

ĐÍNH CHÍNH

Trang	Dòng	Trang in	Sửa lại
14	4↑	Bản Kén	Bản Kém
20	5↓	Làng Tràn	Làng Trảng
22	12↓	Năm 1965	Năm 1962
	9↑	Xuân Phương	Phượng Công
30	5↑	513 mẫu	315 mẫu
166	5↑	Điều kiện chiến tranh	Điều kiện chiến tranh biên giới phía bắc
225	2↑	Bệnh viên A	Chương trình 135
261	13↓	Nguyễn Văn Thắng: Nguyên Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Tân Dương.	Nguyễn Văn Thắng: Nguyên Bí thư Đảng ủy xã Phụng Tiến.
	10↑	Khóa XXI	Khóa XIX
267	7↓	Ma Đình Văn Huấn	Ma Đình Huấn
276	5↑	Ma Văn Thọ	La Văn Thọ
273	5↑	Nguyễn Ngân Thành	Lý Ngân Thành

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
VÀ NHÂN DÂN XÃ TÂN DƯƠNG
(1946 - 2010)**

111712
111712 - 2012

001/14-0 V111
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Mã số: $\frac{9 (V111)}{CTQG - 2015}$

**ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TÂN DƯƠNG**

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
VÀ NHÂN DÂN XÃ TÂN DƯƠNG
(1946 - 2010)**

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2015**

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

**BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ TÂN DƯƠNG
KHÓA XIV**

BIÊN SOẠN

LÝ THỊ THANH HƯƠNG

LÝ THỊ THU HUYỀN

PHÙNG NGỌC DƯƠNG

PHẠM THỊ THỊNH

VÕ THỊ TÚ OANH

SƯU TẦM TƯ LIỆU

MA XUÂN TẠO

NGUYỄN NGỌC MINH

PHÙNG NGỌC DƯƠNG

NGUYỄN THANH CƯỜNG

HOÀNG VĂN VỊ

LÝ THỊ THANH HƯƠNG

LÝ THỊ THU HUYỀN

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nằm ở phía đông bắc huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, xã Tân Dương có địa hình đồi núi là chủ yếu. Nhân dân các dân tộc nơi đây từ lâu đời đã có truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, đoàn kết, tương thân tương ái. Trải qua quá trình phát triển, nhân dân các dân tộc Tân Dương đã góp phần xứng đáng vào quá trình đấu tranh giành và giữ nền độc lập của dân tộc.

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập năm 1930 và trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng, những thanh niên ưu tú ở Tân Dương đã sớm giác ngộ cách mạng và đi theo Đảng. Đầu năm 1939, phong trào cách mạng nhanh chóng lan rộng ở Định Hóa, nhiều cuộc đấu tranh chống sưu cao, thuế nặng nổ ra. Khi điều kiện chín muồi, nhân dân trong xã, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã đứng lên đánh đổ ách thống trị của thực dân Pháp và tay sai, giành chính quyền, góp phần cùng nhân dân cả nước làm nên thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Tháng 11-1946, Chi bộ cộng sản xã Phụng Tiến (tiên thân của Đảng bộ xã Tân Dương ngày nay) được thành lập

và trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân Tân Dương đã kiên cường chiến đấu, không sợ hy sinh, gian khổ, cùng nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa bảo vệ an toàn tuyệt đối cho an toàn khu - cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến, góp phần cùng cả nước đánh thắng thực dân Pháp xâm lược.

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), nhân dân Tân Dương từng bước ổn định đời sống, khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội. Đặc biệt, xã đã xây dựng được Hợp tác xã Tân Tiến điển hình toàn miền Bắc về sản xuất nông nghiệp; chi viện sức người, sức của cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, thống nhất đất nước.

Đất nước thống nhất, nhân dân Tân Dương tập trung phát triển kinh tế, khắc phục những khó khăn sau chiến tranh. Sau hơn 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới, nhân dân trong xã đã thu được những thành tựu quan trọng, từ một vùng quê đói nghèo, thiếu thốn đã vươn lên trở thành một vùng quê giàu mạnh.

Nhằm tái hiện lại chặng đường gần 70 năm xây dựng và phát triển của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Tân Dương, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật xuất bản cuốn sách: *Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Tân Dương (1946 - 2010)*. Cuốn sách trình bày có hệ thống quá trình xây dựng, đấu tranh và trưởng thành, những đóng góp của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Tân Dương trong công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và trong sự nghiệp xây dựng và bảo

vệ Tổ quốc hiện nay. Qua đó giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ hiểu biết về lịch sử quê hương, phát huy truyền thống tốt đẹp, vững bước đi lên trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội theo đường lối đổi mới của Đảng.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 9 năm 2015

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

1. The first part of the paper discusses the importance of the
 2. of the system. It is shown that the system is stable if the
 3. of the system is less than 1. This is achieved by the use of the
 4. of the system. The second part of the paper discusses the
 5. of the system. It is shown that the system is stable if the
 6. of the system is less than 1. This is achieved by the use of the
 7. of the system. The third part of the paper discusses the
 8. of the system. It is shown that the system is stable if the
 9. of the system is less than 1. This is achieved by the use of the
 10. of the system.

11. The fourth part of the paper discusses the
 12. of the system. It is shown that the system is stable if the
 13. of the system is less than 1. This is achieved by the use of the
 14. of the system. The fifth part of the paper discusses the
 15. of the system. It is shown that the system is stable if the
 16. of the system is less than 1. This is achieved by the use of the
 17. of the system. The sixth part of the paper discusses the
 18. of the system. It is shown that the system is stable if the
 19. of the system is less than 1. This is achieved by the use of the
 20. of the system.

21. The seventh part of the paper discusses the
 22. of the system. It is shown that the system is stable if the
 23. of the system is less than 1. This is achieved by the use of the
 24. of the system. The eighth part of the paper discusses the
 25. of the system. It is shown that the system is stable if the
 26. of the system is less than 1. This is achieved by the use of the
 27. of the system. The ninth part of the paper discusses the
 28. of the system. It is shown that the system is stable if the
 29. of the system is less than 1. This is achieved by the use of the
 30. of the system.

31. The tenth part of the paper discusses the
 32. of the system. It is shown that the system is stable if the
 33. of the system is less than 1. This is achieved by the use of the
 34. of the system. The eleventh part of the paper discusses the
 35. of the system. It is shown that the system is stable if the
 36. of the system is less than 1. This is achieved by the use of the
 37. of the system. The twelfth part of the paper discusses the
 38. of the system. It is shown that the system is stable if the
 39. of the system is less than 1. This is achieved by the use of the
 40. of the system.

41. The thirteenth part of the paper discusses the
 42. of the system. It is shown that the system is stable if the
 43. of the system is less than 1. This is achieved by the use of the
 44. of the system. The fourteenth part of the paper discusses the
 45. of the system. It is shown that the system is stable if the
 46. of the system is less than 1. This is achieved by the use of the
 47. of the system. The fifteenth part of the paper discusses the
 48. of the system. It is shown that the system is stable if the
 49. of the system is less than 1. This is achieved by the use of the
 50. of the system.

51. The sixteenth part of the paper discusses the
 52. of the system. It is shown that the system is stable if the
 53. of the system is less than 1. This is achieved by the use of the
 54. of the system. The seventeenth part of the paper discusses the
 55. of the system. It is shown that the system is stable if the
 56. of the system is less than 1. This is achieved by the use of the
 57. of the system. The eighteenth part of the paper discusses the
 58. of the system. It is shown that the system is stable if the
 59. of the system is less than 1. This is achieved by the use of the
 60. of the system.

LỜI NÓI ĐẦU

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW, ngày 28-8-2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Chỉ thị số 17-CT/TU, ngày 31-12-2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên; Chỉ thị số 07-CT/HU ngày 19-7-2006 của Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu lịch sử đảng bộ cơ sở và để lưu lại truyền thống lịch sử cho các thế hệ mai sau, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Dương đã quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Biên soạn cuốn sách: *Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Tân Dương (1946 - 2010)*.

Cuốn sách giới thiệu mảnh đất, con người Tân Dương trong quá trình đấu tranh, xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ, tổng kết rút ra những bài học quý trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cách mạng và phát triển kinh tế - xã hội từ ngày Chi bộ Đảng đầu tiên được thành lập (ngày 18-11-1946) đến nay. Phát huy truyền thống anh hùng cách mạng của các thế hệ cha anh đi trước, vượt qua mọi khó khăn, thử

thách, thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Tân Dương đã phát huy lòng yêu nước, đoàn kết chống giặc ngoại xâm, đấu tranh kiên cường, bất khuất góp phần cùng nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa giữ bí mật, bảo vệ an toàn tuyệt đối cho các đồng chí lãnh đạo, các cơ quan đầu não của ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp; củng cố, xây dựng Hợp tác xã nông nghiệp Tân Tiến điển hình đạt thành tích cao, trở thành lá cờ đầu trong sản xuất nông nghiệp của tỉnh Thái Nguyên nói riêng và của miền Bắc nói chung. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nhân dân các dân tộc xã Tân Dương đã đóng góp sức người, sức của chi viện cho chiến trường miền Nam, cùng cả nước đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược. Đất nước thống nhất, Đảng bộ và nhân dân xã Tân Dương tiếp tục thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Ngày nay, Tân Dương đang trên con đường đổi mới và đã đạt nhiều thành tựu quan trọng, góp phần thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Để hoàn thành cuốn lịch sử này, Ban Biên soạn và tổng hợp tư liệu lịch sử Đảng bộ xã đã dựa vào các ý kiến đóng góp của Đảng bộ và nhân dân, các nhân chứng lịch sử qua các thời kỳ; các tư liệu của Tỉnh ủy

Thái Nguyên, Huyện ủy Định Hóa, Đảng bộ và nhân dân xã Tân Dương. Chúng tôi hy vọng sẽ đáp ứng được phần nào nhu cầu tìm hiểu truyền thống lịch sử quê hương Tân Dương của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã và bạn đọc gần xa. Song, do nguồn tư liệu và khả năng của nhóm biên soạn còn hạn chế, chắc chắn cuốn sách khó tránh khỏi những thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ xã rất mong nhận được những ý kiến góp ý của cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân trong và ngoài xã.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Dương xin trân trọng cảm ơn các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí đã từng sống, chiến đấu trên mảnh đất Tân Dương; cảm ơn Phòng Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Định Hóa đã tận tình giúp đỡ, cộng tác, góp ý, tạo điều kiện cho cuốn *Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Tân Dương (1946 - 2010)* được hoàn chỉnh và ra mắt bạn đọc.

Tân Dương, tháng 9 năm 2015

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ TÂN DƯƠNG

Bí thư

MA XUÂN TẠO

Chương I

TÂN DƯƠNG - ĐẶC ĐIỂM VÀ TRUYỀN THỐNG

I- KHÁI QUÁT ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN, TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ VÀ VĂN HÓA

Tân Dương là một xã cách trung tâm huyện lỵ Định Hóa khoảng 2km về phía đông bắc, phía bắc giáp xã Tân Thịnh, phía nam giáp xã Phượng Tiến, phía tây giáp thị trấn Chợ Chu và xã Kim Phượng, phía đông giáp xã Yên Ninh (huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên), có diện tích tự nhiên là 21,63km², là địa bàn có 6 dân tộc anh em sinh sống trên 18 xóm, bản. Người dân nơi đây từ lâu đời đã có truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, đoàn kết, gắn bó bên nhau chế ngự thiên nhiên, chống giặc ngoại xâm.

Về tên gọi và địa giới hành chính, xã Tân Dương ngày nay đã có nhiều lần thay đổi tên làng, tên xã qua các thời kỳ lịch sử. Theo sách *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX* (các tỉnh từ Hà Tĩnh trở ra), thì châu Định Hóa

có 9 tổng, 31 xã¹. Địa phận xã Tân Dương ngày nay là xã Phụng Vĩ Trung của tổng Phụng Vĩ Trung. Đến năm Minh Mệnh thứ 4 (1823), tổng Phụng Vĩ Trung có thêm xã Kiên Dương. Đến năm 1925, tổng Phụng Vĩ Trung có thêm Đồng Quảng². Như vậy, đến đầu thế kỷ XX, địa giới hành chính xã Tân Dương ngày nay bao gồm phần đất của xã Phụng Vĩ Trung (gồm Làng Lợi, Lợi B, Nà Lang), xã Kiên Dương (gồm Bản Tả, Bản Kèn, Bản Cút, Nà Coóc, Bản Tràng, Bản Bầy, Thâm Quảng) và đình Đồng Quảng (gồm Bản Đồn, Bản Kện). Tháng 4-1945, xã Kiên Dương và xã Phụng Vĩ Trung, một phần của xã Khuynh Quỳ (Làng Tổ) được sáp nhập thành một xã. Đến tháng 4-1947 sáp nhập tổ đảng Tân Tiến³ vào Chi bộ Phụng Vĩ Trung

1. Gồm các tổng: An Ninh (1 xã), Thanh Hồng (3 xã), Khuynh Quỳ (2 xã), An Biên Thượng (4 xã), Định Biên Trung (6 xã), Định Biên Hạ (6 xã), Phụng Vĩ Thượng (2 xã), Phụng Vĩ Trung (1 xã), Phụng Vĩ Hạ (6 xã).

2. Đồng Quảng là tên gọi chệch của Đồng Quang. Trước đây là cánh đồng bằng phẳng, quang đãng, là vùng đất canh tác cấy lúa của người Tày và Sán Chí.

3. Về tên gọi Tân Tiến có hai luồng ý kiến như sau:

Ý kiến thứ nhất cho rằng, khi thành lập tổ Đảng ở Đồng Quảng, các đồng chí trong tổ Đảng đã thống nhất đặt tên là tổ Tân Tiến, vì cho rằng có Đảng ra đời, cuộc sống đã được đổi mới.

và đổi tên xã là Phụng Tiến (là tên ghép Phụng Vỹ Trung và Tân Tiến). Đến đầu năm 1954, do địa bàn xã quá rộng, việc quản lý, điều hành gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến việc chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội ở từng địa phương. Do vậy, tháng 1-1954 xã Phụng Tiến tách thành hai xã, lấy suối Cái làm địa giới hành chính: xã Phụng Tiến bên hữu ngạn, xã Tân Dương bên tả ngạn bao gồm địa giới hành chính xã Kiên Dương và Đồng Quảng. Hai bản của xã Kiên Dương là Bản Pán và Bản Mù được cắt sang xã Tân Hòa (nay là xã Tân Thịnh). Tên xã Tân Dương là ghép tên hai xã cũ Kiên Dương và Tân Tiến mà thành. Xã Tân Dương hiện nay gồm có 18 xóm, bản gồm: Xóm Tràng, Làng Bấy, Xóm Cóc, Xóm Cút, Xóm Kèn, Nà Mạ, Tân Phương, Xóm 1, Xóm 2, Xóm 3, Xóm 4, Xóm 5a, Xóm 5b, Xóm 6, Xóm 7, Xóm Chúng, Xóm Tả, Nà Chạng¹.

Ý kiến thứ hai cho rằng, sau ngày giành chính quyền 26-3-1945, thôn Đồng Quảng hợp nhất với Chợ Chu thành xã Hợp Quần. Sau một thời gian thì giải thể xã Hợp Quần, Đồng Quảng tách ra, được trả về xã Phụng Vỹ Trung. Thôn Đồng Quảng đổi tên thành Tân Tiến vì cách mạng ra đời, có sự đổi mới nên đặt tên là thôn Tân Tiến.

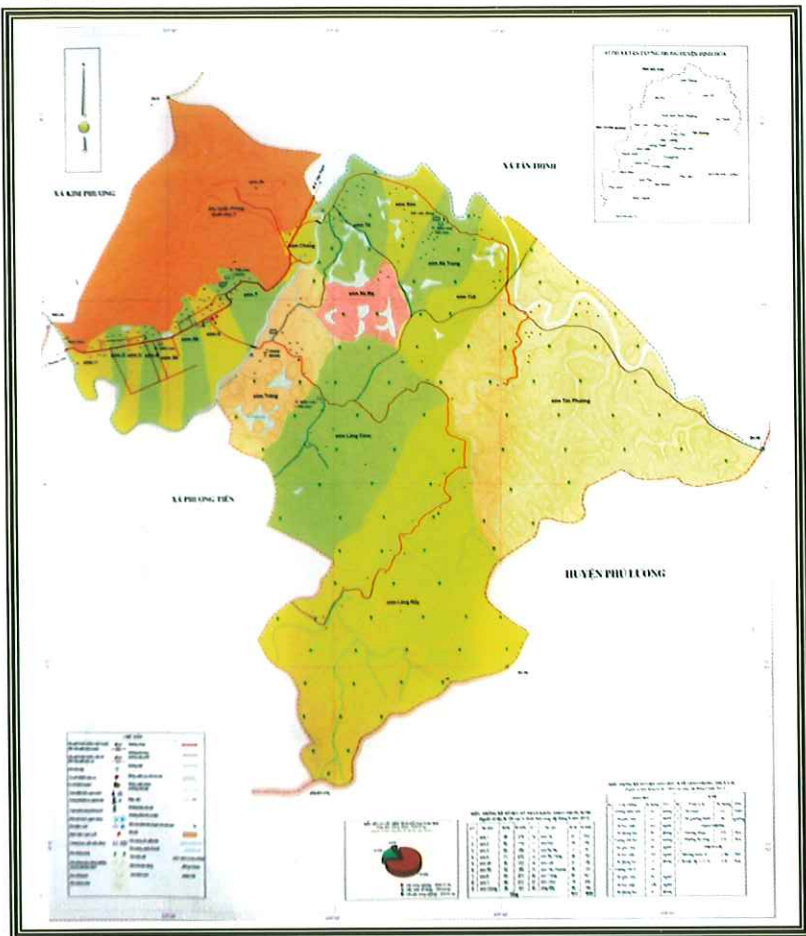
1. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên: *Địa chí Thái Nguyên*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.919.

Địa hình xã Tân Dương chủ yếu là đồi núi. Tổng diện tích của xã là 27km² nhưng đồi núi chiếm tới 60,89% diện tích, còn lại là đất nông nghiệp chiếm 30,11% diện tích. Dãy núi đá phía tây của xã là phần cuối của cánh cung sông Gâm, dựng đứng cao khoảng 300m so với mặt nước biển như một bức tường thành bảo vệ từ phía tây bắc kéo dài xuống phía nam, có một phần đứt gãy nhô ra ở phía nam. Phía đông bắc xã là những đồi núi đất thấp, xen kẽ là các thung lũng. Xã Tân Dương như một lòng chảo rộng với cánh đồng Tân Tiến khá bằng phẳng, phì nhiêu, màu mỡ chạy dọc theo suối Cái từ đầu xã đến giáp xã Tân Thịnh. Với 89.397ha đất nông nghiệp, cánh đồng lúa của xã Tân Dương là một trong những cánh đồng lúa rộng nhất huyện Định Hóa, được coi là vựa lúa và là nơi có diện tích trồng cây vụ đông lớn nhất của huyện. Khí hậu thuộc khí hậu nhiệt đới gió mùa, thuận lợi cho cây cối phát triển. Chất đất feralit của những đồi đất thuộc dãy núi phía đông thích hợp cho việc phát triển cây chè, các loại cây công nghiệp khác và chăn nuôi gia súc. Rừng trước đây có các loại gỗ quý như lim, dổi, de, sến, trám và các loại cây thuốc nam và các loại động vật quý hiếm như loài hổ, báo, gấu, hươu, nai, chim công, trĩ, gà rừng, phượng hoàng đất... có các loại nhuyễn thể đặc trưng cho núi đá như ốc núi, cua đá. Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, những tán lá rừng đã che chở, bảo vệ các cơ quan đầu não kháng chiến của Đảng. Đến

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH XÃ TÂN DƯƠNG

HUYỆN ĐỊNH HÓA

TÌNH THÁI NGUYÊN



TỶ LỆ 1:10 000



những năm 70 của thế kỷ XX, do ý thức của người dân và công tác quản lý rừng của các cơ quan chức năng nên rừng ở Tân Dương đã bị khai thác tràn lan, diện tích rừng tự nhiên bị thu hẹp, các loại thú quý hiếm bị săn bắt, một số như hổ, báo không còn thấy xuất hiện trong những cánh rừng của Tân Dương. Từ những năm 90 của thế kỷ XX, được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, nhân dân đã được tiếp cận với các dự án trồng rừng, phủ xanh đất trống, đồi núi trọc như các dự án 327, 661 nên diện tích cây keo, bạch đàn, mỡ đã che phủ được đất rừng. Bên cạnh đó, các dự án đã tạo công ăn việc làm và giúp nhân dân phát triển kinh tế rừng theo hướng bền vững.

Do địa hình chủ yếu là đồi núi, bị cắt xẻ mạnh nên tạo thành nhiều con suối nhỏ đổ vào suối Cái từ thị trấn Chợ Chu chảy theo cánh đồng Tân Tiến, đến ranh giới giữa Tân Dương và Tân Thịnh chảy ra địa phận Chợ Mới (Bắc Kạn). Suối Cái gần như chia xã Tân Dương làm đôi, theo hướng dòng nước chảy, bên trái là cánh đồng quang đãng, rộng lớn, bên phải là địa hình đồi núi xen kẽ các cánh đồng, địa hình bị cắt xẻ mạnh tạo nên nhiều khe lạch, được đắp đập tạo thành hồ như: Hồ Thâm Ngược, Thâm Khi, Thâm Khán, Thâm Nặng, Bán Đẳng, Nà Lạng, Cầu Chú... dung tích trung bình là hàng trăm nghìn mét khối nước. Hiện nay, cả xã có năm hệ thống suối chính đổ vào suối Cái như: suối Làng Cóc (tên địa phương là Mường Nạ Coóc) bắt

nguồn từ rừng Thâm Nhụng chảy ra đập Tà Lòi đổ vào suối Cái; suối Lòng Quyện bắt nguồn từ Tân Thịnh chảy qua Pác Cáp đổ vào suối Cái ở xóm Tả; suối Khe Chuộc bắt nguồn từ Khuổi Lày chảy ra Tân Phương đổ vào suối Cái; suối Làng Bẫy bắt nguồn từ Tát Kheo và Keo Tào chảy ra Tân Phương đổ vào suối Cái ở giữa xóm Tân Phương. Các con suối ở đây không có giá trị về mặt giao thông đường thủy nhưng trải qua thời gian đã mang đất do hiện tượng rửa trôi từ những dãy núi tạo nên những cánh đồng khá bằng phẳng, thuận tiện cho trồng cây lúa nước và cung cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất của nhân dân. Suối Cái là con suối lớn nhất huyện Định Hóa, hợp lưu của nhiều khe suối nhỏ bắt nguồn từ sườn núi các xã phía tây và phía bắc huyện, đoạn chảy qua xã Tân Dương là đoạn lớn nhất, đổ ra Yên Ninh (huyện Phú Lương) và hợp lưu với sông Cầu ở Chợ Mới. Suối Cái có lưu vực rộng 437km², lưu lượng nước bình quân trong năm là 3,06m³/s. Các hồ nước, khe suối nhỏ cùng với suối Cái là nguồn cung cấp nước cho nhân dân trong sinh hoạt và sản xuất.

Mạng lưới giao thông trong xã trước đây chủ yếu là những con đường mòn men theo sườn núi dẫn đến các xóm, làng. Việc vận chuyển hàng hóa chủ yếu bằng trâu, ngựa và dùng sức người. Đặc biệt, tuyến đường mòn từ Chợ Chu qua xã Tân Dương, Tân Thịnh sang Chợ Mới (Bắc Kạn) là con đường giao thông quan trọng, được coi là cửa ngõ phía đông của

huyện Định Hóa. Vì vậy, đây là một trong những con đường được thực dân Pháp và phát xít Nhật sử dụng để tấn công vào Định Hóa. Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân cùng với bộ đội ta đã mở rộng những con đường mòn để phục vụ kháng chiến tạo điều kiện cho giao thông vùng an toàn khu (ATK) được thông suốt từ Tân Dương ra Chợ Chu đến nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Phú Đình, hoặc ngược lại qua Tân Dương sang Chợ Mới (Bắc Kạn). Đến nay, đường giao thông liên xã phía bắc được trải nhựa từ Chợ Chu qua Tân Dương, Tân Thịnh, Lam Vỹ, Linh Thông, Quy Kỳ, Kim Sơn về Chợ Chu cùng với các con đường liên xóm được đầu tư theo Chương trình 135 đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong vùng giao thương với bên ngoài, phát triển kinh tế trong vùng.

Điều kiện tự nhiên có nguồn nước, rừng núi có lâm sản rất thuận lợi cho dân cư đến sinh sống, lập làng, bản và phát triển kinh tế từ rất sớm. Từ xa xưa, dân tộc Tày đã sinh sống và canh tác trên mảnh đất Tân Dương. Họ có những nét sinh hoạt văn hóa đặc trưng là ở nhà sàn, sống tập trung thành các bản, làng; có nền kinh tế là trồng cây lúa nước. Dân tộc Tày có tục thờ cúng tổ tiên, thờ các vị nhân thần và các vị nhiên thần như thần nông, thần núi. Họ tin có các loại ma như ma gà, ma xó... Thầy cúng được coi như là tầng lớp có quyền lực thứ hai sau hệ thống quan lại thực dân

phong kiến và có tầm ảnh hưởng lớn tới đời sống tinh thần của nhân dân trong xã.

Trước kia, xã Tân Dương có các ngôi đình đó là: đình Kiền Dương, đình Đồng Quảng, đình làng Tả và đình làng Trần. Trong số đó có đình Kiền Dương đã được các vua thời nhà Nguyễn sắc phong thờ thượng đẳng thần. Đình Đồng Quảng là đình của cả tổng Phụng Vỹ Trung. Hằng năm, vào dịp đầu năm, nhân dân mở hội Lồng tổng ở đình cầu mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, bội thu, dân xã ấm no, hạnh phúc. Khi mở hội đình, mỗi gia đình phải góp một con gà luộc chín, một chai rượu và một gói xôi để cúng thần. Việc góp gà, xôi, rượu cúng thần không chỉ đơn thuần mang tính tâm linh mà còn là một việc thể hiện tình đoàn kết của nhân dân trong bản. Tuy nhiên, sau này tầng lớp quan lại phong kiến và thực dân Pháp đã lợi dụng việc này để bóc lột nhân dân một cách nặng nề bằng việc bắt nhân dân đóng góp rất nhiều tiền và của để mở hội. Do điều kiện chiến tranh nên các ngôi đình nói trên nay không còn.

Trên địa bàn xã Tân Dương hiện có sáu dân tộc anh em sinh sống trong 18 xóm, bản với 3.108 nhân khẩu¹, gồm các dân tộc: Tày, Kinh, Nùng, Dao, Hoa và Sán Chay (bao gồm ngành Cao Lan và Sán Chí). Các dân tộc

1. Số liệu tính đến hết năm 2014.

sinh sống hòa bình, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau cùng xây dựng kinh tế - xã hội theo chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Dù có nhiều thành phần dân tộc, với nhiều phong tục, tập quán, trình độ sản xuất khác nhau, nhưng nhân dân các dân tộc ở Tân Dương luôn đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh, cùng nhau bảo vệ và xây dựng quê hương.

Dân tộc Sán Chay (ngành Sán Chí) và dân tộc Hoa có nguồn gốc từ Quảng Đông, Quảng Tây (Trung Quốc) di cư sang Quảng Ninh, Cao Bằng qua Bắc Kạn, Bắc Giang và đến Tân Dương từ nửa cuối thế kỷ XVIII. Đây là những dân tộc phần lớn di cư đến địa phương trong thời kỳ Lường Tam Kỳ đang tạo điều kiện cho nhân dân các dân tộc có nguồn gốc từ Trung Quốc đến khai khẩn đất hoang, mở làng sinh sống lâu dài. Dân tộc Sán Chay và dân tộc Hoa sinh sống tập trung thành các làng bản, dòng họ có tính chất cố kết cộng đồng cao, ăn các ngày tết như nhau. Nhìn chung các làng bản của dân tộc Hoa và Sán Chay đều cạnh các làng, bản của dân tộc Tày nên dân tộc Sán Chay và dân tộc Hoa ở xã Tân Dương có nhiều nét văn hóa chịu ảnh hưởng của dân tộc Tày.

Người Kinh có mặt ở Tân Dương từ đầu thế kỷ XX, khi Phạm Bá Oanh từ Lạng Sơn đến xây dựng đồn điền Đồng Quảng, thu nạp những người Kinh từ Hà Nam, Thái Bình. Dân tộc Kinh đến Đồng Quảng sinh

sống là những người bị áp bức, bóc lột, thuế khóa nặng nề nên đã rời bỏ quê hương đến Định Hóa lập nghiệp. Họ đã đến Đồng Quảng làm thuê cho chủ đồn điền Đồng Quảng. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, có một số cán bộ người Kinh lên Việt Bắc công tác, cơ quan đóng trên địa bàn xã Tân Dương đã lập gia đình và định cư tại đây. Từ những năm 60 của thế kỷ XX, số lượng người Kinh có mặt ở Tân Dương tăng lên, tạo thành một cộng đồng dân tộc với số lượng lớn góp thêm những nét văn hóa đặc sắc của dân tộc Kinh hòa vào bức tranh văn hóa đầy màu sắc của Tân Dương. Năm 1965, theo tiếng gọi của Đảng, 49 hộ gia đình với 255 nhân khẩu ở tỉnh Thái Bình đến xã Tân Dương xây dựng kinh tế mới. Đồng bào dân tộc Kinh được chia ruộng đất và canh tác, một số được đưa vào sống xen kẽ trong các làng, bản người Tày, Sán Chí, một số khai phá đất hoang thành lập xóm mới Tân Phương (tên ghép của xã Tân Dương và xã Xuân Phương – quê hương của những người Thái Bình lên sinh sống). Dân tộc Kinh sinh sống chủ yếu bằng nghề trồng lúa.

Trước năm 1945, Tân Dương có trên 95% dân số mù chữ. Chỉ có nhà giàu và quan lại mới có điều kiện cho con đi học ở trường tiểu học không toàn cấp Chợ Chu hoặc Trường Hương sư ở Phượng Vĩ Trung. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, hưởng ứng lời kêu gọi của

Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Tân Dương ra sức diệt "giặc đói", các lớp "bình dân học vụ" được mở ở khắp các bản, làng. Chỉ sau một năm, hàng trăm người trong độ tuổi "xóa nạn mù chữ" đã biết đọc, biết viết. Năm 1960, Tân Dương có Trường cấp I, đến năm 1976 có thêm Trường cấp II. Lúc đầu mới thành lập, cơ sở vật chất của các trường còn thiếu thốn, lớp học bằng tranh tre, nứa lá thì đến nay Tân Dương đã có hệ thống giáo dục hoàn chỉnh từ mầm non đến bậc trung học cơ sở cùng với cơ sở vật chất đã được kiên cố hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho con em các dân tộc trong xã học tập, tỷ lệ lên lớp hằng năm ở cả hai bậc học là 98%. Toàn xã đã phổ cập giáo dục bậc tiểu học và trung học cơ sở.

Về y tế, trước năm 1945, cả huyện Định Hóa chỉ có một bệnh xá nhỏ ở Chợ Chu và một nhà hộ sinh ở Quảng Nạp, được xây dựng trong thời kỳ "cải lương hương chính". Hai cơ sở y tế này chủ yếu phục vụ cho quan chức và quân đội đồn trú ở đây. Mỗi khi có bệnh tật người dân chỉ cúng bái, lấy thuốc lá chữa bệnh. Do điều kiện kinh tế khó khăn, người dân không được chăm sóc sức khỏe chu đáo nên nhiều người chết vì bệnh tật. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, đặc biệt là từ năm 1947, các cơ quan, đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn xã có các y tá, bác sĩ đã góp phần vào khám chữa bệnh cho nhân dân trong xã. Do vậy, suốt chín năm kháng chiến, trên địa bàn xã không

để xảy ra dịch bệnh lớn, bệnh sốt rét, bươu cổ giảm nhiều, việc cúng bái mỗi khi ốm đau của bà con đã giảm dần. Đến năm 1960, Trạm y tế xã được thành lập chỉ có một cán bộ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trong xã thì đến nay, Trạm xá xã Tân Dương đã được xây dựng kiên cố, có đội ngũ y, bác sĩ được đào tạo đúng chuyên môn đã đáp ứng được phần lớn nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trong xã.

Các dân tộc có đời sống văn hóa, văn nghệ phong phú từ xa xưa truyền lại như hát sli, hát lượn, hát ví, hát đối, hát nhà tơ, hát sinh ca... Cùng với đó là các sinh hoạt mang tính chất thể thao như đánh vật, kéo co, bắn nỏ... được thể hiện qua cuộc sống hằng ngày, đặc biệt là trong các ngày lễ, tết. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao truyền thống được duy trì và được phát triển. Bên cạnh đó, nhân dân trong xã còn tổ chức các buổi giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao với các đơn vị bộ đội, các cơ quan trung ương đóng tại địa phương, làm gắn bó hơn tình quân dân. Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tiếng hát là một động lực, động viên nhân dân phấn đấu ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội, chi viện cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Đến nay, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao vẫn được duy trì và phát triển, đáp ứng nhu cầu tinh thần của nhân dân.

Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" đã củng cố thêm sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân. Cùng với đó, Đảng bộ và chính quyền xã Tân Dương còn phát huy truyền thống anh hùng cách mạng đã được khẳng định qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Đảng bộ xã đã chú trọng xây dựng đội ngũ công an viên, dân quân tự vệ vững mạnh, phối hợp với các xã bạn để đảm bảo an ninh chính trị vững mạnh.

II- NHÂN DÂN TÂN DƯƠNG DƯỚI ÁCH THỐNG TRỊ CỦA THỰC DÂN PHÁP VÀ PHONG KIẾN TAY SAI (1889 - 1930)

Là một trong những địa phương nằm ở trung tâm của vùng Việt Bắc nên từ xa xưa, nhân dân các dân tộc Tân Dương cùng nhân dân Định Hóa luôn phải đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

Từ thế kỷ I đến thế kỷ X, nhân dân các dân tộc Tân Dương luôn góp phần cùng nhân dân cả nước đấu tranh chống ách nô dịch và âm mưu đồng hóa dân tộc của phong kiến phương Bắc. Từ thế kỷ XI đến thế kỷ XVIII, với ý chí tự lực, tự cường, đồng bào các dân tộc Tân Dương lại cùng tham gia các cuộc kháng chiến chống quân Tống thế kỷ XI, quân Mông - Nguyên thế kỷ XIII, quân Minh thế kỷ XV. Thế kỷ XVI

nhà Lê suy vi, các tập đoàn phong kiến Mạc và Lê - Trịnh tranh giành quyền bính gây ra cuộc nội chiến tương tàn. Thời kỳ này, Tân Dương cũng như các dân tộc Định Hóa bị tập đoàn nhà Mạc chiếm đóng làm căn cứ đánh nhau với tập đoàn nhà Trịnh. Chiến tranh Trịnh - Mạc đã gây cho nhân dân bao nhiêu lầm than, đau khổ. Cuộc khởi nghĩa của anh hùng áo vải Quang Trung - Nguyễn Huệ năm 1771 đã thu hút được nhiều người dân tham gia, chung sức chung lòng đánh tan quân Thanh năm 1789.

Nửa cuối thế kỷ XIX, cuộc khởi nghĩa "Thái Bình Thiên Quốc" của nông dân hai tỉnh Vân Nam và Quảng Tây (Trung Quốc) bị thất bại. Trong số các bại quân của Thái Bình Thiên Quốc chạy về phía nam lánh nạn có Lường Tam Kỳ - một phó tướng của Ngô Côn đã chỉ huy quân vượt biên giới vào Định Hóa năm 1870. Thấy Định Hóa là vùng hiểm yếu, có địa thế dễ phòng thủ và tấn công nên đã hạ trại, xây dựng Định Hóa thành căn cứ địa chống lại quân triều đình Mãn Thanh và nhà Nguyễn, thống trị cả một vùng rộng lớn gồm các huyện Đại Từ, Phú Lương, Định Hóa (Thái Nguyên), Bạch Thông, Chợ Đồn, Chợ Mới (Bắc Kạn). Lường Tam Kỳ đã cướp đất của những người dân bản địa để binh lính có đất sản xuất lương thực phục vụ chiến đấu, hằng năm nhân dân phải nộp tô thuế cho Kỳ rất cao, đặc biệt là người Tày. Lường Tam Kỳ đã

thu phục chánh tổng, lý trưởng ở châu Định Hóa phục vụ cho lợi ích của mình, thiết lập một hệ thống quân sự bên cạnh chính quyền nhà Nguyễn, điều hành và chi phối mọi hoạt động ở châu Định Hóa nói riêng và các khu vực xung quanh nói chung. Do Kiên Dương là vùng giáp thị trấn Chợ Chu, có cánh đồng rộng nên Lường Tam Kỳ vừa cướp bóc vừa phát canh, thu tô đối với nhân dân bản địa nơi đây để củng cố kinh tế đảm bảo lương thực, đất đai phục vụ mục đích xây dựng căn cứ chống triều đình nhà Nguyễn, nhà Thanh và sau này là thực dân Pháp. Mặt khác, Lường Tam Kỳ cũng khuyến khích những người dân tộc Sán Chí và dân tộc Hoa ở Trung Quốc sang khai khẩn đất hoang vùng Đông Quảng. Những người mới đến khai hoang được Lường Tam Kỳ nói lỏng chính sách hơn so với người dân bản địa, phải đóng góp ít hơn. Nhìn chung, nhân dân Kiên Dương phải chịu hai tầng áp bức là chế độ hà khắc của phong kiến nhà Nguyễn và tàn quân của Thái Bình Thiên Quốc là Lường Tam Kỳ, cuộc sống rất đói kém, cực khổ.

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng) chính thức xâm lược Việt Nam. Triều đình nhà Nguyễn đã từng bước đầu hàng thực dân Pháp, biến nước ta từ một nước độc lập thành một nước thuộc địa nửa phong kiến. Sau khi chiếm Thái Nguyên và bình định các vùng lân cận, tháng 10-1886,

thực dân Pháp tấn công lên Định Hóa. Sau hai lần từ Tuyên Quang xuất quân đánh chiếm không thành, ngày 31-1-1889, tướng Pháp Boócniê Đờ Boóc quyết định mở cuộc tấn công lớn đánh chiếm Chợ Chu từ hai hướng. Hướng thứ nhất từ Hùng Sơn - Đại Từ đánh vào tây nam Định Hóa. Hướng thứ hai từ Động Châu (Chiêm Hóa - Tuyên Quang) đánh vào Định Hóa từ hướng tây bắc. Tấn công lên Định Hóa, thực dân Pháp đã vấp phải sự kháng cự quyết liệt của Lường Tam Kỳ. Do sự chênh lệch về lực lượng và trang thiết bị kỹ thuật, đến ngày 3-2-1889, cả hai cánh quân của Pháp đã chiếm đóng được Chợ Chu.

Trước sự xâm lăng của thực dân Pháp, mặc dù nhân dân Tân Dương nói riêng và nhân dân Định Hóa nói chung đều không ưa gì Lường Tam Kỳ, song do ý thức dân tộc nên đã hưởng ứng cuộc kháng chiến của Lường Tam Kỳ. Vì vậy, thực dân Pháp chiếm được những nơi trung tâm như Chợ Chu, Quảng Nạp nhưng không chiếm được vùng sâu bên trong. Trước tình hình đó, thực dân Pháp đã xảo quyết đưa ra kế thu phục Lường Tam Kỳ bằng kinh tế và quyền lực. Với kế sách trên, không bao lâu sau, vào ngày 14-8-1890, Lường Tam Kỳ đã thỏa thuận chấp nhận sự ban phát quyền lực, kinh tế và ký giao ước với Pháp gồm 16 điều. Từ đây, Lường Tam Kỳ đã bắt tay với thực dân Pháp đàn áp, vơ vét của cải của nhân dân các dân tộc Định Hóa nói chung

và nhân dân Tân Dương nói riêng. Tuy nhiên, thực dân Pháp đã từng bước thu hẹp ảnh hưởng của Lường Tam Kỳ, ban đầu lương của Lường Tam Kỳ là 40.200 đồng/năm nhưng đến năm 1901 chỉ còn 100 đồng và chỉ có 2/3 số đó bằng tiền mặt, số còn lại trả bằng thuốc phiện. Đến năm 1924, Lường Tam Kỳ chết, mọi đặc ân của thực dân Pháp đối với Lường Tam Kỳ bị xóa bỏ. Ngày 13-6-1929, Công sứ Bắc Kỳ ký nghị định đặt Định Hóa dưới chế độ cai trị chung như các châu, huyện khác ở Bắc Kỳ.

Về mặt chính trị, chúng xây dựng thiết chế chính quyền tay sai từ châu lỵ đến tổng, xã. Đứng đầu châu Định Hóa là tri châu, đứng đầu tổng là chánh tổng và cấp xã có lý trưởng, phó lý, trưởng bạ, thủ bạ, xã đoàn... Chúng tin dùng các chức sắc và khuyến khích tầng lớp thầy tào đã được quy phục, phục vụ đắc lực cho chúng, có những tên đã trở thành chỉ điểm, tích cực lùng sục, bắt bớ các chiến sĩ cách mạng.

Song song với việc thiết lập hệ thống chính quyền tay sai đắc lực, thực dân Pháp đã tiến hành xây dựng đồn Chợ Chu thành nơi cố thủ kiên cố vừa để giam các tù chính trị, vừa bố trí lực lượng lính khố xanh, khố đỏ, lính đồng thành các trạm gác, điểm canh liên hoàn đặt ở các tổng, xã cùng với đội quân của Lường Tam Kỳ tạo nên sức mạnh quân sự để dễ bề cai trị, đàn áp các cuộc đấu tranh của nhân dân. Ngoài ra, chúng còn thực hiện

chính sách "chia để trị", thực hiện chính sách chia rẽ dân tộc, để dễ bề cai trị. Chia các tầng lớp nhân dân ra thành bạch đình, thứ đình để định mức nộp thuế. Khuyến khích hủ tục trọng nam, khinh nữ để chia rẽ sự đoàn kết của nhân dân. Với hệ thống chính quyền tay sai đặc lực, cùng với hệ thống quân sự hùng mạnh và chính sách cai trị thâm độc, thực dân Pháp và phong kiến tay sai đã thực hiện hàng loạt chính sách bóc lột nhân dân ta hết sức dã man.

Về mặt kinh tế, chúng bóc lột nhân dân lao động thông qua chính sách thuế khóa nặng nề và sưu cao: bắt nhân dân ta phải đóng nhiều loại tô, thuế như thuế thân, thuế điền, thổ trạch, thuế chợ... Các loại sưu, thuế này mỗi năm một tăng, đặc biệt là sưu. Năm 1931 mỗi suất đình nộp 2,8 đồng, đến năm 1939 tăng lên 3,79 đồng. Ngoài ra, chúng còn lợi dụng triệt để việc bóc lột nhân dân bằng cách bắt nhân dân tiêu thụ rượu, thuốc phiện, bắt nhân dân đóng góp gà, rượu, gạo cao gấp đôi so với trước để cúng đình, chùa và mở hội. Riêng ở Kiền Dương, năm 1929 chúng cho phép Phạm Bá Oanh là chủ khai thác mỏ than Na Dương (Lạng Sơn) đến xây dựng đồn điền Đồng Quảng rộng 513 mẫu để cung cấp lương thực cho quân đội thực dân đóng tại châu Định Hóa. Ngoài ra, Đồng Quảng còn là địa phương án ngữ ngăn cách mạng về trung tâm huyện lỵ. Phạm Bá Oanh đã thu nạp những người nghèo khổ về làm thuê để

khai phá đất đai. Ngoài ra, dưới sự bảo trợ của thực dân Pháp và tri châu Phạm Bá Dong (anh trai Phạm Bá Oanh), chúng bắt những tù nhân ở Nhà tù Chợ Chu dưới sự chỉ đạo của cai Huy đào đất, đập đá và xây đập Tân Thái, xây mương dẫn nước kiên cố dài khoảng 10km, có độ sâu trung bình gần 4m, rộng 2m để tưới tiêu cho cánh đồng Đồng Quảng, nhờ vậy năng suất lúa được nâng lên. Đồn điền Đồng Quảng trở thành "vựa lúa" của châu Định Hóa, là nơi dự trữ, cung cấp thóc lúa cho quân đội Pháp ở Định Hóa. Khi đồn điền mới được thành lập, địa chủ Phạm Bá Oanh đã phát canh thu tô đối với nhân dân. Khi so sánh thấy sản lượng lúa của người Kinh năng suất cao hơn sản lượng lúa của người Tày nên Phạm Bá Oanh đã khuyến khích một số người Kinh như Thái Văn Bổng về Nam Hà, Thái Bình, Nam Định... tuyển thêm người để thuê làm, vì vậy số lượng người Kinh ở Đồng Quảng khá đông. Địa chủ thu tô theo "tứ lục", tức là người làm thuê được 10 gánh lúa thì phải nộp cho chủ 4 gánh. Ngoài việc phải nộp tô, thuế cho địa chủ, nhân dân ấp Đồng Quảng còn phải nộp rất nhiều thứ vô lý khác như tết Dương lịch thì phải nộp 2 đồng bạc cho quan Pháp ở đồn Chợ Chu ăn tết; ngày Tết Nguyên đán phải gánh củi, nước và nộp 2 đồng bạc cho địa chủ... Cuộc sống của nhân dân xã Kiến Dương và đặc biệt là nhân dân ở ấp Đồng Quảng hết sức cực khổ.

Thực dân Pháp đã dùng những thủ đoạn thâm độc cai trị nhân dân để khai thác, vơ vét của cải, cùng với bộ máy tai say đắc lực ở địa phương, chúng đã làm cho các tầng lớp nhân dân vô cùng cực khổ. Những ngọn cờ giải phóng dân tộc thuộc nhiều tầng lớp được dựng lên tuy thất bại nhưng nó đã duy trì và khơi dậy lòng yêu nước của nhân dân các dân tộc ở xã Kiến Dương và Đồng Quảng nói riêng và cả nước nói chung, tạo tiền đề để nhân dân các dân tộc trong xã tiếp thu ánh sáng cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, đấu tranh giành độc lập, cùng với nhân dân cả nước làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Chương II

TÂN DƯƠNG TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1930 - 1954)

I- TÂN DƯƠNG TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, đánh dấu bước ngoặt lịch sử trọng đại của cách mạng Việt Nam. Từ đây, phong trào đấu tranh giành độc lập, giải phóng dân tộc đã có chính đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo và phát triển mạnh mẽ, mở đầu là cao trào Xôviết Nghệ - Tĩnh năm 1930 - 1931, ảnh hưởng to lớn đến phong trào cách mạng của cả nước. Để đàn áp phong trào cách mạng này, thực dân Pháp đã thực hiện khủng bố trắng nhằm xóa sạch các tổ chức cộng sản trong nước, nhiều chiến sĩ cộng sản bị bắt, nhiều cơ sở Đảng và cơ sở cách mạng bị vỡ. Trước tình hình đó, Đảng ta đã quyết định rút vào hoạt động bí mật, trong số đó có một số chiến sĩ cộng sản tránh

sự khủng bố của thực dân Pháp đã chuyển địa bàn hoạt động.

Năm 1932, các đồng chí Vũ Hưng (tức Hai Cao) và Nguyễn Đình Chiêm (tức Phó Mùa) là đảng viên từ Đảng bộ Hà Nam tránh địch khủng bố đã lên Bộc Nhiêu, Quán Vuông gây dựng cơ sở cách mạng. Hai đồng chí đã cùng nhau gây dựng cơ sở quần chúng cách mạng, phát triển phong trào ở Trung Hội, Bảo Cường, Bộc Nhiêu... Đến năm 1937, cơ sở cách mạng đầu tiên ở Định Hóa được thành lập, từ đây phong trào được phát triển và mở rộng ra các xã trên địa bàn châu Định Hóa.

Cuối năm 1938, đồng chí Vũ Hưng đóng vai người làm hàng xáo đến Bản Coóc, xã Kiền Dương để tìm cách tuyên truyền vận động cách mạng. Sau một thời gian tiếp cận với những người dân địa phương, đồng chí Vũ Hưng đã tiếp cận và tuyên truyền vận động được ông Lường Phúc Văn¹ và một số quần chúng giác ngộ đi theo con đường vô sản. Đầu năm 1939, Tổ công tác cách mạng Kiền Dương được thành lập do đồng chí Lường Phúc Văn làm Tổ trưởng. Tuy nhiên, do số lượng thành viên ít, lại bị thực dân Pháp o ép nên Tổ công tác cách mạng chưa phát triển được phong trào rộng ra bên ngoài, chưa đến đồn điền Đồng Quảng.

1. Theo hồi ký của đồng chí Ma Đình Cu - nguyên Bí thư Đảng ủy xã Thanh Định.

Đồn điền Đồng Quảng là nơi có nhiều tá điền, nhân dân bị địa chủ áp bức, bóc lột, nơi đây cũng là nơi cung cấp lương thực chính cho quân đội Pháp ở Định Hóa. Đồng chí Vũ Hưng, Nguyễn Đình Chiêm nhận thấy đây là một nơi có vị trí địa lý quan trọng và là điển hình cho sự áp bức giai cấp ở châu Định Hóa. Sau khi tổ công tác cách mạng Trung Hội (Sơn Nam), Bảo Cường (Định Biên Trung) được thành lập, các đồng chí đã nhanh chóng đưa người của mình vào tiếp cận, xây dựng tổ chức cách mạng ở Đồng Quảng. Đồng chí Vũ Hưng và đồng chí Nguyễn Đình Chiêm đã giao nhiệm vụ cho hai thành viên của Tổ công tác cách mạng của Bảo Cường là ông Mông Văn Thử và Chu Văn Lùng mở rộng địa bàn hoạt động sang Đồng Quảng. Ông Thử và ông Lùng đều có người họ hàng ở Đồng Quảng. Dưới hình thức đến nhà anh em thăm hỏi, giúp việc vụ mùa cho các gia đình ông Chu Văn Dín, Hà Văn Sài, ông Dời..., thông qua đó gặp gỡ các thanh niên ở Đồng Quảng tuyên truyền cách mạng. Một số thanh niên được các ông tuyên truyền như Nông Văn Hử, Vi Văn Xiêm, Chu Văn Dầu, Hà Phúc Sinh và số quần chúng được giác ngộ. Chủ đồn điền Đồng Quảng là địa chủ Phạm Bá An - tay sai đắc lực của Pháp, có quan hệ mật thiết với Pháp nên việc tuyên truyền, vận động cách mạng gặp rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên, dưới sự giác ngộ, tuyên truyền của các ông Chu Văn Lùng và Mông Văn Thử, đến ngày 12-7-1941, Tổ công tác cách mạng ở

Đồng Quảng được thành lập gồm sáu người là Chu Văn Dín (Chu Thiện Chung), Vi Văn Xiêm, Hà Phúc Sinh (Hà Văn Vượng), Nông Văn Hử, Chu Văn Dầu..., do ông Nông Văn Hử làm Tổ trưởng. Tổ công tác cách mạng Kiến Dương và Đồng Quảng dưới sự chỉ đạo của các đồng chí Vũ Hưng và Nguyễn Đình Chiêm đã từng bước tập hợp đưa quần chúng vào hoạt động trong các tổ chức thích hợp như hội tương tế, hội ái hữu trên danh nghĩa công khai như hội làm nhà, hội cưới, hội tang ma, cấy gặt... Các tổ chức này được phát triển dựa trên những truyền thống tốt đẹp của dân tộc nên thu hút được nhiều người tham gia. Thông qua các hoạt động của từng hội, Tổ công tác cách mạng đã từng bước hướng quần chúng tham gia vào các cuộc đấu tranh chống ách chiếm đóng của thực dân Pháp.

Làn sóng cách mạng vào Đồng Quảng thời kỳ này còn từ các đồng chí tù cộng sản đưa đến. Trong số các chiến sĩ tù cách mạng bị giam ở Nhà tù Chợ Chu có đồng chí Thái Văn Tố là đảng viên đầu tiên của Chi bộ Thọ Ích (huyện Lý Nhân - Hà Nam)¹ bị địch bắt trong đợt khủng bố tàn quét năm 1932. Trong thời gian bị giam ở Nhà tù Chợ Chu, khi chúng đưa đi đập đá làm đập Tân Thái và kênh, mương đồn điền Đồng Quảng, đồng chí đã gặp một số họ hàng ở Hà Nam đang làm tá

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Lý Nhân (1930 - 1954)*, Công ty in Hà Nam, 2000, tr.25.

điền ở Đồng Quảng. Năm 1936, đồng chí Thái Văn Tố được trả tự do về Hà Nam tiếp tục phát triển cách mạng¹. Năm 1940 - 1942, địch khủng bố, càn quét cách mạng gay gắt ở Hà Nam. Đồng chí Thái Văn Tố đã quyết định phát triển cách mạng ở Định Hóa - Thái Nguyên. Điểm đầu tiên đồng chí đến là Đồng Quảng - vì nơi này có những người là họ hàng của đồng chí đã gặp trước đây khi còn bị giam cầm ở Nhà tù Chợ Chu. Tháng 2-1942, đồng chí Thái Văn Tố đã đến Định Hóa. Phương pháp tuyên truyền của đồng chí là tuyên truyền những người quen trước, gặp người uy tín nhất địa phương để vận động tuyên truyền. Vì vậy, đồng chí Tố đã vào nhà ông Thái Văn Vượng, sau đó gặp ông Phạm Bá Oanh (bố địa chủ Phạm Bá An) tuyên truyền về cách mạng, về Xôviết Nghệ - Tĩnh, về Liên Xô... Trong hoàn cảnh thực dân Pháp đang thực hiện chính sách khủng bố, càn quét cách mạng, đồng chí Thái Văn Tố là người ở địa phương khác đến hoạt động trong địa bàn của địa chủ là người có quan hệ mật thiết với Pháp nên đồng chí không thể ở lại lâu vì sợ bị lộ. Vì vậy, làn sóng cách mạng theo con đường của đồng chí Thái Văn Tố không thành công.

Đến cuối năm 1941, đầu năm 1942, ở Đồng Quảng, ánh sáng con đường cách mạng của Đảng đã được đưa đến bằng nhiều con đường khác nhau. Tuy nhiên, do đặc điểm là một đồn điền có địa chủ là người đứng đầu

1. Lịch sử Đảng bộ huyện Lý Nhân (1930 - 1954), Sđd, tr.35.

có quan hệ mật thiết với Pháp, có sự quản lý gắt gao, chặt chẽ nên phong trào cách mạng ở Đồng Quảng chưa thực sự được phát triển so với các địa phương khác trong vùng.

Trước đó, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ tám được tổ chức (tháng 5-1941) và thông qua nhiều quyết định quan trọng, Mặt trận Việt Minh ra đời đã có tác động mạnh mẽ và trực tiếp đến phong trào cách mạng ở Định Hóa. Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng, Ủy ban Quân sự - Chính trị căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai đề ra nhiệm vụ đẩy nhanh việc phát triển lực lượng, mở rộng căn cứ ra ngoài vòng vây của địch, giữ vững cơ sở. Ngày 19-11-1941, một bộ phận Cứu quốc quân gồm tám người do đồng chí Nguyễn Cao Đàm chỉ huy đã vượt vòng vây của địch sang vùng Định Hóa làm nhiệm vụ mở rộng căn cứ. Đây chính là điều kiện thuận lợi để phong trào cách mạng ở Kiên Dương và Đồng Quảng phát triển. Tổ công tác cách mạng ở Đồng Quảng và Kiên Dương đã tuyên truyền các chủ trương cứu nước của Đảng, chương trình, điều lệ của Mặt trận Việt Minh đến với quần chúng nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, lại được tăng cường thêm cán bộ, phong trào cách mạng ở châu Định Hóa phát triển ngày càng mạnh. Cho đến cuối năm 1941, khi những tổ Cứu quốc quân II từ Võ Nhai vượt vòng vây của kẻ thù sang hoạt động ở Định Hóa thì phong trào phát triển càng rộng khắp. Dựa

vào tình hình chung trong toàn châu và tình hình cách mạng lúc bấy giờ, các đồng chí lãnh đạo châu nhận định: Phong trào muốn tồn tại và phát triển thuận lợi cần phải lôi kéo được hàng ngũ chức sắc tham gia vào tổ chức cách mạng. Cuối cùng, các đồng chí thống nhất hướng vận động tập trung vào hàng ngũ chánh tổng, lý trưởng, xã đoàn, lính đồng... có thái độ không đồng tình với những hành động gian ác của thực dân Pháp và tay sai để làm chỗ dựa và phát triển phong trào.

Ở Kiên Dương, Tổ công tác cách mạng đã vận động được một số người trong hàng ngũ chức sắc như Trưởng bạ Ma Phúc Kỳ, thầy giáo dạy Trường Hương sư ở đình làng Tả là Lý Văn Tiệu. Đây là những người có học thức, có thái độ không đồng tình với chế độ hiện hành, là người có tinh thần yêu nước nên các đồng chí đã tiếp cận tuyên truyền về Cách mạng Tháng Mười, về chương trình, điều lệ của Việt Minh, khơi dậy lòng yêu nước trong mỗi người, từ đó họ dần tin và đi theo cách mạng. Được sự ủng hộ của một số người của tầng lớp chính quyền, từ đây các hội tương tế, ái hữu ở các thôn, bản trên danh nghĩa giúp đỡ nhau được củng cố và công khai làm việc thiện nhà, ma chay, cưới hỏi... thu hút được nhiều người tham gia. Thông qua các hội này, những quần chúng trung kiên đã từng bước đưa nội dung cách mạng vào tuyên truyền giác ngộ nhân dân ngày một đông. Từ đó, những tầng lớp có ảnh hưởng

trong xã hội như lý trưởng, lính đồng, thầy tào đã tin, ủng hộ và giúp đỡ cách mạng, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của cách mạng Kiên Dương nói riêng và phong trào của Định Hóa nói chung.

Tuy Tổ công tác cách mạng ở Đồng Quảng đã được thành lập nhưng do bị sự o ép, kiểm soát gắt gao của địa chủ nên chưa phát triển được nhiều. Cứu quốc quân đã sang Định Hóa phát triển lực lượng, tạo thuận lợi cho sự phát triển của cách mạng nên Đồng Quảng cần phải có tổ chức Việt Minh để tăng thêm sức mạnh cho Tổ công tác cách mạng. Cuối năm 1942, đồng chí Nguyễn Đình Chiêm và đồng chí Chiêu ở Sơn Nam đóng vai người cắt tóc rong và săn chim đến Đồng Quảng tuyên truyền, vận động cách mạng. Đến đầu năm 1943, đồng chí Nguyễn Đình Chiêm và đồng chí Chiêu đã vận động được một số quần chúng như ông Thái Văn Tuyên, ông Truyền tham gia và thành lập Tổ Việt Minh. Từ đây, nhân dân trong xã có một tổ chức cách mạng để cùng kết hợp với Tổ công tác cách mạng Đồng Quảng, Kiên Dương tạo thành một khối thống nhất, làm hạt nhân lãnh đạo nhân dân vượt qua khó khăn thử thách, giành thắng lợi. Đồng chí tổ trưởng Tổ Việt Minh là Lường Phúc Văn đã phân công nhiệm vụ cho từng đồng chí về các xóm, bản tuyên truyền, vận động nhân dân tiếp tục củng cố hội tương tế, trên cơ sở đó xúc tiến việc thành lập các đoàn thể cứu quốc. Nhờ sự giúp đỡ của Cứu quốc quân và sự hoạt động

tích cực của Tổ Việt Minh, đến đầu năm 1943, các hội cứu quốc như: Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Phụ lão cứu quốc, Nông dân cứu quốc... được thành lập ở các xóm, bản. Thông qua hoạt động của các tổ chức này, khối đại đoàn kết toàn dân tộc, sự đoàn kết của mọi tầng lớp nhân dân, các giới đã đi vào hoạt động trong một tổ chức thống nhất, tạo tiền đề cho thắng lợi của cuộc cách mạng.

Cuối năm 1943, phong trào cách mạng ở Định Hóa lên cao, nhiều cuộc đấu tranh chống nhổ lúa trồng đay, trồng thuốc phiện, chống đóng sưu thuế cao như ở Thanh Diệu, Định Biên Trung, Sơn Nam nổ ra, thực dân Pháp đã tăng cường kiểm soát, đưa mật thám xuống cơ sở để chống phá phong trào. Sau khi đã bắt được 2 người ở Phúc Trịnh có khí giới, chúng đã tăng cường kiểm tra các địa phương. Do đội ngũ cán bộ ít, thiếu kinh nghiệm nên khi Đội Cứu quốc quân rút đi làm nhiệm vụ Bắc tiến, thì phong trào phát triển tràn lan, thiếu tổ chức chặt chẽ, quần chúng hoạt động hầu như công khai đã tạo cơ hội tốt cho bọn mật thám chui vào tổ chức của ta phá hoại. Địch đã lên kế hoạch đánh phá cơ sở cách mạng của ta trên quy mô toàn huyện. Ở Đồng Quảng, chúng chỉ đạo cho địa chủ Phạm Bá An kiểm soát chặt chẽ.

Tổ công tác cách mạng ở Đồng Quảng đã phát triển mạnh, tổ chức rải truyền đơn, vận động cả lính đồng vào tổ chức Việt Minh. Việc tổ chức hoạt động

thiếu chặt chẽ và hầu như công khai đã bị mật thám chui vào hoạt động phá hoại, lôi kéo, dần dần Chu Văn Dầu đã bị dao động tư tưởng dẫn đến phản cách mạng. Ngày 6-10-1943, ông Chu Văn Lùng và đồng chí Chiêm đã đến Đồng Quảng chỉ đạo việc hoạt động của tổ chức cần phải chặt chẽ, tránh việc địch chui vào phá hoại và phải tiêu hủy các tài liệu của tổ chức tránh để bị phát hiện. Tuy nhiên, do sự kiểm soát gắt gao của Phạm Bá An và sự phản bội của Chu Văn Dầu, các tài liệu của Đảng đã bị Chu Văn Dầu mang giao nộp cho quan phủ. Tên mật thám Ragu đã bố trí tám lính khố xanh cùng với Phạm Bá An, Chu Văn Dầu vạch kế hoạch bắt đồng chí Mông Văn Thử và Tổ công tác cách mạng Đồng Quảng. Chúng giả danh viết giấy giả mạo hẹn đồng chí Thử và các đồng chí ở Đồng Quảng đến nhà ông Chu Kỳ Phùng để bàn bạc công việc. Ngày 5-11-1943, khi đồng chí Mông Văn Thử đến điểm hẹn đã bị rơi vào tay giặc, đồng thời các đồng chí Hà Phúc Sinh, Vi Văn Xiêm, Chu Văn Dín cũng bị bắt¹. Việc đồng chí Thử và một số đồng chí trong Tổ công tác cách mạng bị bắt do mật thám chui vào tổ chức Đồng Quảng đã gây tổn thất không chỉ cho tổ chức ở Đồng Quảng mà còn gây thiệt hại cho tổ chức cách mạng ở một số địa phương

1. Ngoài ra tên mật thám Ragu còn chỉ điểm bắt thêm các đồng chí: đồng chí Súng ở Phúc Sinh, đồng chí Vinh ở Bình Yên, đồng chí Công Tỉnh (tức Đội Công) ở Ru Nghệ (Đồng Thịnh).

khác. Từ đó cũng cho thấy, phong trào Việt Minh đang phát triển mạnh mẽ, Tổ Việt Minh cần phải thận trọng trong việc tổ chức hoạt động, đề cao cảnh giác với những âm mưu chống phá cách mạng của địch và những phần tử lợi dụng phong trào chui vào hàng ngũ của ta phá hoại. Đây là bài học trong việc tổ chức, phát triển phong trào cách mạng không chỉ riêng Đồng Quảng cần rút kinh nghiệm mà còn là bài học cho các địa phương khác.

Phong trào cách mạng lên cao, nhưng địa bàn rộng rất khó khăn cho việc lãnh đạo, chỉ đạo. Tháng 2-1944, đồng chí Hoàng Quốc Việt - Ủy viên Ban Thường vụ Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã triệu tập lãnh đạo chiến khu về họp tại Khuổi Kịch (Sơn Dương, Tuyên Quang) chia chiến khu Hoàng Hoa Thám thành hai phân khu: Phân khu A (gọi là Phân khu Quang Trung), Phân khu B (Phân khu Nguyễn Huệ) và lấy sông Cầu làm ranh giới để việc chỉ đạo được kịp thời và sâu sát (Định Hóa thuộc Phân khu B), đồng thời thành lập Đội Cứu quốc quân III để phát triển phong trào cách mạng. Thực hiện chủ trương của Ban Lãnh đạo chiến khu và Nghị quyết Hội nghị Khuổi Kịch, một tổ Cứu quốc quân do đồng chí Lê Dục Tôn chỉ huy được phân công sang Định Hóa hoạt động. Tháng 9-1944, đồng chí Vũ Hưng thoát khỏi nhà tù đế quốc trở về địa phương tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng. Được sự tăng cường của Cứu quốc quân và sự lãnh đạo trực tiếp của

đồng chí Vũ Hưng nên phong trào cách mạng ở Kiền Dương phát triển mạnh mẽ, phong trào cách mạng ở Đồng Quảng cũng được khôi phục. Các cuộc đấu tranh chống thu dầu, lạc, vùng, thóc tạ và đòi giảm tô, thuế ở Kiền Dương diễn ra đồng thời với các địa phương khác trong huyện như: Thanh Điều, Sơn Nam, Định Biên Thượng... đã cho thấy sự đồng bộ trong phong trào cách mạng ở địa phương.

Ngày 7-5-1944, theo chủ trương của Trung ương Đảng, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị *Sửa soạn khởi nghĩa*. Nhận được chỉ thị, lãnh đạo địa phương cùng Cứu quốc quân phổ biến rộng trong quần chúng nhân dân và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm có tính cấp bách trong lúc này. Các đồng chí lãnh đạo đã tổ chức các lớp học và tập dượt võ trang chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền. Theo chủ trương của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, Xứ ủy Bắc Kỳ ra chỉ thị cho Chi bộ Nhà tù Chợ Chu đưa 15 - 20 đồng chí ra ngoài để lãnh đạo phong trào quần chúng¹. Ngày 12-10-1944, 12 đồng chí vượt ngục Nhà tù Chợ Chu thành công, được đồng chí Lộc Văn Tư dẫn đường, sau 10 ngày vượt rừng đã đến Khuổi Kịch (Sơn Dương, Tuyên Quang) an toàn. Nguồn đảng viên từ Nhà tù Chợ Chu cùng với Cứu quốc quân đã tạo thêm cho Định Hóa sức

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001, tr.69.

mạnh chuẩn bị mọi mặt cho cuộc tổng khởi nghĩa. Thời gian này, nhiều đội tự vệ vũ trang gấp rút được thành lập để trang bị kiến thức vũ trang, lãnh đạo nhân dân giành chính quyền.

Tháng 10-1944, thực dân Pháp mở chiến dịch thu thóc và trồng thầu dầu, vùng, lạc nộp cho phát xít Nhật phục vụ cuộc chiến tranh. Các đồng chí lãnh đạo địa phương đã phát động quần chúng trong xã mà nòng cốt là hội viên cứu quốc các giới đấu tranh chống lại việc trồng thầu dầu, vùng, lạc. Trước sự kiên quyết của Trường bạ Ma Phúc Kỷ cùng với sự đấu tranh quyết liệt của quần chúng nhân dân, quan tri phủ đã phải nhượng bộ, chấp nhận việc trả lại giống thầu dầu, vùng, lạc cho thực dân Pháp. Việc làm này chứng tỏ uy tín và ảnh hưởng của cuộc cách mạng được nâng lên. Tầng lớp kỳ hào đã được giác ngộ, đi theo cách mạng và trở thành một mắt xích quan trọng, tạo điều kiện để phong trào cách mạng phát triển. Những cuộc càn quét, vây bắt, khủng bố cách mạng của thực dân Pháp ở Kiền Dương và ở các địa phương khác bị vô hiệu hóa. Quần chúng nhân dân tham gia tổ chức Việt Minh ngày càng nhiều, lòng tin của nhân dân theo cách mạng vẫn được giữ vững.

Cuối năm 1944, tình hình trên thế giới và trong nước chuyển biến, có những điều kiện chủ quan và khách quan tác động đến phong trào cách mạng của Đảng ta. Tổng bộ Việt Minh đã ra chủ trương thành lập

lực lượng vũ trang địa phương. Thực hiện chỉ thị của Tổng bộ Việt Minh, các đồng chí lãnh đạo đã chỉ đạo những nơi có điều kiện thành lập được đội tự vệ vũ trang thì thành lập đội tự vệ vũ trang, luyện tập chiến đấu sẵn sàng đợi thời cơ đến. Các đội tự vệ ở những nơi có phong trào cách mạng phát triển mạnh như Bảo Cường, Trung Hội, Kim Sơn đã thành lập được các đội vũ trang. Mọi điều kiện chuẩn bị cho khởi nghĩa đã được lãnh đạo địa phương chuẩn bị kỹ lưỡng.

Tình hình thế giới có sự thay đổi lớn, trục phát xít Đức - Italia - Nhật được hình thành, cả thế giới đứng trước họa phát xít buộc các nước Anh, Pháp, Mỹ và Liên Xô phải cùng nhau hợp tác thành lập mặt trận đồng minh chống lại chủ nghĩa phát xít. Ở châu Á, phát xít Nhật nổ súng chiếm Trung Quốc và tiến xuống Đông Dương. Ngày 23-9-1940, để thị uy, quân Nhật vượt qua biên giới Bắc Kỳ, đánh chiếm Lạng Sơn, ném bom Hải Phòng, đổ bộ xuống Đồ Sơn. Ngày 29-7-1941, Nhật lại ép Pháp phải ký hiệp định quân sự mới, nộp sau danh nghĩa "phòng thủ chung Đông Dương" để cho quân Nhật với số lượng không hạn chế được tự do di chuyển trên khắp lãnh thổ Đông Dương¹. Trước tình hình đó, Đảng ta đã nhận định Nhật sẽ hất cẳng Pháp tại Đông Dương, đây chính là thời cơ của nhân dân

1. *Lịch sử Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1985, t.II, tr.311.

Việt Nam đứng lên giành độc lập và ra Chỉ thị *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*.

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Tại Thái Nguyên, sau khi chiếm được thành Thái Nguyên, phát xít Nhật đã tổng giam tên sĩ quan chỉ huy lính khố xanh người Pháp. Sự kiện đó đã tác động đến tinh thần của binh lính và hệ thống chính quyền tay sai ở châu Định Hóa. Thực hiện Chỉ thị *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta* của Đảng, lãnh đạo địa phương đã quyết định chớp thời cơ giành chính quyền.

Tối ngày 24-3-1945, đồng chí Lộc Văn Tư dẫn đầu một đoàn cán bộ và du kích huyện lên Đèo Muồng đón Trung đội Cứu quốc quân do đồng chí Tạ Xuân Thu và Chu Phóng từ Tuyên Quang sang. Khi tới Đèo Muồng, Trung đội Cứu quốc quân đã gặp người của địch ở Đèo Muồng. Quân chúng của ta đã mật báo cho tổ chức biết là kế hoạch đã bị lộ. Nhận được tin báo, các đồng chí lãnh đạo nhận định cần phải đánh đồn Chợ Chu trước khi quân Pháp chuẩn bị lực lượng chống lại cuộc khởi nghĩa và quyết định thay đổi kế hoạch đánh đồn Chợ Chu ngay trong đêm 25, rạng ngày 26-3-1945. Tổ Việt Minh Đồng Quảng, Kiền Dương đã triển khai kế hoạch khởi nghĩa của cấp trên.

Rạng sáng ngày 26-3-1945, dưới sự chỉ đạo, phối hợp của Cứu quốc quân, quân cách mạng đã bao vây, tấn công đồn Chợ Chu. Ở trong đồn, một số lính đã

được giác ngộ làm nội ứng đánh từ trong đánh ra, kết hợp với từ ngoài đánh vào. Chỉ sau vài giờ, quân cách mạng đã tiến vào làm chủ trận địa, tri châu Hà Sĩ Tinh bỏ chạy, ta làm chủ hoàn toàn trận địa, thu sổ sách, giấy tờ. Sáng ngày 26-3-1945, nhân dân và tự vệ chiến đấu Định Hóa phối hợp với Cứu quốc quân tỏa ra các nơi tước vũ khí của tàn quân địch, lùng bắt những tên tay sai ngoan cố. Tổ Việt Minh Đồng Quảng có đồng chí Trần Trọng Vĩnh đã tham gia đánh đồn Chợ Chu và góp phần cùng quân dân toàn huyện làm nên sự kiện lịch sử khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ngày 26-3-1945 của nhân dân huyện Định Hóa.

Ngày 27-3-1945, một bộ phận của cứu quốc quân đến nhà lý trưởng Kiên Dương, triệu tập nhân dân xã Kiên Dương tuyên bố xóa bỏ chính quyền tay sai của thực dân Pháp, giải thích cho nhân dân về đường lối, chính sách của Việt Minh, nhiệm vụ của Việt Minh là phải đánh Tây, đuổi Nhật, làm cho Việt Nam độc lập, tuyên bố xóa bỏ mọi chế độ của phong kiến và Nhật - Tây đối với nhân dân ta, cách mạng đã về tay nhân dân, chính nhân dân là người làm chủ đất nước. Trưởng bạ Ma Phúc Kỳ được bầu làm Chủ nhiệm Việt Minh lâm thời, ông Hoàng Đình Tân được bầu làm Phó Chủ nhiệm Việt Minh. Tại Đồng Quảng, Trung đội Cứu quốc quân do đồng chí Hiệp - Trung đội trưởng đã tập trung nhân dân đến nhà trưởng ấp tuyên bố xóa bỏ chính quyền tay sai của thực dân Pháp, xóa bỏ mọi áp bức, bất công.

Ngày 28-3-1945, nhân dân toàn xã kéo đến đình Quán Đế ở thị trấn Chợ Chu dự lễ mít tinh. Đại diện Mặt trận Việt Minh châu đã tuyên bố xóa bỏ hoàn toàn bộ máy chính quyền phong kiến tay sai của thực dân Pháp. Châu Định Hóa hoàn toàn được giải phóng, nhân dân xã Kiến Dương, Đồng Quảng cùng với nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa thoát khỏi ách nô lệ, từ đây làm chủ quê hương, làm chủ vận mệnh dân tộc mình.

Đầu tháng 4-1945, tại nhà ông Giáo Bản thuộc làng Lợi B, dưới sự chủ trì của đồng chí Lê Trung Đình, xã Kiến Dương, một phần xã Khuynh Quỳ sáp nhập với xã Phượng Vĩ Trung thành xã Phượng Vỹ Trung, bầu ra chính quyền lâm thời và Ban Việt Minh. Đồng chí Hoàng Đình Chư được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời, đồng chí Lương Đình Ân (tổng Định) được bầu làm Cố vấn, đồng chí Ma Phúc Kỳ được bầu làm Chủ nhiệm Việt Minh, đồng chí Hoàng Đình Tân được bầu làm Phó Chủ nhiệm Việt Minh, đồng chí Đào Tiến Thương làm Đội trưởng Đội tự vệ xã Phượng Vỹ Trung. Ngày 18-4-1945, tại Bản Lác, xã An Lạc (nay là xã Kim Phượng), Hội nghị thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời châu Định Hóa khai mạc, dưới sự chủ trì của đồng chí Lê Giản - cán bộ Tổng bộ Việt Minh, với sự có mặt của 130 đại biểu của 30 xã, thị trấn trong toàn châu. Đại biểu xã Phượng Vỹ Trung là đồng chí Ma Phúc Kỳ tham dự hội nghị. Các đại biểu đã bầu ra Ủy ban nhân

dân cách mạng lâm thời châu do đồng chí Ma Đình Tương làm Chủ tịch. Châu Định Hóa đổi tên là châu Ngô Quyền.

Dưới sự lãnh đạo của Việt Minh và sự điều hành của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời châu, nhiệm vụ trước mắt của Mặt trận Việt Minh và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời là tích cực xây dựng và huấn luyện lực lượng tự vệ vũ trang phối hợp với các đơn vị cứu quốc quân của Trung đội do đồng chí Hiệp làm Trung đội trưởng và Trung đội do đồng chí Hoàng Thượng làm Trung đội trưởng, củng cố các đoàn thể chính trị để chuẩn bị kháng Nhật, bảo vệ thành quả của cuộc cách mạng, bảo vệ cơ quan Tổng bộ Việt Minh, Bộ Chỉ huy quân giải phóng đang tập trung ở Định Hóa¹.

Chính quyền xã Phượng Vỹ Trung đã lãnh đạo nhân dân khẩn trương tiến hành những công việc cấp bách trong lúc này. Để bảo vệ trật tự trị an xóm, bản và tập luyện sẵn sàng chiến đấu với kẻ địch, xã Phượng Vỹ Trung đã thành lập đội tự vệ vũ trang gồm hơn 30 người do đồng chí Lương Phúc Văn làm đội trưởng. Trước yêu cầu của cuộc cách mạng, các đồng chí Lương Phúc Văn, Phùng Văn Đành, Hứa Văn Lợi, Đào Tiến Thương (tức Mông Đức Hồi) và ở Đồng Quảng có các đồng chí Trần Văn Vĩnh đã được cử đi

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000)*, Sđd, tr.90.

học tập dự lớp quân chính kháng Nhật của Tổng bộ Việt Minh mở tại Thanh Diệu (nay là Thanh Định). Sau khi dự các lớp huấn luyện về, các đồng chí vừa là chỉ huy, vừa là giáo viên huấn luyện cho đội du kích, tự vệ xã. Đồng chí Đào Tiến Thương được chỉ định làm Đại đội trưởng. Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Đào Tiến Thương, các đồng chí đã tổ chức đội du kích thành các trung đội theo khu vực: Trung đội làng Tràng - Cóc do đồng chí Lương Phúc Văn làm Trung đội trưởng¹, đồng chí Phùng Văn Đành làm Trung đội phó; Trung đội Kiến Dương do đồng chí Hứa Văn Lợi làm Trung đội trưởng, đồng chí Ma Văn Lược làm Trung đội phó; Trung đội Đồng Quảng do đồng chí Lê Văn Giản làm Trung đội trưởng, đồng chí Trần Văn Vĩnh làm Trung đội phó. Các đồng chí đã huấn luyện nâng cao kỹ thuật, chiến thuật chiến đấu cho đội tự vệ các thôn, xóm nhất là đội du kích cơ động của xã luyện tập đạt kết quả cao, sẵn sàng phối hợp với các đơn vị bộ đội đóng tại địa phương đối phó với những hành động phá hoại và tiến công vào trung tâm khu giải phóng của quân Nhật.

1. Đồng chí Lương Phúc Văn làm Trung đội trưởng được một thời gian thì tham gia bộ đội, đồng chí Phùng Văn Đành được cử đảm nhiệm chức vụ Trung đội trưởng (Theo bút tích của đồng chí Lương Phúc Văn và đồng chí Phùng Văn Đành).

Để đề phòng quân Nhật tấn công vào Phụng Vỹ Trung, Ủy ban cách mạng lâm thời xã đã huy động nhân dân gánh thóc từ kho Mariki về cất giấu ở nhà ông Lương Văn Ngọc để đảm bảo lương thực cho cuộc kháng chiến, đồng thời lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch "Vườn không nhà trống", cất giấu lương thực vào rừng sâu, chuẩn bị sơ tán nhân dân, phá con đường từ Pác Mù (Chợ Mới) đi Chợ Chu bằng cách đào các hố sâu, phá sập cầu, đắp cao các ụ đất để ngăn đường tiến quân của giặc. Trên địa bàn xã Phụng Vỹ Trung, đặc biệt là khu vực Đồng Quảng và làng Kèn, làng Trảng có nhiều đơn vị cứu quốc quân đóng quân như Trung đội của đồng chí Hoàng Thượng, Trung đội của đồng chí Hiệp. Việc đảm bảo lương thực góp gạo nuôi quân giải phóng và phối hợp bảo vệ kho thóc ở Đồng Quảng là nhiệm vụ hết sức quan trọng của chính quyền cách mạng. Nhằm giữ vững thành quả cách mạng, chính quyền đã chỉ đạo du kích phối hợp với bộ đội chủ lực đóng tại địa phương để tác chiến. Đồng thời chỉ đạo Đội du kích phân công canh gác ngày đêm ở bốn điểm canh (Thảm Lân, Vực Nạn, Chạ Cút, Khuổi Chúng). Hệ thống báo động bằng mõ, tù và được thiết lập ở các xóm, bản. Đến đầu tháng 5-1945, xã Phụng Vỹ Trung đã chuẩn bị xong, sẵn sàng chiến đấu chống lại quân Nhật.

Sau khi chiếm được Thái Nguyên, phát xít Nhật tìm cách tiêu diệt lực lượng vũ trang của ta. Trung tuần tháng 5-1945, chúng huy động lực lượng hơn 2.000

quân với trang bị vũ khí hiện đại tấn công từ nhiều hướng vào Định Hóa¹ hòng tiêu diệt căn cứ Núi Hồng. Trước tình hình đó, chính quyền cách mạng lâm thời mặc dù còn non trẻ nhưng đã lãnh đạo nhân dân chống lại sự xâm chiếm của phát xít Nhật. Chính quyền đã kịp thời sơ tán nhân dân vào vùng rừng núi, thực hiện kế hoạch "vườn không nhà trống" để kháng Nhật. Lực lượng vũ trang địa phương phối hợp với bộ đội của Hoàng Thượng, Trung đội Hiệp đang đóng quân trên địa bàn xã chuẩn bị tinh thần sẵn sàng chiến đấu. Đêm ngày 25, rạng ngày 26-5-1945, do quân Nhật có người chỉ điểm, dẫn đường nên đã tiến đánh Định Hóa từ đường Pác Mù (Chợ Mới). Tổ du kích trực đêm tại điểm Chạ Cút gồm bốn người là Ma Văn Toàn, Hồ Văn Dấu, Phương Văn Cửu và Ma Văn Kinh bị Nhật tiến đánh bất ngờ, lực lượng lại ít hơn quân Nhật nên chúng đã bắt hai đồng chí là Ma Văn Kinh và Phương Văn Cửu đi theo. Đồng chí Hồ Văn Dấu và Ma Văn Toàn thoát được, thổi tù và báo hiệu cho đội du kích biết quân Nhật đã tấn công vào địa phương. Ngay sau khi nghe thấy tiếng báo hiệu, các đồng chí du kích xã đã tập trung lực lượng chặn đánh địch, đồng thời cử đồng chí Ma Văn Nguyên (tức Ma Văn Thành) đi báo cho lãnh đạo phủ Ngô Quyền (nay là Định Hóa). Cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt, đội du kích đã bắn làm rối loạn đội hình

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000)*, Sđd, tr.94.

địch và làm bị thương một số tên. Song, do lực lượng chênh lệch nên quân địch chỉ bắt ngờ lúc đầu, sau chúng đã củng cố đội hình đánh trả và tiến về phía Đồng Quảng. Đến Đồng Quảng, chúng lại vấp phải ổ phục kích của đồng chí Đào Tiến Thương. Song với vũ khí hiện đại, sự chênh lệch lực lượng quá lớn nên đội du kích của đồng chí Đào Tiến Thương không ngăn được đường tiến của giặc. Chúng tiến đến Vực Nạn cũng vấp phải sự đánh trả của tổ du kích, tuy nhiên với lợi thế về lực lượng nên chúng đã vượt qua Vực Nạn tiến vào Chợ Chu.

Quân Nhật tiến vào Chợ Chu đã chiếm các lô cốt, pháo đài của Pháp để tổ chức cố thủ. Hằng ngày, chúng mở các cuộc càn quét vào các xã lân cận. Phụng Vỹ Trung là địa phương nằm sát Chợ Chu nên chính quyền cách mạng và Ban Việt Minh đã kịp thời sơ tán nhân dân vào rừng, mặt khác củng cố lực lượng vũ trang địa phương tăng cường canh gác ở điểm Vực Nạn, khi thấy quân Nhật tiến đánh là thổi tù và, gõ mõ báo hiệu cho nhân dân và đội du kích biết, đồng thời phối hợp với quân giải phóng đánh bại các hướng tấn công của chúng, gây cho chúng nhiều thiệt hại.

Giữa tháng 6-1945, Nhật mở cuộc càn quét theo đường Chợ Chu qua Đá Chũr vào Phụng Vỹ Trung. Tổ gác điểm Vực Nạn do ông Mông Đức Đình làm Tiểu đội trưởng đã phân công các thành viên canh gác điểm 24/24 giờ. Hôm đó là phiên gác của ông Hứa Văn Thịnh,

nhưng do có việc nên ông Nguyễn Văn Lường gác thay. Khoảng giữa trưa, quân Nhật kéo vào, ông Lường vừa chạy vừa gõ mõ báo hiệu cho nhân dân và dân quân du kích, bộ đội của Trung đội do đồng chí Hiệp chỉ huy đóng ở Đồng Quảng biết. Quân Nhật nhanh chóng vượt qua điểm gác Vực Nạn tiến vào Đồng Quảng gặp chốt gác của Trung đội do đồng chí Hiệp chỉ huy, đồng chí Lộc Văn Côn gác. Chúng thấy bóng của đồng chí Côn nên đuổi theo định bắt sống, nhưng đồng chí Côn đã kịp chạy thoát và báo cho các đồng chí khác đang ăn cơm ở nhà ông Phạm Bá Ninh. Vì chúng tiến đánh bất ngờ vào buổi trưa nên bộ đội đóng ở nhà ông Phạm Bá Ninh chỉ kịp cầm vũ khí rút vào núi đá để phòng ngự¹. Sau khi củng cố lực lượng, Trung đội do đồng chí Hiệp chỉ huy đã nổ súng phản công, các đồng chí bộ đội phối hợp với dân quân du kích dựa vào thế núi đá, có nhiều địa hình,

1. Chúng vào nhà ông Phạm Bá Ninh không thấy lực lượng vũ trang của ta, chỉ thấy mấy mâm cơm đang ăn dở, chúng tìm xung quanh thấy chị giúp việc nhà ông Ninh. Chúng bắt chị lại và hỏi: "Tại sao lại có nhiều mâm cơm thế? Mọi người trốn ở đâu?". Chị giúp việc trả lời: "Có nhiều mâm cơm là do ông chủ thuê người về gặt, mọi người đang ăn nghe thấy tiếng súng của các ông nên sợ quá chạy đi hết rồi". Chúng nhìn ra sân, thấy có lúa mới gặt về chất đầy ở sân nên tin lời chị giúp việc. Không tìm bắt được lực lượng vũ trang của ta, quân Nhật liền thu chiếc đồng hồ của Trung đội làm chiến lợi phẩm rồi rút khỏi nhà ông Ninh.

địa vật che chắn đã bắn trả quyết liệt làm một số tên bị chết và bị thương. Vấp phải sự phản công của bộ đội và du kích, quân Nhật thấy mình bị yếu thế hơn nên đã nhanh chóng rút lui. Nhờ có sự cảnh giác cao độ, có sự phối hợp chặt chẽ nên quân và dân xã Phụng Võ Trung đã phối hợp với bộ đội chủ lực đánh tan các cuộc càn quét của địch, bảo toàn được lực lượng, góp phần cùng với nhân dân các xã trên địa bàn Định Hóa đánh tan mưu đồ chính trị của phát xít Nhật, buộc chúng phải co cụm về Chợ Chu cố thủ. Song song với việc chiến đấu chống lại quân Nhật, Ủy ban cách mạng lâm thời châu đã lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, cung cấp lương thực cho quân giải phóng và Hội nghị Quốc dân tại Tân Trào (Tuyên Quang).

Sau hơn hai tháng, quân Nhật chiếm đóng lại Định Hóa, tổ chức các cuộc hành quân càn quét nhưng đều bị đánh bại, kinh tế bị bao vây, mọi đường tiếp tế của chúng vào Chợ Chu đều bị phong tỏa. Quân địch lâm vào tình trạng khốn đốn. Ngày 8-8-1945, quân Nhật bỏ Chợ Chu chạy về thị xã Thái Nguyên. Trong cuộc kháng chiến chống phát xít Nhật, nhân dân xã Phụng Võ Trung dưới sự lãnh đạo của Việt Minh và Ủy ban cách mạng lâm thời đã phối hợp với lực lượng vũ trang, tự vệ và quân giải phóng đánh bại các cuộc hành quân càn quét của Nhật, không để chúng tiến vào địa phận xã và căn cứ Núi Hồng của ta. Nhưng sau khi quân Nhật rút đi, một mặt do hậu quả của chính sách vơ vét, bóc lột

của thực dân Pháp và phát xít Nhật, mặt khác do nhân dân xã Phụng Vỹ Trung phải dồn sức cho cuộc kháng Nhật nên đời sống của nhân dân vô cùng đói kém. Nhiệm vụ quan trọng lúc này của chính quyền cách mạng là cần phải củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng và tích cực sản xuất ổn định đời sống nhân dân. Chính quyền cách mạng non trẻ đã vận động nhân dân cày cấy, sản xuất để đảm bảo đời sống, đồng thời nâng cao tinh thần cảnh giác bảo vệ chính quyền cách mạng. Trong thời gian từ tháng 5-1945 đến tháng 9-1945. Dưới sự lãnh đạo của chính quyền cách mạng xã, nhân dân vừa sản xuất, vừa đóng góp sức người, sức của cho quân giải phóng tiến hành cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công.

II- TÂN DƯƠNG XÂY DỰNG, Củng Cố CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

1. Củng cố chính quyền cách mạng dân chủ nhân dân

Giành được chính quyền đã khó, giữ được chính quyền lại càng khó hơn. Vừa mới ra đời, chính quyền non trẻ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã gặp bao khó khăn thử thách, đó là nạn đói năm 1945 đã làm nhân dân ta kiệt quệ, 90% dân số mù chữ. Cùng lúc đó,

bọn Tàu Tưởng lấy danh nghĩa quân Đồng minh vào miền Bắc giải giáp vũ khí quân đội Nhật đã kéo theo bọn phản động "Việt Quốc", "Việt Cách" điên cuồng chống phá cách mạng, hòng bóp chết chính quyền non trẻ của ta. Ở miền Nam, thực dân Pháp núp sau quân đội Anh gây hấn mưu toan cướp nước ta một lần nữa.

Trước tình thế vô cùng khó khăn và phức tạp đó, Đảng ta chủ trương kiên quyết đánh bại âm mưu thâm độc của kẻ thù, giữ vững chính quyền cách mạng; ổn định đời sống nhân dân, khôi phục sản xuất, tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên bố: "Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập"¹. Tiếp đó, ngày 25-11-1945, Trung ương Đảng ra *Chỉ thị về kháng chiến kiến quốc*. Chỉ thị nói rõ nhiệm vụ cần kíp lúc này là: "Củng cố chính quyền chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho nhân dân"². Thực hiện chủ trương của Đảng, dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh, Ủy ban cách mạng lâm thời huyện, chính quyền cách mạng lâm thời xã đã nhanh chóng bắt tay vào việc giải quyết những khó khăn trước mắt.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 4, tr.3.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 8, tr.26-27.

Phượng Vũ Trung là nơi sinh sống của người Hoa, Sán Chí, Nùng di cư từ Trung Quốc đến Định Hóa sinh sống dưới sự bảo trợ của Lường Tam Kỳ. Bọn quân phiệt ở Vân Nam đã cho đặc vụ đến Định Hóa móc nối với một số tên phản động, tuyên truyền chống phá cách mạng. Chúng kích động tư tưởng Đại Hán trong người Hoa và lôi kéo một số người nhẹ dạ, ít hiểu biết của các dân tộc khác đi theo chúng và lập ra tổ chức "Nam Dương Hoa kiều Hội". Do bị lừa gạt nên một số người Hoa và người thuộc một số dân tộc khác đã gia nhập tổ chức này. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh và sự giúp đỡ tích cực của Ty Liêm phóng (nay là Công an) tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban cách mạng lâm thời Định Hóa, Ủy ban cách mạng lâm thời xã đã dựa vào nhân dân, lấy lực lượng vũ trang làm nòng cốt, kiên quyết trừng trị những kẻ cầm đầu trong tổ chức "Nam Dương Hoa kiều Hội", giải tán tất cả các tổ chức bất hợp pháp, buộc mọi người phải tuân theo pháp luật. Trước tình hình đó, chính quyền đã động viên nhân dân tổ chức vạch mặt, tố cáo những tên phản động. Với sự cảnh giác, kiên quyết đấu tranh tố giác tội phạm của quần chúng nhân dân, nhân dân Đồng Quăng đã phát hiện Phạm Bá An - chủ đồn điền Đồng Quăng đã nhiều năm câu kết với thực dân Pháp, quan hệ với phát xít Nhật, có hành vi chống đối cách mạng, chôn giấu nhiều súng đạn. Chính quyền cách mạng đã buộc Phạm Bá An giao

nộp 114 khẩu súng (gồm 60 súng kíp, 30 súng khai hậu, 15 khẩu súng Zóp 3, Zóp 5 và 9 khẩu súng quân dụng) và gần 2.000 viên đạn¹. Số súng đạn trên đã được giao cho chính quyền để trang bị cho lực lượng vũ trang bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ. Qua đó cho thấy, chính quyền cách mạng vừa mới thành lập nhưng đã lãnh đạo nhân dân bảo vệ được thành quả cuộc cách mạng của nhân dân đã gây dựng nên.

Chấp hành Nghị quyết của Huyện ủy, chính quyền xã đã chú trọng công tác quân sự. Đội du kích, tự vệ xã được tăng cường về số lượng và chất lượng, được sắp xếp lại cho phù hợp với tình hình, nhiệm vụ mới. Về quân sự, đồng chí Đào Tiến Thương làm Đại đội trưởng, mỗi xóm có một trung đội, trong đó có tiểu đội nam và nữ. Các thôn đều có trung đội cơ động làm nhiệm vụ xây dựng trận địa chiến đấu, tuần tra canh gác chặt chẽ các con đường mòn vào trung tâm xã, từ xã đến các khu rừng có cơ quan quân đội đóng quân, số còn lại làm nhiệm vụ sản xuất, chuẩn bị mọi mặt phục vụ chiến đấu, bảo vệ an ninh thôn, bản. Bên cạnh đó, chính quyền xã đã vận động thanh niên đủ 18 tuổi tham gia lực lượng du kích, sẵn sàng nhập ngũ vào bộ đội chủ lực. Đội du kích học cách đánh trực diện, gài mìn, cắm chông, bắn tỉa, phá đường giao thông ngăn cản bước tiến của giặc. Các đội dân quân, du kích xã

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000)*, Sđd, tr.112.

đã góp phần bảo vệ trật tự, an ninh trong địa bàn và tham gia tích cực các phong trào cách mạng ở địa phương, sẵn sàng chiến đấu khi có kẻ địch.

Cùng với việc xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng. Việc cấp thiết lúc này là đẩy lùi nạn đói là nhiệm vụ quan trọng, bức thiết nhất đối với chính quyền cách mạng non trẻ song song với nhiệm vụ quán triệt, triển khai học tập sắc lệnh của Chính phủ về Tổng tuyển cử. Trước tình hình đó, chính quyền cách mạng lâm thời xã đã tổ chức nhân dân từ nơi sơ tán trở về ổn định sản xuất. Đồng thời lãnh đạo nhân dân khôi phục phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

Về kinh tế, Ủy ban cách mạng lâm thời xã đã vận động nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, phát thêm nương rẫy trồng khoai, trồng sắn, ngô và hoa màu để khắc phục nạn đói trước mắt, lập "hũ gạo cứu đói" để phát huy tinh thần đoàn kết tương trợ lẫn nhau đẩy lùi nạn đói. Nhân dân phấn khởi trước thành quả của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, chính quyền về tay nhân dân, người dân hăng hái tăng gia sản xuất với phương châm "lấy ngắn, nuôi dài", cấy hết diện tích, phát mở thêm diện tích trồng cấy. Kết quả nạn đói đã được đẩy lùi đáng kể. Mặc dù đa phần nhân dân vẫn còn thiếu đói, nhưng khi được Hội cứu quốc vận động lập "hũ gạo cứu đói" theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân đã nhiệt tình hưởng ứng ủng hộ, gia đình nào trước khi nấu ăn đều bỏ một nắm gạo vào "hũ gạo cứu đói"

đến cuối tháng lại đem nộp cho ban vận động xã để nộp lên huyện. Cùng với việc vận động nhân dân lập "hũ gạo cứu đói", chính quyền xã cũng đã vận động nhân dân hưởng ứng "Tuần lễ vàng" để xây dựng "Quỹ độc lập" theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Với tinh thần yêu nước, nhân dân các dân tộc xã Phượng Vũ Trung đã quyên góp ủng hộ được hàng chục tấn thóc và nhiều trâu bò, vàng bạc, tiền cho Chính phủ. Trong số đó có gia đình ông Phạm Bá Thiện đã ủng hộ 100 đồng tiền Đông Dương cho chính quyền cách mạng¹. Mặc dù số lượng ủng hộ chưa nhiều nhưng điều đó đã cho thấy lòng yêu nước của nhân dân các dân tộc trong xã và sự tin tưởng của nhân dân đối với chính quyền cách mạng lâm thời non trẻ. Khẳng định được sự lãnh đạo sáng suốt của chính quyền đưa nhân dân vượt qua những khó khăn đầu tiên của buổi đầu thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Song song với việc phát triển kinh tế, chính quyền đã chỉ đạo các đoàn thể Việt Minh xuống từng xóm, bản triển khai cho nhân dân học tập sắc lệnh bầu cử của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nội dung của Sắc lệnh được triển khai tới mọi tầng lớp nhân dân, không phân biệt già trẻ, gái trai, đảng phái, tôn giáo, giàu nghèo là người sống trên đất Việt Nam, trên 18 tuổi đều có quyền đi bỏ phiếu bầu cử theo nguyên tắc "phổ

1. Giấy chứng nhận Tổ quốc ghi tên số 1965, loại B.

thông đầu phiếu". Ngày 23-12-1945, nhân dân xã Phụng Vỹ Trung nô nức đến các điểm bầu cử làm nghĩa vụ của công dân nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để bầu ra đại biểu Quốc hội của mình, đại diện cho mình ra điều hành đất nước. Đây là đợt sinh hoạt chính trị rộng khắp và là ngày hội của nhân dân Phụng Vỹ Trung được tổ chức trọng thể, đông đảo nhất kể từ khi chính quyền về tay nhân dân. Kết quả, 90% cử tri trong xã đã đi bỏ phiếu với khí thế tự hào khôn xiết của người dân tự do, được hưởng quyền bình đẳng, được hưởng hòa bình, độc lập.

Đầu tháng 1-1946, Hội nghị cán bộ Việt Minh và Ủy ban nhân dân lâm thời huyện Định Hóa đã họp để ấn định số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, phân bổ về từng khu vực, đồng thời giao nhiệm vụ cho Ủy ban hành chính và các đoàn thể tiến hành họp dân, tuyên truyền ý nghĩa mục đích của việc bầu ra Hội đồng nhân dân hai cấp xã và tỉnh. Vận động người có năng lực ra ứng cử; đồng thời giới thiệu các thành viên hội đồng cấp xã để lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ của chính quyền mới của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngày 26-4-1946, cử tri trong xã lại nô nức đi bỏ phiếu bầu Hội đồng nhân dân hai cấp xã và tỉnh. Kết quả, đồng chí Nguyễn Đình Kiên được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Ban Việt Minh cũng có sự thay đổi về nhân sự, đồng chí Ma Phúc Kỷ đang làm Chủ nhiệm Việt Minh xã được

điều động lên huyện công tác, đồng chí Mông Đức Vân thay đồng chí Ma Phúc Kỳ đảm nhiệm chức vụ Chủ nhiệm Việt Minh xã.

Sau khi kiện toàn bộ máy cấp xã, các thôn tiến hành bầu trưởng thôn, trưởng xóm, các đoàn thể được sắp xếp lại. Thắng lợi của cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp xã và tình cùng sự ra đời cơ quan hành chính cấp xã, hệ thống chính trị trên địa bàn xã được củng cố thêm một bước, ý thức chính trị của nhân dân trong xã được nâng lên, bộ máy chính quyền được sắp xếp hoàn chỉnh.

Đối với "giặc dốt", do thực dân Pháp thực hiện chính sách "ngu dân" làm nhân dân ta sống trong vòng tối tăm, lạc hậu. Trước năm 1945, ở Phượng Vỹ Trung có trên 95% dân số mù chữ. Dưới sự vận động tích cực của chính quyền cách mạng, nhân dân trong xã đã tích cực tham gia học xóa mù chữ, phong trào "bình dân học vụ" phát triển rầm rộ. Ban bình dân học vụ¹ đã mở những lớp học bình dân tại các đình ở các làng như đình Đồng Quảng, đình làng Kèn, đình làng Tràng... Bên cạnh đó còn có các lớp học ở nhà dân, mở ở nhiều thời điểm khác nhau như sáng, trưa, chiều, tối để tất cả mọi người đều có thể tham gia học xóa mù chữ. Những người biết chữ được chính quyền vận động ra dạy chữ cho nhân dân. Phong trào "bình dân học vụ" đã thu hút

1. Trưởng ban Bình dân học vụ là ông Ma Văn Bình.

từ người già đến trẻ em, ai ai cũng đến lớp học, tích cực nhất là thanh, thiếu niên, phụ nữ. Sau mấy tháng thực hiện cuộc vận động xóa mù, bằng sự cố gắng vượt bậc của chính quyền cùng các đoàn thể và sự ham học hỏi của nhân dân, nhiều người đã biết đọc, biết viết, cán bộ nhiều người đã đọc thông viết thạo, từ đó có thể tiếp thu những văn bản chỉ đạo của cấp trên, thuận lợi cho việc chỉ đạo, lãnh đạo nhân dân. Phong trào diệt "giặc dốt" đã có tác dụng mạnh mẽ thúc đẩy phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới. Được học tập, trình độ hiểu biết của người dân được nâng lên, do đó việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng thuận lợi hơn. Nhờ vậy, việc tuyên truyền vận động nhân dân chung sức, chung lòng phát triển sản xuất, bảo vệ chính quyền, cung cấp sức người, sức của cho công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

2. Quá trình xây dựng và phát triển tổ Đảng (1946 - 5-1954)

Trước yêu cầu của cuộc cách mạng, theo chỉ thị của Tỉnh ủy, ngày 26-6-1946, Đảng bộ huyện Định Hóa được thành lập, để kịp thời lãnh đạo nhân dân xây dựng an toàn khu. Đảng bộ huyện đã nhận định trước hết phải nhanh chóng phát triển Đảng ở các xã, đề ra những biện pháp tích cực nhất, từ đội ngũ quần chúng được tôi luyện trong đấu tranh trong những năm trước

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 hiện đang giữ các cương vị trọng trách trong hệ thống chính quyền, đoàn thể. Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ I họp ngày 25-11-1946 đã quyết tâm đến hết năm 1946 phải phát triển được đảng viên và xây dựng được chi bộ ở các xã¹.

Trên địa bàn các xã Phụng Vỹ Trung từ năm 1938 đã có tổ chức cách mạng do đồng chí Lương Phúc Văn phụ trách, nhờ sự hoạt động tích cực của các thành viên trong tổ, phong trào cách mạng đã phát triển rộng khắp, tạo tiền đề cho việc thành lập Tổ Việt Minh năm 1943. Các tổ Việt Minh có những quần chúng cách mạng trung kiên, được các đồng chí Vũ Hưng và Nguyễn Đình Chiêm tuyên truyền giác ngộ lý tưởng cộng sản, ý thức giai cấp và nguyên tắc xây dựng Đảng. Vì vậy đã xuất hiện những hạt nhân tiêu biểu hoàn thành tốt nhiệm vụ Đảng giao, có hiểu biết về Đảng và có chỗ đứng chân trong hàng ngũ của Đảng.

Tuy nhiên, đến đầu năm 1946, trên địa bàn xã chỉ có 2 đồng chí là đảng viên của Chi bộ cơ quan là đồng chí Ma Phúc Kỳ và đồng chí Thái Văn Thiệu. Xã Phụng Vỹ Trung, Đồng Quảng và nhiều địa phương khác vẫn nằm trong tình trạng chung là chưa có đảng viên. Được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy đã vận dụng Điều lệ Đảng vào tình hình cụ thể của địa phương, tổ chức kết nạp những quần chúng ưu tú vào Đảng, xây dựng chi

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000)*, Sđd, tr.125.

bộ dự bị để có lực lượng lãnh đạo và hoàn thiện tổ chức đảng từ huyện đến cơ sở xã. Theo chủ trương của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, ngày 18-11-1946¹, tại nhà ông Lương Đình Thư ở đồi Cỏ Rả, xóm Nà Lai, đồng chí Lôi Đình Long - cán bộ Huyện ủy và đồng chí Vũ Hưng đã tổ chức kết nạp Đảng cho 9 đồng chí²: Lý Văn Tiệu, Phạm Đức Phan, Ma Văn Mão, Nguyên Thông, Nguyễn Thanh Hùng, Ma Đình Độ, Lương Đình Khoa, Lương Đình Thư, Mông Đức Vân là những quần chúng ưu tú, trung kiên, tiêu biểu nhất, đại diện cho phong trào cách mạng của địa phương. Dưới lá cờ vinh quang của Đảng, các đồng chí thể trung thành với lý tưởng của Đảng, nguyện suốt đời phấn đấu, cống hiến cho Đảng đến hơi thở cuối cùng. Sau đó, Hội nghị kết nạp Đảng đã quyết định thành lập Chi bộ và bầu cấp ủy. Kết quả đồng chí Lương Đình Khoa được bầu làm Bí thư, đồng chí Mông Đức Vân được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyên Thông là Chi ủy viên. Ba tháng sau, các đồng chí được chuyển thành đảng viên chính thức.

Để phát triển đảng theo Chỉ thị của Tỉnh ủy và Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ I, các

1. Trước đó, tháng 12-1945, Chi bộ cơ quan đã kết nạp Đảng cho đồng chí Ma Phúc Kỳ. Ngày 29-10-1946, đồng chí Lương Phúc Văn cũng được kết nạp Đảng.

2. Trong đó, đồng chí Ma Văn Mão và Lý Văn Tiệu là người thuộc xã Tân Dương ngày nay.

đồng chí Ma Phúc Kỳ và Thái Văn Thiệu đã tổ chức kết nạp Đảng cho những quần chúng trung kiên, đã được tôi luyện trong phong trào cách mạng địa phương. Ngày 29-1-1947¹, dưới sự chủ trì của đồng chí Ma Phúc Kỳ và sự có mặt của đồng chí Thái Văn Thiệu, lễ kết nạp Đảng cho các đồng chí Thái Văn Bê, Nguyễn Thị Phụng, Trần Xuân Quyền, Thái Thị Tách, Trần Xuân Mễ, Thái Văn Phóng được tổ chức. Tổ đảng dự bị thống nhất lấy tên là tổ Tân Tiến vì cách mạng đã ra đời, có nhiều sự đổi mới, cần phải tiến lên. Sau thời gian dự bị ba tháng, các đồng chí được chuyển thành đảng viên chính thức của Đảng và thành lập một tổ đảng do đồng chí Thái Văn Bê làm Tổ trưởng. Để tạo sự thống nhất khi sáp nhập địa giới hành chính cũng như tổ chức đảng trong một địa phương, chống chống chéo nhiệm vụ, tháng 4-1947, Huyện ủy Định Hóa đã cử đồng chí Ma Phúc Kỳ-Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo Tổ đảng Tân Tiến sáp nhập vào Chi bộ xã Phượng Vỹ Trung, tên Chi bộ và xã được đổi thành Phượng Tiến². Sau khi sáp nhập, Chi bộ đã tổ chức Đại hội lần thứ I. Chi bộ được chia làm 3 tổ, tổ thứ nhất do đồng chí Ma Văn Mão làm Tổ trưởng, tổ thứ hai do đồng chí Nguyên Thông làm

1. Theo hồ sơ lưu tại Phòng Lưu trữ Huyện ủy Định Hóa.

2. Đây là tên ghép của Chi bộ Phượng Vỹ Trung và tổ đảng Tân Tiến.

Tổ trưởng, tổ thứ 3 do đồng chí Trần Xuân Quyền làm Tổ trưởng. Chi bộ đã ra nghị quyết xây dựng Chi bộ trong thời kỳ kháng chiến với nhiệm vụ trước mắt là: vận động nhân dân thực hiện "ba không" bảo vệ các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn xã. Đồng thời động viên nhân dân sản xuất đảm bảo lương thực cho cuộc kháng chiến, nhường đất, nhà ở cho bộ đội làm việc, tăng gia sản xuất. Mỗi một người dân cũng là một chiến sĩ, sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống khi có địch tấn công.

Chi bộ Phụng Tiến ra đời vào thời điểm cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Lúc đầu mới thành lập, Chi bộ có 10 đảng viên dự bị. Theo *Điều lệ Đảng*, sau ba tháng số đảng viên dự bị được chuyển thành đảng viên chính thức, từ đó Chi bộ Đảng được công nhận là chi bộ chính thức. Cùng với Đảng bộ huyện, Chi bộ Phụng Tiến được giao nhiệm vụ rất quan trọng là lãnh đạo nhân dân làm nhiệm vụ bảo vệ, giúp đỡ các cơ quan đóng quân trên địa bàn xã. Nhận rõ yêu cầu cấp bách, ngay từ những ngày đầu mới thành lập, Chi bộ đã chú trọng giáo dục tư tưởng, chính trị cho đảng viên, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trên tất cả các lĩnh vực hoạt động, quan tâm chú ý phát triển đảng viên mới bổ sung cho lực lượng lãnh đạo.

Như vậy, ngày 18-11-1946 đánh dấu mốc lịch sử quan trọng trong sự phát triển cách mạng ở Phụng Vỹ Trung, là ngày thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên của xã,

tiền thân của Đảng bộ xã Tân Dương ngày nay. Trước đây, phong trào cách mạng ở xã tuy vẫn có Đảng lãnh đạo nhưng sự lãnh đạo đó phải thông qua Mặt trận Việt Minh, thì từ đây, sự lãnh đạo của Đảng trực tiếp xuống đến tận các xóm, bản mà nòng cốt là các đảng viên. Chi bộ xã được thành lập là nhân tố quan trọng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền và nhân dân trong xã vượt qua những khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Sau ngày thành lập, dưới sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã chuẩn bị mọi mặt đón Chủ tịch Hồ Chí Minh, các cơ quan Trung ương Đảng và Chính phủ lên Định Hóa xây dựng Thủ đô kháng chiến, bảo vệ sự bí mật, an toàn cho các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trước tình hình thực dân Pháp quyết tâm trở lại xâm lược nước ta một lần nữa, tháng 11-1946, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định thành lập Đội công tác đặc biệt do đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách lên Việt Bắc nghiên cứu chọn địa điểm xây dựng khu an toàn cho các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến¹. Sau nhiều ngày khảo sát thực địa, tìm

1. *Lịch sử ATK Định Hóa trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1997, tr.35.

hiểu tình hình địa phương ở chiến khu Việt Bắc, Đội công tác đặc biệt đã chọn địa phận các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (thuộc Thái Nguyên); Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang); Chợ Đồn (Bắc Kạn) làm trung tâm An toàn khu - Thủ đô kháng chiến của cả nước. Đảng bộ và chính quyền huyện Định Hóa nhận được nhiệm vụ hết sức quan trọng này của Trung ương Đảng và Chính phủ, ngay sau đó đã tăng cường nhiều cán bộ xuống các xã khẩn trương thực hiện nhiệm vụ. Chi bộ xã Phượng Tiến dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy đã phối hợp với Ban an toàn khu gấp rút chọn địa điểm, chuẩn bị chỗ ăn, chỗ ở để đón các cơ quan của Trung ương và quân đội lên Thủ đô kháng chiến.

Đúng như dự đoán của Đảng ta, thực dân Pháp ngày càng trắng trợn chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn, gây sức ép đòi ta giao quyền kiểm soát. Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp và quyết định phát động cả nước tiến hành cuộc kháng chiến. Đêm 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* kêu gọi nhân dân cả nước nhất tề đứng lên kháng chiến cứu nước. Người nói: "Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!... Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ... Giờ cứu nước đã đến. Ta

phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, để giữ gìn đất nước"¹. Lời kêu gọi của Người đã mở đầu cho cuộc chiến đấu lâu dài, anh dũng của dân tộc ta chống thực dân Pháp xâm lược.

Đáp lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân cả nước đã đứng lên kháng chiến. Quân dân Thủ đô Hà Nội đã chiến đấu anh dũng kìm chân giặc để Trung ương Đảng, Chính phủ, quân đội triển khai kế hoạch di chuyển cơ sở vật chất lên căn cứ địa kháng chiến² và các cơ quan tối cao lên chiến khu Việt Bắc, mà trung tâm chiến khu là an toàn khu (ATK) Định Hóa. Ngày 16-2-1947, cán bộ tiền trạm về khu vực Đồng Quăng, xóm Kèn, xóm Tràng... tìm địa điểm, chính quyền xã và các đoàn thể đã bố trí nơi ăn nghỉ ở các thôn xóm cho bộ đội và tổ chức công tác bảo vệ.

Tân Dương là nơi có địa hình rừng núi hiểm trở, rậm rạp, ở phía đông là hệ thống đồi núi chạy liên hoàn nối liền sang vùng an toàn khu Chợ Mới (Bắc Kạn) thuận tiện cho việc đi lại hoạt động bí mật, đồng thời là cửa ngõ của trung tâm huyện lỵ. Dãy núi đá vôi cao dựng đứng thuộc cánh cung sông Gâm như một vòng cung bao lấy Tân Dương từ phía bắc vòng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 4, tr.534.

2. Viện Lịch sử Đảng: *Lịch sử biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, t.III, tr.137.

về phía đông kéo xuống phía nam như một bức tường thành bảo vệ. Ở giữa là cánh đồng Đồng Quảng bằng phẳng thuận lợi cho việc quan sát, phát hiện địch từ xa. Vì vậy, địa hình rừng núi nơi đây thuận lợi cho việc xây dựng lán trại bộ đội. Nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa nói chung và nhân dân các dân tộc trong xã nói riêng đều trung thành với cách mạng, được thể hiện qua thực tiễn của cuộc vận động khởi nghĩa giành chính quyền ngày 26-3-1945 và trong cuộc chiến đấu với quân Nhật năm 1945. Hệ thống chính trị từ chi bộ, chính quyền, đoàn thể mới được kiện toàn vững chắc. Với vị thế địa lý "địa lợi" và "nhân hòa" như vậy nên Tân Dương là một trong những nơi được chọn đặt các cơ quan quan trọng của Trung ương như nơi ở của Cục Quân pháp, Trung đoàn Thủ đô, Nhà máy quân giới, v.v.. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cho cuộc kháng chiến, dưới sự chỉ đạo của cấp ủy huyện, Ủy ban hành chính xã và Ủy ban kháng chiến xã sáp nhập thành Ủy ban kháng chiến hành chính. Ủy ban kháng chiến hành chính xã chuyên lo công tác tổ chức lực lượng gồm: quân sự, tiếp tế, vận tải, cứu thương, phá hoại và thực hiện các chính sách kháng chiến. Dưới sự giúp đỡ của các đồng chí trong Ban an toàn khu trong đội công tác đặc biệt của Trung ương, các đồng chí lãnh đạo địa phương đã đến từng xóm, bản phổ biến nội dung công tác bảo vệ an toàn cho các cơ quan đóng trên

địa bàn xã đến từng người dân; vận động các gia đình làm lán trại trong rừng, sẵn sàng nhường nhà cho các cơ quan ở, chuẩn bị ủng hộ tre, nứa, lá cọ, lương thực... để ủng hộ bộ đội trong những ngày đầu khó khăn ở chiến khu. Những nơi dự kiến bố trí các cơ quan đóng quân được tuyệt đối giữ bí mật, nhân dân được triển khai thực hiện "ba không"¹ nhằm đảm bảo sự bí mật, an toàn cho các đơn vị đóng trên địa bàn.

Bên cạnh đó, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân xây dựng thực lực kháng chiến trên tất cả các phương diện chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa - xã hội, động viên nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, đảm bảo đời sống và đóng góp lương thực, thực phẩm góp phần nuôi các đơn vị đóng quân trên địa bàn xã. Là địa bàn đóng quân của các cơ quan quân đội nên việc giữ bí mật, công tác bảo vệ các cơ quan của Trung ương được Chi bộ hết sức chú trọng, đặc biệt là công tác quân sự. Lực lượng dân quân, du kích được tăng cường về số lượng và chất lượng để phù hợp với tình hình mới. Lực lượng dân quân xã được chia làm ba đại đội, đồng chí Ma Văn Mão làm Xã đội trưởng. Huyện đội bộ dân quân đã xuống xã cùng với xã đội dân quân xây dựng phương án tác chiến phòng thủ,

1. Ba không là: Không nói chuyện làm lộ bí mật, không nghe những điều không liên quan đến mình, không chỉ đường và cảnh giác với người lạ mặt.

bố trí lực lượng chiến đấu, sản xuất, tuần tra và canh gác ở điểm canh và các ngã đường. Bên cạnh đó, lực lượng dân quân cũng đã cử người luân phiên lấy cây, chặt lá cọ, chuyển nguyên vật liệu để bộ đội làm hầm và lán làm việc của các đơn vị đóng trên địa bàn. Trong khí thế hùng hực của cuộc kháng chiến, thanh niên nam, nữ trong xã từ 18 tuổi trở lên đều tự nguyện ghi tên tham gia lực lượng dân quân du kích xã, hằng hái luyện tập quân sự, học cách đánh giáp lá cà, gài mìn, cắm chông, phá hoại giao thông để ngăn đường tiến của địch và sử dụng thành thạo một số vũ khí tự tạo, thông thường. Mỗi người dân là một chiến sĩ, sẵn sàng đón nhận và bảo vệ các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến được bí mật, an toàn.

Với tinh thần sẵn sàng cho một thế trận mới, Chi bộ, chính quyền, các đoàn thể xã đã huy động hàng trăm dân công, cùng đồng bào trong huyện vận chuyển hàng chục tấn máy móc, dụng cụ, muối, tiền vào vị trí quy định ở huyện Định Hóa, đồng thời đón tiếp, sắp xếp nơi ăn, nghỉ cho các cơ quan, đơn vị bộ đội vào các khu rừng, làng, bản trong xã an toàn tuyệt đối. Khi các cơ quan mới chuyển lên, nhân dân đã nhường nhà cho bộ đội ở, giúp đỡ lương thực, thực phẩm, đồ dùng sinh hoạt để bộ đội giảm bớt khó khăn, ổn định và hoạt động được ngay.

Giữa tháng 3-1947, các cơ quan Trung ương, các bộ, ngành đã tới Việt Bắc. Ban Thường trực Quốc hội và Bộ

Tổng chỉ huy đã đến an toàn khu Định Hóa vào tháng 4-1947. Ngày 20-5-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đồng chí giúp việc đã đến ở và làm việc tại một lán nhỏ trên đồi Khau Tý, xã Diềm Mặc.

Các cơ quan cũng chuyển đến đóng trên địa bàn xã. Cuối năm 1947, Tiểu đoàn 54 - Trung đoàn Thủ đô đến đóng quân trên địa bàn xã do ông Bùi Công Trừng làm Tiểu đoàn trưởng. Tiểu đoàn 54 đóng trên địa phận Xóm Chủng, Đồng Quàng, làng Tràng, làng Tả. Tiểu đoàn lên đến chiến khu đã lập kỳ đài ở Xóm Chủng để tưởng nhớ những đồng chí đã hy sinh trong trận chiến đấu cầm chân Pháp ở Thủ đô để Bác Hồ, Trung ương Đảng và Chính phủ, các cơ quan trung ương rút lên an toàn khu được an toàn. Bác Hồ đã tới thăm tiểu đoàn và dự buổi lễ tưởng niệm¹. Trong buổi lễ tưởng niệm, các chiến sĩ đã nguyện chiến đấu đến hơi thở cuối cùng để bảo vệ thành quả của cuộc cách mạng. Buổi lễ đã gây xúc động mạnh mẽ trong lòng người dân và cán bộ địa phương, càng hun đúc thêm ý chí chiến đấu bảo vệ thành quả cách mạng đã có được.

Tiếp đó đến năm 1948, Cục Quân pháp đóng ở trong thung lũng đá vôi Xóm Chủng, Cục Quân khí - Bộ Quốc phòng đóng tại Thẩm Ngược - Po Pai; Bộ phận điều chế dược - Cục Quân y đóng tại Làng Bẩy...

1. Bác Hồ đã ngủ lại nhà ông Then Mặc (Nguyễn Mặc) ở xóm Tả và tặng ông Mặc một chiếc áo bông. Nay chiếc áo bông đang được trưng bày tại Bảo tàng Quân khu 1.

Đến giữa năm 1947, thực dân Pháp công khai ý đồ tập trung lực lượng lớn tấn công lên Việt Bắc nhằm "tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt quân chủ lực của ta, phá hoại kho tàng, xưởng máy, bao vây và khóa chặt biên giới, cố giành một thắng lợi về quân sự để tập hợp lực lượng phản động lập chính phủ bù nhìn tay sai và hy vọng kết thúc chiến tranh"¹.

Ngày 24-7-1947, Hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ tư dự đoán hướng tấn công của thực dân Pháp là các tỉnh Thái Nguyên, Phúc Yên, Phú Thọ, Tuyên Quang. Định Hóa nằm trong địa bàn dự kiến địch sẽ tấn công. Theo chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến huyện đã khẩn trương triển khai những công tác cấp bách, sẵn sàng phối hợp với bộ đội chủ lực đánh địch khi chiến sự lan tới địa phương.

Thực hiện chủ trương của cấp trên, Chi bộ xã đã chỉ đạo chính quyền địa phương đề ra các phương án tác chiến, lãnh đạo nhân dân khẩn trương, tích cực chuẩn bị mọi mặt để đối phó với cuộc tấn công của địch. Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân thực hiện "tiêu thổ kháng chiến", sơ tán nhân dân ra khỏi những nơi đông đúc để làm "vườn không nhà trống". Đồng thời huy động lực lượng dân quân du kích, thanh niên phá cầu

1. Lê Mậu Hãn (Chủ biên), Trần Bá Đệ, Nguyễn Văn Thư: *Dại cương lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2000, t.III, tr.75.

cổng ở đầu xóm Tân Tiến, cầu làng Tràng, các nhà kiên cố ở gần đường khu vực xóm Tân Tiến... chỉ đạo nhân dân khẩn trương thu hoạch lúa và hoa màu, thu hoạch đến đâu phơi khô đến đấy, gánh lương thực cất trữ ở lán trong rừng để phòng khi giặc đến làng đốt phá. Các cánh đồng Đồng Quăng được cắm chông để tiêu diệt giặc nhảy dù. Các phương án đánh địch được dân quân, du kích và các đơn vị bộ đội chủ lực địa phương thống nhất và lên kế hoạch đánh địch ở nhiều nơi như Nà Pải, Chạ Ky... Các trung đội dân quân trực chiến, chốt giữ các vị trí chiến đấu, kiểm tra canh gác người lạ mặt vào địa phương xã. Đồng thời bộ đội chủ lực tấn công, quấy rối, phục kích tiêu diệt địch, trực tiếp bảo vệ khu an toàn khu, cùng phối hợp với địa phương canh gác, bảo vệ sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống.

Ngày 7-10-1947, địch dùng quân nhảy dù đổ bộ chiếm thị xã Bắc Kạn và Chợ Mới. Ngày 8-10-1947, địch nhảy dù xuống Chợ Đồn với ý đồ sau khi chiếm được các vị trí chiến lược, chúng để một thời gian củng cố rồi cho những bộ phận nhỏ đánh lan ra các vùng xung quanh các vị trí chiếm đóng, đặt Định Hóa trong tình thế bị bao vây. Tại Khau Tý, xã Diềm Mặc, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi bộ đội, dân quân du kích, đồng bào cả nước ra sức đánh giặc bảo vệ căn cứ kháng chiến. Tổng chỉ huy ra lệnh cho các lực lượng vũ trang chiến đấu tiêu diệt địch.

Trước tình hình đó, ngày 15-10-1947, tại An toàn khu Việt Bắc, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị *Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp*¹. Theo nhận định của ta: "Địch nhảy dù đổ bộ xuống hậu phương của ta, chiếm ngay được các cứ điểm Bắc Kạn, Chợ Mới, Chợ Đồn. Đồng thời, chúng dùng hai gọng kìm lớn, rộng bao vây Việt Bắc"². Theo chỉ thị của Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Định Hóa đã khẩn trương triển khai một loạt công tác cấp bách, sẵn sàng kết hợp với bộ đội chủ lực đánh địch khi chiến sự lan đến các địa phương. Các cơ quan huyện sơ tán vào các xã vùng sâu, vùng xa tiếp tục hoạt động chỉ đạo cuộc kháng chiến, bảo vệ tuyệt đối an toàn khu. Nhân dân tạm thời sơ tán vào trong rừng.

Kế hoạch Lê A thất bại, thực dân Pháp chuyển sang kế hoạch Xanh tuya, ngày 20-11-1947 cuộc tiến công của địch bắt đầu. Trong cuộc hành quân này, địch huy động 8.000 quân, bao gồm cả thủy, lục, không quân tấn công lên Việt Bắc. Đêm 24-11-1947, khoảng 1.500 tên từ Chợ Mới hành quân theo quốc lộ 3 xuống km 31, rẽ lên hướng Chợ Chu đánh chiếm Quán Vuông và Phụng Tiến (Định Hóa). Ngày 25-11-1947, địch tiến đánh từ

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.3, tr.315-326.

2. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng khu tự trị Việt Bắc: *Văn kiện của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc năm 1947*, Sđd, t. I, tr.278.

Chợ Mới vào Phụng Tiến và khoảng 22 giờ địch sẽ qua Đồng Quảng. Nhận được tin báo, đồng chí Ma Văn Mão - Đội trưởng Đội du kích xã giao nhiệm vụ cho Tiểu đội trưởng Hoàng Đình Tường chỉ huy một tiểu đội phục đánh địch ở Chạ Ky (làng Kèn). Lợi dụng địa hình hiểm trở ở cầu Nà Phải, tiểu đội du kích bất ngờ tiến lên tiêu diệt địch. Bị tiến đánh bất ngờ, quân địch nằm rạp xuống và bắn trả. Sau một hồi bắn trả quyết liệt, thấy không thể vượt qua được trận địa của đồng chí Ma Văn Mão, chúng chạy xuống bến Hìn Gánh (Vằng Búng), qua soi Na Pén sang Bản Pán chạy về Khe Thí (Bắc Kạn). Trên đường rút chạy, chúng đã bắn chết hai dân thường và làm một người bị thương.

Sau hơn một tháng giặc Pháp tấn công càn quét vào Định Hóa, quân và dân ta phối hợp với bộ đội chủ lực đã bố trí mai phục, chặn đánh quyết liệt địch ở nhiều nơi gây cho chúng nhiều thiệt hại, thương vong. Bị thất bại nặng nề, ngày 6-12-1947, thực dân Pháp buộc phải rút quân khỏi Định Hóa. Lực lượng dân quân du kích, nhân dân xã cùng với nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa đã góp phần phối hợp với bộ đội chủ lực và các địa phương khác đánh bại chiến dịch tấn công lên Việt Bắc của địch, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến.

Chiến thắng Việt Bắc thu đông năm 1947 đã tạo cho ta một thế và lực mới trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Trong không khí chiến thắng, nhân dân



Chiếc máy kéo Chủ tịch
Hồ Chí Minh tặng Hợp tác xã
Tân Tiến (xã Tân Dương) năm 1963



Nhân dân các dân tộc xã Tân Dương trong ngày lễ đón nhận máy cày
của Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng năm 1963



Hợp tác xã PaLin (Tiệp Khắc) đến thăm và làm việc tại xã Tân Dương năm 1963



Một góc xã Tân Dương ngày nay

26 Sept. 1972

My visit has been
one marked by
warm hospitality and
a friendship that
crosses all national
boundaries.

My hosts have
with great patience
and understanding
explained to me the
great progress of
their village
economically and
its strong and
proud spirit of
existence through
the periods of
French, Japanese
and American

Việc đến thăm của tôi
đến đây đã được đánh
dấu bởi một tình thân
khiến và hiểu biết, nó
nhất qua mọi biên

giới dân tộc.

Các chủ nhân đã rất
kín đáo và tận tâm
giải thích cho tôi về tiến
bộ của làng ~~nhà~~ của xã
về kinh tế và tinh thần
chiến đấu huy động và
thi đua qua các thời kỳ
Pháp, Nhật, Mỹ xâm lược.

Khi đến đây của tôi đã
với các bạn rất lâu, và
tôi mong các bạn thật sớm
được công tác cùng nhau
với các bạn vì thế đó.

Lưu ý đến đây mong sẽ lại
được đến thăm các bạn.

Xin chúc mừng các bạn
George M. Kalin

Lưu bút của ông George M. Kalin (Cố vấn của ông George McGovern -
Đại biểu Đảng Dân chủ tranh cử Tổng thống Mỹ năm 1972)
năm 1972



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Dương khóa XXI, nhiệm kỳ 2005 - 2010



Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Tân Dương lần thứ nhất



các dân tộc huyện Định Hóa nói chung và xã Phụng Tiến bước sang năm mới, củng cố chính quyền ngày một vững chắc.

Qua chiến thắng Việt Bắc thu đông năm 1947, Chi bộ đã xác định việc bảo vệ an toàn tuyệt đối cho các cơ quan được đặt lên hàng đầu, các quy định bảo vệ được phổ biến đến mọi người dân và thực hiện nghiêm ngặt. Chi bộ có điều kiện thuận lợi là gần các cơ quan quân đội, được các đồng chí lãnh đạo cấp cao thường xuyên qua lại động viên, chỉ dẫn, nhiều chủ trương của Đảng đến với Chi bộ nhanh chóng; các cơ quan "đỡ đầu" đã cử cán bộ đến giúp đỡ, hướng dẫn công tác tổ chức Chi bộ, chính quyền, đoàn thể, vận động quần chúng tham gia kháng chiến. Do vậy, cán bộ, đảng viên xã đã tránh được những hạn chế, lúng túng ban đầu. Thực hiện cuộc vận động thi đua phát triển Đảng của Tỉnh ủy Thái Nguyên và triển khai kế hoạch kết nạp đảng viên "Lớp Tháng Tám" theo Chỉ thị ngày 28-7-1947 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, Chi bộ xã đã yêu cầu đảng viên đi sâu sát cơ sở, gần gũi với quần chúng tuyên truyền những điều cơ bản về lý luận chủ nghĩa Mác và đường lối "vừa kháng chiến vừa kiến quốc" của Đảng. Chủ trương phát triển Đảng trong số cán bộ quần chúng trung kiên đã từng hoạt động trong các đoàn thể Việt Minh trước Cách mạng Tháng Tám và được thử thách trong cuộc kháng chiến bảo vệ căn cứ địa cách mạng lần lượt được kết nạp vào

Đảng như đồng chí Ma Văn Lược, Ma Đình Tinh, Phùng Văn Đảng, Nguyễn Văn Bôi... Năm 1947, đồng chí Lương Đình Khoa được điều động lên huyện công tác, đồng chí Nguyên Thông được chỉ định làm Quyền Bí thư. Đến tháng 12-1947, đồng chí Nguyên Thông được điều động lên huyện công tác, đồng chí Mông Đức Vân được chỉ định làm Bí thư. Đến tháng 10-1948, đồng chí Mông Đức Vân được điều động lên huyện công tác, đồng chí Ma Đình Độ thay đồng chí Mông Đức Vân làm Bí thư.

Để bảo vệ tốt hơn nữa các cơ quan đóng trên địa bàn, Chi bộ và chính quyền quán triệt triệt để "ba không" tới nhân dân ở từng xóm, bản. Lực lượng dân quân, du kích có nhiệm vụ cắt cử người ở các trạm gác có nhiệm vụ canh phòng, kiểm soát, phát hiện người lạ mặt, Việt gian, chỉ điểm, nếu có hiện tượng bất thường hoặc máy bay thì dùng keng, mìn làm hiệu lệnh báo động dân sơ tán; tập trung du kích, triển khai lực lượng chiến đấu, giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ tài sản nhân dân. Các trạm gác nằm trên trục đường dẫn vào an toàn khu như Vực Nạn, Thẩm Lân, Chạ Cút, Khuổi Chúng... được canh gác rất chặt chẽ và nghiêm ngặt. Khi ra vào "khu vực cấm", tất cả mọi người đều phải xuất trình giấy tờ. Với tinh thần cảnh giác cao độ, năm 1948 nhân dân đã phát hiện, bắt tên Ma Văn Hàm ở Yên Trạch, Phú Lương lôi kéo một số người vào Đảng Phục quốc.

Về quân sự, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, lực lượng vũ trang của xã có thay đổi về biên chế và hình thức tổ chức cho phù hợp với sự phát triển của tình hình mới. Xã đội trưởng Phùng Văn Đảnh phụ trách đã cụ thể hóa chủ trương của Đảng theo phương châm "bộ đội địa phương và dân quân du kích làm chủ địa phương". Xã đã thành lập Ban Công tác chính trị xã, phân công đảng viên và cán bộ có năng lực, có sức khỏe làm thôn trưởng, xã đội trưởng. Huy động mọi lứa tuổi tham gia lực lượng vũ trang xây dựng làng chiến đấu, lấy thôn bản làm cơ sở. Trung đội cơ động gồm 40 người, được trang bị vũ khí: súng kíp, súng trường, lựu đạn và nhiều vũ khí tự tạo như mìn, chông, gậy... Đây là trung đội nòng cốt, cơ động khắp địa bàn, các chiến sĩ sẵn sàng bổ sung cho bộ đội chủ lực. Ngoài ra, mỗi thôn còn có một tiểu đội được luyện tập kỹ chiến thuật và trang bị vũ khí đáp ứng yêu cầu tự vệ tại cơ sở và tiếp viện cho du kích xã. Hằng năm đều cử cán bộ và chiến sĩ giỏi đi dự các lớp tập huấn quân sự, chính trị do huyện mở, sau đó trở về huấn luyện cho chiến sĩ những kiến thức mới, kinh nghiệm chiến đấu, phương án hiệp đồng tác chiến giữa bộ đội địa phương và bộ đội chủ lực đóng trên địa bàn xã.

Bên cạnh lực lượng vũ trang, địa phương cũng chú trọng xây dựng lực lượng Đội Thiếu niên cứu quốc. Đội có nhiệm vụ dẫn đường cho bộ đội, cán bộ đưa thư liên lạc đến các trạm của du kích xã và các nơi quan trọng khác. Mặc dù hoạt động trong điều kiện đường sá khó

khăn, tuổi nhỏ, nhưng nhiều em đã vượt nhiều khó khăn, gian khổ để hoàn thành nhiệm vụ.

Để củng cố và tăng thêm sự đoàn kết giữa quân và dân, Hội mẹ chiến sĩ xã được thành lập. Hội thường xuyên giã gạo cho bộ đội, nấu cơm, vá quần áo cho chiến sĩ, vận động bà con địa phương ủng hộ, giúp đỡ bộ đội và các cơ quan đóng trên địa bàn xã. Ngoài ra, Hội thường đến thăm hỏi, chăm sóc anh em lúc ốm đau. Tình cảm bộ đội và nhân dân thấm thiết mặn mà như người trong một nhà cùng lo, cùng làm, cùng hy sinh cho cuộc kháng chiến kiến quốc.

Tháng 4-1949, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 121/SL về nghĩa vụ quân sự, nam giới tuổi từ 18 đến 45 có nghĩa vụ tòng quân hai năm, nếu có chiến tranh thì kéo dài thời gian hơn. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đã có nhiều người tham gia Quân giải phóng như các ông Lương Phúc Văn, Khuông Văn Hiệu, Lộc Văn Côn. Khi thực dân Pháp gây hấn ở Nam Bộ, đã có hàng chục người tham gia đội quân "Nam tiến". Từ năm 1949 đến năm 1954, đã có hàng chục đợt thanh niên lên đường nhập ngũ. Những thanh niên của xã ra đi với tinh thần nguyện cống hiến, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, họ đã chiến đấu dũng cảm trên các chiến trường và lập được nhiều chiến công, nhiều người đã trở thành cán bộ chỉ huy trong quân đội.

Tháng 10-1949, cách mạng Trung Quốc thành công đã tạo điều kiện khách quan cho sự phát triển của cuộc

kháng chiến của ta. Tháng 6-1950, Đảng ta đã quyết định mở Chiến dịch Biên giới nhằm mục đích: tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, giải phóng một phần biên giới, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, đánh thông đường liên lạc quốc tế với các nước xã hội chủ nghĩa. Ngày 16-9-1950, chiến dịch bắt đầu nổ súng. Sau 29 ngày đêm chiến đấu, Chiến dịch Biên giới kết thúc thắng lợi. Chiến dịch Biên giới năm 1950 toàn thắng đã giải phóng một vùng đất rộng lớn ở biên giới phía Bắc, căn cứ địa Việt Bắc được mở rộng, đây là điều kiện thuận lợi cho ta tiếp nhận sự giúp đỡ bằng cả vật chất lẫn tinh thần của Trung Quốc, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác. Tình hình quân sự trên các chiến trường toàn quốc chuyển từ giai đoạn "cầm cự" sang "tổng phản công" nhu cầu cung cấp cho kháng chiến ngày càng lớn.

Kế hoạch "đánh nhanh, thắng nhanh" của thực dân Pháp không những không tiêu diệt được bộ đội chủ lực của ta, mà còn bị tổn thất nặng nề. Lực lượng kháng chiến của ta ngày càng phát triển mạnh mẽ, quân Pháp liên tiếp thất bại trên các chiến trường, chúng điên cuồng dùng không quân ném bom phá hoại các tuyến đường, những nơi chúng nghi ngờ có kho tàng và nơi đóng quân của ta, chúng ném bom xuống làng xóm, ruộng đồng để phá hoại sản xuất, giết hại dân lành ở vùng Việt Bắc, đặc biệt là các huyện ở Định Hóa. Thực dân Pháp dùng máy bay rải truyền đơn và ném bom

liên tiếp làm chết người, cháy nhà đã làm ảnh hưởng đến tinh thần của nhân dân. Trước tình hình đó, Chi bộ Đảng cùng với bộ đội đóng tại địa phương đã xuống từng xóm, bản trấn an tinh thần của nhân dân, động viên những gia đình bị thiệt hại do chúng ném bom gây ra và động viên nhân dân yên tâm sản xuất, tiếp tục bảo vệ sự bí mật an toàn cho các cơ quan đóng trên địa bàn xã.

Năm 1949, tại Hội trường Pa Trò (làng Lợi A), Đại hội Chi bộ lần thứ II được tổ chức. Đại hội đã đánh giá ưu khuyết điểm, rút kinh nghiệm trong lãnh đạo tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chiến lược của Đảng. Đại hội cũng biểu dương cán bộ, đảng viên, dân quân du kích và nhân dân các dân tộc cùng bộ đội anh dũng chiến đấu bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến. Có được những thành tích trên là do Chi ủy, chính quyền xã đã tập hợp được sức mạnh đoàn kết của các dân tộc, các tầng lớp nhân dân, tự giác gương mẫu đi đầu trong mọi công tác, đảng viên có nhận thức, chuyển biến tư tưởng kịp với thời chiến, công tác phát triển Đảng luôn được Chi bộ quan tâm, số lượng, chất lượng đảng viên ngày càng được nâng cao. Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong giai đoạn mới, tiếp tục phát triển Đảng, nâng cao chất lượng lãnh đạo của Chi bộ. Đại hội đã bầu Ban Chi ủy mới gồm 5 đồng chí. Đồng chí Lương Đình Thư được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyên Thông được bầu làm Phó Bí thư,

đồng chí Ma Đình Độ là Ủy viên, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã.

Do yêu cầu nhiệm vụ mới, các cơ quan, đơn vị được kiện toàn mở rộng, nhiều cơ quan mới được thành lập cần xây dựng thêm nơi ở và nơi làm việc. Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, nhân dân các dân tộc Tân Dương đã dành hàng chục hécta đất để bộ đội mượn cấy lúa, trồng rau, đào ao thả cá, tăng gia sản xuất, làm lán trại, hầm hào, hàng chục hộ gia đình đã nhường nhà cho bộ đội ở, hàng nghìn tàu lá cọ, cây tre, mai, vầu, nứa, hàng trăm lượt người đi dân công làm lán trại cho bộ đội.

Chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947 thắng lợi, các cơ quan của Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh được bảo vệ an toàn đã tạo niềm tin cho nhân dân ra sức thi đua lao động sản xuất, xóa bỏ mọi tàn tích xã hội cũ để lại, khôi phục kinh tế, cải thiện đời sống xã hội. Chi bộ xã đã phát động phong trào toàn dân thi đua yêu nước, các cấp, các ngành động viên nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra.

Về kinh tế, Chi bộ và chính quyền xã đã động viên nhân dân cấy hết diện tích sẵn có và mở rộng khai hoang phục hóa, đất đồi bãi kết hợp với trồng màu, ngô, khoai, sắn, lạc, vùng cùng chăn nuôi gia súc, gia cầm, thả cá..., để tăng năng suất cây lúa bằng cách đắp các con đập, phai và cải tạo, tu sửa hệ thống mương để

tươi tiêu cho lúa và thu gom phân chuồng bón lúa, nhằm đảm bảo nguồn lương thực, ổn định đời sống và ủng hộ bộ đội. Bộ đội tuyên truyền cho nhân dân cách trồng rau xanh như bắp cải, su hào, cà chua trên đất vườn, đất ven suối, làm cho nguồn rau xanh dồi dào hơn bên cạnh các giống rau cũ như cải nung, cải củ. Kết quả, năng suất lúa, ngô, khoai... tăng, trong bữa cơm của nhân dân không phải dọn nhiều măng, khoai, sắn; lợn, gà, trâu bò cũng tăng về số và chất lượng. Hộ nào cũng có trâu, lợn, có từ 30 đến 50 con gà, vịt, ngan, ngỗng. Đời sống nhân dân được cải thiện dần, nhân dân đã tích cực hưởng ứng phong trào bán gạo "khao quân" do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động đóng góp thóc, gạo ủng hộ bộ đội địa phương.

Học tập tinh thần tập thể của bộ đội, được sự chỉ đạo của Ủy ban kháng chiến hành chính huyện, Chi ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính xã đã thành lập một trại tăng gia trồng lúa, chăn nuôi lợn, gà, vịt, thu mua thóc lúa, rau đậu của nhân dân trong và ngoài xã bán cho Nhà nước và cơ quan quân đội đóng trên địa bàn. Trại tăng gia là trạm trung chuyển, nơi tập trung nông sản tại chỗ để cung cấp cho bộ đội ăn no đánh thắng.

Cuối năm 1950 đầu năm 1951, hướng về Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II, Huyện ủy Định Hóa đã phát động "Tuần lễ thi đua xây dựng Đảng" với khẩu hiệu "Tất cả vì chi bộ" làm cho chi bộ trưởng thành mà

nội dung chủ yếu là đưa sinh hoạt Đảng vào nền nếp. Triển khai cuộc vận động, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, Tổ đảng Kiên Dương, Đồng Quảng đã tiến hành tổ chức đợt học tập lý luận, rèn luyện đạo đức cách mạng trong sinh hoạt, nâng cao ý thức tự phê bình và phê bình, nêu cao vai trò lãnh đạo quần chúng, thực hiện các nhiệm vụ Đảng giao. Từ đó, chất lượng sinh hoạt tổ đảng, cấp ủy, chi bộ được nâng lên. Thông qua việc củng cố Chi bộ với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị như: sản xuất nông nghiệp, đóng thuế nhanh gọn, thóc tốt phơi khô quạt sạch, đi dân công phục vụ chiến dịch và sửa chữa cầu đường, thực hiện nhiệm vụ tuyển quân... Chi bộ đã đề ra nhiều biện pháp cụ thể, thiết thực nên đã động viên được các tầng lớp nhân dân tham gia.

Năm 1951, Nhà nước ban hành chính sách thuế nông nghiệp, Định Hóa là nơi được chọn làm thí điểm để nhân rộng ra toàn quốc. Ngày 27-11-1951, tại làng Mố, xã Trung Hội, Huyện ủy Định Hóa phối hợp với đại biểu các ngành, đoàn thể và chính quyền huyện, xã tổ chức thảo luận về chính sách thuế nông nghiệp, tăng gia sản xuất, sửa chữa cầu đường và huy động dân công phục vụ chiến trường¹. Chủ tịch Hồ Chí Minh đến dự và kêu gọi: "Đồng bào hăng hái thi đua nộp thuế,

1. Tỉnh ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên: *Địa chí Thái Nguyên, Sđd*, tr.274.

nộp cho mau, nộp cho đủ, nộp thóc tốt vào kho". Nhân dân xã Tân Dương dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng và chính quyền đã nộp đủ, nộp nhanh nhất. Ngoài nộp thuế, xã còn bán và cho Nhà nước vay số lượng thóc ngày một nhiều. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, việc đóng góp lương thực, thực phẩm cho kháng chiến đã trở thành tình cảm, nghĩa vụ của mỗi người và mỗi năm một tăng.

Về giáo dục, phong trào "bình dân học vụ" vẫn được duy trì và phát triển. Chi bộ đã chỉ đạo các thôn vận động nhân dân tiếp tục đến lớp học và mở lớp tại các xóm, bản. Nhiều lớp học được mở ở những nơi hẻo lánh, heo hút... Từ những lớp "bình dân học vụ" đầu tiên mở từ năm 1945, đến năm 1949 toàn xã đã có 30 lớp "bình dân học vụ", mỗi xóm có một lớp với hai giáo viên tham gia dạy chữ. Bên cạnh những lớp "bình dân học vụ" do địa phương mở, các đơn vị bộ đội đóng quân tại cơ sở đã cùng tham gia công tác xóa mù chữ, mở các lớp "bình dân học vụ" giúp địa phương diệt "giặc đốt" cho nhân dân. Nhờ phong trào học tập sôi nổi, những người biết chữ đã hăng hái tham gia vào các công việc chung của địa phương, đóng góp cho kháng chiến ngày một sôi nổi. Cán bộ đọc thông, viết thạo có thể truyền tải những thông tin, chính sách kịp thời đến với nhân dân, đặc biệt là những thông tin về thắng lợi của quân ta trên các chiến trường đã khích lệ tinh thần người dân ngày càng hăng hái tham gia

học tập, lao động sản xuất, chi viện sức người, sức của cho các chiến trường để đánh thắng thực dân Pháp xâm lược.

Đối với giáo dục phổ thông, Chi bộ Đảng và chính quyền đã xây dựng các lớp học thu hút hàng trăm em theo học. Mặc dù điều kiện cơ sở vật chất trong kháng chiến còn khó khăn, các lớp học chỉ được dựng bằng tranh tre, nứa lá nhưng đã có nhiều thầy, cô giáo tình nguyện đến các lớp học ở vùng sâu dạy chữ cho các em học sinh. Năm 1952, Chi bộ đã chỉ đạo mỗi xóm làm một căn nhà để làm lớp vỡ lòng, thu nhận tất cả các em chưa biết chữ vào học, tạo điều kiện thuận lợi cho việc học chữ của các em nhỏ và các bậc phụ huynh cũng yên tâm thi đua lao động sản xuất. Kết quả mỗi xóm đã làm được một nhà, riêng Đồng Quảng các em đến học tại đình Đồng Quảng.

Bên cạnh việc phát triển giáo dục, Chi bộ và chính quyền xã đã tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng nếp sống văn hóa ở các thôn, xóm. Các tục lệ cưới xin, ma chay đều thực hiện theo nếp sống mới. Đám ma, đám cưới được tổ chức gọn nhẹ, đỡ tốn kém, số người bị ốm chữa bằng cách cúng bái giảm dần. Mặc dù trong điều kiện kinh tế vùng kháng chiến còn có nhiều khó khăn, đời sống vật chất thiếu thốn nhưng do được tuyên truyền và vận động nên các hủ tục như những điều cấm kỵ đối với phụ nữ được giảm dần.

Về y tế, trước đây người dân chữa bệnh chủ yếu bằng cúng bái và thuốc lá cây, nay có các đơn vị bộ đội đến đóng ở hầu khắp các bản, làng. Ở các đơn vị bộ đội đều có y sĩ, bác sĩ quân y nên việc chăm sóc sức khỏe của nhân dân có nhiều thuận lợi. Các y, bác sĩ quân y ngoài phục vụ bộ đội còn giúp nhân dân khám, chữa bệnh, phát thuốc cho nhân dân. Đồng thời tuyên truyền giữ vệ sinh phòng bệnh, thực hiện khẩu hiệu "Ba sạch, bốn diệt". Đồng thời, Chi bộ Đảng và chính quyền xã đã cử cán bộ đến các đơn vị bộ đội tham dự các lớp tập huấn về y dược. Sau khi được tập huấn, các cán bộ này trở về địa phương làm công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, chữa các bệnh thông thường cho nhân dân. Kết quả, sức khỏe của nhân dân đã phần nào được đảm bảo. Người dân bị gãy chân, gãy tay, đau ruột thừa... đã được các bác sĩ của các đơn vị quân đội chữa trị kịp thời, giữ được tính mạng. Những việc làm đó đã làm tinh quân dân nơi đây càng được gắn bó keo sơn.

Nhờ có sự chỉ đạo của Chi bộ, sự phối hợp tuyên truyền, vận động của các đơn vị bộ đội nên bộ mặt nông thôn vùng kháng chiến có nhiều đổi mới, các gia đình đã vệ sinh nhà cửa, làm chuồng trâu, bò, lợn, gà tách ra khỏi nhà, có hố xí vệ sinh, ăn chín uống sôi..., sức khỏe của nhân dân phần nào được đảm bảo. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao cũng phát triển. Buổi tối thường xuyên diễn ra các buổi sinh

hoạt văn hóa, văn nghệ của các đoàn thể. Các đồng chí bộ đội đến bản dạy hát, dạy múa, tập bóng chuyền cho nhân dân ở những bãi đất trống. Các tổ chức như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Phụ lão thường xuyên tổ chức các cuộc sinh hoạt văn hóa, văn nghệ và giao lưu với các đơn vị bộ đội. Trong kháng chiến gian nan vất vả nhưng tình cảm của các đơn vị bộ đội với Chi bộ, chính quyền và nhân dân trong xã luôn luôn gắn bó trong không khí tự do thắm tình quân dân. Năm 1948 có phong trào đỡ đầu quân nhân, mỗi gia đình nhận từ 1 đến 2 bộ đội làm con, làm em, ngược lại bộ đội cũng nhận dân bản làm pá (bố), làm mé (mẹ), làm anh, làm chị để giúp đỡ lẫn nhau. Sau ngày kháng chiến thành công đã có rất nhiều bộ đội thuộc Cục Quân pháp, Bộ phận điều chế được đã trở lại chiến khu xưa thăm lại các pá, các mé đã nhận nuôi trong thời kỳ này.

Tháng 3-1952, tại Hội trường Nà Què (làng Lợi B), Đại hội Chi bộ lần thứ III đã diễn ra trong không khí thắng lợi của Chiến dịch Biên giới năm 1950, trên các chiến trường quân ta đang giành thế chủ động tiến quân. Đại hội đã đánh giá ưu, khuyết điểm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, vận động nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu mà Đại hội Chi bộ lần thứ II đã đặt ra. Đại hội đã bầu Ban Chi ủy mới gồm 8 đồng chí, đồng chí Ma Đình Độ được bầu làm Bí thư - Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã, đồng chí

Lương Đình Khoa được bầu làm Phó Bí thư. Đại hội đã ra nghị quyết tiếp tục bảo vệ sự tuyệt mật của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn; lãnh đạo nhân dân dồn sức người, sức của cho cuộc kháng chiến, đồng thời thực hiện phát động quần chúng giảm tô. Đây là một thử thách lớn đối với Chi bộ, nhưng dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, sự giúp đỡ của cán bộ tăng cường, Chi bộ đã đặt vấn đề củng cố Đảng ngay trong phát động giảm tô, việc học tập lý luận được Chi bộ duy trì thường xuyên, đều đặn. Những nội dung huấn thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng, tư cách người đảng viên, chính sách ruộng đất của Đảng được quán triệt đến từng đảng viên. Bên cạnh đó, Chi bộ còn tiến hành kiểm điểm việc chấp hành chính sách và thực hiện công tác như thuế nông nghiệp, dân công, đóng góp, sản xuất... Qua thực hiện các biện pháp trên, chất lượng đảng viên và tổ chức Đảng được nâng lên.

Là một xã trung tâm của Thủ đô kháng chiến, nhân dân các dân tộc Tân Dương dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng đã nêu cao tinh thần yêu nước, yêu quê hương, tích cực xây dựng và củng cố hậu phương vững mạnh, ra sức chi viện cho các chiến trường. Để tập trung sự lãnh đạo bảo đảm cho yêu cầu của cuộc kháng chiến nên các xã nhỏ đã sáp nhập thành đại xã lớn. Tuy nhiên đến đầu năm 1954, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta đã giành được

những thắng lợi nhất định trên chiến trường, ở Việt Bắc đang thực hiện giảm tô, do các xã có diện tích quá rộng nên việc quản lý, điều hành gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, ngày 8-1-1954 xã Phụng Tiến giải thể, lấy Suối Cái làm ranh giới và chia thành hai xã: xã Phụng Tiến và xã Tân Dương (địa phận Tân Tiến và Kiên Dương trước đây sáp nhập lại lấy tên là Tân Dương, Tân Dương là tên ghép của Tân Tiến và Kiên Dương). Trong ngày hôm đó, dưới sự chứng kiến của Đội giảm tô, tại đình Nà Lang (xã Phụng Tiến) hai xã Phụng Tiến và Tân Dương đã tiến hành bầu Chi ủy, chính quyền mới¹. Kết quả, đồng chí La Công Đồng được bầu làm Bí thư Chi bộ xã Tân Dương, đồng chí Lương Phúc Văn được bầu làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã. Chi bộ được chia làm ba tổ Đảng: Tổ Tân Tiến có 10 đồng chí, do đồng chí Thái Văn Bê làm Tổ trưởng; Tổ Làng Tràng có 10 đồng chí, do đồng chí Ma Đình Tinh làm Tổ trưởng; Tổ Kiên Dương có 8 đồng chí, do đồng chí Ma Văn Khoan làm Tổ trưởng. Đây được coi là Đại hội lần thứ I của Chi bộ khi tách thành xã Tân Dương riêng. Đại hội thảo luận báo cáo công tác xây dựng Đảng và khẳng định Chi bộ đã hoàn thành vai trò của mình là lãnh đạo nhân dân toàn xã thực hiện tốt mọi nhiệm vụ, đường

1. Hình thức bầu: Có hai ống nửa ghi tên hai xã, lấy hạt ngô thay lá phiếu. Người xã nào thì thả hạt ngô vào ống của xã đó.

lối kháng chiến, kiến quốc của Đảng. Đại hội nghiêm túc chỉ ra những khuyết điểm, tồn tại trong Chi bộ, còn một số ít đảng viên nhận thức chưa kịp tình hình, do trình độ còn hạn chế. Nhưng nhìn chung, tư cách đảng viên trong Chi bộ vẫn giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng, đầu tàu gương mẫu cho quần chúng noi theo.

Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ mới cho giai đoạn tiếp theo, kiện toàn Ban Chấp hành mới, củng cố bộ máy chính quyền, đoàn thể, tiếp tục chỉ đạo cuộc vận động giảm tô, thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng, huy động tối đa nhân tài, vật lực cho giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến. Do vậy, Đại hội yêu cầu từng đảng viên phải gương mẫu thực hiện đúng nguyên tắc và nghị quyết của Chi bộ.

Theo chủ trương của cấp trên, sau khi tách giải thể cấp thôn chỉ còn lại cấp xóm, bản, xã Tân Dương có 9 xóm, mỗi xóm bầu ra một trưởng xóm, phó xóm vừa làm nhiệm vụ điều hành công việc của xóm, vừa làm tổ trưởng tổ đối công và nông hội, tổ tương tế. Căn cứ vào địa bàn các xóm, bản, Chi bộ vẫn giữ nguyên ba tổ đảng. Như vậy, hệ thống chính quyền từ xã đến cơ sở đã được kiện toàn xong, từng bước đi vào hoạt động có hiệu quả hơn.

Các đoàn thể, các hội cứu quốc như Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Thiếu niên cứu quốc được kiện toàn, đồng thời củng cố Hội mẹ chiến sĩ, Hội phụ lão,

các hoạt động sôi nổi, động viên thanh niên hăng hái tham gia giết giặc lập công, đi dân công phục vụ chiến dịch. Ở hậu phương, phụ nữ là lực lượng chủ yếu trong các tổ đổi công, tích cực sản xuất, thi đua đóng góp nhiều sức người, sức của cho cuộc kháng chiến, luôn sẵn sàng chiến đấu bảo vệ an toàn cho bộ đội đóng ở địa phương, giữ gìn trật tự an ninh, bảo vệ sản xuất và bảo vệ tài sản của nhân dân.

Chi bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện giảm tô, học tập chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân càng hiểu rõ khi đã giành được độc lập, tự do, triệt để xóa bỏ chế độ người bóc lột người thì người dân mới được làm chủ xã hội, làm chủ cuộc sống của mình. Trong thực hiện giảm tô, địa bàn Tân Dương là nơi đóng quân của các cơ quan quân đội nên nhân dân được tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, do vậy thuế nông nghiệp đối với Nhà nước được nhân dân thực hiện tốt từ năm 1951. Thực hiện khẩu hiệu "Người cày có ruộng", Chi bộ, chính quyền xã đã vận động những gia đình nhiều ruộng nhường cho gia đình ít ruộng, giao số ruộng dư và ruộng công cho các hộ sử dụng, canh tác. Thực hiện giảm tô là cuộc sinh hoạt chính trị lớn, một phong trào thi đua yêu nước đẩy lên mạnh mẽ, nông dân các dân tộc trong xã đã tích cực xây dựng tổ đổi công, đoàn, hội đoàn kết, tiết kiệm, sản xuất xây dựng cuộc sống mới ở mọi xóm, bản. Đặc biệt, ở Đồng

Quảng, người dân trước đây là tá điền nghèo khổ, đi làm thuê cho địa chủ¹, trong tay không có một chút tài sản nào đáng giá. Họ bị áp bức, bóc lột và là những con người cùng khổ của xã hội. Khi phát động giảm tô, ruộng đất được chính thức chia cho dân cày, người dân phấn khởi, vui mừng khôn xiết.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy và sự giúp đỡ của các cơ quan, đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn, Tân Dương đã có nhiều cố gắng xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, cải tiến phương pháp hoạt động trong điều kiện chiến tranh có nhiều khó khăn, mọi sinh hoạt đều phong phú, sát thực với địa phương. Nhân dân các dân tộc đoàn kết thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

*

* *

Tổng kết chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, xã đã có hàng trăm lượt người đi dân công phục vụ các chiến dịch, làm lán trại, làm đường,

1. Trong thực hiện giảm tô, địa bàn Tân Dương có bốn địa chủ là: Phạm Bá An, Phạm Bá Thiện, Phạm Bá Ninh, Phạm Thị Cửu. Sau hạ thành phần chỉ còn 1 địa chủ là Phạm Bá An. Tài liệu lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa.

kho chứa; hiến hàng trăm hécta đất cho bộ đội làm lán trại, tăng gia sản xuất, làm ao thả cá; hàng chục hộ gia đình nhường nhà cho bộ đội ở; đóng góp hàng nghìn cây tre, mai, hóp, vầu, hàng nghìn tàu lá cọ; hàng chục người tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ; đóng góp nhiều thóc gạo, lương thực, thực phẩm cho cuộc kháng chiến. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, xã Tân Dương có 93 đồng chí tham gia bộ đội, trong đó có 9 người hy sinh, 4 người bị thương.

Với địa thế là một xã nằm trong khu vực an toàn khu, nơi đóng quân của các cơ quan đầu não của Trung ương, nhân dân các dân tộc trong xã dưới sự lãnh đạo của Chi bộ đã phát huy tinh thần yêu nước, yêu quê hương tích cực xây dựng và củng cố hậu phương vững chắc, bảo vệ sự an toàn, bí mật tuyệt đối cho các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến, ra sức chi viện cho các chiến trường đánh bại thực dân Pháp xâm lược, đóng góp sức người, sức của góp phần tiêu diệt cứ điểm Điện Biên Phủ giành thắng lợi quyết định về mặt quân sự, buộc Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ chấm dứt chiến tranh trên toàn cõi Đông Dương. Từ đây, lịch sử Việt Nam bước sang một trang mới, miền Bắc hoàn toàn giải phóng bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục cuộc đấu tranh chống lại ách nô dịch của đế quốc Mỹ và tay sai đang tìm cách phá hoại Hiệp định Giơnevơ âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Chi bộ Tân Dương có nhiệm vụ lãnh đạo nhân

dân xây dựng chủ nghĩa xã hội, chi viện sức người, sức của cho miền Nam đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược. Trải qua chín năm kháng chiến trường kỳ gian khổ, Chi bộ đại xã từ 10 đảng viên đầu tiên đã phát triển và trưởng thành về số lượng và chất lượng. Tính đến năm 1954, toàn xã Tân Dương có 28 đảng viên, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, là những tấm gương để quần chúng nhân dân noi theo, đồng thời lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương.

Chương III

CHI BỘ TÂN DƯƠNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1955 - 1975)

I- KHÔI PHỤC KINH TẾ, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - XÃ HỘI, CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1955 - 1965)

1. Khôi phục và phát triển kinh tế (1955 - 1957)

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơnevơ được ký kết, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, bước vào thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, miền Nam tạm thời dưới ách cai trị của đế quốc Mỹ và tay sai. Tình hình đó đặt ra cho nhân dân hai miền Nam - Bắc những nhiệm vụ chiến lược khác nhau nhưng có quan hệ hỗ trợ lẫn nhau: Miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã

hội, miền Nam tiếp tục hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân; miền Bắc là hậu phương lớn, miền Nam là tiền tuyến lớn.

Cùng với các địa phương ở miền Bắc, dưới sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Đảng bộ huyện Định Hóa và Chi bộ xã, nhân dân các dân tộc Tân Dương đã bước vào thời kỳ cách mạng mới với nhiều thuận lợi cơ bản và những khó khăn, thách thức mới.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược kéo dài chín năm đã kết thúc thắng lợi. Tuy nhiên, những hậu quả của cuộc chiến tranh để lại rất nặng nề, đường giao thông, cầu cống, nhà cửa bị tàn phá nghiêm trọng; nhiều trâu, bò bị giết hại, ruộng nhiều nơi bị bỏ hoang hóa. Đến cuối năm 1954, các cơ quan của Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh rời Định Hóa về Thủ đô Hà Nội. Từ đây, nhân dân các dân tộc vùng an toàn khu không còn có sự hỗ trợ về kỹ thuật canh tác, chăm sóc sức khỏe và giáo dục của các đơn vị đóng trên địa bàn. Chi bộ, chính quyền cùng với người dân phải tự chăm lo mọi mặt cho cuộc sống của mình. Trước tình hình đó, Chi bộ đã xác định nhiệm vụ cấp bách lúc này là phải nhanh chóng khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội sau chiến tranh, trước hết là phát triển sản xuất nông nghiệp để đáp ứng nguồn lương thực tại chỗ cho nhân dân địa phương.

Do đặc điểm địa hình, dân cư và phong tục, tập quán lạc hậu nên diện tích đất chủ yếu là cấy một vụ lúa, năng suất hoàn toàn phụ thuộc vào thiên nhiên, tình trạng nhân dân đói ăn diễn ra triền miên. Trước tình hình đó, Chi bộ mới tách có 28 đảng viên phụ trách 9 xóm, đã vận động nhân dân đẩy mạnh khai thác lâm thổ sản sẵn có, vận động nhân dân giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất, thúc đẩy các tổ đổi công hoạt động, tăng thêm diện tích hoa màu trước mắt để cứu đói. Đồng thời, để đáp ứng nhu cầu lương thực thiết yếu trước mắt, Chi bộ đã phát động nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, cấy hết diện tích đất bỏ hoang, tạm chia đất của các đơn vị bộ đội mượn tăng gia thời kỳ kháng chiến cho các hộ gia đình. Đồng thời vận động nhân dân tham gia công tác đào, đắp mương vai dẫn nước và tiêu nước cho các cánh đồng.

Với sự lãnh đạo sát sao của Chi bộ và tinh thần quyết tâm cao của đồng bào các dân tộc trong xã, vụ chiêm năm 1955, Tân Dương đã gieo cấy thêm được 4ha lúa, đồng thời tăng diện tích trồng các cây lương thực, thực phẩm khác¹. Nhân dân đã trồng ngô, khoai lang, sắn và rau xanh. Ngoài việc tăng diện tích cây trồng, chính quyền xã còn chú trọng tu sửa hệ thống tưới tiêu sẵn có trước đây của đồn điền Đồng Quảng để

1. Báo cáo của Chi bộ xã Tân Dương, lưu tại Văn phòng Huyện ủy Định Hóa.

dẫn nước tưới tiêu cho đồng ruộng. Do vậy, tình trạng thiếu đói lúc giáp hạt giảm hẳn, đời sống của nhân dân dần được ổn định.

Để đảm bảo lương thực lâu dài, vụ chiêm năm 1956, Chi bộ đã chỉ đạo chính quyền huy động nhân dân tu sửa lại mương, vai cũ đảm bảo tưới tiêu cho đồng ruộng. Đồng thời, chú trọng việc phát động nhân dân diệt sâu bệnh cho lúa và rau màu. Hưởng ứng phong trào, nhân dân trong xã đã hăng hái tu sửa kênh mương dẫn nước tưới tiêu cho lúa và đồng loạt tổ chức các đợt diệt sâu bọ và diệt chuột bảo vệ mùa màng. Do vận động tốt nên việc sản xuất lúa đã đáp ứng được phần nào đời sống của nhân dân.

Cùng với việc ưu tiên phát triển sản xuất, phát triển kinh tế, Chi bộ đã tổ chức triển khai cho nhân dân học tập chủ trương thành lập Khu tự trị Việt Bắc, tổ chức sửa sai trong giảm tô ở địa phương. Bên cạnh việc ưu tiên phát triển sản xuất nông nghiệp, sự nghiệp giáo dục cũng được chú trọng. Dưới sự chỉ đạo của Trường ban Bình dân học vụ Nguyễn Văn Dinh, các lớp "bình dân học vụ" vẫn được duy trì tốt.

Công tác khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh đã đạt được những kết quả khả quan, nhân dân các dân tộc xã Tân Dương dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng và chính quyền đã tích cực phát triển sản xuất, cuộc sống dần ổn định. Trong không khí cả nước phấn khởi tiến lên chủ nghĩa xã hội, ngày 17-9-1957, Chi bộ

xã Tân Dương tiến hành Đại hội lần thứ II, đề ra phương hướng hoạt động trong những năm tiếp theo. Kết quả đại hội đã bầu ra Ban Chi ủy mới do đồng chí Thái Văn Phóng làm Bí thư, đồng chí Ma Đình Tinh làm Phó Bí thư và đồng chí Ma Văn Huấn là Chi ủy viên. Chi bộ đã vận động nhân dân tích cực sản xuất chống đói. Thực hiện Nghị quyết của Chi bộ, các tổ đổi công ở các xóm, bản được củng cố. Các tổ đổi công đã tạo nên không khí phấn khởi, thi đua sản xuất trong toàn xã. Kết quả, nạn đói trong năm 1957 đã được đẩy lùi.

2. Cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958 - 1960)

Trong không khí phấn khởi, thi đua sản xuất bước đầu đã có những thành công, ngày 17-11-1958, Đại hội Chi bộ xã Tân Dương lần thứ III đã được tổ chức. Đại hội đã đánh giá công tác lãnh đạo và chỉ đạo của Chi bộ trong thời gian hai năm 1957 - 1958. Đại hội đã khẳng định trong thời gian qua, mặc dù số lượng đảng viên ít, địa hình chủ yếu là đồi núi, nhưng Chi bộ đã vận dụng đường lối phát triển kinh tế của Đảng vào thực tế một cách đúng đắn, đưa kinh tế, văn hóa, xã hội Tân Dương dần ổn định và đi vào nền nếp. Qua thực tiễn, Chi bộ đã tạo được lòng tin của nhân dân đối với Đảng. Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ thực hiện kế hoạch từ năm 1958 đến năm 1960 là củng cố các tổ đổi công để tiến tới xây dựng

hợp tác xã nông nghiệp, đưa nhân dân vào con đường làm ăn tập thể. Đây là một việc làm mới nên cần phải thận trọng, làm điểm nếu thành công mới nhân rộng ra toàn xã.

Đại hội đã tiến hành bầu Ban Chi ủy nhiệm kỳ mới gồm 7 đồng chí. Đồng chí Lương Phúc Văn được bầu làm Bí thư, đồng chí Thái Văn Phóng được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Ma Đình Phú được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Sau khi Đại hội Chi bộ, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Định Hóa, xã Tân Dương đã tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính xã.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III về đẩy mạnh công cuộc xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, Huyện ủy Định Hóa đã chỉ đạo xây dựng điểm hai hợp tác xã là Bản Là, xã Bình Thành và Nà Lang, xã Phụng Tiến. Sau một thời gian thực hiện có kết quả, huyện đã triển khai nhân rộng ra toàn huyện.

Thực hiện nghị quyết của Chi bộ, dưới sự điều hành của chính quyền, năm 1958 Tân Dương đã có 99% gia đình vào tổ đổi công, trong đó có 100% đảng viên, đây chính là những người gương mẫu, tiên phong trong việc thực hiện nghị quyết của Chi bộ. Để thúc đẩy sản xuất, tăng năng suất lúa, Chi bộ đã chỉ đạo chính quyền phát động nhân dân làm phân xanh bón lúa. Kết quả, toàn xã đã lấy được 3.663 gánh phân xanh. Ngoài ra

còn phát động nhân dân bắt sâu hại lúa trên 60ha diện tích gieo trồng.

Thực hiện Nghị quyết của Chi bộ về thành lập hợp tác xã nông nghiệp. Ban Chi ủy đã phân công đồng chí Thái Văn Phóng, Nguyễn Văn Mạ đến Hợp tác xã Bàn Là, xã Bình Thành, Hợp tác xã Nà Lang, xã Phượng Tiến và về Thái Bình để học tập kinh nghiệm thành lập, điều hành, quản lý hợp tác xã. Sau một năm chuẩn bị, tháng 6-1959, Hợp tác xã Tân Tiến được thành lập. Hợp tác xã có 72 hộ với 342 nhân khẩu, khoảng 50ha ruộng, 93 con trâu, 172 cây, 1 bừa trâu bằng gỗ. Ngay sau khi được thành lập, Ban Chi ủy xã đã chỉ đạo hợp tác xã nhanh chóng tổ chức gieo cấy vụ mùa. Tuy nhiên, vừa cấy xong thì đêm 30-8-1959 mưa to, lũ lớn tràn vào làng mạc cuốn trôi nhiều nhà cửa, vật chất của người dân, phù sa vùi lấp 48ha lúa của hợp tác xã, trong đó có 21ha bị vùi lấp hết. Trước tình hình đó, tư tưởng của xã viên và một số đảng viên tỏ ra chán nản, dao động. Được sự chỉ đạo của cấp trên, Ban Chi ủy đã họp với Ban Quản trị hợp tác xã tìm cách giải quyết khó khăn. Ban Chi ủy nhận định: Mặc dù bị phù sa bồi lấp nhưng đây chính là nguồn phân bón tự nhiên rất tốt đối với lúa, vì vậy cần phải cày bừa lại, cử người đi đến các xã trong huyện xin mạ về cấy cho kịp thời vụ. Được sự chỉ đạo của Ban Chi ủy, Ban Quản trị hợp tác xã đã cử người cày cấy, đi xin mạ ở các địa phương khác trong huyện như Phượng Tiến, Bảo Cường, Phúc Chu, Bảo Linh,

Điềm Mặc... Với quyết tâm cao, chỉ sau 10 ngày toàn bộ số ruộng đã cấy xong. Vụ mùa năm 1959, năng suất lúa đạt 3,529 tấn/ha. Bình quân đạt 28kg thóc/ngày công¹. Năng suất lúa cao, người dân phấn khởi có một vụ mùa bội thu; vì vậy sau vụ mùa, nhân dân trong xã đã tin tưởng vào con đường làm ăn tập thể và tự nguyện tham gia hợp tác xã.

Từ những kinh nghiệm được rút ra ở Hợp tác xã Tân Tiến, năm 1960, Chi bộ xã quyết định đưa nông dân toàn xã vào hợp tác xã nông nghiệp, thành lập thêm hai hợp tác xã nữa là Hợp tác xã Miền Tràng và Hợp tác xã Kiền Dương. Như vậy, đến năm 1960, xã Tân Dương có ba hợp tác xã là: Hợp tác xã Tân Tiến, Hợp tác xã Kiền Dương và Hợp tác xã Miền Tràng. Dưới sự lãnh đạo của Chi ủy, các hợp tác xã đã bầu ra Ban Quản trị để điều hành công việc. Tuy nhiên, mô hình hợp tác xã là mô hình lần đầu tiên được thực hiện ở Việt Nam nên công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Quản trị không khỏi bỡ ngỡ, lúng túng trong quá trình quản lý, điều hành sản xuất, nhất là điều hành nhân lực, kiểm tra, đôn đốc và phương án ăn chia theo công điểm cho từng gia đình. Ban Quản trị Hợp tác xã Tân Tiến đã nghiên cứu, rút kinh nghiệm từ các hợp tác xã khác và trong quá trình thực hiện để phát

1. Theo *Báo cáo thành tích của Hợp tác xã Tân Tiến*, lưu tại Văn phòng Huyện ủy Định Hóa.

triển sản xuất. Do vậy, Hợp tác xã Tân Tiến là mô hình hợp tác xã điển hình cho các hợp tác xã trong và ngoài huyện noi theo, không chỉ dừng ở vụ mùa năm 1959 mà những năm tiếp theo, Hợp tác xã Tân Tiến vẫn là lá cờ đầu của Định Hóa nói riêng và toàn miền Bắc nói chung trong phong trào xây dựng Hợp tác xã nông nghiệp.

Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, ngày 22-1-1960, Chi bộ tiến hành Đại hội lần thứ IV. Đại hội đánh giá kết quả đã thực hiện được trong nhiệm kỳ qua, khẳng định việc củng cố các tổ đổi công thành công đã tạo tiền đề cho việc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Đồng thời, Đảng bộ ra nghị quyết xây dựng hợp tác xã nông nghiệp điển là Hợp tác xã Tân Tiến với phương châm "một đuổi, hai vượt" (nghĩa là một đuổi kịp Đại Phong, hai là vượt hợp tác xã Đại Phong), từ đó rút kinh nghiệm để xây dựng các hợp tác xã khác, đưa nhân dân toàn xã vào làm ăn tập thể.

Đại hội đã bầu ra Ban Chi ủy nhiệm kỳ mới gồm 7 đồng chí. Đồng chí Thái Văn Phóng được bầu làm Bí thư, đồng chí Ma Văn Vinh được bầu làm Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Ma Đình Phú được bầu là Ủy viên Ban Thường vụ. Hợp tác xã Tân Tiến là lá cờ đầu trong sản xuất nông nghiệp nhưng Chi bộ, Ban Thường vụ vẫn tiếp tục cử cán bộ đi học tập kinh nghiệm ở huyện Đại Từ. Sau khi học tập sẽ rút ra những kinh nghiệm để phổ biến cách thức điều

hành, hoạt động của hợp tác xã trong và ngoài huyện. Chi bộ xã đã thông qua kế hoạch xây dựng hợp tác xã đến nhân dân. Các cán bộ, đảng viên đã tổ chức cho nhân dân học tập về chủ trương xây dựng hợp tác xã nông nghiệp của Đảng, giải thích cặn kẽ cho nhân dân hiểu về phương thức cũng như cách thức tiến hành hợp tác hóa. Trong các buổi học tập, không ít những thắc mắc về quyền lợi kinh tế của bản thân, của gia đình được nhân dân đưa ra, những thắc mắc đó gắn với tập quán canh tác tư hữu trước kia nay góp vào làm của chung là điều rất khó vận động, đặc biệt là ở Tân Tiến, người dân vừa mới được chia ruộng, nay lại đưa ruộng vào tập thể nên tâm trạng rất băn khoăn, lo lắng cho quyền lợi của mình. Tuy vậy, khi được giải thích cặn kẽ, mặt khác, vụ mùa năm 1959 thu được thắng lợi lớn là bằng chứng thiết thực nhất để người dân hiểu rõ và tự nguyện hiến đất, trâu bò, các tư liệu sản xuất... để vào hợp tác xã. Chính vì vậy, phong trào xây dựng hợp tác xã đã lan rộng ra toàn xã Tân Dương và phát triển mạnh mẽ nhất so với toàn huyện.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, các hợp tác xã trong địa bàn xã Tân Dương đã đẩy mạnh phong trào sản xuất nông nghiệp. Để tăng năng suất cây trồng, các hợp tác xã đã chú trọng đến giống, kỹ thuật gieo cấy và chăm sóc lúa. Các biện pháp kỹ thuật như phơi ải, làm đất, chọn giống, ngâm mạ "hai sôi ba lạnh", làm cỏ bằng bừa cải tiến, làm phân xanh... được áp dụng.

Ngoài ra, việc cung ứng nước tưới tiêu cho cây trồng, đặc biệt là lúa được chú trọng. Chi bộ đã huy động nhân dân, lực lượng thanh niên giữ vai trò nòng cốt trong việc tu sửa mương vai. Kết quả đã huy động sửa chữa vai Tân Tiến với 1.535 ngày công, vai Đồng Pháng hết 1.850 ngày công và hồ Bản Tràng hết 700 ngày công để tưới tiêu nước cho ruộng một vụ, hai vụ, đưa năng suất lúa vụ mùa bình quân đạt 2,466 tấn/ha. Ngoài việc trồng lúa, Chi bộ đã chỉ đạo các hợp tác xã trồng thêm hoa màu. Năm 1960, toàn xã đã trồng được hơn 10ha ngô, thu được hơn 28 tấn; trồng trên 14ha khoai lang, thu được 24,2 tấn; trồng trên 7ha sắn, thu được 116 tấn...

Bên cạnh phát triển trồng trọt, các hợp tác xã đã phát triển đàn gia súc, gia cầm và nuôi cá: Đàn lợn có hơn 400 con, đàn gia cầm có hơn 6.000 con.

Song song với phát triển hợp tác xã nông nghiệp, Ban Chi ủy đã chú trọng xây dựng Hợp tác xã mua bán và Hợp tác xã tín dụng. Năm 1960, Hợp tác xã tín dụng có 317 người tham gia đóng góp vốn lên đến 2.000 đồng. Hợp tác xã mua bán có 317 xã viên. Hợp tác xã mua bán, tín dụng bước đầu đã góp phần thúc đẩy giao lưu hàng hóa, đáp ứng những nhu cầu thiết yếu của người dân.

Về giáo dục, so với những năm trước, văn hóa - giáo dục có sự chuyển biến hơn. Đến năm 1960, xã đã cơ bản thanh toán xong nạn mù chữ. Trước năm 1960,

cả xã chỉ có phân trường cấp I, chưa có trường cấp II. Đến năm 1960, xã đã có trường cấp I. Lớp học mặc dù chỉ được làm bằng tranh tre, nứa lá đơn sơ nhưng quy mô cũng đủ cho hơn 100 em học sinh từ lớp 1 đến lớp 4 đến học. Các lớp "bình dân học vụ" vẫn được duy trì mở ở các xóm, bản. Tuy nhiên, đến thời điểm này đã xuất hiện tình trạng đi học uể oải, không tích cực, một số thì cầm chừng. Các nhà trẻ, mẫu giáo được mở ở những nơi đông dân cư để xã viên yên tâm gửi con, tập trung vào lao động sản xuất.

Về y tế, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tiếp tục được các cấp chính quyền quan tâm. Đến năm 1960, mỗi hợp tác xã đều có một tủ thuốc cho nhân dân. Những tủ thuốc này đã góp phần sơ cứu và chữa những bệnh ban đầu cho người dân. Hằng năm, Trạm y tế huyện đã cử cán bộ xuống xã khám, chữa bệnh và cấp phát thuốc cho nhân dân. Các cán bộ y tế đã định kỳ phun thuốc diệt muỗi, vận động nhân dân tiếp tục thực hiện phong trào "Ba sạch, bốn diệt"; đồng thời tuyên truyền, vận động nhân dân ăn chín uống sôi, có hộ gia đình đã có công trình phụ, làm chuồng trại xa nhà, ngủ mắc màn... Do đó, các bệnh dịch lây lan, truyền nhiễm giảm. Sức khỏe của nhân dân được cải thiện.

Về văn hóa, sau những giờ lao động vất vả, các xã viên và nhân dân có điều kiện tham gia vào các hoạt động thể thao trên những đám ruộng khô, những bãi

đất trống bằng phẳng. Buổi tối, các đoàn thể tổ chức sinh hoạt, tập văn nghệ, do đó đời sống tinh thần của người dân được nâng lên.

Về quân sự, quán triệt nội dung Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 mở rộng của Trung ương Đảng về xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, lực lượng dân quân tự vệ được tổ chức lại theo yêu cầu mới. Chi bộ xã Tân Dương đã chỉ đạo giải thể Trung đội dân quân tập trung, mỗi hợp tác xã thành lập một tiểu đội dân quân, hằng năm tổ chức huấn luyện các phương án sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương, tuần tra canh gác bảo vệ tài sản của hợp tác xã, bảo vệ an ninh trật tự nơi xóm, bản. Từ năm 1959, thực hiện *Luật nghĩa vụ quân sự*, hằng năm thanh niên trong độ tuổi từ 18 đến 25 đã được xã đội đăng ký, quản lý chặt chẽ và sẵn sàng nhập ngũ làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

Đến năm 1959, tên Triệu Văn Uẩn là người đứng đầu tổ chức Đảng Hòa Bình tối mật ở Phụng Tiến thu nạp 13 người, luôn có những hành động phá hoại, chống đối chính sách của Đảng và Nhà nước. Nhờ có sự cảnh giác cao độ, bà Nguyễn Thị Phụng¹ đã trình báo với chi bộ. Ty Công an Thái Nguyên, Công an huyện và chính quyền đã nhanh chóng lập chuyên án đối với Đảng Hòa Bình tối mật đã bắt những tên cầm

1. Do có chồng là Thái Văn Thăng tham gia Đảng Hòa Bình tối mật nên Đội giám tô đã khai trừ bà Phụng ra khỏi Đảng.

đầu và tên Uẩn cùng đồng bọn, đập tan âm mưu của bọn chúng.

Sau 5 năm khôi phục và cải tạo kinh tế, Chi bộ xã Tân Dương đã lãnh đạo nhân dân từng bước khắc phục khó khăn, huy động sức người, sức của khôi phục và cải tạo kinh tế, đảm bảo cho nhân dân trong xã có cuộc sống dần dần ổn định. Đặc biệt, Chi bộ đã vận động được nhân dân vào hợp tác xã nông nghiệp, theo con đường làm ăn tập thể, hoàn thành những nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra, tạo tiền đề cho việc thực hiện kế hoạch xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội 5 năm lần thứ nhất theo con đường xã hội chủ nghĩa. Qua đó cho thấy vai trò lãnh đạo của Đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên gương mẫu, chấp hành tốt nghị quyết của Đảng, biết vận dụng vào tình hình thực tế của địa phương, làm cho nhân dân tin tưởng và làm theo.

3. Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (9-1960) đã khẳng định: "Trong thời gian kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, sau khi cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa giành được thắng lợi có tính chất quyết định, chúng ta cần phải chuyển sang lấy xây dựng chủ nghĩa xã hội làm trọng tâm, thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đồng thời hoàn thành cải tạo xã

hội chủ nghĩa, làm cho nền kinh tế miền Bắc nước ta trở thành một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa"¹, đồng thời khẳng định "cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp là khâu chính của toàn bộ công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa. Để tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp, chúng ta phải giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa cho nông dân, kết hợp cải tạo quan hệ sản xuất với cải tiến kỹ thuật. Bước đi của phong trào hợp tác hóa nông nghiệp nói chung là đi từ tổ đổi công lên hợp tác xã sản xuất bậc thấp và hợp tác xã bậc cao, từ hợp tác xã quy mô nhỏ lên hợp tác xã quy mô lớn, đồng thời phát triển những hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng, để biến nông dân cá thể thành nông dân tập thể, phát triển sản xuất và xây dựng nông thôn mới"². Một phong trào thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội được đẩy lên sôi nổi khắp miền Bắc như: Đại Phong trong nông nghiệp, Duyên Hải trong công nghiệp, Ba Nhất trong quân đội, Thành Công trong thủ công nghiệp, Bắc Lý trong giáo dục... Hoà chung không khí thi đua của toàn miền Bắc, nhân dân xã Tân Dương dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng đã bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).

Ngày 15-2-1961, Đại hội Chi bộ xã lần thứ V diễn ra - Đại hội lần đầu thực hiện phong trào thi đua xây dựng

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t.21, tr.835-836, 924.

chủ nghĩa xã hội. Trên tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VI (tháng 3-1961), Đại hội Chi bộ xã nhấn mạnh cần tập trung củng cố hợp tác xã nông nghiệp, đặc biệt là Hợp tác xã Tân Tiến và củng cố an ninh, quốc phòng, đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa xã hội. Đại hội đã bầu Ban Chi ủy nhiệm kỳ mới gồm 9 đồng chí. Đồng chí Thái Văn Phóng được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Mạ được bầu làm Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Thực hiện nhiệm vụ đã đề ra, Chi bộ đã chú trọng việc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp để đẩy mạnh sản xuất. Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, các hợp tác xã bầu ra Ban Quản trị hợp tác xã để điều hành sản xuất. Các hợp tác xã đã căn bản hoàn thành nhiệm vụ thủy lợi hóa, đảm bảo chủ động tưới tiêu nước cho đồng ruộng. Ngoài việc chú trọng thủy lợi, các hợp tác xã còn áp dụng các biện pháp kỹ thuật như chọn giống, gieo cấy lúa, cày bừa kỹ từ 3 đến 4 lượt, làm cỏ, bón phân, trừ sâu bệnh... Kết quả năm 1961, năng suất lúa bình quân đạt 5 tấn/ha; trồng 15ha ngô, năng suất đạt 1,46 tấn/ha; trồng được 3,9ha khoai lang, năng suất đạt 0,8 tấn/ha. Số lượng gia súc, gia cầm tăng. Trung bình mỗi hộ xã viên nuôi được 3,5 con lợn, 75 con gà, hợp tác xã bán thóc cho Nhà nước vượt 23% kế hoạch, bán thực phẩm vượt 10% kế hoạch.

Qua một năm thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, ngày 28-1-1961, Chi bộ đã tiến hành Đại hội lần

thứ VI. Chi bộ đánh giá lại tình hình sản xuất của hợp tác xã nông nghiệp trong năm vừa qua và đề ra phương hướng cho năm tới.

Chi bộ đã bầu Ban Chi ủy mới gồm 9 đồng chí. Đồng chí Thái Văn Phóng được bầu làm Bí thư Chi bộ. Đồng chí Nguyễn Văn Mạ được bầu làm Phó Bí thư Chi bộ, kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Năm 1961, các hợp tác xã đã thi đua sản xuất, Hợp tác xã Tân Tiến được coi như là một trong những lá cờ đầu trong ngành nông nghiệp của tỉnh Thái Nguyên. Bên cạnh ưu điểm, Chi bộ đã chỉ ra những khuyết điểm của các hợp tác xã đó là: Một số ban quản trị hợp tác xã còn lúng túng trong việc điều hành sản xuất; công tác lãnh đạo kém, việc tính toán, ăn chia sản phẩm không đều dẫn đến kiện tụng. Để hợp tác xã nông nghiệp sản xuất có hiệu quả, Chi bộ đã củng cố, bầu lại Ban Quản trị của các hợp tác xã, củng cố lại Hợp tác xã Kiên Dương, Hợp tác xã Miền Tràng để kịp thời sản xuất vụ chiêm năm 1962 và những năm tiếp theo.

Tháng 2-1963, Chi bộ tiến hành Đại hội lần thứ VII. Sau khi kiểm điểm lại công tác nhiệm kỳ VI và đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 1963 - 1964, Đại hội đã bầu Ban Chi ủy nhiệm kỳ mới gồm 9 đồng chí. Đồng chí Thái Văn Phóng tiếp tục được bầu làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Mạ được bầu làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã; đồng chí Nguyễn Văn Lường được bầu là Ủy viên Ban Thường vụ Chi ủy.

Từ năm 1962 đến năm 1965, thực hiện chủ trương của Huyện ủy, cùng với việc củng cố, xây dựng hợp tác xã, Chi bộ đã bàn và lên phương án đón tiếp đồng bào ở miền xuôi lên miền núi xây dựng vùng kinh tế mới. Chi ủy đã nghiên cứu, xem xét phương án chỗ ăn, chỗ ở, phương án hỗ trợ giống và nông cụ sản xuất phù hợp với tập quán canh tác và đặc điểm văn hóa của người miền xuôi.

Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, chính quyền xã đã bố trí các hộ gia đình vào Hợp tác xã Tân Tiến và ở Miền Tràng, làng Bẩy, một số đưa vào Tổng Bậy để thành lập Hợp tác xã Tân Phương (1964) cho đồng bào Thái Bình. Sau khi các phương án được hoàn tất, ngày 14-12-1962, Chi bộ và nhân dân xã Tân Dương vui mừng đón tiếp 17 hộ với 55 nhân khẩu và đợt 2 vào tháng 10-1964 gồm 32 hộ với 170 nhân khẩu từ Thái Bình lên sinh sống. Trong số đó có 4 hộ gia đình đồng bào Kinh được đưa về Hợp tác xã Tân Tiến ở xen kẽ vào các hộ dân, 5 hộ vào làng Bẩy, 5 hộ vào Hợp tác xã Miền Tràng, số còn lại vào Tổng Bậy khai hoang, hình thành một hợp tác xã độc lập lấy tên là Hợp tác xã Tân Phương (tên ghép của xã Phương Công, huyện Tiên Hải và xã Tân Dương, huyện Định Hóa) do ông Trần Xuân Kỳ làm Chủ nhiệm. Do Tổng Bậy là vùng đất cây cối rậm rạp, nhưng lại thuận lợi về nguồn nước nên nhân dân đã nhanh chóng khai khẩn đất hoang biến thành các cánh đồng màu mỡ. Tuy nhiên, do thiếu

kinh nghiệm về quản lý nên các cấp ủy đảng, chính quyền chưa lường trước được những khó khăn, thiếu thốn mà đồng bào Thái Bình gặp phải. Lương thực cấp không đủ cho đến vụ thu hoạch dẫn đến tình trạng đồng bào Kinh thiếu ăn. Trước tình hình đó, Chi bộ xã đã vận động nhân dân sở tại phát huy truyền thống tương thân tương ái, đoàn kết giúp đỡ, chia sẻ khó khăn với đồng bào Kinh về mặt lương thực đến khi đồng bào có sản phẩm bán cho Nhà nước đổi lấy lương thực. Đây là những cố gắng tích cực của Chi bộ xã giúp cho đồng bào Kinh ở Tân Phương giải quyết những khó khăn trước mắt, củng cố lòng tin của nhân dân vào Đảng và yên tâm sản xuất, phát triển kinh tế, góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, trọng tâm là quá trình xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Từ năm 1960 đến năm 1962, bên cạnh những thuận lợi của Hợp tác xã Tân Tiến, Chi bộ còn gặp những khó khăn cần phải giải quyết ở Hợp tác xã Kiền Dương và Miền Tràng, đó là: Nền kinh tế nông nghiệp truyền thống manh mún, nhỏ lẻ mang tính tự cung, tự cấp của hộ gia đình, trình độ kỹ thuật canh tác thấp, nông cụ sản xuất lạc hậu, khi tiến hành xây dựng hợp tác xã, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể đã vấp phải sự hạn chế của nền kinh tế nông nghiệp truyền thống. Cùng với đó là tư tưởng

"tiểu nông" và tư tưởng nóng vội, muốn nhanh chóng thành lập hợp tác xã đông về số lượng. Để đạt được mục tiêu, một số nơi khi vận động nhân dân vào hợp tác xã đã có biểu hiện gò ép, có sự phân biệt hộ cá thể trong việc thực hiện các chính sách chung; đồng thời đội ngũ cán bộ hợp tác xã chưa được đào tạo bài bản về chuyên môn, quản lý kinh tế nên việc điều hành còn mang tính giáo điều, thiếu thực tế, không quản lý, điều hành hết được hoạt động của hợp tác xã. Trong khi đó, năng suất lúa ngày một thấp, ăn chia sản phẩm không đều dẫn đến tư tưởng chán nản trong nhân dân, không còn tin tưởng vào con đường làm ăn tập thể. Lợi dụng tình hình đó, một số phần tử xấu, trong đó có những người là lãnh đạo của địa phương đã tuyên truyền, xuyên tạc đường lối của Đảng, lôi kéo, kích động xã viên ra khỏi hợp tác xã, trong đó có một số là cán bộ, đảng viên.

Trước tình hình đó, Huyện ủy đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị, ngày 19-12-1963 về cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật. Huyện đã tổ chức nhiều đợt học tập cho các cán bộ, đảng viên, cán bộ chủ chốt, cán bộ quản lý hợp tác xã, các ngành, các cấp về cuộc vận động. Đồng thời, Huyện ủy cử cán bộ về cơ sở liên hệ, xác định những thiếu sót, tồn tại dẫn đến khuyết điểm, sai phạm trong việc tổ chức, quản lý của hợp tác xã. Sau đợt học tập, Chi bộ đã họp và đánh giá những

nguyên nhân yếu kém của hợp tác xã dẫn đến tình trạng trên. Đó là Chi bộ mới chủ yếu tập trung vào công tác lãnh đạo Hợp tác xã Tân Tiến, coi nhẹ việc lãnh đạo sản xuất của các hợp tác xã còn lại nên năng suất lúa ngày càng giảm. Việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia hợp tác xã có biểu hiện gò ép, một số cán bộ không giải thích cặn kẽ cho dân hiểu khi thắc mắc về công điểm... Để khắc phục những thiếu sót trên, Chi bộ đã kiên quyết tập trung vào lãnh đạo tư tưởng và xác định rõ nhiệm vụ của mỗi đảng viên đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; tập trung vào công tác "ba thu"; củng cố hợp tác xã nông nghiệp, lấy Hợp tác xã Tân Tiến làm điểm; lấy thanh niên, phụ nữ làm lực lượng nòng cốt trong việc sản xuất, củng cố hợp tác xã; tổ chức học tập cho nhân dân, phân tích hai con đường đảng viên và xã viên. Qua đợt học tập, đảng viên trong Chi bộ đã yên tâm sản xuất.

Trong lúc Chi bộ đang lãnh đạo khắc phục những thiếu sót trong việc tổ chức hợp tác xã thì Đảng và Chính phủ đã có những động viên tinh thần lớn lao đối với nhân dân các dân tộc trong xã. Những thành tích trong công cuộc xây dựng mô hình hợp tác xã ở Tân Dương đã được Đảng và Nhà nước kịp thời khích lệ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giao nhiệm vụ cho đồng chí Nguyễn Chí Thanh - Ủy viên Bộ Chính trị, phụ trách Ban Nông nghiệp của Đảng đến tận nơi xem xét. Ngày

26-2-1962, đồng chí Nguyễn Chí Thanh đã tới thăm Hợp tác xã Tân Tiến, đồng chí đã đi thăm các gia đình trong hợp tác xã, thăm đồng ruộng. Đồng chí thay mặt cho Chính phủ, Nhà nước gửi lời hỏi thăm sức khỏe tới toàn thể nhân dân xã Tân Dương, đồng chí căn dặn các xã viên cần phát huy những thành tích đã đạt được, ra sức thi đua sản xuất và cần làm tốt mấy vấn đề lớn: tiếp tục sản xuất tốt; hợp tác xã nông nghiệp là tự nguyện không ép buộc nhưng phải phối hợp làm tốt, chấp hành pháp luật; cán bộ, đảng viên và nhân dân phải đoàn kết để bảo vệ an ninh trật tự, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Để khích lệ xã viên Hợp tác xã Tân Tiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi tặng Hợp tác xã Tân Tiến một chiếc máy cày đa năng do Công đoàn nước Tiệp Khắc tặng Người. Ngày 21-3-1962, toàn thể nhân dân trong Hợp tác xã Tân Tiến đã làm lễ tiếp nhận máy cày, đồng thời viết thư gửi Chủ tịch Hồ Chí Minh hứa thực hiện vượt mức mọi chỉ tiêu sản xuất năm 1962. Món quà của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành động lực thúc đẩy Hợp tác xã Tân Tiến và các hợp tác xã nông nghiệp khác trong xã và huyện noi gương ra sức thi đua sản xuất. Năm 1963, Hợp tác xã Tân Tiến đã làm nhiệm vụ quốc tế cao cả, vinh dự kết nghĩa với Hợp tác xã Palin của Tiệp Khắc¹. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu gương

1. Hợp tác xã Palin thuộc huyện Michalovcc, khu đông Slovakia được thành lập năm 1949.

Hợp tác xã Tân Tiến trong bài báo với bút danh T.L và lần cuối về thăm Thái Nguyên ngày 1-1-1960, trong buổi nói chuyện với hơn 4 vạn cán bộ, nhân dân các dân tộc tại sân vận động Thái Nguyên, một lần nữa Người lại biểu dương Hợp tác xã Tân Tiến là một điển hình của phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, là một Đại Phong của Thái Nguyên và của miền Bắc. Từ năm 1962 đến năm 1964, Hợp tác xã Tân Tiến còn vinh dự đón các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước về thăm như: đồng chí Hoàng Quốc Việt, đồng chí Chu Văn Tấn, đồng chí Lê Văn Lương, đồng chí Ngô Minh Loan... và các đoàn khách quốc tế như: Liên Xô, Cộng hòa Dân chủ Đức, Trung Quốc, Mông Cổ, Ba Lan, Ấnô-nê-xia, Rumani, Nhật Bản, Thụy Điển, Anh, Pháp, Italia, Mỹ... Năm 1964, Hợp tác xã Tân Tiến đón đoàn văn nghệ hội Liên hiệp Văn nghệ Việt Nam đi thực tế sáng tác, trong đó có nữ nhà thơ Xuân Quỳnh, nhà viết kịch Lưu Quang Thuận, nhà văn Bằng Sĩ Nguyên, Trần Văn Cẩm... Đó chính là những nguồn động viên tinh thần vô cùng to lớn của Đảng, Nhà nước và quốc tế đối với nhân dân xã Tân Dương. Nhờ đó mà phong trào hợp tác xã ở Tân Dương ngày càng phát triển, luôn là lá cờ đầu trong phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp của huyện Định Hóa nói riêng và tỉnh Thái Nguyên nói chung.

Dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo của Chi bộ, ban quản trị các hợp tác xã được củng cố. Các hợp tác xã đã cải tiến

nông cụ sản xuất như sử dụng bừa đôi, bừa sắt, bón phân 10 gánh/sào, huy động hàng nghìn ngày công làm thêm nương dẫn nước vào ruộng thi đua với Hợp tác xã Đại Phong. Kết quả, so với năm 1961, năm 1964 diện tích gieo cấy tăng 5,3%, cây hoa màu tăng 33,5%, cây công nghiệp tăng 36,3%; năng suất lúa hằng năm tăng 4,3%; gia súc có hơn 200 con trâu, hơn 100 con lợn. Mỗi năm bán hơn 100 tấn thóc, hơn 19 tấn thịt lợn. Bên cạnh đó, xã Tân Dương đã xây dựng được 2 lò vôi, 1 lò gạch, 1 trạm thủy điện nhỏ để phục vụ nhân dân (xã Tân Dương là xã đầu tiên trên địa bàn huyện có thủy điện). Ngoài việc tập trung phát triển kinh tế, Chi bộ đã chú trọng xây dựng, chăm lo mọi mặt đời sống của nhân dân trong toàn xã. Để chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, Chi bộ đã vận động nhân dân đóng góp vật liệu, sức người để xây dựng Trạm xá xã. Ngày 17-10-1960, Trạm y tế xã đã được khánh thành từ sự đóng góp của nhân dân với tổng số tiền là 789,5 đồng, do ông Nguyễn Văn Bôi phụ trách. Trạm y tế mặc dù mới chỉ được xây dựng là nhà tranh, vách nứa nhưng đã tạo điều kiện cho người dân trong xã được chăm sóc sức khỏe tốt hơn.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, mỗi hợp tác xã được lập thành tiểu đội dân quân du kích. Dân quân có nhiệm vụ canh gác, giữ gìn an ninh trật tự và sẵn sàng chiến đấu khi có sự cố xảy ra, hằng năm được huấn luyện chiến đấu. Để dân quân thích nghi trong từng giai đoạn, Chi bộ đã chỉ đạo Xã đội củng cố các tiểu đội

dân quân, tổ chức huấn luyện, xây dựng phương án phối hợp chống biệt kích với các xã bạn.

Năm 1964, tại Hội trường Hợp tác xã Kiên Dương, Chi bộ tiến hành Đại hội lần thứ VIII. Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới, trong đó đặc biệt nhấn mạnh việc hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Đại hội đã bầu Ban Chi ủy nhiệm kỳ mới gồm 9 đồng chí. Đồng chí Thái Văn Phóng được bầu lại làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Mạ được bầu làm Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Để củng cố Chi bộ và có đội ngũ cán bộ vừa hồng, vừa chuyên, Chi bộ đã chú trọng tới công tác phát triển Đảng. Từ những hạt nhân đầu tiên được kết nạp Đảng năm 1946, đến hết năm 1964, Chi bộ đã có 33 đảng viên.

Tháng 12-1964, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IX¹ đã nhấn mạnh: "Phấn đấu năm 1965 đưa tỷ lệ từ 88% đến 95% số hộ gia đình vào hợp tác xã". Đại hội Chi bộ lần thứ VIII và Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IX đã tạo tiền đề để xã Tân Dương củng cố, phát triển Đảng, xây dựng chính quyền để lãnh đạo nhân dân tiếp tục kiên định đi theo con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất, thực hiện thành công kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), chi viện sức

1. Hợp từ ngày 25 đến ngày 30-12-1964.

người, sức của cho miền Nam, góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

II- ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU, CHI VIỆN SỨC NGƯỜI, SỨC CỦA CHO CHIẾN TRƯỜNG ĐÁNH MỸ (1965 - 1975)

1. Xây dựng Chi bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh, củng cố phát triển phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, ổn định đời sống nhân dân

Từ đầu năm 1965, để cứu vãn nguy cơ sụp đổ của chế độ Sài Gòn và sự phá sản của chiến lược "chiến tranh đặc biệt", đế quốc Mỹ ào ạt đưa quân Mỹ và quân các nước chư hầu vào miền Nam, tiến hành cuộc "chiến tranh cục bộ" với quy mô lớn; đồng thời dùng không quân, hải quân tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc.

Trước hành động gây "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam, tiến hành chiến tranh phá hoại ra miền Bắc của đế quốc Mỹ, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (3-1965) và lần thứ 12 (12-1965) đã tập trung đánh giá tình hình trong nước và đề ra đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Về nhận định tình hình và chủ trương chiến lược: Trung ương Đảng cho rằng cuộc "chiến tranh cục bộ" mà Mỹ đang tiến hành ở miền Nam vẫn là một cuộc

chiến tranh xâm lược thực dân mới, buộc phải thực thi trong thế thua, thế thất bại và thế bị động, cho nên nó chứa đựng đầy mâu thuẫn về chiến lược. Từ sự phân tích đó, Trung ương Đảng quyết định phát động cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc từ Bắc chí Nam. Trong cuộc chiến tranh chống Mỹ của nhân dân cả nước, miền Nam là tiền tuyến lớn, miền Bắc là hậu phương lớn. Bảo vệ miền Bắc là nhiệm vụ của cả nước, vì miền Bắc xã hội chủ nghĩa là hậu phương vững chắc trong cuộc chiến tranh chống Mỹ. Phải đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc và ra sức tăng cường lực lượng miền Bắc về mọi mặt nhằm đảm bảo chi viện đắc lực cho miền Nam càng đánh càng mạnh. Hai nhiệm vụ này không tách rời mà mật thiết gắn bó nhau. Khẩu hiệu chung của nhân dân cả nước lúc này là "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược".

Trước tình hình và nhiệm vụ mới, "cả nước có chiến tranh", quán triệt đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng, Chi bộ Đảng xã Tân Dương đã động viên toàn quân, toàn dân trong xã đẩy nhanh nhịp độ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, nâng cao cảnh giác, tăng cường luyện tập sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ trên địa bàn, huy động sức người, sức của cho miền Nam hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Về công tác tư tưởng, Chi bộ đã tổ chức nhiều đợt học tập chính trị, làm cho đảng viên và nhân dân nhận thức rõ được âm mưu của đế quốc Mỹ. Đồng thời phổ biến nhiệm vụ cơ bản mà Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra cho nhân dân miền Bắc là: "... Tiếp tục xây dựng miền Bắc, kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế với tăng cường quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại và phong tỏa bằng không quân và hải quân của địch"¹.

Năm 1967, Chi bộ xã Tân Dương được chuyển thành Đảng bộ. Đây là sự kiện đánh dấu sự trưởng thành của Chi bộ xã Tân Dương. Từ ngày đầu thành lập cho đến nay, Chi bộ đã phát triển vượt bậc về số lượng và chất lượng. Chi bộ đã khẳng định được vị thế và vai trò của Đảng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo địa phương thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ mà cấp trên giao cho từ trong kháng chiến chống Pháp đến công cuộc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Việc chuyển từ Chi bộ thành Đảng bộ khẳng định tính tất yếu, hợp quy luật trong công tác phát triển Đảng của xã Tân Dương. Đại hội Chi bộ xã Tân Dương lần thứ IX và cũng là Đại hội Đảng bộ lần thứ I đã họp và chỉ ra những ưu, khuyết điểm trong việc lãnh đạo xây dựng hợp tác xã. Đồng thời đề ra phương hướng trong giai

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.26, tr.109.

đoạn mới là: Tiếp tục phát huy truyền thống trong xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, đưa sản lượng và năng suất lúa, hoa màu, cây con lên cao, thi đua phần đấu củng cố các hợp tác xã bậc cao. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí, do đồng chí Thái Văn Phóng làm Bí thư.

Thực hiện nhiệm vụ cụ thể đó, Đảng bộ và nhân dân xã Tân Dương đã dốc sức cùng nhân dân huyện Định Hóa và cả nước vừa sẵn sàng chiến đấu, vừa sản xuất, xây dựng và chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam, nhanh chóng chuyển hướng tư tưởng, tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế, tăng cường lực lượng quân sự cho phù hợp với tình hình mới.

Nhận rõ vị trí then chốt của công tác xây dựng Đảng trong những năm đầy gian lao thử thách của công cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, Đảng bộ Tân Dương dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Định Hóa đã tập trung mở nhiều đợt học tập quán triệt và tổ chức thực hiện các nghị quyết do Trung ương và Tỉnh ủy Thái Nguyên đề ra. Trọng tâm là Nghị quyết số 195-CT/TW ngày 6-3-1970 của Bộ Chính trị về nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh; Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26-10-1971 của Bộ Chính trị về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng; Chỉ thị số 50-CT/TU của Tỉnh ủy Bắc Thái và Nghị quyết số 09-NQ/HU của Huyện ủy

Định Hóa về xây dựng địa bàn vững mạnh, xứng đáng là hậu phương vững chắc cho tiền tuyến lớn miền Nam. Đây là những nội dung cơ bản nhằm giáo dục, nâng cao nhận thức chính trị, kiên định lập trường tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, nâng cao trình độ lãnh đạo, chỉ đạo của các chi bộ, cải tiến nội dung, hình thức sinh hoạt, hoạt động của Đảng cho phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương.

Qua học tập, từng cán bộ, đảng viên tự kiểm điểm nhìn thẳng vào sự thật để mạnh dạn chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của mình trước Chi bộ, Đảng bộ đối chiếu với nội dung của cuộc vận động, đánh giá chất lượng đảng viên và việc hoàn thành nhiệm vụ của các chi bộ. Trên cơ sở đó đề ra định hướng, giải pháp thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, huy động sức người, sức của cho chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Trong quá trình hoạt động, Đảng bộ xã Tân Dương đều chấp hành nghiêm chỉnh các nghị quyết của cấp trên, các đảng viên hầu hết đều nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, nhiệt tình trong công tác, lập trường tư tưởng vững vàng trước tình hình đất nước có những diễn biến phức tạp, nêu cao ý chí phấn đấu vượt lên mọi khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tạo được uy tín trong quần chúng nhân dân. Bên cạnh những thành tựu đạt được, Đảng bộ xã Tân Dương còn mắc một số khuyết điểm. Một số đảng viên không chịu rèn luyện về phẩm chất đạo đức, trình độ nhận

thức, tinh thần hy sinh phấn đấu của cán bộ, đảng viên chưa cao, tư tưởng tư lợi còn nặng nề. Vì vậy, Đảng ủy đã chỉ đạo các chi bộ đấu tranh phê bình và tự phê bình, làm rõ những khuyết điểm mà đảng viên đã mắc phải.

Trong công tác phát triển đảng viên mới, Đảng bộ đã chú trọng bồi dưỡng những xã viên hăng hái đi đầu trong lao động sản xuất, có trách nhiệm xây dựng hợp tác xã, tham gia dân quân trực chiến và phục vụ chiến đấu. Đảng bộ cũng quan tâm đến đội ngũ cán bộ, đảng viên là nữ và những người là bộ đội phục viên xuất ngũ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Tuy vậy, trong thời kỳ 1965 - 1975, công tác phát triển Đảng ở Tân Dương còn bộc lộ một số hạn chế, thể hiện rõ nhất là sau khi kết nạp, việc tiếp tục bồi dưỡng của Đảng đối với các đảng viên dự bị chưa được sâu sát, liên tục nên một số đảng viên dự bị phải kéo dài thời gian hoặc không đủ tiêu chuẩn để trở thành đảng viên chính thức vì vi phạm kỷ luật Đảng. Từ khi thành lập, số lượng đảng viên mới còn ít nhưng với lòng nhiệt tình, phát triển đảng viên nữ còn hạn chế (có 03 đồng chí nữ), các đồng chí đảng viên là nòng cốt đã tuyên truyền, giáo dục, động viên những người có xu hướng đến với Đảng, những người có tinh thần giác ngộ cách mạng cao, do đó số lượng đảng viên của chi bộ, Đảng bộ không ngừng tăng lên. Trong quá trình chỉ đạo, lãnh đạo, Đảng bộ xã Tân Dương đã được bổ sung số

lượng thông qua kết nạp đảng viên mới và tiếp nhận đảng viên từ nơi khác chuyển về, đến tháng 1-1975, toàn Đảng bộ có 75 đảng viên¹, trong đó có 72 đảng viên là nam và 3 đảng viên nữ.

Thông qua hoạt động thực tiễn, tính đảng trong từng chi bộ, từng đảng viên được nâng cao, uy tín của Đảng được khẳng định trong quần chúng. Thành tích đạt được trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước có sự đóng góp đáng kể của các đoàn thể: thanh niên, phụ nữ, nông dân tập thể, phụ lão, dân quân, mỗi ngành, mỗi giới đã phát huy được chức năng, tác dụng của mình trong việc sản xuất và phục vụ chiến đấu. Đảng bộ, các đoàn thể đã động viên đảng viên, hội viên hăng hái tham gia phong trào lao động sản xuất, xây dựng bản làng, đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, thanh niên xã Tân Dương không chỉ đi đầu trong nhiệm vụ chiến đấu và động viên tuyển quân, mà trong sản xuất, nam nữ thanh niên luôn là lực lượng xung kích trong việc đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào đồng ruộng, các biện pháp kỹ thuật gieo cấy liên hoàn, đưa giống mới có năng suất cao vào gieo trồng luôn được thanh niên hưởng ứng. Những công việc nặng nhọc, cần

1. Trong đó Tân Tiến 28 đồng chí, Miên Tràng 22 đồng chí, Miên Kèn 19 đồng chí và Tân Phương 6 đồng chí.

nhiều sức lao động như xây dựng các công trình thủy lợi, đường giao thông, các cấp ủy đều giao cho Đoàn Thanh niên đảm nhiệm và đều đảm bảo đúng tiến độ và thời gian hoàn thành. Lực lượng thanh niên cũng là lực lượng không nhỏ trong việc tuyên truyền và vận động nhân dân xây dựng cuộc sống văn hóa mới. Với những đóng góp đó, năm 1971, Chi đoàn Tân Tiến xã Tân Dương đã được Ban Chấp hành Trung ương Đoàn tặng cờ mang chân dung Anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi.

Bên cạnh đó, Hội Phụ nữ cũng có những đóng góp to lớn. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ngày càng ác liệt, hầu hết thanh niên trai tráng khỏe mạnh đều lên đường ra chiến trường giết giặc, ở lại hậu phương chỉ còn phụ nữ, người già và trẻ em. Khó khăn chồng chất nhưng chị em phụ nữ xã Tân Dương vẫn vươn lên vượt mọi khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Phát huy truyền thống cần cù lao động, cần kiệm thu vén, sắp xếp cuộc sống gia đình. Từ khi chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ lan đến Thái Nguyên nói chung, Định Hóa nói riêng thì chị em phụ nữ Tân Dương đã sôi nổi hưởng ứng phong trào "Ba đảm đang" với các nội dung: Đảm đang sản xuất thay thế nam giới; đảm đang công việc gia đình, khuyến khích chồng con chiến đấu; đảm đang nhiệm vụ chiến đấu khi cần thiết". Trong gia đình, phụ nữ là lao động chính, trụ

cột trông nom chăm sóc cha mẹ già yếu, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, động viên chồng con, người yêu yên tâm đánh giặc. Trên đồng ruộng, chị em phụ nữ luôn đi đầu trong các phong trào thi đua lao động sản xuất, thi đua cấy hết diện tích, cấy đúng kỹ thuật. Những công việc nặng nhọc trên đồng ruộng trước kia chỉ dành cho nam giới (như cày, bừa) thì bây giờ chị em dần dần thay thế và trở thành lực lượng chính trong các hợp tác xã làm ra thóc gạo, chăn nuôi trâu bò, lợn, gà đảm bảo cuộc sống gia đình và đóng góp ngày càng nhiều lương thực, thực phẩm cho Nhà nước và cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Tỉnh ủy trực tiếp là Huyện ủy Định Hóa, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Tân Dương ra sức đoàn kết toàn dân, phát triển kinh tế, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam, góp phần cùng Đảng bộ huyện Định Hóa hoàn thành xuất sắc hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà do Đảng đề ra. Dù trong điều kiện chiến tranh, Đảng bộ luôn quan tâm đến phong trào hợp tác hóa, liên tục tìm biện pháp để củng cố, khắc phục những yếu kém, đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân và làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước, với tiền tuyến lớn anh hùng. Đảng bộ xã Tân Dương đã lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu, xây dựng và bảo vệ quê hương; xác định

phát triển kinh tế, xây dựng hậu phương vững mạnh, đảm bảo đầy đủ, kịp thời các yêu cầu về sức người, sức của cho tiền tuyến, đồng thời chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ là nhiệm vụ trọng tâm của mỗi người dân Tân Dương.

Theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy, để đảm bảo cho sản xuất phát triển, nhiệm vụ củng cố, phát huy vai trò của tổ chức hợp tác xã nông nghiệp được đặt lên hàng đầu. Vận dụng Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa III về phát triển nông nghiệp miền núi, theo chỉ thị của Huyện ủy, Đảng bộ xã Tân Dương đã xác định được thế mạnh của xã mình là sản xuất cây lúa kết hợp với chăn nuôi. Do đó, Đảng bộ đã chỉ đạo tiếp tục thực hiện triệt để chủ trương "ba khoán", "ba quản" kết hợp từng bước tổ chức lại sản xuất theo hướng phát triển nông nghiệp toàn diện. Đảng bộ đã vạch ra định hướng và kế hoạch sản xuất cho từng hợp tác xã một cách cụ thể và sát với thực tế hơn. Việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật thâm canh để tăng năng suất cây trồng đã được áp dụng rộng rãi và đồng bộ hơn. Về sản xuất cây lúa, diện tích cấy được hai vụ tăng lên 80%, các loại hoa màu khác cũng được Đảng bộ chú ý phát triển, nhờ vậy mà diện tích ngày càng tăng nhanh. Chính vì vậy, năm 1967 ở Tân Dương có hai hợp tác xã đạt trên 5 tấn thóc/ha đó là Hợp tác xã Tân Tiến đạt 5,742 tấn/ha và Hợp tác xã Tân Phương đạt 5,220 tấn/ha. Về chăn nuôi, từng bước tổ chức chăn

nuôi tập thể, đồng thời động viên toàn dân chăn nuôi lợn, gia cầm bán nghĩa vụ cho Nhà nước để tăng thêm thu nhập.

Xác định đúng hướng đi của Đảng, phong trào thi đua lao động sản xuất, mở rộng ngành nghề được triển khai ở các hợp tác xã. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Mỗi người làm việc bằng hai vì đồng bào miền Nam ruột thịt". Từ năm 1965 đến năm 1968, các hợp tác xã đều có những chuyển biến phương thức quản lý, sắp xếp lại các khâu sản xuất. Các hợp tác xã nông nghiệp Tân Tiến, Miền Tràng, Kiền Dương và Tân Phương đều tổ chức các đội chuyên trồng lúa, chăn nuôi và trồng màu. Đảng bộ đã chỉ đạo các hợp tác xã tập trung xây dựng chuồng trại chăn nuôi trâu, lợn và gia cầm, đào ao thả cá. Các đội trồng màu khai hoang thêm đồi bãi trồng ngô, khoai, sắn, tận dụng ruộng một vụ trồng thêm khoai lang, đậu tương, lạc. Để tăng sản lượng lương thực, Đảng bộ đã chỉ đạo các hợp tác xã tập trung làm thủy lợi, sửa chữa, nạo vét mương vai để đảm bảo nước tưới. Ngoài giống lúa bao thai, các hợp tác xã đưa các giống lúa ngắn ngày có năng suất cao và áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp; đồng thời cải tạo thêm diện tích lúa cấy một vụ thành hai vụ, nhờ vậy mà sản lượng lương thực bình quân mỗi năm một tăng từ 80 kg/sào lên 95 kg/sào, sản lượng lúa hai vụ hằng năm tăng từ 10 đến 15%.

Thành tích đạt được trong chỉ đạo, tổ chức sản xuất bước đầu đã tận dụng được lao động vào phát triển thêm các ngành nghề, thu nhập của người lao động tăng, mặc dù hiệu quả các ngành chăn nuôi, trồng màu ở mức khiêm tốn nhưng cũng đạt được sự tiến bộ mới, tạo cơ sở để Tân Dương có bước phát triển cơ bản cho những năm tiếp theo.

Tháng 4-1969, Đại hội lần thứ II Đảng bộ xã Tân Dương được tiến hành trong lúc đảng viên và nhân dân phấn khởi học tập và đón nhận *Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp* của Đảng. Từ chủ trương đưa các hợp tác xã bậc thấp lên hợp tác xã bậc cao nhằm hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xây dựng nông thôn mới, Đại hội đã đề ra phương hướng chỉ đạo về kinh tế: tiếp tục cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, kiến tạo lại đồng ruộng theo mô hình hợp tác xã bậc cao. Đất đai tập trung vào một mối do xã quản lý, từ đó sắp xếp, điều chỉnh cho từng hợp tác xã, từng đội sản xuất theo phương án liên khoảnh. Bỏ chế độ trích 20% hoa lợi cho chủ ruộng khi mới vào hợp tác xã, chỉ còn giữ lại ruộng 5% cho từng hộ xã viên, xây dựng bờ vùng, bờ thửa kết hợp xây dựng đường giao thông nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông trong xã. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới gồm 9 đồng chí, đồng chí Thái Văn Phóng được bầu làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Mạ được bầu làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Sau Đại hội, khâu đầu tiên là sắp xếp lại tổ chức hợp tác xã nông nghiệp. Các hợp tác xã thi đua cải tạo ruộng đồng, hoàn chỉnh hệ thống bờ vùng, bờ thửa, trao đổi ruộng giữa các hợp tác xã và các xã bạn để thuận tiện cho việc gieo cấy. Hệ thống nhà kho, sân phơi cũng được xây dựng hoàn chỉnh theo từng thôn, đội để tiện việc phơi thóc và cũng là nơi tập trung sinh hoạt của đội sản xuất. Các con đường cũng được mở rộng 3m từ làng này qua làng khác để thuận tiện cho việc đi lại và chuyên chở thóc lúa, nguyên vật liệu hằng ngày. Kết quả trên đánh dấu bước phát triển mới trong chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, sự chuyển biến trong cách làm ăn lớn, làm thay đổi bộ mặt nông thôn. Những thay đổi đó đã làm cho nhân dân xã Tân Dương phấn khởi, hồ hởi nâng cao ý thức làm chủ tập thể, mọi người coi "hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ, vào hợp tác xã đời sống ấm no".

Những năm 1965 - 1970, thời tiết không thuận lợi, thiên tai, sâu bệnh xảy ra liên tiếp, mưa đá, lũ lụt tàn phá nhà cửa, ruộng vườn, nhưng sản xuất nông nghiệp ở Tân Dương vẫn phát triển. Từ vụ đông xuân 1970 - 1971, bên cạnh lúa bao thai truyền thống, nhân dân Tân Dương còn cấy những giống lúa mới như: Nông nghiệp 8, Mộc Tuyền, Nhị Hương, nếp trắng... Áp dụng các biện pháp xử lý thóc giống theo công thức "hai sôi, ba lạnh", thóc mầm mạ mọc đều; cấy chằng dây thẳng hàng trên đất cày bừa ba lượt; làm cỏ sục bùn cho từng thời kỳ sinh

trưởng của cây lúa. Hợp tác xã cũng chuẩn bị đủ phân đạm, phân lân, kali, kết hợp với rắc vôi bột để cải tạo đất chua, đồng thời bón thêm phân chuồng, phân mục, tích cực làm phân xanh các loại tập trung cho đồng ruộng. Nhờ áp dụng đồng bộ các biện pháp khoa học - kỹ thuật trong sản xuất, năng suất lúa tăng nhanh, năm sau cao hơn năm trước. Với những cố gắng đó, ngày 20-7-1971, Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái quyết định công nhận Đội 3 - Hợp tác xã Tân Tiến là Đội lao động xã hội chủ nghĩa.

Trong những năm 1971 - 1975, sản lượng lương thực liên tục tăng: năm 1971, diện tích trồng lúa là 264 mẫu, riêng vụ mùa đã nhập kho được trên 100 tấn thóc, sản lượng thóc cả năm đạt 304,797 tấn. Nhờ tăng gia sản xuất, tổng sản lượng lương thực tăng qua các năm: năm 1972 đạt 776 tấn, năm 1973 đạt 803 tấn và năm 1974 đạt 992,768 tấn¹. Xã đã hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước.

Xuất phát từ yêu cầu cung cấp thực phẩm cho nhân dân, phân bón, sức kéo cho đồng ruộng, đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước, đặc biệt là sau khi có Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (3-1971) xác định "đưa chăn nuôi lên thành ngành sản xuất chính", được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy, Đảng bộ xã Tân Dương đã mở rộng các cơ sở chăn

1. Tài liệu viết tay, lưu tại Ủy ban nhân dân xã Tân Dương.

nuôi tập thể, khuyến khích chăn nuôi hộ gia đình phát triển. Thực hiện phương hướng trên, từ năm 1970, phong trào chăn nuôi tiếp tục được đẩy mạnh. Đến năm 1973, toàn xã đã có 501 con trâu, 206 con lợn, hằng năm xuất chuồng từ 8 đến 10 tấn thịt, bán lợn nghĩa vụ cho Nhà nước mỗi lao động bình quân 25 - 30kg, đảm bảo chỉ tiêu 9 tấn lợn hơi/năm.

Hợp tác xã mua bán (cửa hàng mua bán) xã Tân Dương thành lập năm 1959, nằm trong hệ thống hợp tác xã mua bán của huyện, cung cấp muối, dầu, vải và mặt hàng thiết yếu cho xã viên. Từ năm 1968, Hợp tác xã mở rộng, kinh doanh đa dạng, thu mua vật liệu như: gỗ, tre, nứa, lá, chè, gà, vịt..., tạo điều kiện cho xã viên có đầu ra, tăng thu nhập và cung cấp cho miền xuôi. Hợp tác xã mua bán Tân Dương mỗi năm thu mua hàng chục vạn tàu lá cọ, hàng vạn cây tre, nứa, hàng nghìn mét khối củi để cung cấp cho Khu gang thép Thái Nguyên, các đơn vị bộ đội, các đơn vị trường học, góp phần tăng thêm thu nhập cho nhân dân. Tuy nền kinh tế nông nghiệp của Tân Dương phát triển theo chiều hướng đi lên nhưng vẫn chưa phát huy hết thế mạnh toàn diện, trong khi sản xuất lương thực tăng khá thì chăn nuôi phát triển chậm, các trại chăn nuôi chỉ duy trì được một thời gian do bệnh dịch xảy ra thường xuyên dẫn đến thua lỗ, phá sản. Đội ngũ cán bộ quản lý còn yếu, việc xây dựng kế hoạch chung cho tất cả các ngành còn hạn chế.

Công tác quản lý tài sản tập thể, vật tư còn thất thoát. Việc tính toán phân phối ăn chia hằng năm chưa thống nhất, thiếu công bằng.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy chưa nhạy bén, còn lúng túng trong việc chỉ đạo. Do điều kiện Tân Dương phân tán, ruộng dọc theo bờ suối, hằng năm bồi lở nhiều, các xóm cách xa nhau, đất rộng nhà thưa nên khó quản lý, ngành nghề mở rộng nhưng lúng túng trong việc tiêu thụ sản phẩm, lại phá bỏ các lò vôi, lò gạch, xưởng mộc... Bốn hợp tác xã của Tân Dương hoạt động độc lập, đặc điểm từng khu vực khác nhau, nơi cuối nguồn, nơi đầu nguồn nên năng suất lúa khác nhau. Quyết tâm của Đảng bộ là vẫn giữ nguyên bốn Hợp tác xã Tân Tiến, Tân Phương, Miền Tràng, Miền Kèn để giữ vững phong trào và hoạt động của các hợp tác xã ở Tân Dương.

2. Sẵn sàng chiến đấu góp phần đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ra miền Bắc, bảo vệ quê hương

Cuối năm 1965, các loại máy bay Mỹ thường xuyên xâm phạm bầu trời Định Hóa và các xã thuộc vùng chiến khu xưa. Với tinh thần cảnh giác, theo dõi chặt chẽ mọi hoạt động leo thang bắn phá của máy bay Mỹ xuống các cơ sở tập trung và các bản làng, nhằm phá hoại kinh tế và gây tâm lý hoang mang, lo sợ làm nhụt ý chí chiến đấu của nhân dân ta, Tân Dương

tuy xa đường trục giao thông, không có các cơ sở kinh tế, quân sự quan trọng, nhưng với tinh thần cảnh giác, Đảng bộ xã đã chỉ đạo, chủ động đối phó, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu dũng cảm. Các tổ sẵn máy bay của lực lượng dân quân thường xuyên trực chiến và đánh trả quyết liệt máy bay Mỹ khi chúng xâm phạm vùng trời quê hương, góp phần cùng quân và dân toàn huyện, toàn tỉnh, toàn miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại bằng không quân của giặc Mỹ.

Đầu năm 1967, đế quốc Mỹ cho máy bay phản lực trinh sát hoạt động qua lại nhiều lần trên bầu trời Tân Dương. Máy bay hoạt động cả ban đêm lẫn ban ngày, có lúc chúng sa xuống rất thấp làm rung chuyển cả một vùng. Ban Chỉ huy xã đội bố trí các bộ phận sẵn sàng chiến đấu.

Ngày 13-3-1967, tốp máy bay Mỹ từ Sơn Dương (Tuyên Quang) sang gây tội ác ở Định Hóa, chúng đã đánh phá huyện Định Hóa 16 trận, gây cho nhân dân Định Hóa nhiều tổn thất về người và của. Vào 3 giờ chiều ngày 1-5-1967, máy bay Mỹ đã ném bom vào Hợp tác xã Tân Tiến thuộc địa phận xã Tân Dương. Trước tình hình đó, Đảng bộ xã đã kịp thời ổn định tư tưởng nhân dân, củng cố hăm hào phòng tránh, triệt để thực hiện nếp sống quân sự. Nhân dân các dân tộc xã Tân Dương đã từng dạn dày trong cuộc kháng chiến chống Pháp, nên mọi người đều bình tĩnh chủ động phòng

tránh máy bay, mọi hoạt động vẫn diễn ra bình thường. Tuy vậy, Ban Chỉ huy xã đội vẫn chưa chuẩn bị kịp trận địa và tổ chức lực lượng bắn máy bay bằng súng bộ binh. Khuyết điểm này một phần do sự chỉ đạo từ cấp trên khi chỉ đạo trọng điểm việc tổ chức trận địa trực chiến và trang bị vũ khí đầy đủ cho lực lượng dân quân. Từ năm 1970, Tân Dương theo sự chỉ đạo đã kịp thời sắp xếp lại tổ chức, bố trí lại thế trận phòng thủ, lực lượng trực chiến được huyện trang bị thêm vũ khí, huấn luyện kỹ chiến thuật bắn máy bay, đồng thời huấn luyện phối hợp giữa các đội cứu thương, hậu cần, lực lượng tiếp đạn, tải thương và lực lượng hướng dẫn người già, trẻ em đi sơ tán, vận động nhân dân tu sửa hầm hào phòng tránh máy bay¹. Đảng bộ động viên các ngành, các cấp, nhân dân các dân tộc trong toàn xã bước vào cuộc chiến đấu với khí thế sôi nổi mạnh mẽ.

Trong lúc nhân dân trong xã đang hăng hái thi đua lao động sản xuất và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thì ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ kính yêu của toàn dân tộc Việt Nam từ trần. Cùng với cả nước, Đảng bộ và nhân dân xã Tân Dương tiếc thương Người vô hạn, tổ chức tang lễ Người rất trọng thể. Khắp nơi trong xã đều treo Quốc kỳ rủ đĩnh dải băng đen, các công sở treo ảnh Bác Hồ viền đen. Ở các bảng tin, trên các bức tường lớn đều nổi rõ hàng

1. Tổng số hầm, hào của xã là 577 hầm.

chữ tôn kính "Đời đời nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại", "Vô cùng thương tiếc Chủ tịch Hồ Chí Minh kính mến". Trong lễ truy điệu Bác ngày 9-9-1969 tại sân bãi máy cày Làng Tràng, đồng chí Thái Văn Phóng - Bí thư Đảng ủy xã thay mặt cho cán bộ, đảng viên, nhân dân xin hứa với Người quyết tâm xây dựng Đảng bộ vững mạnh, kiến thiết xây dựng quê hương giàu đẹp, vững bước theo Đảng trên con đường xã hội chủ nghĩa.

Biến đau thương thành hành động cách mạng, với khẩu hiệu: "Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại", phong trào thi đua diễn ra sôi nổi trong toàn Đảng bộ và nhân dân.

Cuộc tấn công và nổi dậy của quân và dân miền Nam ngày càng quyết liệt và giành được nhiều thắng lợi to lớn trong cuộc tổng tiến công chiến lược đầu năm 1972 đã đặt chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của đế quốc Mỹ trước nguy cơ bị phá sản hoàn toàn. Đế quốc Mỹ quyết định mở cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ra miền Bắc. Bắc Thái là tỉnh trọng tâm máy bay Mỹ bắn phá ác liệt xuống thành phố và khu công nghiệp gang thép Thái Nguyên. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, quyết tâm đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược được đông đảo nhân dân, cán bộ, lực lượng dân quân tự vệ nhiệt liệt hưởng ứng bằng những hành động cụ thể. Hợp tác xã chia công điểm cao cho dân quân đi trực chiến, các gia đình lập "hũ gạo kháng chiến chống Mỹ" để ủng hộ dân quân. Các hợp tác xã ủng hộ thóc

gạo, thực phẩm, rau xanh và tạo mọi điều kiện thật tốt cho dân quân trực chiến.

Cuối năm 1972, đế quốc Mỹ tăng cường ném bom miền Bắc, Hợp tác xã Tân Tiến có một nhiệm vụ hết sức quan trọng là đón tiếp phái đoàn của Mỹ do ông George M. Kalin, cố vấn đặc biệt của Thượng nghị sĩ George McGovern thuộc phái Bồ câu đang tranh cử tổng thống Mỹ. Khi ấy, Thượng nghị sĩ G. McGovern đang kêu gọi chấm dứt cuộc chiến tranh hao người, tốn của và lâu dài nhất trong lịch sử nước Mỹ. Ban Đối ngoại của Đảng ta đã bố trí cho đoàn của ông Kalin về thăm Hợp tác xã Tân Tiến¹. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Tân Dương đã tiếp đón ông Kalin nồng

1. Hợp tác xã chọn nhà của gia đình đồng chí Nguyễn Văn Mạ - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã là nhà tranh, vách đất, thấp bé hơn các nhà khác để mời phái đoàn của ông Kalin đến ăn cơm trưa. Ngày 26-9-1972, phái đoàn do ông Kalin làm trưởng đoàn đến Hợp tác xã Tân Tiến. Phái đoàn đã đi thăm các gia đình trong hợp tác xã, khu chuồng trại chăn nuôi, khu sản xuất cơ khí..., ông thực sự khâm phục những người dân ở vùng sâu, vùng xa, mặc dù bị bom đạn đánh sập cầu, đường bị phá, các nhà máy là mục tiêu ném bom. Nhưng người dân Việt Nam vẫn vui tươi, niềm nở lao động sản xuất, Nhà máy gang thép Thái Nguyên vẫn nhà khói, máy cày vẫn cày trên đồng, xe ô tô vẫn chạy được đến tận Hợp tác xã Tân Tiến, bữa ăn của gia đình nông dân đầy đủ.

nhật và hoàn thành nhiệm vụ ngoại giao mà cấp trên giao cho.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ ngày càng diễn ra ác liệt, Mỹ ngày càng leo thang chiến tranh và ném bom ra miền Bắc. Ngày 6-10-1972, máy bay Mỹ ồ ạt ném bom, bắn phá xuống các xã Trung Hội, Phượng Tiến, Trung Lương, Diêm Mặc, Phú Đình. Ngày 16-10-1972, máy bay Mỹ tiếp tục ném bom bi xuống Hợp tác xã Tân Minh và Làng Duyên (xã Tân Thịnh) làm 15 người chết, 11 người khác bị thương, làm cháy và phá hủy toàn bộ tài sản của trạm xá và cửa hàng Hợp tác xã mua bán¹. Trước hành động phá hoại đó của giặc Mỹ, các đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Tân Dương đã trực tiếp động viên, ổn định tư tưởng cho nhân dân, chỉ đạo tổ chức giúp đỡ các gia đình và những người bị nạn, phát động trong nhân dân lòng căm thù quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Các đồng chí trong Ban chỉ huy Xã đội đã trực tiếp xuống các hợp tác xã chỉ đạo, tổ chức lực lượng dân quân du kích và nhân dân củng cố, đào thêm hầm hào để phòng tránh những tổn thất về người và của cho nhân dân.

1. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Định Hóa: *Huyện Định Hóa - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 1970, tr.231.

Cùng với sản xuất, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, để củng cố vững chắc hậu phương căn cứ địa, từ năm 1965 đến năm 1968, thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU của Tỉnh ủy về bảo vệ an ninh thời chiến, xây dựng lực lượng công an vững mạnh, vận động nhân dân nâng cao cảnh giác cách mạng, đề phòng âm mưu phá hoại, chống phá chính sách đại đoàn kết dân tộc của bọn phản động.

Trong khi đế quốc Mỹ tăng cường ném bom ra miền Bắc, đây là đợt ném bom với mục đích biến Hà Nội trở về thời kỳ đồ đá, ngoài nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Tân Dương lại có nhiệm vụ tiếp đón đoàn nhà báo gồm sáu nước: Mỹ, Pháp, Đức, Nhật, Italia và Liên Xô vào ngày 14-12-1972. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ cấp trên, Đảng bộ xã đã bố trí tiếp đón đoàn nhà báo. Các nhà báo được đưa đi thăm nơi sản xuất, chăn nuôi, khu cơ khí, vào thăm từng gia đình xem đời sống nhân dân các dân tộc của Tân Dương. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Tân Dương đã hoàn thành nhiệm vụ tiếp đón phái đoàn của Nghị sĩ G. McGovern và đoàn nhà báo sáu nước, góp phần vào thắng lợi trên mặt trận ngoại giao. Kết quả chuyến thăm phái đoàn của Nghị sĩ G. McGovern và phái đoàn nhà báo đã góp tiếng nói phản đối cuộc chiến tranh phi nghĩa của đế quốc Mỹ ở Việt Nam, góp phần vào thắng lợi trên mặt trận ngoại giao trong Hiệp định Pari.

3. Tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược

Trước tình hình giặc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc, sau ngày hợp nhất hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái, Tỉnh ủy đã triệu tập hội nghị cán bộ để quán triệt tình hình và nhiệm vụ mới. Hội nghị đã khẳng định quyết tâm của Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh là: Kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ trên địa bàn tỉnh, tích cực chi viện sức người, sức của cho các chiến trường, đồng thời ra sức xây dựng tỉnh Thái Nguyên xứng đáng với vị trí "hậu phương trong hậu phương lớn" của tiền tuyến lớn miền Nam.

Để hưởng ứng tinh thần của Đảng bộ tỉnh, nhân dân các dân tộc xã Tân Dương dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy đã đẩy lên phong trào thi đua đóng góp sức người, sức của xây dựng lực lượng vũ trang, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu như: phong trào "Ba đảm đang", phong trào "Ba sẵn sàng" cùng với các phong trào "Cờ Ba Nhất", "Gió Đại Phong", "Sóng Duyên Hải" đã tạo nên không khí lao động sản xuất, học tập và chiến đấu rầm rộ trên địa bàn xã Tân Dương, hòa chung với không khí đánh giặc của cả nước¹.

1. Báo cáo thành tích của nhân dân xã Tân Dương năm 2009, tr.9.

Phát huy truyền thống cách mạng, trong 10 năm 1965 - 1975 vừa sản xuất vừa chiến đấu, xây dựng và bảo vệ quê hương, Đảng bộ và nhân dân xã Tân Dương đã hoàn thành nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ quê hương. Lực lượng dân quân, du kích xã Tân Dương phát huy truyền thống anh hùng trong kháng chiến chống thực dân Pháp đã được củng cố và phát huy. Số lượng dân quân, tự vệ toàn xã có trên 300 người. Hằng năm, có 140 đồng chí dân quân thường trực được huấn luyện cơ bản, đáp ứng được yêu cầu sẵn sàng chiến đấu.

Bên cạnh đó, nhân dân các dân tộc xã Tân Dương cũng đã phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho miền Nam, tạo mọi điều kiện thuận lợi để dân tộc ta giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Để hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân trước tình hình chiến tranh lan rộng ra cả hai miền Nam - Bắc, ngay từ năm 1965, hưởng ứng phong trào thanh niên "Ba sẵn sàng" do Trung ương Đoàn phát động, đoàn viên, thanh niên nam, nữ xã Tân Dương đã được học tập và đăng ký tình nguyện: "Sẵn sàng chiến đấu; sẵn sàng vào bộ đội; sẵn sàng đi bất cứ đâu, nhận bất cứ nhiệm vụ gì khi được phân công". Thực hiện khẩu hiệu "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người", Tân Dương luôn hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân mỗi năm. Tất cả mọi thanh niên nam, nữ đến tuổi đều đăng ký nhập ngũ đánh giặc, làm tốt công tác

thanh niên "Ba sẵn sàng". Phong trào tuyển quân diễn ra sôi nổi, khi tin chiến thắng ngoài mặt trận truyền về càng tăng thêm lòng hăng hái ra mặt trận của tuổi trẻ. Đảng ủy xã đã làm tốt công tác động viên đến tận từng gia đình thăm hỏi và tổ chức lễ tiễn chân tân binh. Vì vậy, những thanh niên lên đường nhập ngũ mang trong mình nhiệt huyết của tuổi trẻ đã hứa quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ, lễ ra quân trở thành ngày hội lớn của toàn dân trong xã cũng như trong huyện. Sức huy động tham gia quân đội chiếm tới 9,87% so với dân số. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, có nhiều gia đình đã tình nguyện cho con ra chiến trường mặc dù gia đình đó thuộc diện chính sách không phải nhập ngũ. Nhưng với lòng quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ, gia đình có một con trai duy nhất¹ đã viết đơn cho con ra chiến trường; có gia đình có 4 - 5 người con trai xung phong ra chiến trường², có gia đình có tới 2 người con là liệt sĩ³.

Trong những năm cuối của cuộc chiến tranh, thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh ủy và Huyện ủy là dồn sức chi viện sức người, sức của cho

1. Gia đình đồng chí Trần Quý Cáp, liệt sĩ Trần Văn Vĩ.

2. Gia đình các ông Ma Đình Thiện, Ma Văn Khóa, Hoàng Văn Vụ, Chu Kỳ Phùng, Thái Văn Càng...

3. Gia đình các ông Ma Văn Ngọc, Nguyễn Văn Nhì, Hoàng Văn Lâm, Hoàng Văn Vụ...

chiến trường, nhanh chóng đi đến kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Để tiếp tục động viên thanh niên nhập ngũ, cùng với những biện pháp của những năm trước, Đảng bộ đã làm tốt chính sách hậu phương quân đội. Những gia đình có người tại ngũ và những gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình có công với nước... được giúp đỡ về cơ sở vật chất, động viên về tinh thần, trước hết là cân đối về lương thực, điều hòa bảo đảm mức sống chung trong từng hợp tác xã, được trợ giúp vật liệu, công lao động khi sửa chữa nhà, làm nhà. Khi có người ốm đau, hoạn nạn đều được chăm sóc, thăm hỏi, động viên kịp thời. Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã tổ chức tốt các lễ truy điệu liệt sĩ khi giấy báo tử gửi về, nhằm làm dịu bớt nỗi đau khi con em hy sinh vì Tổ quốc. Vì vậy, 100% thanh niên Tân Dương đều đăng ký tòng quân vào những năm ác liệt nhất của cuộc chiến tranh. Từ năm 1970 đến năm 1975, toàn xã đã có 83 thanh niên lên đường nhập ngũ.

Trong chiến tranh ác liệt, mặc dù phải tập trung trí tuệ, sức lực cho những công việc cần kíp, phục vụ sản xuất, chiến đấu, Đảng bộ vẫn quan tâm và đảm bảo tốt đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân trong xã.

Về công tác giáo dục, các cô bảo mẫu, giáo viên mẫu giáo, vỡ lòng được hợp tác xã trả bằng công điểm, mỗi tháng 30 công. Số thù lao ấy chưa đáp ứng với đòi

sống, cơ sở vật chất lại tạm bợ, thậm chí còn nhờ nhà dân, nhưng với lòng yêu nghề mến trẻ, các cô, các bà vẫn hoàn thành nhiệm vụ, chăm sóc các cháu chu đáo để bố mẹ yên tâm sản xuất, tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Khối cấp I, số lượng lớp học tăng lên qua các năm. Đến năm 1969, toàn xã có 10 lớp học thu hút trên 300 em đến học¹. Khối cấp II, học sinh học tại Trường cụm cấp II Phụng Tiến. Năm học 1974 - 1975, theo chủ trương của ngành giáo dục, mỗi xã thành lập một trường cấp II, năm 1976 xã thành lập phân trường cấp II và tách khoảng 200 học sinh của xã đang theo học tại Trường Phụng Tiến trở về học tập tại trường. Những năm đầu mới tách trường, cơ sở vật chất còn thiếu thốn, tạm bợ, hầu hết trường học đều là tranh tre, vách nứa. Tuy vậy, các thầy cô giáo vẫn khắc phục mọi khó khăn thi đua dạy tốt, học tốt, từng bước nâng cao chất lượng học tập, kết quả tỷ lệ học sinh lên lớp đạt gần 80%.

Bên cạnh đó, các lớp bổ túc văn hóa được tổ chức ở các hợp tác xã học vào buổi tối và buổi trưa vẫn duy trì đều đặn, Tân Dương đã tổ chức được 6 lớp, trong đó năm 1965 có 4 lớp, năm 1968 có 2 lớp. Những năm 1966 - 1973, Ty Giáo dục mở các kỳ kiểm tra sát hạch

1. Ủy ban nhân dân xã Tân Dương: *Báo cáo thành tích công tác bốn năm chống Mỹ, cứu nước của xã Tân Dương năm 1969*, tr.1.

chương trình cấp I cho học viên, sau kiểm tra, các cán bộ chủ chốt, cán bộ hợp tác xã và các xã viên được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình cấp I bổ túc văn hóa.

Về chăm sóc sức khỏe nhân dân, từ ngày thành lập, Trạm xá xã thường xuyên được củng cố xây dựng đủ phòng khám, phòng điều trị, phòng hộ sinh và nhà bếp, nhà ở cho cán bộ trực trạm đảm bảo vệ sinh. Trạm có y sĩ, y tá, nữ hộ sinh tạo điều kiện cho nhân dân đến khám chữa bệnh, không phải đi xa, đồng thời trạm cũng giúp Đảng ủy, chính quyền kiểm tra, đôn đốc nếp sống văn minh, vệ sinh phòng bệnh, triển khai phong trào "Ba dứt điểm" (nhà tắm, giếng nước, nhà vệ sinh) đến từng gia đình, nhờ đó bệnh tật giảm, việc giữ gìn vệ sinh, phòng bệnh của nhân dân ngày một nâng lên.

Nếp sống văn hóa mới được xây dựng thành nền nếp, sống đoàn kết giúp nhau trong khó khăn, tình làng nghĩa xóm gắn bó, nhân dân có ý thức xây dựng tập thể rõ rệt. Phong trào văn nghệ quần chúng rầm rộ trong các hợp tác xã, thành lập đội văn nghệ, tự biên tự diễn các tiết mục của địa phương và các bài ca cách mạng. Những lời ca, tiếng hát là niềm cổ vũ lớn đối với các dân tộc xã Tân Dương. Các buổi biểu diễn được tiến hành vào những đêm liên hoan tổng kết của hợp tác xã, các ngày lễ và tiễn chân thanh niên lên đường nhập ngũ, nhằm động viên khí thế thi đua sản

xuất, sẵn sàng chiến đấu, đóng góp lương thực cho Nhà nước.

Về công tác xây dựng Đảng, từ năm 1971 đến năm 1975, Đảng bộ xã Tân Dương tiến hành ba kỳ Đại hội:

Đại hội lần thứ III ngày 19-4-1971, bầu Ban Chấp hành gồm 10 đồng chí. Đồng chí Thái Văn Phóng được bầu làm Bí thư; đồng chí Ma Văn Lược được bầu làm Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Đại hội lần thứ IV được tiến hành ngày 20-2-1972, bầu Ban Chấp hành gồm 10 đồng chí. Đồng chí Thái Văn Phóng được bầu làm Bí thư; đồng chí Ma Văn Lược được bầu làm Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Đại hội lần thứ V được tiến hành ngày 28-7-1974, bầu Ban Chấp hành gồm 11 đồng chí. Đồng chí Thái Văn Phóng tiếp tục được bầu làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Mạ được bầu làm Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Các Đại hội đều tập trung thảo luận, đánh giá những kết quả đã đạt được trong sản xuất, phát triển kinh tế, chi viện sức người, sức của cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược; đồng thời rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng thiết thực hơn với địa phương.

*

*

*

Kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Tân Dương đã có 21 con em đã hy sinh vì Tổ quốc, 30 thương binh, bệnh binh. Từ năm 1960 - 1975, toàn xã đã đóng góp cho Nhà nước 5.040 tấn thóc thuế và nghĩa vụ lương thực; đóng góp 190,134 tấn thực phẩm, góp vào thành tích chung của toàn huyện Định Hóa. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đã có 190 thanh niên xã Tân Dương tình nguyện nhập ngũ, 10 thanh niên xung phong phục vụ chiến đấu và chiến đấu vì độc lập, thống nhất của nước nhà. Trong đó, đồng chí Ma Văn Viên được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân và 2 chiến sĩ được phong là "Dũng sĩ diệt Mỹ".

Với những thành tích về phát triển kinh tế - xã hội, xã Tân Dương đã được 35 đoàn khách trong nước và quốc tế đến thăm, trong đó có 17 đoàn khách quốc tế như: Liên Xô, Trung Quốc, Nhật Bản, Cộng hòa Dân chủ Đức, Ba Lan, Thụy Điển, Anh, Pháp... và cả những phái đoàn người Mỹ yêu chuộng hòa bình¹.

Trải qua 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Định Hóa, Đảng bộ xã Tân Dương đã từng bước trưởng thành và phát huy vai trò lãnh đạo của mình, các cán bộ, đảng viên có phẩm chất, bản lĩnh chính trị vững

1. Báo cáo thành tích của nhân dân xã Tân Dương năm 2009, tr.9.

vàng, được tôi luyện trong khó khăn của cuộc kháng chiến chống Pháp và thử thách qua cuộc kháng chiến chống Mỹ đã khẳng định phẩm chất của người đảng viên. Các thế hệ đảng viên lớp trước dìu dắt thế hệ sau, cùng một ý chí, nguyện vọng, chung một lòng lãnh đạo, vận động quần chúng nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới ở nông thôn, củng cố hợp tác xã nông nghiệp; huy động sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống Mỹ đi đến thắng lợi hoàn toàn. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi đã mở ra kỷ nguyên mới cho lịch sử đất nước, nước Việt Nam được thống nhất, Nam - Bắc một lòng cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ TÂN DƯƠNG TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1985)

**I- ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI,
CHI VIỆN CHO CHIẾN TRƯỜNG, GÓP PHẦN BẢO VỆ
TOÀN VẬN LÃNH THỔ CỦA TỔ QUỐC
(1975 - 1980)**

1. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 đã in một dấu mốc quan trọng trong lịch sử Việt Nam: Giang sơn thu về một mối, đất nước hoàn toàn độc lập, thống nhất. Một kỷ nguyên mới đầy hứa hẹn mở ra với dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên hòa bình, độc lập, tự do và phát triển. Thực hiện tư tưởng cốt lõi, nhất quán của Đảng: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, cả nước bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng đất nước "đàng hoàng hơn, to đẹp hơn" đúng như ý nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh với một quyết tâm

và sự tin tưởng sắt đá vào tương lai phía trước. Sau khi tiến hành thống nhất nước nhà về mặt nhà nước, Đảng ta tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (1976), quyết định đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đại hội đã thông qua đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối kinh tế của nước ta trong giai đoạn mới, đó là xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa: "Đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp xây dựng công nghiệp và nông nghiệp cả nước thành một cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp; vừa xây dựng kinh tế trung ương vừa phát triển kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất; kết hợp phát triển lực lượng sản xuất với xác lập và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới; kết hợp kinh tế với quốc phòng; tăng cường quan hệ phân công, hợp tác, tương trợ với các nước xã hội chủ nghĩa anh em trên cơ sở chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa, đồng thời phát triển quan hệ kinh tế với các nước khác trên cơ sở giữ vững độc lập, chủ quyền và các bên cùng có lợi; làm cho nước Việt Nam trở thành một nước xã hội chủ nghĩa có kinh tế công - nông nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học, kỹ thuật tiên

tiến, quốc phòng vững mạnh, có đời sống văn minh, hạnh phúc"¹. Trên cơ sở đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới, Đại hội cũng đề ra phương hướng, nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm 1976 - 1980 là phát triển và cải tạo kinh tế, văn hóa, phát triển khoa học - kỹ thuật.

Hoà chung vào khí thế của cả nước, nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa nói chung và nhân dân xã Tân Dương nói riêng cũng bắt tay vào khắc phục hậu quả chiến tranh, từng bước phát triển kinh tế - xã hội theo đúng đường lối mà Đảng và Nhà nước đã đề ra tại Đại hội IV.

Từ những năm 70 của thế kỷ XX, nền kinh tế nước ta tiếp tục thực hiện cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp. "Nhà nước quản lý nền kinh tế chủ yếu bằng mệnh lệnh hành chính dựa trên hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh chi tiết áp đặt từ trên xuống dưới. Tất cả các phương hướng sản xuất, nguồn vật tư, tiền vốn, định giá sản phẩm, tổ chức bộ máy nhân sự, tiền lương đều do các cấp có thẩm quyền quyết định"². Nhà nước nắm toàn bộ từ sản xuất đến phân phối, thông qua sở

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.37, tr.524.

2. Đinh Xuân Lý, Nguyễn Đăng Quang: *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.148.

hữu toàn dân (quốc doanh) và sở hữu tập thể (hợp tác xã). Sản xuất nông nghiệp cũng chịu sự chi phối của cơ chế giao kế hoạch từ trên xuống, từ chỉ tiêu về diện tích, năng suất và sản lượng bằng mệnh lệnh hành chính theo nhận định chủ quan của lãnh đạo và phương thức phân phối bình quân mà không chú ý đến điều kiện thực tế của địa phương đã làm cho nền kinh tế rơi vào tình trạng trì trệ, khủng hoảng. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân xã Tân Dương đã khắc phục mọi khó khăn bằng cách căn cứ vào chỉ tiêu giao cho các hợp tác xã và tổ chức động viên nhân dân thực hiện hoàn thành kế hoạch đã đề ra và trở thành "điểm sáng" của huyện Định Hóa.

Trong những năm 1976 - 1980, đời sống của nhân dân Tân Dương gặp nhiều khó khăn, tình trạng thiếu lương thực, thực phẩm trở nên trầm trọng, đặc biệt trong vụ đông xuân năm 1976 do thời tiết diễn biến phức tạp, sương muối và rét đậm kéo dài trong nhiều tháng đầu năm 1976, làm cho trà mạ bị chết, phải gieo lại nhiều lần, ảnh hưởng đến tiến độ gieo cấy. Cùng với những khó khăn về cung ứng phân bón, các hợp tác xã vẫn chưa chủ động hoàn toàn về thủy lợi, thiếu phương tiện để diệt trừ sâu bệnh, dẫn đến năng suất và sản lượng lúa giảm so với năm trước. Rét hại và sương muối còn làm cho chăn nuôi bị thiệt hại, dịch bệnh thường xuyên xảy ra do công tác phòng chống dịch chưa thực sự có hiệu quả. Sang vụ mùa năm 1976,

Ban Thường vụ Huyện ủy chủ trương "lấy mùa bù chiêm", phát động toàn dân trong huyện thi đua lao động sản xuất, tập trung mọi lực lượng vào chống hạn, cứu lúa. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo nhân dân tiến hành thi đua lao động sản xuất, đưa các loại giống lúa có năng suất cao vào cấy đại trà trên đồng ruộng như: bao thai lùn, mộc tuyền, tuy nhiên vụ mùa năm 1976 nắng hạn và sâu bệnh phát triển mạnh nên năng suất và sản lượng chưa cao. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, nhân dân các dân tộc xã Tân Dương cố gắng cứu lúa. Nhờ sự nỗ lực của địa phương năm 1976, Tân Dương được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen theo Quyết định số 41, ngày 9-1-1976¹.

Sau vụ mùa 1976, Đảng bộ xã đã động viên nhân dân trồng thêm khoai, sắn, ngô để bù vào sự thiếu hụt về sản lượng thóc, giữ vững ổn định trong lương thực, mặt khác vận động nhân dân sử dụng thêm ngô, khoai, sắn trong bữa ăn để có đủ thóc nộp cho Nhà nước. Kết quả, trong vụ đông xuân 1978 - 1979, diện tích trồng sắn trong toàn xã đạt 30ha, khoai lang đạt 20ha. Ngoài ra, Đảng bộ xã còn chỉ đạo nhân dân trồng thêm 10ha rau và 6ha đỗ các loại nhằm cải thiện bữa ăn, phục vụ đời sống của các xã viên.

1. Tài liệu hồ sơ số 1861, hộp 149, N.75, lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Mặc dù đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, nhân dân xã Tân Dương vẫn hoàn thành các cuộc vận động ủng hộ các tỉnh miền Nam gặp khó khăn như tỉnh Khánh Hòa, xã ủng hộ thóc gạo, thực phẩm, nhất là trâu cày kéo tạo điều kiện cho đồng bào miền Nam phát triển sản xuất. Nhờ sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ và chính quyền xã, cùng với sự nỗ lực của nhân dân các dân tộc xã Tân Dương, kế hoạch được giao đã hoàn thành, xã ủng hộ được 4 con trâu và 100 đồng, trong đó Hợp tác xã Làng Tràng ủng hộ 1 con trâu, Hợp tác xã Miền Kèn ủng hộ 1 con trâu, Hợp tác xã Tân Tiến ủng hộ 2 con trâu¹.

Đảng bộ xã đặc biệt chú ý bố trí công ăn việc làm, chia ruộng đất cho bộ đội mới phục viên về địa phương, nhanh chóng ổn định đời sống cho bà con xã viên, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; các hợp tác xã lập danh sách các cá nhân, gia đình có thành tích tốt đề nghị cấp trên khen thưởng công lao đóng góp vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Ngoài chăn nuôi gia súc, gia cầm, Hợp tác xã còn tận dụng ao, hồ để thả cá. Năm 1977, xã đã huy động 200 thanh niên xây dựng "Ao cá Bác Hồ". Chỉ trong một tuần, ao cá đã được hoàn thành. Hệ thống ao, hồ của Tân Dương đã cung cấp cho thị trường hàng tấn cá và đem lại thu nhập cho xã viên. Bên cạnh đó, xã còn tiến

1. Tài liệu lưu tại Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa.

hành giao đất, giao rừng cho từng hợp tác xã quản lý và sử dụng nhằm tăng thu nhập cho xã viên. Mỗi hợp tác xã đều xây dựng được trụ sở làm việc, sắm sửa được bàn, ghế, tủ đựng tài liệu, có ban quản trị, ban kiểm soát riêng, dưới có đội sản xuất trực thuộc ban quản trị điều hành.

Năm 1978, huyện Định Hóa triển khai cuộc vận động nông dân thực hiện Nghị quyết số 61/CP của Hội đồng Chính phủ, Nghị quyết số 46-NQ/TU của Tỉnh ủy Bắc Thái về tổ chức sản xuất, hợp nhất các hợp tác xã, tổ chức lại sản xuất lớn theo phương thức "làm ăn lớn", xây dựng các hợp tác xã thành đơn vị quản lý kinh tế và phân phối thống nhất trong toàn xã.

Thực hiện Chỉ thị số 208, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy xã Tân Dương đã tổ chức nhiều cuộc sinh hoạt, thảo luận lấy ý kiến, xem xét điều kiện cụ thể ở địa phương với chủ trương của cấp trên, quyết định hợp nhất bốn Hợp tác xã Tân Tiến, Tân Phương, Miền Tràng, Miền Kèn thành một hợp tác xã với quy mô toàn xã là Hợp tác xã Tân Dương, đồng thời tiến hành cải tiến phương pháp điều hành theo chủ trương mới của Đảng, tổ chức tốt các đội chuyên làm thủy lợi, đội trồng rừng và đội phòng trừ sâu bệnh, đội chăn nuôi. Bên cạnh đó, xã cũng tổ chức thêm ba đội, mỗi đội khoảng 5 - 7 người phục vụ cho việc nuôi trâu tập thể, có từ 20 - 30 con trở lên. Ngày 12-6-1978, Tân Dương thành lập hợp tác xã, toàn xã với 358 hộ, 2.230 lao động trong đó có 840 lao

động chính; có 413ha đất nông nghiệp, 850ha đất lâm nghiệp. Gồm 20 đội sản xuất như: cấy lúa, trồng màu, khai thác lâm sản, chăn nuôi trâu, lợn, nuôi cá giống và cá thịt, nghề thủ công, cơ khí nhỏ...

Có thể nói, trong khi toàn huyện có 12 xã tiến hành xây dựng quy mô hợp tác xã lên toàn xã, có hợp tác xã còn được coi là điển hình của phong trào "làm ăn lớn", nhưng do ấu trĩ, nóng vội nên chỉ trong một thời gian ngắn nhiều hợp tác xã đã có biểu hiện sa sút. Tuy nhiên, ở Tân Dương, do nắm chắc tình hình cụ thể và đặc điểm ở địa phương nên Đảng ủy và chính quyền xã đã chỉ đạo hợp tác xã phát triển khá nhịp nhàng, đời sống xã viên ổn định, có thể coi đây là một vận dụng sáng tạo của Đảng bộ vào điều kiện cụ thể ở Tân Dương.

Năm 1979, Đại hội Đảng bộ xã Tân Dương lần thứ VII được tổ chức trọng thể với sự tham gia của 72/88 đảng viên. Đại hội tổng kết nhiệm vụ của nhiệm kỳ 1977 - 1979, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong những năm tiếp theo. Đại hội đã tổng kết, đánh giá những kết quả đã đạt được trong những năm qua.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ tỉnh và Đảng bộ huyện, cùng với sự nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân toàn xã, Tân Dương trở thành hợp tác xã lớn chịu sự chỉ đạo chung của Đảng ủy và chính quyền xã, đồng thời tiến hành tập thể hóa toàn bộ tư liệu sản xuất, rừng cây, ao cá trở thành sở hữu tập thể,

toàn dân cùng làm cùng hưởng; vì vậy, mức sống của người dân trong xã được nâng lên, kinh tế phát triển đồng đều. Với những thành tích trên, Hợp tác xã Tân Dương đã rất vinh dự là một trong hai hợp tác xã trong toàn quốc được Đảng và Nhà nước cho phép làm nhiệm vụ đối ngoại đi thăm Hợp tác xã Palin (Tiệp Khắc) để giao lưu, học hỏi kinh nghiệm và tăng thêm tình đoàn kết hữu nghị giữa hai nước Việt Nam và Tiệp Khắc.

Về công tác xây dựng Đảng, Đại hội lần thứ XI cũng nêu rõ: Mỗi đảng viên trong toàn Đảng bộ phải luôn nghiên cứu các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, lấy Điều lệ Đảng làm mục tiêu trung tâm để phấn đấu về tư tưởng, đạo đức cách mạng, qua đó mỗi đảng viên tự xác định cương vị công tác, lãnh đạo của mỗi cơ sở, mỗi cấp. Công tác phát triển Đảng cũng được Đảng bộ xã hết sức quan tâm: Thông qua các phong trào, các tổ chức quần chúng tìm ra đối tượng cho Đảng, đồng thời có kế hoạch cụ thể cho từng cán bộ, chi bộ để cuối mỗi năm sẽ giới thiệu các đối tượng có đủ đạo đức, phẩm chất và năng lực đứng trong hàng ngũ của Đảng. Trên cơ sở những ưu và nhược điểm, Đại hội nhấn mạnh thắng lợi có ý nghĩa nhất trong những năm qua là đã lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn, luôn kiên định với đường lối xã hội chủ nghĩa mà Đảng ta đã lựa chọn. Đồng thời, mỗi cán bộ, đảng viên luôn giữ vững tư tưởng, lập trường, gương mẫu trong chấp hành các

ng nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xứng đáng là hạt nhân trong phong trào cách mạng của nhân dân.

Đại hội thảo luận và nhất trí thông qua phương hướng phát triển kinh tế - xã hội trong những năm tiếp theo. Trước tiên là tiếp tục củng cố các hợp tác xã, thực hiện khoanh vùng ruộng đất theo hướng quy mô hợp tác xã, giao cho Ủy ban nhân dân xã kết hợp với hợp tác xã giải quyết. Đại hội xác định Tân Dương là một xã thuộc vùng rừng núi nên trong những năm tới cần tập trung phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp làm nòng cốt, kết hợp với chăn nuôi, đặc biệt là chăn nuôi gia súc lớn. Đại hội cũng nhất trí trong những năm tiếp theo cần tiến hành xây dựng lực lượng vũ trang ngày càng vững mạnh.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 11 đồng chí, đồng chí Thái Văn Phóng được bầu giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Mạ được bầu làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Trần Xuân Kỳ là Ủy viên Ban Thường vụ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII, nhân dân các dân tộc xã Tân Dương thi đua sản xuất. Mặc dù sản xuất trong điều kiện chiến tranh, lại gặp phải khó khăn về thời tiết, thiên tai gây ra nhưng dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của cấp ủy, các đoàn thể quần chúng tích cực tham gia lao động sản xuất, sự phấn đấu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, sự cần cù của nhân dân các dân

tộc trong toàn xã, nên nhân dân các dân tộc trong xã đã đạt được những kết quả rất đáng tự hào. Tổng sản lượng năm 1979 đạt 830,144 tấn, tăng 84,252 tấn so với năm 1978¹, năng suất bình quân đạt 1.537 kg/mẫu.

2. Chi viện cho chiến tranh biên giới, góp phần bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc

Trong khi nhân dân ta đang ra sức thi đua lao động sản xuất, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, xây dựng đất nước, làng bản, thôn xóm phồn vinh, cuộc sống văn minh, hạnh phúc, được chung sống hòa bình hữu nghị với tất cả các nước trên thế giới, thì lại phải đương đầu với những thử thách mới. Lúc này, tình hình miền Nam trở nên phức tạp. Tại vùng biên giới phía Tây Nam giáp Campuchia, tập đoàn Pôn-pốt - Iêng-xari, Khiêu Samphon, đại diện cho phái Khome đỏ ở Campuchia đã gây ra xung đột ở biên giới giữa ta và Campuchia. Bọn phản động ở miền Nam lại nhen nhóm âm mưu nổi dậy chống phá cách mạng nước ta. Nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta lúc này là phải bảo vệ, giữ gìn trật tự an ninh chính trị, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Tân Dương đang ra sức phấn đấu sản xuất vụ đông xuân thắng lợi thì Trung Quốc có những hành động làm tổn hại đến tình

1. Tài liệu viết tay, lưu tại Ủy ban nhân dân xã Tân Dương.

cảm của nhân dân hai nước như cho quân khiêu khích quân sự dọc biên giới phía Bắc nước ta, cắt viện trợ, rút chuyên gia, vận động Liên hợp quốc và các nước cùng làm như vậy, nhằm gây khó khăn cho Việt Nam. Nghiêm trọng hơn, từ sáng sớm ngày 17-2-1979, Trung Quốc cho quân đội tấn công sáu tỉnh biên giới phía Tây Bắc nước ta, từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu) dài hơn 1.400km. Tình hình đất nước ta trở lại chiến tranh một lần nữa. Chiến tranh biên giới nổ ra làm cho đời sống nhân dân mà trực tiếp là nhân dân các tỉnh biên giới trở nên xáo trộn, nền độc lập của dân tộc bị đe dọa.

Theo sự lãnh đạo của cấp trên: Cả nước phải chuyển hướng ngay từ đất nước đang hòa bình, chuyển sang đất nước vừa hòa bình vừa có chiến tranh. Nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta là phải tích cực sản xuất và sẵn sàng chiến đấu. Toàn Đảng bộ đã nêu cao quyết tâm thực hiện khẩu hiệu "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người", quyết tâm lãnh đạo nhân dân thực hiện bằng được nhiệm vụ của huyện giao cho.

Mọi công tác sản xuất nông nghiệp, huy động lương thực, thực phẩm đóng góp cho Nhà nước, tuyển quân chi viện cho chiến trường, ổn định đời sống nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đều được thực hiện tốt và kịp thời.

Để bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, nhân dân ta mà trực tiếp là quân dân sáu tỉnh biên giới

phía Bắc, trong đó có nhân dân tỉnh Thái Nguyên, đã đứng lên chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên và Huyện ủy Định Hóa, Đảng bộ xã Tân Dương đã đứng lên lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong toàn xã chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Nhiệm vụ lúc này là khẩn trương chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Trong thời kỳ này, để chi viện cho biên giới phía Bắc, thanh niên xã Tân Dương cùng với hàng trăm thanh niên huyện Định Hóa đã lên đường nhập ngũ ra mặt trận. Ở hậu phương, khi nhận được lệnh quân sự khẩn cấp, Ban Chỉ huy quân sự xã dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã đã huy động hàng trăm thanh niên đi xây dựng phòng tuyến Đèo Muống giáp ranh với tỉnh Tuyên Quang, đồng thời huy động toàn dân lấy thanh niên làm nòng cốt đào 3km hào giao thông, xây dựng phòng tuyến ngay trong xã, lực lượng dân quân tự vệ trong xã tích cực luyện tập quân sự, luôn ở tư thế sẵn sàng chiến đấu.

Trước cuộc đấu tranh của quân dân ta và sự phản đối của dư luận trong nước và quốc tế, cuộc xung đột biên giới phía Bắc và phía Tây Nam nước ta chấm dứt, Trung Quốc buộc phải rút quân khỏi nước ta từ ngày 5-3-1979 và đến ngày 18-3-1979 thì rút hết, đưa lại hòa bình, bảo đảm sự toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Sau khi quân Trung Quốc rút, hưởng ứng cuộc vận động ủng hộ nhân dân tỉnh Cao Bằng của Ban Thường vụ

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Dương đã họp nhằm quán triệt mục đích, yêu cầu và phương hướng của cuộc vận động. Cuộc vận động được triển khai đồng bộ và sâu rộng trong nhân dân. Với truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc xã Tân Dương đã đóng góp hàng trăm mét phiếu vải, lương thực và tiền mặt gửi cho đồng bào Cao Bằng.

Trong chiến tranh biên giới, mặc dù phải huy động một lực lượng lớn xã viên đi phục vụ chiến đấu, nhưng ở hậu phương nhân dân toàn xã Tân Dương vẫn đảm bảo tiến độ sản xuất và giành những thắng lợi nhất định.

II- LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM

1981 - 1985

Chiến tranh biên giới kết thúc, tình hình kinh tế - xã hội cả nước gặp khó khăn do đất nước ta bị các nước đế quốc bao vây, cấm vận về mọi mặt. Cơ chế quan liêu, bao cấp kéo dài, nền kinh tế nước ta lâm vào khủng hoảng triền miên. Trước tình hình đó, tháng 9-1979, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp và ra Nghị quyết Trung ương 6 khóa IV *Về tình hình và nhiệm vụ cấp bách*, đã đề ra những chủ trương, biện pháp cấp bách, mạnh mẽ, kiên quyết nhằm cải cách cơ bản chính sách kinh tế theo hướng kinh tế hàng hóa và quan hệ thị trường,

nhằm thoát ra khỏi nền kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp đang có nguy cơ đổ vỡ. Cơ chế quản lý cũ không còn phù hợp đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta cần có một phương thức quản lý mới.

Ngày 13-1-1981, Ban Bí thư ra Chỉ thị số 100-CT/TW về *Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp* (gọi tắt là Khoán 100). Nội dung cơ bản của Chỉ thị số 100-CT/TW là cải tiến mạnh mẽ các hình thức khoán của đội sản xuất đối với xã viên, mở rộng khoán sản phẩm trên cơ sở khuyến khích "ba lợi ích": lợi ích của Nhà nước, lợi ích của tập thể và lợi ích của người lao động. Đây là bước ngoặt tạo sự chuyển biến trong sản xuất nông nghiệp. Chỉ thị số 100-CT/TW được triển khai vào thực tế đã tạo nên động lực mới trong sản xuất nông nghiệp. Khoán 100 nhanh chóng được nông dân hưởng ứng và trở thành phong trào, thu hút hàng triệu nông dân và đưa lại hiệu quả kinh tế lớn, mở ra triển vọng tốt cho việc đổi mới mô hình quản lý hợp tác xã nông nghiệp. Chỉ thị số 100-CT/TW đã đi vào cuộc sống và tạo đà đi lên, ngăn chặn sự sa sút của nền nông nghiệp nước ta. Năng suất, sản lượng cây, con và diện tích cây công nghiệp tăng nhiều so với trước. Đây chính là bước chuyển quan trọng trong phát triển nông nghiệp ở nước ta.

Thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Định Hóa, Đảng ủy xã đã tổ chức học

tập triển khai từ trong Đảng bộ đến các đoàn thể quần chúng và bà con xã viên. Sau khi quán triệt sâu sắc ba mục đích, năm nguyên tắc và nội dung chỉ thị, Đảng bộ đã chủ trương chỉ đạo hợp tác xã tiến hành triển khai từ vụ mùa năm 1981. Bước sang năm 1981, Đảng bộ xã Tân Dương lãnh đạo nhân dân tổ chức lại sản xuất theo Chỉ thị số 100-CT/TW, giao cho ban quản trị các hợp tác xã định mức khoán theo hạng ruộng, căn cứ vào diện tích đất ở Tân Dương, từng hợp tác xã giao khoán cho mỗi nhân khẩu 5 sào, không chia theo lao động chính như một số xã trong huyện đã làm, ngoài ra còn ưu tiên cho các hộ có nhiều ruộng góp vào hợp tác xã. Cách giao này đã tạo được khí thế mới cho nông dân phấn khởi sản xuất trên mảnh ruộng khoán, xã viên tự tính toán khả năng lao động, hợp tác xã đảm bảo giống, thủy lợi, điều tiết sức kéo, cuối vụ xã viên nộp sản phẩm khoán cho hợp tác xã, phần còn lại xã viên được hưởng. Trong quá trình thực hiện, người nông dân đã chủ động được thời gian, khả năng lao động đầu tư vào sản xuất, việc chăm sóc cũng hợp lý hơn. Hệ thống thủy lợi ngày càng được củng cố, các hợp tác xã đã chú ý nhiều đến việc xây dựng hệ thống thủy lợi, hằng năm huy động hàng trăm công để củng cố, nạo vét kênh mương dẫn nước về đồng đảm bảo cấy đúng thời vụ, tăng diện tích cấy lúa hai vụ. Cùng với việc hoàn thành hệ thống thủy lợi, các hợp tác xã còn huy động hàng

ngàn ngày công sửa chữa, mở rộng đường từ cánh đồng về sân kho hợp tác xã để xe cải tiến, xe trâu vận chuyển phân bón ra và vận chuyển lúa về kho, giải phóng đôi vai cho người lao động.

Năm 1982, Đại hội Đảng bộ xã Tân Dương lần thứ VIII đã được tổ chức. Đại hội đã chỉ ra những mặt đã đạt được và những mặt hạn chế từ khi thực hiện hợp tác xã hợp nhất. Bên cạnh những thành tích mà Tân Dương đạt được, trong quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, Đảng bộ xã vẫn còn những hạn chế và khó khăn đó là: Việc điều hành, chỉ đạo sản xuất đông (20 đội trưởng) nhưng năng suất lao động thấp; xã viên có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào vựa lúa cánh đồng Tân Tiến và tiền bán lâm sản. Trong khi đó, phương án ăn chia theo công điểm giá trị ngày công thấp. Trước tình hình đó, Đảng bộ đã ra nghị quyết đẩy mạnh sản xuất, đặc biệt là lúa, thực hiện xây dựng những công trình thủy lợi lớn nhằm cung cấp đủ nước cho diện tích đất canh tác lúa.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới gồm 11 đồng chí. Đồng chí Thái Văn Phóng được bầu làm Bí thư; đồng chí Ma Đình Tinh được bầu làm Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Trong năm 1981, Tân Dương đã tiến hành xây dựng công trình thủy nông Tân Thái với nguồn vốn Nhà nước đầu tư là 95.417 đồng, 8.000kg thóc, sử

dụng 332.914 công đào đắp trên 34.371m³ đất đá. Công trình hoàn thành vào ngày 9-10-1981 đã trở thành công trình có ý nghĩa to lớn, cung cấp nước không chỉ cho vụ lúa Tân Tiến của Tân Dương mà còn cả cho xã Kim Phượng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII, Đảng bộ đã huy động 887.766 ngày công lao động đào đắp 199.388m³ đất đá, xây trát 819m³ đập thủy luân Tà Lòi để tưới nước cho Đội 4, xóm Tả. Tiến hành nâng cấp tuyến kênh dẫn nước Tân Tiến, vận động 83 hộ ngoài cánh đồng vào vùng chân núi để mở rộng diện tích trồng lúa được 25ha. Tổng giá trị vật chất của 83 hộ ước tính trên 20 triệu đồng, các hộ đều vui vẻ, tự nguyện chuyển nhà mặc dù có hộ có nhà xây mái ngói 5 gian.

Về chăn nuôi, thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/HU của Huyện ủy Định Hóa, đưa chăn nuôi thành ngành sản xuất chính trong nông nghiệp, Đảng bộ xã đã chỉ đạo nhân dân phát huy truyền thống và kinh nghiệm chăn nuôi có sẵn, phát động xã viên trong tất cả các hợp tác xã đẩy mạnh chăn nuôi bán cho Nhà nước. Do địa bàn xã có diện tích trồng lúa và lương thực lớn, nên chăn nuôi lợn và gia súc, đặc biệt là trâu được khuyến khích phát triển, hợp tác xã chủ trương khoán ngày công chăn nuôi đến từng hộ xã viên, nếu vượt mức khoán sẽ được trả bằng lương thực. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai Nghị quyết còn gặp nhiều

khó khăn như nhận thức của cán bộ, đảng viên còn hạn chế, chưa thấy hết trách nhiệm của mình với Nhà nước, dịch bệnh thường xuyên xảy ra, có hộ sau đợt dịch thì bị trống chuồng đến sáu tháng. Một số cấp ủy và đảng viên còn đặt vấn đề tính toán thiệt hơn trong chăn nuôi, việc tiêm phòng cho gia súc vẫn còn coi nhẹ nên nạn dịch lợn không dập tắt được. Do đó, nghĩa vụ thực phẩm đối với Nhà nước hằng năm còn thấp so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Tân Dương là địa phương có tài nguyên rừng đa dạng, sản phẩm của rừng rất phong phú, thuận lợi cho việc khai thác tăng thêm thu nhập cho nhân dân. Được sự chỉ đạo của Đảng ủy xã, phong trào bảo vệ rừng được chú ý ngay từ lúc đầu. Đảng ủy xã đã tích cực vận động nhân dân hạn chế phá rừng, mặt khác Ban Lâm nghiệp xã đã tiến hành khoanh khu vực cho nhân dân sản xuất nên nạn phá rừng ngày càng giảm. Trong giai đoạn này, nếu như ở nhiều xã trong toàn huyện rừng bị tàn phá trầm trọng thì rừng ở Tân Dương còn giữ được tương đối nguyên vẹn. Tuy nhiên, do Nhà nước quy định những sản phẩm của rừng đều phải bán cho Nhà nước, giá thu mua lại thấp, khi bán phải qua nhiều thủ tục phiền hà, người dân lại lâu lấy được tiền nên đã không khuyến khích được nghề rừng phát triển. Ngoài ra, kế hoạch bảo vệ rừng chưa bàn cụ thể, việc giao rừng cho hợp tác xã quản lý chưa làm dứt

điểm, cho nên hằng năm đến mùa mắng nửa nhân dân trong và ngoài xã đã tự ý khai thác tràn lan nên diện tích ngày càng bị thu hẹp. Tháng 8-1984, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, Ban Chỉ đạo giao đất, giao rừng xã Tân Dương được thành lập, đây là cơ sở cho việc bảo vệ và khai thác rừng một cách có hiệu quả, thuận lợi cho xã viên khai thác tăng thu nhập.

Sau 5 năm tiến hành Chỉ thị số 100-CT/TW, công tác quản lý, điều hành ở hợp tác xã ngày càng được củng cố vững chắc, xã viên đã chủ động được thời gian lao động, chi phí quản lý giảm, thành quả người lao động được hưởng cao so với thời kỳ chưa khoán khoảng 40 - 50%. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW vẫn còn bộc lộ nhiều khó khăn, vướng mắc cần được tháo gỡ kịp thời, đó là trong khi ruộng đất có hạn thì dân số lại tăng lên nên diện tích khoán cho các hộ ngày càng bị thu hẹp, sau 5 năm giảm từ 5 sào/khẩu xuống còn 3 - 4 sào/khẩu. Các chân ruộng được giao khoán có chất lượng xấu, tốt khác nhau, nhưng khi giao nộp sản phẩm lại ngang nhau theo lối bình quân đã không còn phù hợp. Đây là mâu thuẫn trong nội bộ, khó tạo ra sự công bằng cho mọi người, nên bắt đầu xuất hiện tư tưởng muốn nhận khoán trên những thửa ruộng của mình trước khi góp vào hợp tác xã. Trong thời kỳ này, trình độ cán bộ của

hợp tác xã còn hạn chế, xã lại tiến hành sản xuất lúa và chè làm nảy sinh hiện tượng tiêu cực, xã viên chỉ làm đủ sản phẩm, còn lại dành thời gian vào những công việc phát rẫy, trồng rừng. Việc thu nộp sản phẩm theo mức khoán ngày càng dây dưa kéo dài trong nhiều vụ, trong khi đó mức huy động lương thực của Nhà nước ngày càng tăng, các loại quỹ của hợp tác xã phát sinh thêm, thu nhập của người dân giảm dần, người nông dân phải gánh chịu sự ràng buộc của kinh tế tập thể và kinh tế nhà nước nên đời sống không những không được cải thiện mà còn ngày càng bị giảm xuống. Có thể nói, sau 5 năm thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, mặc dù các hợp tác xã đã có nhiều cố gắng nhưng cơ chế quản lý quan liêu bao cấp chưa thực sự được tháo gỡ, nền nông nghiệp ở Tân Dương chuyển biến chậm, gây ra nhiều cản trở cho tiến trình phát triển.

Những năm 1984 - 1985, Đảng và Nhà nước ta cổ chủ trương nhằm "nói lỏng" sự ràng buộc của nền kinh tế tập trung bao cấp, mở rộng sự hoạt động của các quan hệ thị trường. Hai hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng ở Tân Dương đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện kinh doanh tự chủ, tuy nhiên hạch toán lại không có kết quả. Hợp tác xã mua bán ngày càng lâm vào tình trạng thua lỗ, mất khách hàng và có nguy cơ phải ngừng hoạt động để lại hậu quả

nợ đọng vốn ngân hàng không có khả năng chi trả. Trong khi đó, nhiều xã trong huyện đã mở được chợ, tư nhân miền xuôi lên xâm nhập vào thị trường, cả hai hình thức mua và bán đều rất nhanh gọn, nông dân mua hàng lại rẻ, không phải xếp hàng chờ đợi như mua ở hợp tác xã mua bán, do đó ngày càng lôi cuốn được đông đảo người dân đến mua hàng hóa. Tuy nhiên, giá cả thị trường thường lên xuống thất thường, nhiều khi bị tư thương ép giá, trong khi việc đi lại, mua bán của người dân rất vất vả do giao thông không thuận lợi, nên người nông dân vẫn chịu nhiều thiệt thòi.

Việc chăm lo sức khỏe cho nhân dân trong giai đoạn này được Đảng bộ chú ý ngay từ đầu, phong trào vệ sinh luôn đảm bảo ba công trình: giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh được duy trì và trở thành nền nếp. Trạm y tế xã có cán bộ y tế thường trực, ngoài việc khám chữa bệnh thông thường cho nhân dân còn tổ chức các đợt tiêm phòng cho trẻ em và người lớn. Người dân ốm đau đã được uống thuốc, đến trạm xá khám chữa bệnh, không còn tin vào cúng bái. Tuy nhiên, cơ sở vật chất của trạm y tế vẫn còn nghèo nàn, trang thiết bị y tế còn thiếu, trạm y tế vẫn chỉ được làm bằng nhà tre vách đất nên thường xuyên dột nát, nhất là nhà ở của bệnh nhân vẫn chưa được xây dựng lại, công tác phục vụ của y, bác sĩ chưa được thường

xuyên, liên tục, gây ảnh hưởng đến việc khám, chữa bệnh cho nhân dân trong xã.

Sự nghiệp giáo dục tiếp tục được củng cố, phát triển theo đường lối chung của Đảng. Về giáo dục, tổng số học sinh những năm 1976 - 1985 có khoảng 500 - 700 em, trong đó học sinh cấp I có 450 em, học sinh cấp II có 250 em. Phong trào xây trường lớp ở xã được chuẩn bị những bước cơ bản, san ủi mặt bằng, mỗi đội sản xuất xây dựng một lớp học, 1 lớp mẫu giáo, 1 nhà trẻ, tuy còn là nhà lá, nhưng bàn tre, ghế tròn đã được thay dần bằng bàn ghế bành tròn để các cháu học tập, không còn tình trạng trường lớp xiêu vẹo, dột nát. Số giáo viên, kể cả người trong và ngoài xã đều được giao đất để tăng gia sản xuất, sắp xếp, bố trí nơi ăn ở, tạo điều kiện tốt để yên tâm dạy học. Trong khó khăn, thiếu thốn, các thầy, cô giáo vẫn tận tụy với công việc, phong trào dạy tốt, học tốt được giữ vững, đội ngũ giáo viên được bồi dưỡng thường xuyên, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục. Nhờ đó, tỉ lệ lên lớp hằng năm đạt 90% ở cả hai cấp học. Đối với các giáo viên lớp mẫu giáo, nhà trẻ, hằng năm vẫn được hợp tác xã trả thóc, công điểm, tương đương mức 30 kg/tháng.

Phong trào văn hóa, văn nghệ của xã trong những năm 1975 - 1980 ngày càng phát triển, đáp ứng đời sống tinh thần của các tầng lớp nhân dân. Hoạt động văn nghệ được duy trì ở tất cả các hợp tác xã, những

điệu hát của đồng bào quê gốc Thái Bình hòa cùng các làn điệu dân ca của đồng bào dân tộc địa phương đã tạo ra không khí vui tươi, thoải mái sau những ngày làm việc vất vả. Những hoạt động văn hóa, văn nghệ đó đã tạo nên sự phấn khởi, tình đoàn kết gắn bó giữa các dân tộc, cùng nhau lao động sản xuất, xây dựng quê hương giàu đẹp. Đội bóng các khu vực thường xuyên luyện tập, tổ chức đá giao hữu trong xã và các xã bạn, cổ vũ tinh thần thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe cho các tầng lớp nhân dân và thanh thiếu niên trong xã.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ IV của Đảng về đường lối, nhiệm vụ, công tác xây dựng Đảng và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 13 của Huyện ủy Định Hóa, Đảng bộ xã chỉ rõ: Đưa công tác xây dựng Đảng tiến kịp với tình hình, nhiệm vụ mới, nhằm đạt ba yêu cầu về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Sau hai năm tiến hành Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI, các chi bộ trong toàn xã đều tiến hành đại hội bầu Chi ủy mới, đồng thời triển khai các cuộc vận động thực hiện theo Thông tư số 22, Chỉ thị số 72-CT/TW, ngày 5-8-1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tăng cường công tác phát triển Đảng và kiện toàn, củng cố tổ chức Đảng, mỗi đảng viên trong Đảng bộ đều tiến hành phê bình và tự phê bình, thông qua đó đảng viên đã gương mẫu đi đầu, xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo trong nhân

dân. Mặt khác, Đảng bộ xã đã vận động đảng viên tham gia các chương trình cơ sở do Trường đảng huyện mở tại xã, qua đó nâng cao thêm một bước lập trường, tư tưởng. Thực hiện Chỉ thị số 83-CT/TW của Ban Bí thư, ngày 26-11-1979 về việc phát Thẻ đảng viên, trong đợt phát thẻ đợt đầu năm 1980 toàn xã đã có 77/88 đồng chí được phát Thẻ đảng.

Giữ vững vai trò hạt nhân lãnh đạo của hệ thống chính trị, từ năm 1975 đến năm 1985, Đảng bộ xã Tân Dương đã tổ chức năm kỳ đại hội. Qua mỗi nhiệm kỳ đại hội, Đảng bộ lại đề xuất những chủ trương và giải pháp đưa các hoạt động kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng và xây dựng Đảng vươn lên cùng các Đảng bộ trong toàn huyện, theo kịp toàn tỉnh và toàn đất nước. Qua thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, Đảng bộ cũng trưởng thành cả về chất lượng và số lượng.

Trong công tác phát triển Đảng, Đảng ủy xã đã chú ý bồi dưỡng lực lượng thanh niên, bộ đội trở về địa phương và cán bộ các ban, ngành, đoàn thể có thành tích xuất sắc, nhất là các đội trưởng, đội phó, cán bộ ban quản trị, từ năm 1975 đến năm 1980 đã kết nạp 11 đảng viên mới. Lực lượng đảng viên được tăng lên từ cán bộ hưu trí và bộ đội chuyển về, đây là những đảng viên có kinh nghiệm, được tôi luyện trong chiến đấu, có

bản lĩnh chính trị vững vàng, có kinh nghiệm lãnh đạo, có trách nhiệm với Đảng bộ và nhân dân toàn xã. Nhiều đồng chí được bổ sung vào Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Ban Quản trị hợp tác xã và các ban, ngành khác, làm cho lực lượng lãnh đạo thêm vững vàng, điều hành tốt công việc và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tuy nhiên, trong 5 năm (1975 - 1980), Đảng bộ chỉ kết nạp được 11 đồng chí là con số còn khiêm tốn, nguyên nhân là do Đảng bộ xã không đi sâu tuyên truyền giáo dục, còn mang nặng tư tưởng chờ đợi, làm ảnh hưởng đến việc bồi dưỡng, phát triển đảng viên trẻ nhằm kế tục sự nghiệp mà Đảng và nhân dân đã giao phó. Bên cạnh đó, Đảng bộ nắm và lãnh đạo các phong trào của Đoàn Thanh niên chưa tốt nên đã gây ảnh hưởng đến việc phát triển đảng viên mới. Công tác kỷ luật đảng viên trong nội bộ Đảng chưa thực sự nghiêm minh, nhất là các đồng chí thoái hóa, biến chất, trình độ giác ngộ về chính trị còn thấp, gây ảnh hưởng đến phong trào quần chúng. Từ năm 1975 đến năm 1980, thực hiện Chỉ thị số 72-CT/TW của Ban Bí thư, Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã họp và tiến hành kiểm điểm 11 đồng chí, trong đó quyết định khai trừ 8 đồng chí ra khỏi Đảng.

Từ năm 1975 đến năm 1985, công tác xây dựng chính quyền đã có nhiều cố gắng, nhất là sau đợt kiện toàn bộ máy Ủy ban nhân dân theo Nghị quyết số 130/NQ-CP của Chính phủ, vai trò, chức năng của

chính quyền được nâng lên trong việc đôn đốc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, quản lý tốt công tác hành chính xã, phân công ngày càng cụ thể nhiệm vụ đối với từng đồng chí.

Trong những năm đầu thực hiện cơ chế mới, tuy chưa chịu ảnh hưởng bởi cơ chế thị trường nhưng Tân Dương vẫn bị ảnh hưởng bởi nhiều hiện tượng tiêu cực. Hiện tượng trộm cắp, cờ bạc, thuốc phiện len lỏi vào các thôn, bản gây mất trật tự an ninh. Trong thời kỳ này, đất nước ta còn gặp những diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch thực hiện âm mưu "diễn biến hòa bình" tuyên truyền, kích động chia rẽ dân tộc, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng ta làm cho nhân dân hoang mang, lo lắng, đã tác động đến tư tưởng của người dân. Quán triệt Nghị quyết số 03-NQ/TW của Bộ Chính trị về toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta kiên quyết đập tan kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, Nghị quyết số 128/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, Chỉ thị số 43-CT/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy, Đảng bộ xã Tân Dương đã nhanh chóng triển khai tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn xã hiểu được âm mưu thâm độc của kẻ thù, đồng thời giao nhiệm vụ cho từng cán bộ, đảng viên thực sự gương mẫu để nhân dân noi theo. Lực lượng an ninh kết hợp với dân

quân tăng cường công tác quản lý nhân khẩu, hộ khẩu và những đối tượng đã có tiền án, tiền sự được theo dõi chặt chẽ. Trong thời gian này, được sự giúp đỡ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Đảng bộ xã đã tổ chức các lớp học để nghe, trao đổi với cán bộ Ban Tuyên giáo, thông qua đó giúp cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ được ai là bạn, ai là thù, càng củng cố thêm niềm tin tưởng vào đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự điều hành của Ủy ban nhân dân xã, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát động rộng rãi. Nhân dân là tai mắt của lực lượng công an và dân quân luôn làm nòng cốt trong công cuộc bảo vệ trị an, những hiện tượng trộm cắp, cờ bạc, thuốc phiện ngày càng giảm, an toàn xã hội được đảm bảo.

Công tác quân sự địa phương là nhiệm vụ quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác này, trên cơ sở nắm vững tư tưởng, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, Đảng bộ xã Tân Dương đã lãnh đạo ngành quân sự địa phương ngày càng có bước chuyển biến về chất lượng, đặc biệt hoạt động của Ban Xã đội ngày càng được củng cố nhằm đáp ứng yêu cầu chiến lược trong tình hình mới. Lực lượng dân quân đã đạt được chuyển biến về mặt tư tưởng thể hiện qua ba đợt dân quân, dân công tham gia trong toàn xã. Ngoài ra, dân

quân còn kết hợp với lực lượng công an làm tốt công tác giữ gìn trật tự an ninh trong toàn xã, góp phần giữ vững an ninh thôn xóm, an toàn xã hội được đảm bảo. Song song với hai nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu, lực lượng dân quân xã còn sẵn sàng lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Trong năm 1980, có 21 đồng chí lên đường nhập ngũ, trong đó có 3 đồng chí nữ. Công tác tuyển quân hằng năm luôn được Đảng ủy quan tâm. Đảng ủy xã đã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tổ chức tuyên truyền, vận động thanh niên trong độ tuổi đi khám tuyển nghĩa vụ quân sự đầy đủ. Trong các đợt giao quân, Đảng ủy xã còn tổ chức lễ tiễn đưa thanh niên lên đường nhập ngũ với khí thế tung bừng phấn khởi. Hằng năm, quân số luôn đạt và vượt mức chỉ tiêu do cấp trên đề ra.

Trong giai đoạn này, Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên đã được tích cực củng cố, làm tăng thêm khối đại đoàn kết dân tộc, thực hiện tốt nhiệm vụ là cầu nối giữa Đảng với nhân dân; vận động nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát huy truyền thống lao động sản xuất, xây dựng cuộc sống mới. Các đoàn thể nhân dân luôn tích cực vận động nhân dân phát huy quyền làm chủ của mình, tích cực tham gia bầu cử Quốc hội, hội đồng nhân dân ba cấp để lựa chọn

người có đủ uy tín, năng lực, phẩm chất đạo đức vào các cương vị lãnh đạo trong bộ máy chính quyền của Đảng và Nhà nước ta. Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên đóng vai trò lớn trong phong trào lao động sản xuất, vận động chị em động viên chồng con lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Trong 5 năm 1980 - 1985, Đảng bộ xã Tân Dương đã vững vàng trên mọi trận tuyến, chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, vươn lên thực hiện tốt vai trò lãnh đạo toàn diện trên mặt trận kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng bộ luôn đoàn kết gắn bó, thống nhất tư tưởng và hành động, dân chủ, làm cho nhân dân ngày càng tin tưởng vào Đảng và Nhà nước. Đó là một trong những kinh nghiệm quý làm nền tảng cho Đảng bộ xã tiếp tục vượt qua mọi khó khăn thử thách trong giai đoạn mới.

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ TÂN DƯƠNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1986 - 2010)

I- MUỖI NĂM ĐẦU THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1986 - 1995)

1. Những thuận lợi và khó khăn trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng

Từ năm 1978, đất nước ta lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội. Trên các lĩnh vực từ sản xuất đến đời sống đều gặp khó khăn, thiếu thốn, nhất là về lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng. Trước tình hình ấy, Đảng ta đã tích cực tìm đường lối đổi mới toàn diện, khắc phục khủng hoảng đưa đất nước tiến lên.

Tháng 12-1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng họp tại Thủ đô Hà Nội đã đánh giá những thành tựu và khó khăn của đất nước do cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội tạo ra, những sai lầm kéo dài của

Đảng về chủ trương, chính sách lớn, về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện, khuynh hướng tư tưởng chủ yếu của những sai lầm đó, đặc biệt là sai lầm về kinh tế, là bệnh chủ quan duy ý chí, lối suy nghĩ về hành động đơn giản, nóng vội chạy theo nguyện vọng chủ quan, buông lỏng trong quản lý kinh tế - xã hội, không chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, nguyên tắc của Đảng. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đánh dấu bước tiến mới về tư duy lãnh đạo kinh tế, khẳng định trong thực tế đời sống xã hội có tồn tại chế độ kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, chấp nhận cơ chế thị trường là một tất yếu khách quan trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Nhằm điều chỉnh quan hệ sản xuất cho phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất, Đảng ta quyết tâm chuyển nền kinh tế từ quan liêu, bao cấp sang kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, chủ trương này đã nhanh chóng đi vào cuộc sống và được các tầng lớp nhân dân đồng tình ủng hộ.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, Đảng bộ xã Tân Dương tiến hành xây dựng chương trình kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 1986 - 1991, với tinh thần đề cao tính tự lực tự cường, khai thác các thế mạnh của xã, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất của nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc xã Tân Dương bước vào phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân. Chuyển từ nền kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp sang kinh tế thị trường có nhiều thành phần kinh tế cùng tồn tại và phát triển dưới sự quản lý của Nhà nước. Với điểm xuất phát thấp, nền kinh tế Tân Dương trong giai đoạn này vẫn còn tồn tại phổ biến các tổ chức kinh tế - xã hội vận hành theo phương thức quản lý cũ, cơ chế "cấp phát giao nộp". Trong nông nghiệp, sản xuất còn mang nặng tính tự cung tự cấp, thuần nông là chủ yếu, 100% dân số sống bằng nghề nông nghiệp, nền kinh tế chưa thoát khỏi tình trạng sản xuất nhỏ, tự cung tự cấp. Về cơ cấu cây trồng chỉ có hai cây chủ lực là cây lúa và cây chè, chăn nuôi chỉ có trâu, lợn và gia cầm. Sản phẩm của rừng là nguồn lợi lớn chưa được khai thác do cơ chế thu mua của Nhà nước còn bất hợp lý, làm cho thu nhập của người lao động chưa tương xứng. Kết cấu hạ tầng thấp kém, hệ thống thủy lợi tuy đã đảm bảo cho 70% diện tích cấy hai vụ nhưng năng suất lao động lại thấp, đường sá vừa nhỏ vừa xuống cấp.

Trong khi đó, bước vào thời kỳ đổi mới, đội ngũ cán bộ, đảng viên tuy nhiệt tình, có trách nhiệm nhưng còn mang nặng nhận thức bao cấp, tỏ ra thiếu tự tin, đôi khi còn hoài nghi về đường lối, chính sách mới do Đảng và Nhà nước đề ra. Việc thực hiện các

chính sách còn thụ động, rập khuôn máy móc theo sự chỉ đạo của cấp trên nên rất lúng túng, sợ sai phạm. Mặt khác, Tân Dương lại cách xa trung tâm thị trấn và các trục giao thông chính nên những tác động của cơ chế thị trường ảnh hưởng chưa mạnh đến địa phương. Kinh tế nông nghiệp chuyển đổi chậm chạp theo sự chỉ đạo tuần tự từ cấp trên. Có thể coi những năm 1986 - 1991 là thời kỳ Đảng bộ xã Tân Dương chưa chuẩn bị đầy đủ các yếu tố để chuyển từ nền sản xuất nông nghiệp sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo cơ chế thị trường.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân vượt qua khó khăn, bước đầu thực hiện công cuộc đổi mới (1986 - 1990)

Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng bộ cấp trên, giữa năm 1986, Đảng bộ xã Tân Dương đã tiến hành Đại hội lần thứ IX. Trên tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật, Đại hội đã đánh giá toàn diện những ưu, nhược điểm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất, xác định rõ nguyên nhân của những hạn chế. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra các nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể để từng bước nâng cao đời sống của nhân dân. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ 1986 - 1989 gồm 11 đồng chí. Đồng chí Mông Đức Chu được bầu làm Bí thư; đồng chí Thái Quyết Thắng được bầu làm Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Ủy ban

nhân dân xã; đồng chí Trần Xuân Kỳ là Ủy viên Ban Thường vụ.

Từ cuối năm 1986, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Tân Dương đã tiến hành quán triệt, học tập Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội. Thông qua công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, học tập chính trị, nhận thức của toàn đảng viên và nhân dân được nâng lên, tất cả quyết tâm đi theo đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, để khắc phục những hạn chế trong Chỉ thị số 100-CT/TW, ngày 13-1-1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngày 5-4-1988 Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết số 10-NQ/TW về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp (gọi tắt là Khoán 10). Nội dung cơ bản của Nghị quyết 10 là điều chỉnh quan hệ sở hữu (giao ruộng khoán ổn định 15 năm cho hộ xã viên, những tài sản cố định mà hợp tác xã quản lý kém hiệu quả được chuyển nhượng hoặc khoán cho xã viên); quan hệ quản lý (khoán gọn đến hộ, nhóm hộ, hộ được quyền tự chủ đầu tư theo định hướng kế hoạch của hợp tác xã mà đại hội xã viên thông qua); quan hệ phân phối (xóa bỏ chế độ công điểm và phân phối theo công điểm). Đây là giải pháp quan trọng tạo sự chuyển biến mới giúp cho người

nông dân phấn khởi tập trung vào sản xuất nên được đông đảo nhân dân trong xã hưởng ứng. Theo chỉ đạo của Huyện ủy Định Hóa cùng với việc vận dụng Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị vào điều kiện cụ thể ở địa phương, Đảng bộ xã Tân Dương chủ trương giao đất cho từng hộ xã viên, căn cứ vào diện tích sẵn có phân phối cho từng nhân khẩu, trên cơ sở đất khoán được giao từ khi thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư, điều chỉnh về đúng với định suất mới theo đơn vị từng hộ sản xuất, từng hợp tác xã. Sau khi giao đất, xã viên hoàn toàn chủ động, mạnh dạn bỏ vốn đầu tư vào sản xuất, huy động sức lao động của gia đình, tích cực thực hiện các biện pháp kỹ thuật chăm bón, thu hoạch, kết hợp chăn nuôi, trồng lúa, trồng chè và hoa màu, tạo nên một công đoạn khép kín trong hộ gia đình nên thu nhập của xã viên dần tăng lên, đời sống ổn định hơn trước.

Tuy nhiên, việc đổi mới cơ chế quản lý kinh tế trong sản xuất nông nghiệp thực chất là điều chỉnh và đổi mới một bước quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất mà đất đai là tư liệu sản xuất cơ bản nên việc thực hiện giao đất ở cơ sở đã nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp. Do công tác tuyên truyền, vận động, giải thích đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước chưa chu đáo, công tác giao đất cho xã viên lại lỏng lẻo, thiếu chặt chẽ nên một số hộ nông dân đã đòi "đất ông cha",

tranh chấp đất đai trong nội bộ nông dân đã xuất hiện bắt đầu từ những bất hợp lý trong việc thực hiện giao đất. Nhiều hộ xã viên không được giao đất trên đất của mình đã hiến vào hợp tác xã trước đây, số hộ có nhiều ruộng hiến vào hợp tác xã nhưng do gia đình có ít nhân khẩu nên được phân chia ruộng ít hơn so với một số hộ trước đây có ít ruộng hoặc không có ruộng góp vào hợp tác xã nay lại được chia nhiều đất. Bên cạnh đó, tình trạng ruộng tốt, ruộng xấu, ruộng xa nguồn nước không thể đảm bảo công bằng cho tất cả hộ xã viên trong việc giao đất. Nguyên vọng được cấy trên đất của mình được nung nấu, thúc đẩy hành động của một bộ phận cá nhân, trong đó có cả một số cán bộ, đảng viên, từ đó nảy sinh tình trạng tranh chấp giữa xã viên đội này với xã viên đội kia tuy không lớn nhưng cũng ảnh hưởng đến tình làng nghĩa xóm. Năm 1991, nhiều xã trong huyện tranh chấp đất đai đã trở thành điểm nóng.

Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Định Hóa đã ra Nghị quyết lãnh đạo hướng dẫn giải quyết tranh chấp đất đai trên cơ sở nguyên tắc bình đẳng, dân chủ, đúng luật, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Triển khai Nghị quyết của Huyện ủy vào điều kiện thực tế tại xã Tân Dương, Đảng bộ xã đã họp và đưa ra phương án giao đất mới về cho nhân dân, chủ động cho xã viên được nhận

ruộng trên đất của mình trước đây đã góp vào hợp tác xã, số đất dư ra giao cho người khác sử dụng. Trong nội bộ nông dân lúc này đã có nhiều hình thức tự điều chỉnh đất đai với nhau, phương án này được đại đa số nhân dân chấp nhận. Đời sống của nhân dân ngày một ổn định, tình hình tranh chấp đất dần lắng xuống, lòng tin của nhân dân vào Đảng ngày càng được củng cố vững chắc. Việc tranh chấp đất đai đã để lại hậu quả xấu, năng suất lương thực bị giảm sút, tình làng nghĩa xóm bị sút mẻ, thậm chí cả tình máu thịt anh em trong dòng tộc, phá vỡ cuộc sống yên lành của người dân. Sau khi giao đất cho nông dân, hệ thống điều hành của hợp tác xã thực sự bế tắc, trước đó hợp tác xã điều hành sản xuất, phân phối từ lao động đến thu nhập cho từng người trong hợp tác xã, nay chuyển đổi cơ chế quản lý, xã viên được giao đất và trở thành đơn vị tự chủ, Ban quản trị hợp tác xã không nắm được diện tích cụ thể của từng hộ nên tính toán không chính xác dẫn đến thu thuế không đạt yêu cầu. Xã viên nợ thuế dây dưa kéo dài, ý thức chấp hành các quy định do hợp tác xã đề ra giảm sút. Tiền xã viên nợ hợp tác xã và hợp tác xã nợ xã viên không để lại chứng từ, tài liệu nên chính quyền không có cơ sở để thu hồi và thanh quyết toán, tài sản hợp tác xã như xoong nồi, bàn ghế, tủ thất thoát nhưng địa phương cũng không nắm được, Ban quản trị hợp tác xã chỉ còn trên danh

nghĩa. Đến cuối năm 1991, các hợp tác xã trên toàn xã trên thực tế đã ngừng hoạt động.

Thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị, Đảng bộ xã đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ, thông qua đó giáo dục cho đội ngũ đảng viên nắm vững đường lối, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ mới. Triển khai Thông tri số 41-TT/TW, ngày 25-1-1985 của Ban Bí thư về việc tặng "Huy hiệu Đảng" cho các đảng viên lâu năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái đã tặng huy hiệu 40 năm tuổi Đảng cho các đồng chí thuộc Đảng bộ Tân Dương. Năm 1989, trong đợt phát thẻ đợt hai có 3 đồng chí đảng viên chính thức thuộc Đảng bộ xã Tân Dương được phát thẻ, nâng tổng số đảng viên được phát thẻ lên 30 đồng chí.

Nhìn chung, trong những năm 1986 - 1990, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cơ cấu kinh tế xã Tân Dương bước đầu có sự chuyển biến, vượt qua mô hình kinh tế thuần nông để hình thành một mô hình kinh tế mới nông - lâm - ngư nghiệp và dịch vụ. Kinh tế nông nghiệp vẫn giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế, đời sống của người dân ngày càng được cải thiện, tình hình an ninh chính trị ổn định. Có thể coi đây là bước khởi động đầu tiên, tạo tiền đề cho Tân Dương vươn lên phát triển toàn diện vào giai đoạn sau.

3. Tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới (1991 - 1995)

Thực hiện chiến lược phát triển kinh tế, Đảng bộ huyện Định Hóa chủ trương chuyển mạnh nền sản xuất từ tự cung, tự cấp sang sản xuất hàng hóa với nhiều thành phần kinh tế, xây dựng cơ cấu kinh tế của huyện là nông - lâm nghiệp - chế biến, dịch vụ gắn liền với lưu thông, phù hợp với tiềm năng, lợi thế, đặc điểm của toàn huyện và từng vùng; khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nông nghiệp làm chủ đạo, đặc biệt là kinh tế vườn đồi; nâng cao dân trí để tiếp thu, ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, tiếp cận thị trường; gắn phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng...

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Định Hóa lần thứ XVIII (1991) đã đề ra mục tiêu phát triển kinh tế của huyện là: "*Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nông - lâm - công nghiệp - dịch vụ, phá thế độc canh cây lúa, đi vào vườn đồi rừng và sản xuất hàng hóa*"¹. Trước hết, cần tập trung vào phát triển nông nghiệp, đưa nông nghiệp lên vị trí hàng đầu, kết hợp chặt chẽ giữa nông nghiệp với lâm nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng vững chắc và từng bước thực hiện tốt các mục tiêu văn hóa - xã hội.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa: *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000)*, Sđd, tr.351.

Để thực hiện thắng lợi các Nghị quyết của Đảng cấp trên, trong những năm 1991 - 1996, Đảng bộ xã Tân Dương đã tổ chức hai kỳ Đại hội: Đại hội lần thứ XI nhiệm kỳ 1992 - 1994 tổ chức vào ngày 5-1-1992; Đại hội lần thứ XII nhiệm kỳ 1994 - 1995 tổ chức vào ngày 20-5-1994. Cả hai kỳ Đại hội, sau khi thảo luận, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa trước, đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu chủ yếu cho giai đoạn 1991 - 1996.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XI và XII, Đảng bộ xã Tân Dương đã tập trung lãnh đạo nhân dân khắc phục dần những khó khăn, phát huy khả năng sẵn có, tạo nên những chuyển biến tích cực và toàn diện, từng bước ổn định đời sống nhân dân.

Triển khai kế hoạch này, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã kết hợp với các đoàn thể tích cực, khẩn trương bắt tay vào công cuộc xây dựng, đổi mới bộ mặt nông thôn của xã. Trên cơ sở quan điểm đổi mới của Đảng và Nhà nước ta, Đảng bộ xã Tân Dương đã mạnh dạn huy động mọi nguồn lực trong nhân dân tiến hành sản xuất, lấy ngắn nuôi dài, coi trọng việc tạo năng suất cao trong trồng lúa, chè, các loại cây hoa màu và chăn nuôi gia súc, đặc biệt là gia súc lớn như trâu, bò, dê..., tạo thêm nhiều sản phẩm, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Về nông nghiệp, bằng mọi biện pháp, Đảng bộ xã tiếp tục chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu cây trồng, phá vỡ

tính độc canh cây lúa, đưa các giống lúa mới có năng suất cao vào gieo trồng; mở rộng các đại lý vật tư cung ứng đến cơ sở, cố gắng cấy hết diện tích, nâng cao năng suất cây trồng. Từ năm 1991, cơ chế khoán được áp dụng đồng bộ, có hiệu quả hơn. Mặc dù trong quá trình thực hiện vẫn còn những hạn chế nhất định, song thực tế đã khẳng định cơ chế khoán mới đã đi vào lòng dân. Cơ chế khoán mới và những chính sách khác của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp đã giải phóng mạnh mẽ mọi năng lực sản xuất nông nghiệp và nông dân, Đảng bộ xã Tân Dương đã động viên toàn dân tích cực tham gia mở rộng cơ cấu kinh tế nhiều thành phần cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Cùng với sự đổi mới về cơ chế, chính sách, được sự hỗ trợ của Đảng và Nhà nước về phát triển cơ sở hạ tầng, nhân dân trong xã đã đóng góp sức người, sức của xây dựng các công trình thủy lợi đảm bảo đủ nước tưới cho vụ đông và vụ mùa, các tiến bộ khoa học - kỹ thuật như giống lúa ngắn ngày, năng suất cao, ít sâu bệnh, chịu hạn như: PN8, L3, CR203... được đưa nhanh vào sản xuất thay cho những giống lúa thuần của địa phương năng suất thấp. Năng suất lúa bình quân của xã đạt 5 tấn/ha, năm 1990 Hợp tác xã Tân Tiến đạt 8 tấn/ha.

Các sản phẩm nông nghiệp ngày càng phong phú, đa dạng, tạo điều kiện cho chăn nuôi gia súc, gia cầm của xã phát triển. Giá trị sản phẩm chăn nuôi luôn

chiếm vị thế quan trọng trong nông nghiệp và nông thôn, vì vậy việc đầu tư, nâng cao giá trị của từng loại gia súc, gia cầm được Đảng bộ xã rất quan tâm. Đến năm 1995, các giống lợn địa phương đã thoái hóa được thay thế bằng giống lợn lai có năng suất cao, chất lượng tốt, từng bước thực hiện "nạc hóa" đàn lợn, sind hóa đàn bò, gà, vịt chuyên trứng, chuyên thịt... Hầu hết mọi gia đình nông dân đều chăn nuôi gia súc, gia cầm để cải thiện điều kiện sống và tăng thu nhập.

Về lâm nghiệp, sản xuất lâm nghiệp là một trong ba bộ phận cấu thành cơ cấu kinh tế nông - lâm - công nghiệp - chế biến và dịch vụ của xã. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII xác định phải phát triển sản xuất lâm nghiệp xứng đáng với tiềm năng rừng và đất rừng của xã, bố trí lại và mở rộng sản xuất, phát triển nghề rừng Tân Dương, tiếp tục hoàn chỉnh công tác giao đất, giao rừng cho người dân. Đến năm 1993, toàn xã đã giao được 939,93ha, trong đó có 58,61ha vườn rừng, 133,6ha rừng PAM và 746,91ha rừng tái sinh, thu hút tất cả 241 hộ tham gia trồng rừng. Kiểm lâm xã thường xuyên giám sát, kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở, hộ gia đình bảo vệ, phát triển và khai thác vốn rừng hợp lý, có hiệu quả. Do vận dụng có hiệu quả mô hình sản xuất phát triển kinh tế đồi rừng nên đến năm 1995 trong xã đã có 4 hộ có thu nhập trên 10 triệu đồng.

Về xây dựng kết cấu hạ tầng, do kiên trì phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, cùng với sự đầu tư của Nhà nước, Đảng bộ và chính quyền xã Tân Dương đã có kế hoạch huy động nguồn nhân công sẵn có, động viên nhân dân góp công, góp của tiến hành sửa chữa, nâng cấp tuyến đường trục, vực Thảm Làn; ngoài ra còn sửa chữa thường xuyên cầu treo Miền Tràng, cầu Kiền Dương, cầu Tân Phương và sửa chữa các tuyến đường liên xóm tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân. Bên cạnh đó, xã còn sửa chữa và xây mới 45m nương đập Tân Thái phục vụ tưới tiêu cho 120ha diện tích lúa của Tân Tiến.

Về sự nghiệp phát triển văn hóa - giáo dục, quán triệt mục tiêu của công tác giáo dục và đào tạo là phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong những năm đổi mới, Đảng bộ xã Tân Dương luôn coi trọng duy trì và phát triển sự nghiệp giáo dục. Những trường lớp trước đây do điều kiện kinh tế khó khăn mới chỉ được làm bằng nhà tranh, vách đất tạm bợ, nhất là ở các xóm vùng sâu, vùng xa, nay đã được sửa chữa, làm mới.

Trong những năm đổi mới, ngành giáo dục huyện Định Hóa cũng như ở Tân Dương còn gặp nhiều khó khăn. Do điều kiện kinh tế thiếu thốn, lương thấp, nhiều giáo viên không yên tâm đứng lớp mà phải lo toan cuộc sống, đồng thời không ít những gia đình

đồng bào dân tộc thiểu số không có điều kiện cho con em đến trường. Từ sau Đại hội lần thứ VII của Đảng (1991), những khó khăn về đời sống kinh tế của nhân dân các dân tộc dần dần được khắc phục, tỷ lệ học sinh đến độ tuổi được đến trường ngày càng đông, số học sinh bỏ học giảm nhiều. Các chính sách đầu tư cho sự nghiệp giáo dục của Đảng đã được triển khai và thực hiện trên địa bàn toàn huyện và có những chuyển biến tích cực. Nhờ đó tình trạng xuống cấp về giáo dục được phục hồi nhanh chóng. Chất lượng dạy và học luôn luôn là mục tiêu cuối cùng của công tác giáo dục trong mọi thời kỳ, cũng là vấn đề quan trọng nhất của sự nghiệp giáo dục mà Đảng bộ xã quan tâm. Hằng kỳ, giáo viên được tổ chức thao giảng để đánh giá chất lượng, thi giáo viên giỏi trong huyện và tỉnh. Do vậy, chất lượng giáo viên ở Tân Dương tương đối đồng đều, một số giáo viên đạt danh hiệu dạy giỏi cấp tỉnh. Tỷ lệ học sinh khá, giỏi và lên lớp cao.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cùng với sự đổi mới về sản xuất, việc tổ chức và phương thức hoạt động của các cấp ủy, nền hành chính được cải cách thêm một bước. Quyền làm chủ của nhân dân được phát huy trên tất cả các lĩnh vực, một số chính sách và quy chế bảo đảm quyền dân chủ của dân, trước hết ở cơ sở bắt đầu được mở rộng và trở thành hiện thực. Đáng chú ý là Đảng ủy đã cùng với Ủy ban nhân dân

xã phối hợp củng cố lại tổ chức, kiện toàn các trường xóm, đưa trường xóm trở lại vị trí công việc hành chính, giữ gìn an ninh trật tự thôn xóm, vận động nhân dân đoàn kết tham gia sản xuất - kinh doanh mà trước đây có một số khâu các hợp tác xã chưa làm được. Trên thực tế, những chủ trương đổi mới của Đảng ủy xã đã động viên khuyến khích đến mọi tầng lớp nhân dân hăng hái bước vào lao động sản xuất, khắc phục những hạn chế trước đây của Ban quản trị hợp tác xã.

Như vậy, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Tân Dương đã đưa Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ VI của Đảng vào cuộc sống, đây là một thời kỳ sống động vừa chứng minh, khẳng định tính đúng đắn, vừa khơi dậy cách nghĩ và cách làm, làm nảy sinh các nhân tố mới, khơi dậy các tiềm năng. Tất cả đều hướng tới mục tiêu chuyển kinh tế xã Tân Dương từ nền kinh tế mang nặng tính truyền thống, tự cung tự cấp, sản xuất manh mún, lạc hậu sang nền kinh tế thị trường với nhiều thành phần kinh tế sớm hòa nhập với cơ chế thị trường, thực hiện xóa đói, giảm nghèo, vươn lên làm giàu bằng chính lợi thế của mình. Sau 5 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội của đồng bào các dân tộc xã Tân Dương đã có những chuyển biến tích cực. Đời sống tinh thần của nhân dân

ngày càng được nâng lên. Những kết quả đạt được chính là tiền đề, là nền tảng cho kinh tế - xã hội của Tân Dương phát triển trong những năm tiếp theo.

4. Xây dựng Đảng bộ và các đoàn thể nhân dân trong sạch, vững mạnh

Từ năm 1990 đến năm 1995, nằm trong tình trạng chung của huyện, Đảng bộ xã Tân Dương đứng trước những khó khăn gay gắt, hợp tác xã tan rã, các chi bộ, tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn trước đây tổ chức theo hợp tác xã trở nên lúng túng, hoạt động kém hiệu quả. Tình trạng tranh chấp "đất ông cha" vẫn tiếp tục diễn ra. Chủ trương đổi mới của Đảng chuyển từ nền kinh tế tập trung, bao cấp sang nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước vẫn còn mới mẻ. Thêm vào đó, tình hình trong nước và thế giới có chiều hướng diễn biến phức tạp, mô hình xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng về kinh tế - xã hội. Chủ nghĩa thực dân đế quốc lợi dụng tình hình ra sức thực hiện âm mưu "diễn biến hòa bình" bằng nhiều thủ đoạn nhằm lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, sự nghiệp cách mạng nước ta đứng trước những khó khăn, thử thách mới.

Tất cả những sự kiện trên bằng nhiều hình thức, con đường đã tác động vào tư tưởng của nhân dân

trong đó có nhân dân Tân Dương, đặc biệt là có cả những cán bộ, đảng viên. Một số đảng viên trở nên hoang mang dao động trước tình hình khó khăn của đất nước, dẫn đến hoài nghi về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo. Với đường lối đối ngoại được Đảng ta xác định tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII là: "Chúng ta chủ trương hợp tác bình đẳng và cùng có lợi với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị - xã hội khác nhau trên cơ sở các nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình"¹, do một số đảng viên nghiên cứu chưa kỹ nên không đồng ý với quan điểm trên, cho rằng Đảng ta đi chệch đường lối xã hội chủ nghĩa, tỏ ra thiếu niềm tin. Có một số đồng chí tự ý bỏ sinh hoạt mà không có lý do, thậm chí không đóng đảng phí trong nhiều tháng liền, việc phê bình và tự phê bình trong Đảng giảm sút, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh, không ít đảng viên có tư tưởng đứng ngoài cuộc, thậm chí một số đảng viên còn tham gia với quần chúng đòi lại "đất ông cha", ảnh hưởng tới uy tín của Đảng bộ với quần chúng nhân dân. Đối với Đảng ủy, các hoạt động mang tính chất hành chính sự việc, quan hệ giữa Đảng ủy, Hội đồng

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.294.

nhân dân và Ủy ban nhân dân lỏng lẻo, chưa thống nhất. Đó cũng là tình trạng chung của nhiều xã trong huyện Định Hóa giai đoạn này.

Tháng 6-1992, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ ba và ra Nghị quyết về *"Đổi mới và chỉnh đốn Đảng"* nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng phù hợp với yêu cầu khách quan của cách mạng nước ta trong tình hình mới và làm trong sạch đội ngũ đảng viên, đảm bảo thực hiện có kết quả nhiệm vụ chính trị do Đại hội VII đề ra. Hội nghị đã nhấn mạnh quyết tâm đẩy mạnh công cuộc đổi mới, kiên định mục tiêu đưa đất nước tiến lên theo con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã lựa chọn.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khóa VII, dưới sự chỉ đạo của các cấp ủy cấp trên, Đảng bộ xã Tân Dương đã tổ chức quán triệt cho đảng viên trong toàn Đảng bộ về mục đích, yêu cầu của Cuộc vận động *"Đổi mới và chỉnh đốn Đảng"*, đó là cuộc đấu tranh về tư tưởng, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới, trong đó coi việc củng cố chi bộ là một trong những nhiệm vụ được quan tâm hàng đầu. Đảng bộ Tân Dương đã quyết định đưa chi bộ về thôn bản, từ 5 chi bộ lãnh đạo ba hợp tác xã và 1 chi bộ nhà trường, 1 chi bộ trạm y tế thời bao cấp nay được tổ chức gắn liền với cơ sở xóm

và liên xóm. Trong công tác tư tưởng, Đảng bộ luôn chú trọng vấn đề nhận thức của đảng viên, kịp thời uốn nắn những tư tưởng sai lệch về vai trò lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới, yêu cầu đảng viên khắc phục tình trạng bảo thủ, tăng cường đoàn kết thống nhất trong nội bộ Đảng, tích cực giải quyết những khó khăn trước đây. Việc đưa chi bộ về lãnh đạo ở thôn xóm là một bước phát triển mới của Đảng bộ xã Tân Dương, tạo điều kiện phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo ở cơ sở, ngày càng gắn bó mọi hoạt động với đời sống nhân dân. Có thể khẳng định, việc đưa chi bộ về xóm bản là một chủ trương đúng, phát huy tốt khả năng lãnh đạo, gắn bó mật thiết với cuộc sống của nhân dân. So với thời kỳ trước, các chi bộ có những tiến bộ rõ rệt trong công tác phát triển Đảng, sinh hoạt đều, đóng đảng phí đúng thời hạn, đề ra nghị quyết sát thực với thực tiễn của làng bản, được nhân dân ngày càng tin tưởng. Bên cạnh đó, qua Cuộc vận động *"Đổi mới và chỉnh đốn Đảng"*, Đảng bộ xã đã tiến hành làm trong sạch đội ngũ đảng viên, đến năm 1995 có 5 đồng chí đảng viên bị xóa tên khỏi danh sách chi bộ.

Về công tác đảng viên, trong những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, công tác phát triển Đảng ở Tân Dương gặp không ít khó khăn, thách thức. Suốt từ năm 1991 đến năm 1995, công tác phát triển đảng viên mới

có chứng lại do những biến động phức tạp của tình hình trong nước và thế giới, đặc biệt là quá trình chuyển đổi từ cơ chế kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường, trong khi đó các hợp tác xã trên thực tế ngừng hoạt động. Trong hai năm 1994 - 1995, Đảng bộ xã Tân Dương mới chỉ kết nạp được 5 đồng chí, có nhiều chi bộ trong nhiều năm không kết nạp được đảng viên nào. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng Đảng bộ không có nguồn bổ sung đảng viên mới nhưng trước tiên là do việc bồi dưỡng đối tượng đảng còn hạn chế, chưa thường xuyên, yêu cầu và đòi hỏi cao ở lớp trẻ nhưng lại chưa tập trung bồi dưỡng, thử thách họ.

Sau khi ổn định tổ chức theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khóa VII, đảng viên trong toàn Đảng bộ đều nhận thức rõ những nhiệm vụ lãnh đạo của mình do chi bộ phân công, luôn gương mẫu trong sinh hoạt, lối sống, vươn lên làm giàu chính đáng. Thông qua Cuộc vận động *"Đổi mới và chỉnh đốn Đảng"*, chất lượng của đội ngũ đảng viên được nâng lên rõ rệt, trong sinh hoạt đảng thường xuyên thực hiện tự phê bình và phê bình, nêu cao tính tổ chức, tính kỷ luật, trung thực, thẳng thắn giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ, tập trung phát triển kinh tế nhằm thoát khỏi tình trạng đói nghèo. Từ đó, vai trò tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên ngày càng

được phát huy, có tác động trực tiếp đến sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đảng ủy xã đã từng bước xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở, thông qua những quyết định đúng đắn nhằm giải quyết những vấn đề bức xúc trong cuộc sống.

Theo Quyết định số 46/CP của Chính phủ và Quyết định số 161/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh, nhân dân các dân tộc Tân Dương đã tiến hành bầu cử hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1994 - 1999 theo nguyên tắc dân chủ, tập trung và đúng luật. Thông qua cuộc bầu cử, 19 đồng chí có đủ tiêu chuẩn, năng lực đã được tín nhiệm vào những vị trí lãnh đạo, hệ thống chính trị bước đầu được xây dựng từ xã đến các xóm, bản, nhiệm vụ của các thành viên trong khối chính quyền được quy định cụ thể hơn. Với chức năng hành pháp, Ủy ban nhân dân xã đã hoạt động khá hiệu quả, từng bước đổi mới trong việc quản lý, điều hành làm cho nền kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng có sự chuyển biến đáng khích lệ. Tuy nhiên, trong quá trình vận hành còn nhiều lúng túng, hoạt động của chính quyền còn hạn chế, những vấn đề phát sinh như tranh chấp đất đai, giải quyết đơn, thư tố cáo của dân vẫn còn chưa dứt điểm. Nguyên nhân của những hạn chế trên chủ yếu là do công tác tổ chức - cán bộ, đội ngũ cán bộ xã Tân Dương còn hạn chế về trình độ, khả năng thích nghi với những thay đổi

trong nền kinh tế thị trường còn chậm, việc đưa các nghị quyết của Đảng vào thực tiễn địa phương còn gặp nhiều khó khăn.

Trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện Định Hóa, Đảng bộ xã Tân Dương đã ra Nghị quyết số 16-NQ/ĐU nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, tiến hành tập trung đổi mới tổ chức, sắp xếp lại cán bộ về số lượng và chất lượng, phân công cụ thể cho các ủy viên trong Ban Chấp hành Đảng bộ, quyết tâm xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ thường xuyên quán triệt việc phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là vấn đề then chốt, tăng cường thực hiện Cuộc vận động *"Đổi mới và chỉnh đốn Đảng"* và nâng cao sức chiến đấu của từng tổ chức cơ sở đảng. Trong công tác tư tưởng, Đảng bộ xã chú trọng việc sinh hoạt và học tập, giáo dục lý luận chính trị, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên, tăng cường đoàn kết từ Đảng ủy đến các chi bộ. Các buổi sinh hoạt bình xét chi bộ trong sạch, vững mạnh luôn nêu cao tinh thần phê bình và tự phê bình của mỗi đảng viên, từ đó làm cho chi bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh. Để nâng cao trình độ lý luận chính trị, năng lực thực tiễn, các đồng chí bí thư chi bộ, Ban Chấp hành Đảng bộ, cán bộ chủ chốt, trưởng, phó các ban ngành, đoàn thể đều được

tập huấn, nâng cao nghiệp vụ tại Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện và Trường chính trị tỉnh. Trong 5 năm 1990 - 1995, Đảng ủy xã đã cử 5 đồng chí học lớp trung cấp lý luận chính trị và 12 đồng chí học lớp sơ cấp lý luận chính trị do Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện tổ chức, kết quả 100% hoàn thành chương trình học. Qua học tập, trình độ của cán bộ, đảng viên được nâng lên, xứng đáng là hạt nhân chính trị lãnh đạo nhân dân thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội ở địa phương đạt hiệu quả.

II- ĐẢNG BỘ XÃ TÂN DƯƠNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, TỪNG BƯỚC TIẾN HÀNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996 - 2010)

1. Lãnh đạo phát triển kinh tế

Sau 10 năm kiên định con đường đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, đất nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, thế và lực của đất nước đã có những chuyển biến rõ rệt.

Cuối thế kỷ XX, mặc dù chủ nghĩa xã hội hiện thực lâm vào thoái trào, nhưng tính chất thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội không thay đổi. Thời cơ lớn được tạo ra do xu thế tích cực của thế giới, nhưng trước hết là do thành tựu đổi mới của nước ta.

Thách thức lớn là bốn nguy cơ: tụt hậu, chệch hướng, tham nhũng, "diễn biến hòa bình". Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã vạch ra các chủ trương lớn cho thời kỳ phát triển mới của đất nước - thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Giai đoạn 1996 - 2000, nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta là tập trung mọi lực lượng, tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức, đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, tạo tiền đề cho bước phát triển cao hơn vào đầu thế kỷ XXI.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Định Hóa, Đảng bộ xã Tân Dương đã tiến hành ba kỳ Đại hội:

Đại hội đại biểu lần thứ XIII nhiệm kỳ 1996 - 2000 tổ chức ngày 14-1-1996. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí, đồng chí Ma Văn Viên được bầu làm Bí thư. Đồng chí Thái Quyết Thắng được bầu làm Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Đại hội quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, tổng kết 10 năm đổi mới (1986 - 1996), rút ra những bài học kinh nghiệm và xác định nhiệm vụ chủ yếu đến năm 2000. Quán triệt nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược là: Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, tăng nhanh kinh tế nông thôn, hàng hóa sản phẩm nông nghiệp, nâng cao đời sống nhân dân, nâng cấp kết cấu hạ tầng

kinh tế, văn hóa xã hội, phát triển đi đôi với củng cố văn hóa giáo dục, chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Đại hội đã xác định hướng đi cho toàn xã trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội là: "Điều quan trọng hàng đầu là phải đổi mới về kinh tế - xã hội nhằm phát huy vai trò làm chủ, hăng hái thực hiện đồng thời cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật và cách mạng tư tưởng - văn hóa"¹. Cơ cấu kinh tế của xã Tân Dương là nông nghiệp - lâm nghiệp - dịch vụ, đồng thời đẩy mạnh đổi mới cây trồng, vật nuôi, tranh thủ mọi nguồn vốn đầu tư tạo điều kiện thuận lợi cho mọi tổ chức, cá nhân, khuyến khích đầu tư vốn phát triển sản xuất, mở mang dịch vụ đáp ứng nhu cầu lưu thông, phục vụ sản xuất và đời sống trên địa bàn xã.

Đại hội đại biểu lần thứ XIV nhiệm kỳ 2000 - 2005 tổ chức ngày 13-9-2000. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Đồng chí Ma Xuân Tạo được bầu làm Bí thư. Đồng chí Ma Thế Chiến được bầu làm Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Đại hội đại biểu lần thứ XV nhiệm kỳ 2005 - 2010 tổ chức ngày 20-5-2005. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 11 đồng chí. Đồng chí Ma Xuân Tạo tiếp tục được bầu

1. Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Tân Dương lần thứ XIII, nhiệm kỳ 1996 - 2000, tr.1, tài liệu lưu tại Ủy ban nhân dân xã Tân Dương.

làm Bí thư. Đồng chí Nguyễn Thanh Cường được bầu làm Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Vận dụng sáng tạo các Nghị quyết Đại hội, Đảng bộ xã Tân Dương đã lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đề ra.

Trong sản xuất nông nghiệp, xác định cây lúa và chăn nuôi là mũi nhọn tạo ra sản phẩm hàng hóa, Đảng bộ xã đã chỉ đạo chuyển dần các diện tích vườn tạp sang trồng các loại cây ăn quả, trồng rừng theo Quyết định số 327/CT, ngày 15-9-1992 của Thủ tướng Chính phủ (Chương trình 327) và các loại cây có giá trị kinh tế cao, phấn đấu thu nhập bình quân của người dân là 476 kg/năm. Về sản xuất lương thực, phấn đấu đạt tổng sản lượng quy thóc bình quân đạt 1.523 tấn/năm, chăn nuôi hằng năm tăng từ 10 đến 15%. Trong sản xuất nông nghiệp, đặc biệt coi trọng việc ứng dụng khoa học - kỹ thuật đưa các loại giống có năng suất cao vào sản xuất, thực hiện việc sản xuất và nhân giống lúa tại địa phương. Đây là mục tiêu phấn đấu cao đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân xã Tân Dương phải có sự nỗ lực lớn, phát huy tinh thần tự lực tự cường, linh hoạt, sáng tạo trong thực hiện, khai thác mọi tiềm năng sẵn có của địa phương để có thể biến chủ trương của Đảng thành hiện thực.

Để phát triển nông nghiệp, thủy lợi là vấn đề được Đảng bộ xã coi trọng hàng đầu nhằm tăng năng

suất cây trồng. Từ năm 1996 đến năm 2000, Đảng bộ xã đã chỉ đạo việc kiên cố hóa các công trình thủy lợi. Đặc biệt, năm 1999 căn cứ vào tình hình thực tế và hiện trạng các công trình thủy lợi đã và đang phục vụ nguồn nước tưới cho sản xuất nông nghiệp, địa phương đã quyết định xây dựng, tu bổ, nâng cấp và kiên cố hóa kênh mương chính và đập Tân Thái với tổng kinh phí là 350 triệu đồng. Do hệ thống kênh mương được kiên cố nên nhân dân trong xã đã chủ động được nước tưới, nhờ vậy diện tích gieo cấy ngày càng tăng, từ 399,35ha năm 1996 lên 404,5ha năm 2000 và 437ha năm 2010. Cùng với việc khai thác thủy lợi có hiệu quả, Ủy ban nhân dân và Hội Nông dân xã đã kết hợp với Phòng Nông nghiệp huyện tổ chức nhiều lớp tập huấn kỹ thuật canh tác, thâm canh tăng vụ, hướng dẫn nông dân áp dụng khoa học - kỹ thuật để xây dựng vùng lúa bao thai đặc sản, đưa các loại giống mới có năng suất cao, có thời gian sinh trưởng ngắn, chịu được hạn, chống sâu bệnh (như: Khang dân 18, tạp giao, hương thơm số 1, nhị ưu, bao thai thuần chủng...) phù hợp với điều kiện đất đai ở đây nên năng suất lúa ngày càng tăng. Tổng sản lượng lương thực tăng từ 1.667 tấn năm 2001 lên 1.936 tấn năm 2004, năng suất bình quân đạt 47 tạ/ha, tổng sản lượng lương thực đầu người đạt 764,11 kg/năm (2004). Đến năm 2010, tổng sản lượng lương thực tăng lên

2.640 tấn, bình quân lương thực đạt 777 kg/người. Trong quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế, khó khăn lớn nhất đối với Tân Dương là bình quân diện tích canh tác trên đầu người giảm, do dân số ngày càng tăng, cơ cấu kinh tế chủ yếu của địa phương là nông - lâm nghiệp. Việc đưa cơ giới vào đồng ruộng là một chủ trương đúng đắn nên được nhân dân trong xã hưởng ứng, nhưng trên thực tế gặp không ít khó khăn, ruộng đất của bà con thường phân tán, diện tích nhỏ hẹp khó có thể áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất.

Về cây chè, Đảng bộ xã luôn xác định cây chè là thế mạnh sau cây lúa. Chủ trương phát triển cây chè của Đảng bộ đã được nhân dân đồng tình ủng hộ. Diện tích đất trồng chè được mở rộng, diện tích chè đã bị cằn cỗi được tập trung cải tạo, nhiều hộ trồng chè tích cực tham gia nhiều lớp tập huấn kỹ thuật thâm canh, sử dụng phân bón NPK trên những đồi chè đúng kỹ thuật, thời vụ. Năm 2003, xã đã xây dựng được 2 vườn ươm chè cành bằng giống LDPI, Bát Tiên, Kim Tuyên, Chè 777... Năm 2005 đã trồng và cho khai thác 1,5ha. Đến năm 2010, diện tích chè tăng lên 16,6ha (trong đó trồng mới 4,7ha) sản lượng đạt 232 tấn chè búp tươi.

Cùng với việc chuyển đổi cơ cấu cây chè, Tân Dương còn nhận được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa trong

việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế. Trong việc phát triển cây ăn quả, Đảng bộ cùng Ủy ban nhân dân xã đã tập trung mở rộng diện tích, cải tạo các vườn tạp trồng cây ăn quả, chăm sóc tốt các vườn cây ăn quả đã trồng theo nguồn vốn vay của *Quỹ quốc gia giải quyết việc làm* (nguồn vốn 120) với lãi suất thấp. Những chính sách này đã khuyến khích được nông dân hăng hái trồng nhiều loại cây ăn quả, đến năm 2005 toàn xã đã trồng mới được 1,9ha cây ăn quả có giá trị kinh tế cao như nhãn lồng, vải thiều, hồng không hạt và xoài, nâng diện tích cây ăn quả lên 10ha. Sản phẩm cây ăn quả trở thành hàng hóa ngày càng nhiều đã góp phần tăng thu nhập cho nhân dân, giải quyết tình trạng thiếu công ăn việc làm ở nông thôn. Tuy nhiên, giá cả sản phẩm cây ăn quả thường bấp bênh, trong khi đó vốn vay của ngân hàng quay vòng trong thời gian ngắn, lượng vay lại hạn chế gây nên tâm lý chán nản cho người nông dân.

Với nguồn lương thực và lượng hoa màu khá dồi dào đã tạo điều kiện cho phát triển chăn nuôi các loại gia súc, đặc biệt là gia súc lớn của xã. Tính đến hết năm 2005, hầu hết các hộ sản xuất nông - lâm nghiệp và các hộ phát triển nghề khác đều chú ý phát triển gia súc, gia cầm, cải thiện đời sống và tăng thêm thu nhập. Tính đến năm 2005, toàn xã có đàn trâu với 556 con, đàn bò có 84 con, đàn dê có 73 con, đàn lợn có 950 con, đàn gia

cầm có 7.385 con. Đến năm 2010, toàn xã có 686 con trâu bò, đàn lợn có 3.555 con, đàn gia cầm có 30.480 con; toàn xã có 38ha nuôi trồng thủy sản, sản lượng đạt 20 tấn/năm. Hằng năm bán ra thị trường hàng trăm tấn thực phẩm, lượng thịt không chỉ cung cấp cho nhu cầu hằng ngày của nhân dân địa phương mà đã trở thành hàng hóa lưu thông trên thị trường trong toàn huyện. Tuy nhiên, giá cả thị trường thường bấp bênh, không ổn định đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc đầu tư cho chăn nuôi của nhân dân.

Từ năm 2001 đến năm 2005, xã Tân Dương có tổng diện tích rừng trồng là 307,09ha. Theo chủ trương của Đảng bộ huyện Định Hóa, Đảng bộ xã Tân Dương đã triển khai, tổ chức thực hiện Dự án trồng mới 5 triệu hecta rừng (Dự án 661) theo Quyết định số 661/QĐ-TTg, ngày 29-7-1998 của Thủ tướng Chính phủ về trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Cuối năm 2005, diện tích rừng trồng mới đạt trên 30ha, độ che phủ đạt 50%. Phong trào giao đất, giao rừng đến với người nông dân, thu nhập của người dân ngày một nâng lên, ý thức bảo vệ và chăm sóc rừng nâng lên rõ rệt. Tính đến năm 2010, toàn xã đã có 432,49ha rừng, đạt 432,4% so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đã đề ra. Tuy nhiên, việc khai thác, vận chuyển gỗ trái phép vẫn còn, vào mùa khô tình trạng cháy rừng vẫn thường

xảy ra, mặc dù không nghiêm trọng nhưng cũng để lại nhiều bài học trong khâu bảo vệ rừng.

Chuyển sang cơ chế thị trường, các ngành thương nghiệp và dịch vụ ngày càng phát triển với tốc độ nhanh chóng, góp phần thúc đẩy các thành phần kinh tế khác phát triển. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, sự điều hành, quản lý của Ủy ban nhân dân xã, tốc độ tăng trưởng kinh tế ở các lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại đã có bước phát triển khá tích cực. Trên địa bàn xã đã có các loại hình như hàn xì, sửa chữa xe máy, xe đạp, các đại lý bán lẻ phân bón, thức ăn gia súc, xi măng, sắt thép, quây tạp phẩm, quây giải khát, quán ăn, các hàng rau quả, thực phẩm; dịch vụ vận tải,... tất cả đều phục vụ cho nhu cầu của nhân dân các dân tộc xã Tân Dương. Đời sống của nhân dân trong xã ngày càng được cải thiện, nhất là từ khi xã có trục đường liên xã nối liền từ trung tâm huyện đến Lam Vĩ đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân hai bên trục đường tham gia mở các quây dịch vụ. Ngoài những mặt hàng được bán ở hai bên trục đường, tại trung tâm còn hình thành dịch vụ sửa chữa xe máy, điện tử, xay xát, dịch vụ vận tải phục vụ hằng ngày cho nhân dân. Tính đến năm 2010, tổng thu đạt 4,2 tỷ đồng, đạt 115,7% so với kế hoạch.

Từ năm 2000, trên cơ sở phát huy tốt nội lực của địa phương về tư liệu sản xuất và nguồn vốn tự có,

Đảng bộ xã đã có nhiều chủ trương nhằm tạo điều kiện cho nhân dân tiếp nhận và thực hiện các dự án hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp như: chương trình định canh định cư, Chương trình 135, Dự án 120, giúp người dân mở rộng quy mô sản xuất, làm nhà đại đoàn kết ổn định cuộc sống. Năm 2010, trên địa bàn xã đã có nhiều nhà xây kiên cố, nhà cao tầng mọc lên thay thế dần những nhà tre vách đất. Diện mạo của xã đã dần dần thay đổi. Năm 2005, Đảng bộ xã còn tạo điều kiện cho 166 lao động đi làm việc cho các công ty, doanh nghiệp trong nước và 40 người tham gia chương trình xuất khẩu lao động. Tính đến cuối năm 2005, tổng vốn cho các dự án đầu tư sản xuất lên tới 458,275 triệu đồng và đến năm 2010 là 7,439 tỷ đồng.

Những thành tích đạt được trong hơn 20 năm tiến hành đổi mới, nhất là từ năm 1996 đến năm 2010 ngày càng khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn và sự cố gắng, nỗ lực của toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Tân Dương. Đảng bộ xã đã vận dụng các chủ trương, đường lối của Đảng vào điều kiện cụ thể ở địa phương một cách linh hoạt trong phát triển kinh tế theo cơ cấu nền kinh tế nhiều thành phần. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh, xây dựng cơ sở hạ tầng làm cho bộ mặt của một xã vùng núi nghèo ngày càng khởi sắc, đời sống của người dân

càng ngày càng được nâng lên, niềm tin vào Đảng ngày càng được củng cố. Năm 2001, tỷ lệ hộ nghèo trong toàn xã là 17,3% thì đến năm 2004 giảm xuống còn 8% (bình quân mỗi năm tỷ lệ hộ nghèo giảm 2,25%). Năm 2009 còn 193 hộ (bình quân giảm 4,4%/năm). Các hộ nghèo được hỗ trợ về nhà ở theo chương trình xóa nhà dột nát và các chương trình khác được 103 nhà, tổ chức tập huấn khoa học kỹ thuật và tư vấn pháp lý miễn phí cho 551 lượt người nghèo. Kết quả trên đã khẳng định sự chuyển biến, đổi mới ngày càng rõ nét trong đời sống kinh tế - xã hội của đồng bào các dân tộc Tân Dương.

2. Chăm lo phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội

Về giáo dục và đào tạo, nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, Đảng bộ xã xác định đây là nhiệm vụ hàng đầu trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Vì vậy, công tác giáo dục của xã tiếp tục được duy trì ổn định và có những bước phát triển mới. Cơ sở vật chất ở các trường học từng bước được củng cố. Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đến lớp mẫu giáo và trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%. Chất lượng dạy và học từng bước được nâng lên. Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp năm sau cao hơn năm trước. Cuộc vận động "Nói không với tiêu cực trong thi cử

và bệnh thành tích trong giáo dục", phong trào "Trường học thân thiện, học sinh tích cực" được phát động, triển khai sâu rộng trong ngành giáo dục và được nhân dân trong xã hưởng ứng.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2 (khóa VIII) và Kết luận Hội nghị Trung ương 6 (khóa IX), xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu với mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng bộ xã Tân Dương đã triển khai nhiều chương trình hành động nhằm đưa sự nghiệp giáo dục địa phương tiến kịp với phong trào chung trong toàn huyện. Nhiệm vụ đầu tiên cho sự nghiệp giáo dục Tân Dương mà Đảng bộ xã đã đề ra là: Mọi ngành, mọi cấp cần tập trung tiến hành xây dựng cơ sở vật chất nhà trường, đảm bảo việc dạy tốt, học tốt từ bậc mầm non đến trung học cơ sở, các phòng học được xây dựng từ cấp 4 trở lên, đảm bảo khang trang, sạch đẹp theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Để đạt được mục tiêu trên, Đảng bộ xã đã vận động nhân dân tích cực thực hiện công tác xã hội hóa, coi sự nghiệp giáo dục là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân.

Với việc tách trường cấp I - II thành Trường tiểu học và Trường trung học cơ sở, cùng với trường mẫu giáo, xã Tân Dương đã hình thành được ba cấp học riêng biệt. Đến năm 2008, khối trung học cơ sở có 23 giáo

viên, với 236 học sinh, chia thành 8 lớp; khối tiểu học có 24 giáo viên, với 187 học sinh, chia thành 12 lớp. Riêng đội ngũ giáo viên mầm non và cô nuôi dạy trẻ chỉ có 3 giáo viên thuộc biên chế nhà nước, còn lại những giáo viên khác có chế độ đãi ngộ phụ thuộc vào học phí do cha mẹ học sinh đóng góp nên đời sống gặp rất nhiều khó khăn. Từ năm 2008, sau khi được chuyển thành trường công lập thì đời sống của cán bộ, giáo viên trường mầm non được nâng lên rõ rệt. Trong năm học 2008 - 2009 đã có 12/15 giáo viên mầm non thuộc diện biên chế nhà nước, với tổng số 118 trẻ chia thành 7 phòng học. Đây là thuận lợi lớn cho việc dạy và học trong nhà trường.

Về cơ sở vật chất trường lớp, năm 2001 theo nguồn vốn thuộc Chương trình 135, Trường tiểu học Tân Dương được xây dựng với tổng kinh phí 950 triệu đồng, số phòng học từ nhà tre vách đất, lợp lá cọ được xây dựng thành nhà cấp 4 là một nỗ lực lớn, tạo điều kiện về cơ sở vật chất cho trẻ em trong độ tuổi đến trường được học trường lớp kiên cố. Năm 2007, cùng với chương trình xóa phòng học tạm và nguồn vốn nhà nước, Đảng bộ xã đã cùng với nhà trường huy động cha mẹ học sinh đóng góp 20% kinh phí (với số tiền 400 triệu đồng) xây dựng Trường mầm non mới với 7 phòng học cấp 4, lợp ngói xi măng, trong đó có phòng họp, hiệu bộ, khu vui chơi của trẻ, đáp ứng niềm mơ ước của cô và trò trong nhiều năm.

Với quyết tâm không ngừng của Đảng bộ xã cùng và các ban, ngành, đặc biệt là sự phấn đấu nỗ lực của các thầy cô giáo, năm 2001 xã Tân Dương đã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học; đến tháng 12-2002 đã hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở theo độ tuổi quy định. Năm 2005, Trường tiểu học xã đã đạt chuẩn quốc gia.

Về trình độ giáo viên, 100% giáo viên cả ba cấp mầm non, tiểu học và trung học cơ sở đều có trình độ đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, đủ tiêu chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ theo quy định. Hằng năm, đội ngũ giáo viên các cấp học đều được tham gia các lớp chính trị, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do ngành giáo dục tổ chức, do đó chất lượng giảng dạy ngày càng được nâng cao. Bằng các hình thức khuyến học, khuyến dạy, phong trào thi đua học tốt, dạy tốt dần đi vào nền nếp. Tỷ lệ học sinh lên lớp và đỗ tốt nghiệp tiểu học và trung học cơ sở luôn đạt trên 90%, số học sinh giỏi cấp trường ngày càng tăng; số học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng hằng năm tăng lên rõ rệt; tình trạng học sinh bỏ học dần dần được khắc phục.

Thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW, ngày 15-6-2004 của Bộ Chính trị *Về xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục*, đặc biệt từ năm học 2006 - 2007, thực hiện Cuộc vận động *"Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục"*, thực hiện Đề án *Nâng cao chất lượng giáo dục - đội ngũ giáo viên, cán*

bộ quản lý nhà trường huyện Định Hóa giai đoạn 2006 - 2010 nên chất lượng giáo dục ở Tân Dương ngày càng được nâng lên, xã đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu do cấp trên đề ra. Nếu như năm học 1998 - 1999 xã chỉ có 2 giáo viên dạy giỏi cấp huyện thì đến năm học 2007 - 2008 xã có 12 giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 3 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Trong các trường đều có Ban Giám hiệu, các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên do Chi bộ nhà trường lãnh đạo.

Cùng với việc nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, Trường trung học cơ sở phối hợp cùng với Đoàn Thanh niên xã tổ chức nhiều phong trào thiết thực như: tổ chức cho học sinh cắm trại với những chủ đề mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Đặc biệt nhà trường còn tổ chức các buổi lao động công ích do các em học sinh tổ chức nhằm giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ khó khăn. Nhân các ngày lễ lớn, thầy cô giáo và các em học sinh đến tặng quà, thăm hỏi động viên các gia đình chính sách, người có công với cách mạng, tham gia trồng cây gây rừng đảm bảo môi trường xanh - sạch - đẹp. Bên cạnh việc tổ chức cắm trại, nhà trường còn phối hợp với cha mẹ học sinh, Đoàn Thanh niên tổ chức những buổi biểu diễn văn nghệ vào các ngày lễ lớn của đất nước. Thông qua các phong trào đã góp phần giáo dục truyền thống, đạo đức, hoàn thiện nhân cách cho học sinh, lành mạnh hóa môi trường giáo dục. Đạt

được kết quả trên là do Đảng bộ xã đã thực hiện tốt khâu "xã hội hóa" giáo dục, huy động tổng hợp sức mạnh toàn xã hội, phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và cộng đồng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ. Tuy nhiên, công tác này cần được phát huy mạnh mẽ hơn nữa, khắc phục tư tưởng ỷ lại vào Nhà nước. Thời gian tới cần có sự đầu tư nhiều hơn của các tổ chức, ban, ngành, đoàn thể, đặc biệt là Phòng Giáo dục huyện Định Hóa, góp phần đưa sự nghiệp giáo dục Tân Dương ngày càng phát triển hơn.

Trong lĩnh vực y tế, công tác khám, chữa bệnh tại trạm xá và mạng lưới y tế thôn bản, hoạt động chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có nhiều tiến bộ. Chế độ thường trực, chế độ giao ban, đến khám, cấp phát thuốc điều trị cho nhân dân đã được duy trì và coi trọng. Ngành y tế ngày càng có bước phát triển khá vững chắc, dần dần đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn toàn xã. Về cơ sở vật chất, triển khai Chương trình 135, xã Tân Dương được Nhà nước đầu tư xây dựng một trạm y tế tại trung tâm xã với 4 giường bệnh. Được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền xã, Trạm y tế luôn đảm bảo tốt cơ sở vật chất, cải tạo nâng cấp trạm xá, tiếp nhận sự hỗ trợ của Bệnh viện A. Năm 2009, Trạm xá xã đã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe ban đầu cho người dân được quan tâm thường xuyên, đặc biệt nhiều chương trình phòng, chống các bệnh sốt rét, biểu cổ, suy dinh dưỡng ở trẻ em được coi trọng và tổ chức định kỳ hằng năm. Bên cạnh đó, Trạm y tế còn tổ chức khám sức khỏe cho nhân dân bằng phương pháp Đông - Tây y kết hợp, đồng thời tham mưu với Đảng bộ và chính quyền xã thực hiện chủ trương của Đảng về "bài trừ mê tín dị đoan, xây dựng đời sống mới", người dân ốm đau đã được uống thuốc, khám chữa bệnh bằng khoa học, không còn tình trạng tin vào cúng bái. Từ năm 2000, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, đội ngũ y, bác sĩ Trạm y tế đã tiếp nhận và triển khai các chương trình y tế quốc gia, đặc biệt là đã thực hiện tốt chế độ bảo hiểm y tế, cấp phát thuốc theo Chương trình 135 đúng quy định. Ngoài ra, hằng năm Trạm y tế còn tổ chức tốt các đợt khám, chữa bệnh cho đối tượng chính sách và người cao tuổi đạt và vượt chỉ tiêu so với kế hoạch. Cho đến nay đã có 18/18 thôn, xóm có y tế thôn bản. Cùng với việc tổ chức tập huấn chống bệnh sốt rét, bệnh phong, lao, về vệ sinh an toàn thực phẩm cho nhân dân, cán bộ y, bác sĩ thôn, bản còn được học tập, đào tạo và tập huấn để nâng cao trình độ nghiệp vụ, phát huy tinh thần khám, chữa bệnh kịp thời phục vụ nhân dân với tổng số 4.528 lượt người, không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn, 100% trẻ em được tiêm phòng

và uống Vitamin A. Do làm tốt công tác phòng bệnh cho nhân dân, trong nhiều năm liền Tân Dương không để xảy ra bệnh dịch nguy hiểm.

Cùng với việc chăm sóc sức khỏe cho người dân, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình ngày càng phát triển. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ xã, Ban Dân số - Kế hoạch hóa gia đình đã phối hợp với Hội Phụ nữ, Trạm xá xã và các đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt *Pháp lệnh dân số*. Thông qua các chương trình, xã đã tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng nếp sống văn minh sạch sẽ, hợp vệ sinh, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sinh ít con để đảm bảo gia đình ấm no, hạnh phúc. Việc tuyên truyền, vận động sinh đẻ có kế hoạch được đông đảo nhân dân hưởng ứng, các chị em phụ nữ hằng năm tham gia chương trình và sử dụng các biện pháp tránh thai ngày càng cao. Qua nhiều năm triển khai công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, tỷ lệ sinh tự nhiên luôn ổn định ở mức 0,75%, tỷ lệ sinh thô trung bình là 12,85%, trường hợp sinh con thứ ba giảm xuống. Năm 2008, do nhận thức của một số cặp vợ chồng còn hạn chế nên vẫn còn 6 trường hợp sinh con thứ ba. Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em ngày càng giảm xuống.

Các hoạt động văn hóa và phong trào thể dục - thể thao ở xã Tân Dương đã có nhiều hoạt động thiết thực, bám sát nhiệm vụ chính trị trong từng thời kỳ ở địa phương.

Đối tượng tham gia chủ yếu là thanh niên, phụ nữ và Hội Cựu chiến binh. Hằng năm, được sự nhất trí của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, Đoàn Thanh niên xã đã phối hợp với chi đoàn các xóm, bản tổ chức các giải bóng đá, cầu lông vào các ngày lễ, tết, tạo không khí vui tươi, lành mạnh trên địa bàn xã. Để đẩy mạnh phong trào thể dục - thể thao, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể trong xã đã phối hợp thống nhất thành lập một đội bóng đá nam và một đội bóng chuyền thường xuyên tổ chức thi đấu giao lưu với các xã bạn. Phong trào thể dục - thể thao rèn luyện thân thể không chỉ phát triển ở các tầng lớp thanh, thiếu niên, phụ nữ, cựu chiến binh mà còn có sự tham gia luyện tập của các cụ cao tuổi nhằm tăng cường sức khỏe, nâng cao tuổi thọ. Những hoạt động thể dục - thể thao đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí cho mọi tầng lớp nhân dân, đồng thời hạn chế những tệ nạn tiêu cực nảy sinh trong xã hội.

Công tác văn hóa, văn nghệ cũng được Đảng bộ xã thường xuyên chăm lo, đáp ứng nhu cầu văn hóa của nhân dân lao động, đồng thời thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia vào quá trình sáng tạo văn hóa mới. Cùng với việc nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, Đảng bộ xã luôn quan tâm tạo điều kiện để người dân tham dự sinh hoạt văn hóa, văn nghệ thông qua các hình thức

như mở các hội thi với chủ đề mang tính tuyên truyền, giáo dục tới các tầng lớp nhân dân. Phong trào văn hóa văn nghệ ngày càng phát triển, nhân dân được hưởng thụ các giá trị văn hóa, những phong tục tập quán tốt đẹp, mang đậm đà bản sắc dân tộc với nhiều hình thức phong phú, thu hút nhiều tầng lớp nhân dân tham gia. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh xã phối hợp với nhà trường tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn như Ngày giải phóng miền Nam (30-4), Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22-12)..., thu hút hàng nghìn khán giả đến xem. Phong trào văn hóa, văn nghệ ở Tân Dương ngày càng phát triển, thông qua các hội diễn văn nghệ quần chúng, xã đã chọn ra một đội văn nghệ tham gia hội diễn văn nghệ do huyện tổ chức và liên tiếp đoạt giải cao. Bên cạnh đó, Hội Người cao tuổi xã còn tổ chức được Câu lạc bộ văn nghệ với nhiều sáng tác thơ ca, được đông đảo độc giả đón nhận. Lời ca, tiếng hát, câu thơ đã mang lại cuộc sống tươi vui cho xóm bản, tạo ra khí thế phấn khởi trong lao động sản xuất, kinh doanh, góp phần làm lành mạnh hóa môi trường xã hội.

Trên cơ sở tuyên truyền học tập các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã, Đảng bộ đã kết hợp với Ủy ban nhân dân xã triển khai Cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở*

khù dân cư" cùng với phong trào xây dựng làng, bản văn hóa. Các phong trào này nhanh chóng được nhân dân hưởng ứng, hầu hết các hộ đã đăng ký xây dựng gia đình văn hóa, thực hiện nếp sống mới, ma chay, cưới hỏi theo đúng quy định của địa phương. Trong nhiều năm liền, xã Tân Dương không có trường hợp trẻ em nào thất học, tệ nạn xã hội từng bước được đẩy lùi và ngăn chặn. Đến năm 2004, xã Tân Dương có 350 hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, đặc biệt trong cuộc vận động này đã có 2/18 khu dân cư đạt danh hiệu tiên tiến. Chương trình xây dựng nhà văn hóa thôn, bản bước đầu được triển khai, đến năm 2009 trên địa bàn xã Tân Dương đã có 14 nhà văn hóa được xây dựng. Hằng năm có trên 60% gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa và trên 50% khu dân cư đạt danh hiệu khu dân cư tiên tiến. Thông qua cuộc vận động này, tình đoàn kết giữa các thôn xóm, nền nếp gia đình, dòng họ được khuyến khích bảo tồn và phát triển.

Kinh tế phát triển, đời sống vật chất của người dân ngày càng được nâng lên, do đó nhu cầu hưởng thụ về văn hóa tinh thần ngày càng cao, đòi hỏi lượng cung cấp thông tin ngày càng phải phong phú, đa dạng. Sau gần 20 năm tiến hành công cuộc đổi mới, phương tiện nghe nhìn ngày càng tăng lên, theo thống kê của Ban Văn hóa xã, đến năm 2010 cả xã có 90% số hộ gia đình có tivi, đài bán dẫn, trong đó 50%

người dân sử dụng điện thoại. Số lượng phương tiện nghe nhìn ngày càng tăng, đạt tỷ lệ cao trên tổng số hộ dân là điều đáng phấn khởi và tự hào, qua đó phản ánh đời sống, trình độ văn hóa của người dân ngày càng tăng lên rõ rệt.

Với tinh thần "uống nước nhớ nguồn", đền ơn đáp nghĩa, Đảng bộ và chính quyền xã Tân Dương luôn tích cực làm tốt công tác xã hội, đây không chỉ là trách nhiệm mà còn là tình cảm thiêng liêng đối với những người có công với cách mạng và các gia đình chính sách. Qua các cuộc kháng chiến bảo vệ quê hương đất nước, Tân Dương có 48 gia đình liệt sĩ, 34 thương binh, bệnh binh, 1 Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Bằng tấm lòng biết ơn sâu sắc, Đảng bộ đã chỉ đạo các ban, ngành chức năng đảm bảo đầy đủ, kịp thời mọi chế độ, chính sách của Nhà nước dành cho các đối tượng trong diện chính sách. Hằng năm, vào những ngày lễ lớn của đất nước như Ngày thương binh, liệt sĩ (27-7), đầu xuân năm mới, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc xã đã tổ chức gặp mặt tặng quà, thăm hỏi động viên các đối tượng chính sách. Bên cạnh đó, Đảng bộ còn chỉ đạo Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân xã tham gia lao động giúp đỡ các gia đình khó khăn. Tuy các hoạt động đó chưa sâu rộng nhưng mang ý nghĩa động viên sâu sắc. Những năm

gần đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy xã, các đoàn thể đã tín chấp để các gia đình liệt sĩ được vay vốn với lãi suất ưu đãi của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để phát triển kinh tế. Đến nay, toàn xã không có trường hợp gia đình chính sách nào gặp khó khăn.

3. Củng cố và giữ vững quốc phòng, an ninh

Công tác an ninh, quốc phòng trên địa bàn xã ngày càng được củng cố vững chắc, từ năm 1991 lực lượng công an phải đấu tranh với những tác động mặt trái của cơ chế thị trường, nạn cờ bạc, số đề, trộm cắp, gây rối trật tự công cộng, đặc biệt là nạn sử dụng ma túy len lỏi vào trong nông thôn làm cho một số thanh niên hư hỏng, lười lao động đã lao vào con đường nghiện ngập. Trước tình hình đó, Đảng ủy xã đã đề ra nhiều chủ trương cụ thể về công tác an ninh, trật tự trị an. Ban Công an xã được kiện toàn, mạng lưới an ninh nhân dân được thành lập, lực lượng công an viên được tổ chức theo từng thôn bản, mỗi xóm đều có một công an viên. Để tổ chức đạt hiệu quả cao, Ban Công an xã đã phối hợp với Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh triển khai phong trào toàn dân bảo vệ Tổ quốc đến mọi tầng lớp nhân dân. Công tác tuyên truyền đã được đông đảo nhân dân đồng tình ủng hộ, giúp đỡ, qua đó đã phát hiện và xử lý kịp thời những

hiện tượng vi phạm pháp luật, gây rối, làm mất trật tự an toàn xã hội.

Quán triệt Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa VIII về *Chiến lược an ninh quốc gia trong tình hình mới*, Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*, hằng năm được sự giúp đỡ và chỉ đạo trực tiếp của Công an huyện Định Hóa, Ban Công an xã được học tập, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra trên địa bàn. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được triển khai sâu rộng tới toàn thể các tầng lớp nhân dân. Công an xã là lực lượng đi đầu trong việc triển khai các chương trình phòng, chống tội phạm và phòng, chống ma túy, tổ chức các đợt tấn công trấn áp tội phạm, giải quyết các tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy. Đối với những người nghiện ma túy, Ban Công an xã đã vận động các đối tượng này đi cai nghiện. Nạn trộm cắp, đánh nhau ngày càng giảm, trật tự an ninh được giữ vững. Thông qua phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và sự điều hành của Ủy ban nhân dân, Ban Công an xã ngày càng trưởng thành, trở thành nòng cốt trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, nhiều năm liền hoàn thành nhiệm vụ được huyện khen thưởng. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đã đạt được, Ban Công an xã cũng gặp rất nhiều

khó khăn, trở ngại trong việc giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương. Hiện nay, tệ nạn xã hội đang được kiểm chế, đẩy lùi nhưng nạn cờ bạc, ma túy, trộm cắp vẫn tồn tại, hoạt động ngày càng tinh vi, xảo quyệt. Hằng năm, số người đi cai nghiện trở về quê hương sinh sống tái nghiện chiếm tỷ lệ khá cao. Đó là những tác động xấu, mầm mống gây mất ổn định về an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, là mối quan tâm của Đảng ủy, chính quyền và cả cộng đồng.

Đối với công tác quốc phòng địa phương, Đảng bộ xã đặt ra nhiệm vụ xây dựng lực lượng dân quân trong tình hình mới đảm bảo số lượng, chất lượng, quản lý lực lượng dự bị động viên, tổ chức huấn luyện theo theo phương án A2 (phương án tác chiến trị an) theo đúng kế hoạch sẵn sàng đối phó với mọi tình huống có thể xảy ra. Thực hiện *Pháp lệnh dân quân tự vệ*, lực lượng dân quân được tổ chức theo biên chế mới, thường xuyên giữ tỷ lệ 2,3 - 2,5% dân số. Ban Chỉ huy quân sự xã hằng năm tham mưu cho Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã bổ sung vào lực lượng dân quân những thanh niên khỏe mạnh, nhiệt tình, xây dựng thành 1 trung đội nòng cốt gồm 3 tiểu đội cơ động và trình sát với 54 chiến sĩ, trong đó có 28 chiến sĩ trong biên chế. Công tác huấn luyện hằng năm được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đủ quân số, thời gian và nội dung. Từ năm 1996 đến năm 2006, có 612 lượt dân quân huấn luyện quân

sự, kết quả luôn đạt khá, giỏi. Đảng bộ xã còn quan tâm xây dựng hệ thống phòng thủ trong thế trận chiến tranh nhân dân, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống có thể xảy ra, đặc biệt diễn tập ZT-96 đã huy động 7.000 ngày công lao động xã hội, cùng lực lượng dân quân kết hợp huấn luyện quân sự phát triển kinh tế, đào đắp 7.000m³ đất đá, nâng cấp sửa chữa 12,7km đường, quy ra tiền khoảng 22.700.000 đồng.

Dưới sự chỉ huy của Ban Chỉ huy quân sự huyện Định Hóa, cuộc diễn tập quân sự chiến đấu trị an ZT-08 được chuẩn bị chu đáo, đạt hiệu quả, vận hành đúng cơ chế theo Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị là: Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan, ban ngành, đoàn thể tham mưu, trong đó cơ quan quân sự, công an làm nòng cốt; qua đó, trình độ nhận thức của cán bộ, chiến sĩ được nâng lên. Trong diễn tập luôn đảm bảo an toàn tuyệt đối, xử lý tốt các tình huống, kết quả đã huy động được 2.312 ngày công, làm mới và phát quang 230,3km đường, nạo vét 4,6km kênh mương, vận chuyển 733m³ đất đá, sửa cầu, đặt cống... tổng giá trị quy thành tiền là 136.404.000 đồng. Để nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn cho cán bộ chỉ huy, xã đã cử 4 đồng chí tham gia huấn luyện nghiệp vụ quân sự tại huyện và Trường Quân sự tỉnh, đồng thời hoàn thành lớp tập huấn quốc phòng cho 5 đối tượng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, ngoài nhiệm

vụ sẵn sàng chiến đấu, lực lượng dân quân còn phối hợp với lực lượng công an thường xuyên tuần tra canh gác giữ vững trật tự, trị an trên địa bàn. Qua các đợt diễn tập, ý thức quốc phòng và tinh thần cảnh giác, chiến đấu trong lực lượng vũ trang của xã được nâng cao. Với những thành tích mà xã đã đạt được năm 2009, xã Tân Dương được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen về thực hiện Nghị định số 119/NĐ-CP của Chính phủ và Chỉ thị số 36/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong 5 năm (2004 - 2009).

4. Tập trung xây dựng Đảng bộ và các đoàn thể nhân dân trong sạch, vững mạnh

Về công tác xây dựng Đảng, sau 20 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 2005), Đảng bộ xã Tân Dương đã có những bước phát triển đáng kể.

Việc xây dựng Đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh luôn được đặt lên hàng đầu, các chi bộ được củng cố, kiện toàn, tổ chức nhiệm kỳ đúng quy định của *Điều lệ Đảng*. Để nâng cao năng lực lãnh đạo, Ban Chấp hành Đảng bộ và các chi ủy ngày càng phát huy tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đồng thời giữ tốt mối quan hệ giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Trong các kỳ sinh hoạt đảng luôn đề ra nội dung cụ thể bám sát tình hình hoạt động xã hội ở địa phương, từng thôn, bản. Sinh

hoạt của chi bộ luôn đảm bảo được ba tính chất là: lãnh đạo, giáo dục và chiến đấu. Thông qua những đợt sinh hoạt chi bộ, việc đấu tranh phê bình và tự phê bình có tác dụng giúp cho mỗi đảng viên nhận thức được vai trò tiên phong, gương mẫu của mình trong mọi phong trào quần chúng, từ đó tạo được lòng tin và sự gắn bó của nhân dân đối với chi bộ.

Cuối tháng 1 đầu tháng 2-1999, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII họp Hội nghị lần thứ sáu (lần 2) thông qua Nghị quyết về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay. Quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, dưới sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng cấp trên, Đảng bộ xã Tân Dương đã tiến hành phân tích chất lượng đảng viên hằng năm. Kết quả: số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm 66%, số đảng viên hoàn thành nhiệm vụ chiếm 33%, số không hoàn thành nhiệm vụ chiếm 1%; số chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh chiếm 80%, số chi bộ khá chiếm 20%, không có chi bộ yếu kém. Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2000 - 2005 dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy đã tích cực đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo phù hợp với điều kiện cụ thể ở địa phương. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ đã xây dựng được quy chế hoạt động của cấp ủy, phân công nhiệm vụ cho từng đồng chí ủy viên Ban Chấp hành, đồng thời xây dựng chương trình trọng tâm

toàn khóa và xây dựng kế hoạch thực hiện 14 đề án của Huyện ủy đạt hiệu quả. Hệ thống chính trị hoạt động trở nên năng động hơn, các nghị quyết của Đảng ngày càng đi vào cuộc sống. Trên cơ sở các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy cấp trên, Ban Thường vụ Đảng ủy đã bám sát để vận dụng vào điều kiện thực tế, từ đó giải quyết kịp thời các vướng mắc với tinh thần dân chủ.

Từ năm 1996, công tác phát triển Đảng có bước chuyển biến mới, đặc biệt trong những năm 2001 - 2010, Đảng bộ đã kết nạp được 92 đảng viên, tính đến tháng 4-2010 toàn Đảng bộ đã có 193 đảng viên, trong đó lực lượng trẻ có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đứng trong hàng ngũ của Đảng ngày càng đông, đã bổ sung cho Đảng một lớp đảng viên trẻ, có trình độ văn hóa cao, là nguồn cán bộ kế cận trong những năm tiếp theo. Công tác phát triển Đảng đi đôi với việc củng cố, làm trong sạch đội ngũ đảng viên trong toàn Đảng bộ. Qua công tác kiểm tra đã phát hiện những dấu hiệu vi phạm, ngăn chặn kịp thời những biểu hiện tiêu cực, đồng thời kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm. Từ năm 1990 đến năm 2006, Đảng bộ xã Tân Dương đã kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm, trong đó khiển trách 2 đồng chí, xóa tên trong danh sách 2 đồng chí.

Gần 25 năm tiến hành công cuộc đổi mới (1986 - 2010), cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, các đoàn

thể nhân dân ở Tân Dương đang ngày càng khẳng định được vị trí của mình. Hằng năm, được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng bộ xã, đội ngũ cán bộ đoàn thể ngày càng được củng cố, phương thức hoạt động tập hợp quần chúng ngày càng tiến bộ, lôi cuốn đông đảo nhân dân vào các tổ chức hội do Đảng lãnh đạo. Thông qua nhiều hình thức như tham gia các câu lạc bộ, các hội thi, các đoàn thể đã tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với người dân về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc người già, trẻ em, đồng thời phổ biến khoa học - kỹ thuật trong sản xuất, cho vay vốn giúp đỡ nhau làm kinh tế. Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi đã hoàn thành tốt nhiệm vụ vận động quần chúng nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc và đẩy mạnh Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", xây dựng làng bản, gia đình văn hóa, vận động ủng hộ đồng bào bị thiên tai lũ lụt, ủng hộ nhân dân Cu Ba anh em, đồng thời là nòng cốt thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, vận động nhân dân xây dựng chính quyền vững mạnh.

Là một xã có nền kinh tế chủ yếu là nông nghiệp với đại đa số người dân là nông dân, nhận thức rõ vai

trò to lớn của Hội Nông dân, từ năm 1994, Đảng ủy xã Tân Dương đã ra quyết định củng cố lại tổ chức Hội Nông dân, kiện toàn lại đội ngũ cán bộ, cử cán bộ có trách nhiệm làm Hội trưởng, đồng thời vận động thành lập ở mỗi xóm một chi hội. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ xã, Hội Nông dân xã Tân Dương đã chú trọng việc phát triển, tập hợp quần chúng. Phong trào *"Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi"* đã thu hút nhiều gia đình hộ nông dân phát triển kinh tế gia trại, hộ gia đình. Một số hộ nuôi các loại con đặc sản như nhím, dúi, rắn... cung cấp cho thị trường. Đến năm 2010, Hội Nông dân xã Tân Dương đã có trên 479 hội viên, sinh hoạt tại 18 chi hội.

Trong nhiều năm qua, Hội Phụ nữ là một trong những đoàn thể hoạt động có hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo tại địa phương. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ xã, Hội Phụ nữ đã đổi mới phương thức hoạt động nhằm tập hợp phụ nữ, đưa chị em vào những phong trào, hoạt động mang lại lợi ích thiết thực cho bản thân và gia đình như: chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, chương trình giúp đỡ nhau làm kinh tế. Hằng năm, Hội Phụ nữ đã kết hợp với các đoàn thể của xã cho gần 300 lượt chị em vay vốn phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, huy động hàng trăm ngày công giúp đỡ những gia đình neo đơn, gia đình có công với cách mạng. Hội

Phụ nữ đã vận động chị em thực hiện hai phong trào và năm chương trình trọng tâm do Trung ương Hội Phụ nữ Việt Nam phát động¹. Nhiều gia đình trong Hội đã vươn lên có mức thu nhập khá, thoát khỏi tình trạng đói nghèo. Đến năm 2010, Hội Phụ nữ xã đã tập hợp được 542 hội viên tham gia hoạt động trong 18 chi hội thuộc 18 xóm, bản.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh với vai trò là lực lượng trẻ, nhiệt huyết, được ví như cánh tay phải của Đảng đã có sự chuyển biến trong hoạt động, thực hiện các chương trình mục tiêu của Đoàn như phong trào: "Năm xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc", "Bốn đồng hành với thanh niên trong lập thân lập nghiệp". Cùng với đó là các hoạt động tình nguyện, tiếp nhận các đoàn viên ở

1. Hai phong trào là: "Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc" và "Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, cần kiệm xây dựng đất nước".

Năm chương trình trọng tâm là: Giáo dục, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, trình độ và năng lực cho phụ nữ; Vận động phụ nữ nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, hỗ trợ tạo việc làm, tăng thu nhập; Chăm sóc sức khỏe phụ nữ - trẻ em, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh; Nghiên cứu và kiểm tra, giám sát.

Trường cấp III huyện về sinh hoạt hè cùng với các đoàn viên địa phương. Tính đến năm 2010, Đoàn Thanh niên đã thu hút được 65 đoàn viên tham gia sinh hoạt ở 16 chi đoàn.

Hội Cựu chiến binh luôn phát huy tinh thần và phẩm chất của anh bộ đội Cụ Hồ, mặc dù là một hội được thành lập sau các tổ chức hội khác, song dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, phát huy phẩm chất của anh Bộ đội Cụ Hồ, Hội Cựu chiến binh xã đã đi vào hoạt động có nền nếp. Hội đã tích cực tham gia vào các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở, giúp đỡ hội viên phát triển kinh tế thông qua tín chấp ủy thác với Ngân hàng Chính sách xã hội vay vốn cho hội viên, giúp đỡ các hội viên hoàn thành thủ tục chính sách đối với bộ đội nghỉ hưu, nạn nhân nhiễm chất độc hóa học màu da cam, thủ tục mai táng phí... Đến năm 2010, Hội Cựu chiến binh đã thu hút 229 hội viên tham gia sinh hoạt ở 16 chi hội.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, các đoàn thể đã đổi mới phương thức hoạt động, đi vào chiều sâu và chất lượng, góp phần vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đã đề ra.

Thực hiện chủ trương nhất thể hóa Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Xã Tân Dương là một trong bốn xã của tỉnh Thái Nguyên thực hiện chủ trương này. Ngày 20-9-2009, tại kỳ họp bất thường Hội đồng nhân dân xã khóa XVII đã bầu đồng chí Ma Xuân Tạo - Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Ngày 8-6-2010, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Tân Dương lần thứ XVI diễn ra trong khí thế phấn khởi tự hào, là đại hội của đoàn kết, trí tuệ, dân chủ và đổi mới; nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ và tập trung mọi nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội Tân Dương giai đoạn 2010 - 2015 một cách bền vững. Bước vào nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ xã Tân Dương có thuận lợi là Đảng bộ vốn có truyền thống đoàn kết, mỗi đảng viên luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt đại đoàn kết dân tộc. Bên cạnh đó, Đảng bộ xã Tân Dương được sự quan tâm sát sao của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân, các đoàn thể huyện Định Hóa và được sự đồng tình ủng hộ, tin tưởng tuyệt đối của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới gồm 15 đồng chí. Bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Ma Xuân Tạo được bầu làm Bí thư Đảng ủy, kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Ngọc

Minh và đồng chí Hoàng Minh Đức được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy xã.

Sau khi bầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Đại hội quyết định mục tiêu, phương hướng, nội dung lãnh đạo của nhiệm kỳ mới 2010 - 2015 là: Phấn đấu xây dựng đạt tiêu chí nông thôn mới, tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông, lâm nghiệp, sử dụng các nguồn vốn có hiệu quả để xây dựng kết cấu hạ tầng, phát huy nội lực, đổi mới phương pháp lãnh đạo. Thực hiện tốt chính sách xã hội, phát triển y tế, giáo dục, bảo đảm an ninh - quốc phòng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ đưa xã Tân Dương trở thành một xã đạt tiêu chí nông thôn mới.

KẾT LUẬN

Tân Dương là một trong 24 xã và thị trấn của huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Xưa kia dân cư thưa thớt, địa hình đất đai không bằng phẳng, chủ yếu là đồi núi, đồng bào các dân tộc nơi đây chỉ có nghề nông là chủ yếu, việc gieo trồng phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên nên năng suất không cao, đời sống nhân dân còn rất khó khăn.

Dưới chế độ thực dân phong kiến, đế quốc đô hộ cùng bọn địa chủ cường hào thống trị, chúng dùng mọi âm mưu, thủ đoạn độc ác, tàn bạo dã man, mua chuộc, đàn áp, mê hoặc hòng trụy lạc nhân dân ta để chúng dễ bề vơ vét, bóc lột sức lao động, của cải, tài sản, bắt nhân dân làm nô lệ cho chúng khiến nhân dân ta lâm vào cảnh đói nghèo cùng cực, lạc hậu dẫn đến bán cùng hóa. Ngược lại, bọn quan lại, địa chủ, cường hào ngồi không ăn bám, trở thành giàu sang thống trị nhân dân ta.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là tiếng chuông thức tỉnh nhân dân Tân Dương vùng lên lật đổ ách áp

bức bóc lột của thực dân, phong kiến đòi lại cơm áo, quyền sống của mình.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, ngày 18-11-1946, Chi bộ Cộng sản xã Phụng Tiến được thành lập để trực tiếp lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Do địa thế tương đối thuận lợi, Định Hóa và một số địa phương khác được Trung ương Đảng chọn để xây dựng an toàn khu (ATK) cho các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, trở thành Thủ đô kháng chiến, địa bàn quan trọng có nhiệm vụ bảo vệ, giữ gìn bí mật tuyệt đối, giúp đỡ các cơ quan Trung ương, cơ quan quân đội đóng trên địa bàn.

Trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nhân dân các dân tộc Tân Dương cùng với nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa đã hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng giao, góp phần vào chiến thắng của cả dân tộc Việt Nam. Bên cạnh việc bảo vệ an toàn tuyệt đối cho an toàn khu, nhân dân các dân tộc Tân Dương đã cùng nhân dân trong huyện đánh hàng chục trận, tiêu diệt và bắt sống hàng trăm tên địch, ngăn cản bước tiến của kẻ thù góp phần vào chiến thắng của Chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947 và Chiến dịch Biên giới năm 1950. Nhân dân Tân Dương đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Tân Dương tiếp tục chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam với tinh thần "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người, tất cả vì miền Nam ruột thịt, vì tiền tuyến lớn anh hùng". Tân Dương đã gửi hàng trăm thanh niên ưu tú ra mặt trận, hàng nghìn kilôgam lương thực, thực phẩm chi viện cho chiến trường, góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Qua hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, những người con Tân Dương đã tham gia chiến đấu trên khắp các chiến trường B, C, K. Hàng chục đồng chí đã hy sinh anh dũng và xuất hiện nhiều tấm gương tiêu biểu được phong tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân và hàng nghìn huân, huy chương các loại cho tập thể và cá nhân. Bên cạnh việc chi viện cho chiến trường, Tân Dương còn đạt nhiều thành tích trong lao động sản xuất. Trong phong trào hợp tác hóa, đồng bào các dân tộc Tân Dương còn xây dựng được Hợp tác xã Tân Tiến điển hình toàn miền Bắc, là lá cờ đầu của Định Hóa nói riêng và toàn miền Bắc nói chung trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Sau ngày đất nước hòa bình, Đảng bộ và chính quyền xã Tân Dương đã lãnh đạo nhân dân trên mọi

lĩnh vực, chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội phát triển không ngừng. Đảng bộ từ 3 đảng viên lúc mới thành lập năm 1946 đến nay đã có 193 đảng viên, 22 chi bộ, sinh hoạt ở 18 xóm, bản và 3 nhà trường. Nhiều năm liền Đảng bộ, chính quyền xã đạt trong sạch, vững mạnh, an ninh - quốc phòng được giữ vững, các đoàn thể chính trị và các tổ chức xã hội hoạt động khá, các ngành kinh doanh dịch vụ, hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, tín dụng ngày càng phát triển.

Xây dựng cơ sở vật chất như đường, trường, trạm, các công trình thủy lợi, mương vai tưới tiêu được quy hoạch, đời sống nhân dân được nâng lên rõ rệt. Mọi chính sách của Đảng và Nhà nước được chấp hành đầy đủ, thuế, nghĩa vụ quân sự, chính sách hậu phương quân đội đều thực hiện tốt; tỷ lệ phát triển dân số ngày một giảm, mỗi cặp vợ chồng chỉ có từ 1 - 2 con; phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao, nếp sống văn minh, gia đình văn hóa đang đà phát triển mạnh.

Đảng bộ, chính quyền xã Tân Dương đã và đang lãnh đạo nhân dân đổi mới nền kinh tế, thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW và Chỉ thị số 03-CT/TW về chia ruộng đất lâu dài cho nông dân, giao đất, giao rừng cho nhân dân quản lý, khai thác nên đời sống của nhân dân trong xã ngày càng được nâng lên.

Trong lịch sử đấu tranh cách mạng, trong lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng bộ và chính quyền vẫn còn bộc lộ

nhiều khuyết, nhược điểm, có ảnh hưởng đến phong trào, đến quyền lợi, đời sống nhân dân, hạn chế đến kết quả và thắng lợi chung của địa phương, nhưng với tinh thần thực sự cầu thị, nhìn thẳng vào sự thật, Đảng bộ và chính quyền xã đã kiên quyết sửa chữa, khắc phục những yếu kém đó nên đã được nhân dân tin tưởng.

Lịch sử của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Tân Dương là một chiến công hào hùng, là kho tàng vật chất, tinh thần quý báu, là sự nhạy bén tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào cuộc đấu tranh cách mạng của quê hương với quyết tâm cao, tinh thần dũng cảm đấu tranh. Đảng bộ và nhân dân Tân Dương đã giành được những kết quả to lớn, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng vẻ vang của toàn dân tộc. 65 năm đấu tranh gian khổ cũng là 65 năm Đảng bộ và nhân dân Tân Dương đã tự hào lập nên những chiến công huy hoàng, tô thắm thêm trang sử vẻ vang của quê hương, của dân tộc.

Sở dĩ có những thành công trên là nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của Trung ương Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Định Hóa và các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện Định Hóa; sự giúp đỡ của cán bộ và nhân dân các xã bạn. Đảng bộ và nhân dân xã Tân Dương vô cùng biết ơn, mãi mãi ghi nhận, lưu truyền cho các thế hệ mai sau.

Từ thực tiễn quá trình lãnh đạo cách mạng gần 65 năm qua của Đảng bộ Tân Dương (1946 - 2010), có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm cơ bản sau:

Thứ nhất, phải luôn quán triệt sâu sắc các chủ trương, đường lối của Đảng, của các cấp ủy cấp trên, vận dụng phù hợp, sáng tạo vào thực tế địa phương, đề ra cách làm phù hợp với thực tiễn, với nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Nhờ đó, Đảng bộ xã mới xác định đúng đắn và vận dụng một cách hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, đề ra mục tiêu đúng với khả năng của mình để huy động sức mạnh, sự đoàn kết, nhất trí cao trong toàn Đảng bộ, phát huy sự năng động của cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể từ cấp xã đến từng chi bộ thôn bản, tạo thành một khối thống nhất.

Thứ hai, thường xuyên chăm lo công tác xây dựng Đảng, đổi mới phương thức hoạt động, tăng cường sinh hoạt giáo dục tư tưởng, chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Mỗi đảng viên phải luôn phát huy tinh thần trách nhiệm, có phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, gương mẫu, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Thứ ba, luôn xác định cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nên Đảng bộ xã luôn nhận thức sâu sắc vai

trò và nhiệm vụ của mình trong việc vận động quần chúng nhân dân hăng hái, nhiệt tình tham gia các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh. Nhân dân các dân tộc xã Tân Dương vốn có truyền thống yêu nước nồng nàn và tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái. Tinh thần đó được thể hiện trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Trong thời kỳ đổi mới đất nước, tinh thần đó lại được phát huy cao độ, cùng với nhân dân cả nước tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, đất nước và hội nhập quốc tế.

Thứ tư, trong quá trình thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, luôn thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở*, phát huy quyền làm chủ của nhân dân và được nhân dân đồng tình ủng hộ, tích cực thực hiện, trở thành nền nếp, góp phần đưa những chủ trương, chính sách của Đảng bộ vào hiện thực cuộc sống.

Vượt qua nhiều thử thách, vươn lên trong quá trình phát triển, Đảng bộ xã Tân Dương luôn nêu cao truyền thống đoàn kết thống nhất, trên dưới một lòng, thống nhất tư tưởng và hành động, quyết tâm hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và luôn đặt lợi ích nhân dân lên trên hết. Trên hành trình cùng cả nước đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tuy chưa đạt được những kết quả toàn diện và vững chắc, song để

phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Tân Dương phải tiếp tục nêu cao tinh thần đoàn kết, ý thức tự tôn dân tộc, truyền thống văn hóa, cách mạng và vận dụng sáng tạo những bài học kinh nghiệm quý trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo, cùng cả nước thực hiện mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

PHỤ LỤC

I- DI TÍCH LỊCH SỬ

1. Tiểu đoàn 54 - Trung đoàn Thủ đô.
2. Cục Quân pháp - Bộ Quốc phòng tại Xóm Chúng.
3. Trung đoàn Thủ đô - Bộ Quốc phòng tại Xóm Chúng.
4. Cục Quân khí - Bộ Quốc phòng tại Thẩm Ngược - Po Pai.
5. Bộ phận Cục quân y - Cục Quân y tại Làng Bấy.

II- DANH SÁCH ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN XÃ TÂN DƯƠNG

1. Đồng chí Ma Văn Viên: Sinh năm 1941, dân tộc Tày, quê ở Xóm Kèn, xã Tân Dương, vào Đảng tháng 6-1960; nhập ngũ tháng 8-1965, đã trải qua các cương vị từ chiến sĩ đến thượng úy, trợ lý cán bộ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái.

Là chiến sĩ công binh làm nhiệm vụ xây dựng công trình phục vụ chiến đấu. Công việc nặng nhọc và nguy

hiểm nhưng do đồng chí luôn luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm và tận tụy công tác, chịu khó học tập, tìm tòi, nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa các thao tác trong lao động nên đạt năng suất cao, bảo đảm chất lượng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và góp phần cùng với đơn vị đạt và vượt mức chỉ tiêu, kế hoạch được giao.

Đồng chí thường xung phong làm việc ở những nơi có nhiều khó khăn, nguy hiểm. Hai lần đồng chí đã dũng cảm, mưu trí cứu được đồng đội khỏi bị đất lở vùi lấp.

Với tác phong giản dị, khiêm tốn, gương mẫu trong mọi công tác, sinh hoạt, đồng chí luôn luôn được đồng đội yêu thương, mến phục.

Qua 22 năm liên tục công tác, chiến đấu trong quân đội, đồng chí đã được tặng thưởng: Huân chương Chiến công hạng Nhất, Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba; bốn lần được bầu là Chiến sĩ thi đua.

Ngày 25-8-1970, đồng chí được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý: Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

III- DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHởi NGHĨA XÃ TÂN DƯƠNG

1. Đồng chí Phan Mục Vinh, sinh năm 1925.
2. Đồng chí Nguyễn Văn Bôi, sinh năm 1924.
3. Đồng chí Khuông Văn Hiệu, sinh năm 1925.

4. Đồng chí Lộc Văn Côn, sinh năm 1928.
5. Đồng chí Ma Văn Lược, sinh năm 1923.
6. Đồng chí Lương Phúc Văn, sinh năm 1912.
7. Đồng chí Ma Văn Mão, sinh năm 1917.

IV- DANH SÁCH CÁC LIỆT SĨ XÃ TÂN DƯƠNG

STT	Họ tên	Quê quán	Năm sinh	Năm mất
1	Ma Văn Ngô	Xóm Kèn	1925	4-1948
2	Lý Đình Sơn	Xóm Tả	1930	6-1949
3	Phạm Bá Lương	Cao Lộc - Lạng Sơn	1930	7-1949
4	Phùng Văn Điền	Làng Bấy	1924	9-1949
5	Ma Văn Lưu	Xóm Kèn	1914	6-1952
6	Nông Văn Ngận	Xóm 5B	1925	1-1953
7	Hoàng Văn Ngoi	Xóm 1	1929	3-1953
8	Ngô Đình Ký	Hiệp Hòa - Bắc Giang	1930	4-1954
9	Hứa Văn Lợi	Làng Bấy	1922	7-1954
10	Nguyễn Văn Tiên	Tiền Hải - Thái Bình	1948	5-1968
11	Nguyễn Văn Vệ	Xóm 6	1947	6-1958
12	Nguyễn Văn Thái	Xóm 5B	1949	2-1969

STT	Họ tên	Quê quán	Năm sinh	Năm mất
13	Ma Văn Hợp	Xóm Tràng	1946	3-1969
14	Trần Văn Ví	Xóm 4	1937	5-1969
15	Hoàng Văn Công	Xóm 5B	1945	11-1969
16	Trần Quý Dương	Xóm 4	1937	12-1969
17	Hoàng Văn Hành	Xóm 2	1949	3-1970
18	Lưu Văn Sôi	Xóm 1	1949	3-1970
19	Vi Văn Thủ	Xóm 1	1949	3-1970
20	Trần Văn Nhất	Xóm 2	1949	3-1970
21	Kiều Xuân Quảng	Kiến Xương - Thái Bình	1948	3-1970
22	Mai Văn Mạ	Nà Mạ	1949	8-1971
23	Trần Hắc Long	Xóm 3	1949	11-1971
24	Ma Văn Cao	Xóm Tràng	1941	1972
25	Lường Văn Ngọc	Làng Bấy	1950	1972
26	Mai Văn Cát	Nà Mạ	1947	1972
27	Nguyễn Văn Chiến	Xóm 6	1951	8-1972
28	Trần Văn Vay	Xóm Cút	1954	9-1972
29	Hoàng Văn Lương	Xóm 2	1947	10-1972
30	Trần Thanh Hải	Xóm 3	1950	9-1972

STT	Họ tên	Quê quán	Năm sinh	Năm mất
31	La Văn Đức	Làng Bấy	1954	1-1973
32	Ngô Gia Ty	Tiền Hải - Thái Bình	1953	11-1973
33	Nguyễn Văn Phát	Xóm 6	1953	7-1974
34	Dương Văn Thành	Xóm 3	1945	7-1974
35	La Công Chiến	Xóm 4	1950	8-1974
36	Phan Văn Lập	Kiến Xương - Thái Bình	1954	12-1974
37	Đào Quang Điện	Xóm 6	1954	12-1974
38	Hoàng Văn Xuân	Xóm 4	1949	12-1974
39	Triệu Văn Tần	Xóm Chúng	1940	3-1975
40	Lường Phúc Minh	Xóm Coóc	1958	3-1978
41	Hoàng Văn Cát	Xóm 4	1959	8-1978
42	Nguyễn Văn Vinh	Xóm 6	1958	8-1978
43	Trần Xuân Tắc	Xóm 5B	1957	2-1979
44	Hà Văn Ân	Xóm Tràng	1957	2-1979
45	Lương Văn Minh	Xóm 4	1958	2-1979
46	Lê Ngọc Thức	Xóm 2	1959	2-1979
47	Hoàng Văn Sáng	Xóm 4	1952	3-1979
48	Đặng Văn Hòa	Xóm Coóc	1967	7-1987

V- NHỮNG THÀNH TÍCH CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC XÃ TÂN DƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ

Năm 1962: Hợp tác xã Tân Tiến được Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng máy kéo.

Hợp tác xã Tân Tiến được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhất vì đã lập nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1961.

Năm 1963: Hợp tác xã Tân Tiến được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhất vì có thành tích sản xuất trong nông nghiệp.

Năm 1967: Hợp tác xã Tân Tiến được Bộ Nông nghiệp tặng Bằng khen vì đạt thành tích thi đua trong sản xuất nông nghiệp; Chi bộ và nhân dân xã được Ủy ban hành chính tỉnh tặng Bằng khen vì có thành tích trong tuyển binh ba năm 1965 - 1967.

Năm 1968: Hợp tác xã Tân Tiến được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba vì có thành tích sản xuất trong nông nghiệp.

Năm 1969: Hợp tác xã Tân Tiến được Ủy ban hành chính tỉnh tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc toàn diện năm 1968.

Năm 1975: Hợp tác xã Tân Tiến được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhì vì đã lập nhiều thành tích xuất sắc trong sản xuất và làm nghĩa vụ lương thực, thực phẩm góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và thống nhất đất nước.

Năm 1976: Cán bộ và nhân dân xã Tân Dương được Ủy ban hành chính tỉnh tặng Bằng khen vì có thành tích tiết kiệm tiêu dùng ủng hộ đồng bào miền Nam phục hồi sản xuất sau ngày giải phóng; Hợp tác xã Tân Tiến được Ủy ban Nông nghiệp Trung ương tặng Bằng khen vì có thành tích hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 1975.

Năm 1977: Hợp tác xã Tân Tiến được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen vì có thành tích khắc phục khó khăn đảm bảo sản xuất phát triển, hoàn thành vượt chỉ tiêu nghĩa vụ lương thực vụ chiêm xuân năm 1976 - 1977.

Hợp tác xã Tân Tiến được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong sản xuất nông nghiệp năm 1977.

Năm 1978: Cán bộ và nhân dân xã Tân Dương được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua giữ tiết kiệm năm 1977.

Hợp tác xã Tân Tiến được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong sản xuất nông nghiệp năm 1978; được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong phát triển sản xuất, hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước trong chiến dịch sản xuất vụ mùa năm 1977.

Năm 1979: Cán bộ và nhân dân xã Tân Dương được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen vì hoàn thành

xuất sắc chiến dịch vụ mùa quyết thắng và khai thác lâm sản năm 1979.

Năm 1980: Hợp tác xã Tân Tiến được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen vì có thành tích phát triển sản xuất hoàn thành vượt mức chỉ tiêu phát triển sản xuất vụ hè năm 1980.

Năm 1989: Hợp tác xã Tân Tiến được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 1988.

VI- CON EM XÃ TÂN DƯƠNG THÀNH ĐẠT

1. Đồng chí Ma Phúc Kỳ: Đảng viên Chi bộ Đảng đầu tiên của huyện Định Hóa, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa từ khóa I đến khóa VII.

2. Đồng chí Phan Mục Vinh: Nguyên Bí thư Huyện ủy Định Hóa khóa VII; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa từ khóa IV đến khóa IX.

3. Đồng chí Ma Văn Mão: Nguyên Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Tân Dương; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa khóa VIII.

4. Đồng chí Thái Văn Phóng: Nguyên Bí thư Đảng ủy xã Tân Dương; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa các khóa IX, X, XI, Ủy viên dự khuyết khóa XV.

5. Đồng chí Ma Văn Vinh: Nguyên Phó Bí thư Đảng ủy xã Tân Dương; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa khóa XII.

6. Đồng chí Nguyễn Văn Mạ: Nguyên Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Tân Dương; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa khóa X.

7. Đồng chí Phạm Đức Viên: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa các khóa XIV, XV, XVIII, XIX, XX.

8. Đồng chí Nguyễn Tiến Thanh: Nguyên Phó Bí thư Huyện ủy Định Hóa; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa khóa XV.

9. Đồng chí Nguyễn Văn Thăng: Nguyên Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Tân Dương; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa khóa XVI, XVII.

10. Đồng chí Thái Quyết Thắng: Nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Dương; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa khóa XXI.

11. Đồng chí Viên Thị Hoa: Nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa khóa XX, XXI.

12. Đồng chí La Văn Tâm: Nguyên Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Định Hóa; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa khóa XX, XXI.

13. Đồng chí Ma Xuân Tạo: Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Dương; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa khóa XXII.

VIII- DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ TÂN DƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ

A- CHI BỘ

1. Chi bộ lúc mới thành lập ngày 18-11-1946, tại đồi Cỏ Rả, xóm Nà Lai, xã Phượng Tiến. Ban Chi ủy gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lương Đình Khoa	Bí thư
2	Mông Đức Vân ¹	Phó Bí thư
3	Nguyễn Thông ²	Ủy viên

2. Đại hội Chi bộ lần thứ II, tháng 8 năm 1949 tại Pa Trờ, làng Lợi A. Ban Chi ủy gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thông	Bí thư
2	Ma Đình Độ ³	Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã

1. Năm 1947, đồng chí Mông Đức Vân thay đồng chí Nguyễn Thông làm Bí thư Chi bộ. Sau đó, đồng chí Nguyễn Thông thay đồng chí Mông Đức Vân làm Bí thư Chi bộ.

2. Năm 1946, đồng chí Nguyễn Thông được chỉ định làm Quyền Bí thư thay đồng chí Lương Đình Khoa.

3. Tháng 10-1948, đồng chí Ma Đình Độ thay đồng chí Nguyễn Thông làm Bí thư.

3	Lường Đình Thư	Ủy viên
4	Nguyễn Thanh Hùng	Ủy viên
5	Trần Xuân Quyền	Ủy viên

3. Đại hội Chi bộ lần thứ III, tháng 3-1952, tại Nà Què, làng Lợi B. Ban Chi ủy gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ma Đình Độ	Bí thư - Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã
2	Lường Đình Thư	Phó Bí thư
3	Nguyễn Thông	Ủy viên Ban Thường vụ Chi ủy
4	Nguyễn Đình Tương	Ủy viên
5	Lương Đình Tương	Ủy viên
6	Hoàng Đình Tôn	Ủy viên
7	Ma Văn Toàn	Ủy viên
8	Mông Thị Tý	Ủy viên

B- CHI BỘ XÃ TÂN DƯƠNG

1. Chi bộ xã Tân Dương được thành lập sau khi tách xã ngày 8-1-1954, tại đình Nà Lang, xã Phụng Tiến. Đây được coi là Đại hội lần thứ I của Chi bộ xã Tân Dương. Ban Chi ủy gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	La Công Đồng	Bí thư
2	Lường Phúc Văn	Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã
3	Lương Viết Vĩnh	Ủy viên Ban Thường vụ Chi ủy

2. Đại hội lần thứ II: Đại hội ngày 17-9-1957, Ban Chi ủy gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Thái Văn Phóng	Bí thư
2	Ma Đình Tinh	Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã
3	Ma Văn Huân	Chi ủy viên

3. Đại hội lần thứ III: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã ra Nghị quyết số 40-NQ/TU công nhận Ban Chi ủy xã (căn cứ vào biên bản Đại hội Chi bộ xã Tân Dương họp ngày 17-11-1958).

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lường Phúc Văn	Bí thư
2	Thái Văn Phóng	Phó Bí thư
3	Ma Đình Phú	Ủy viên Ban Thường vụ Chi ủy - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã



Đồng chí Thái Quyết Thắng
Bí thư

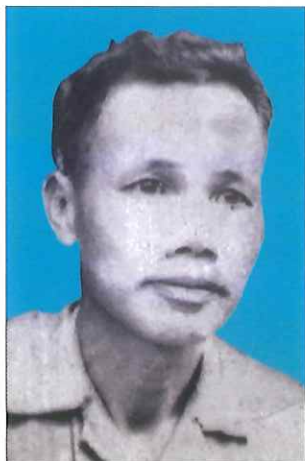


Đồng chí Ma Văn Viên
Bí thư



Đồng chí Ma Xuân Tạo
Bí thư

**CHÂN DUNG MỘT SỐ ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
ĐẢNG BỘ XÃ TÂN DƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí Lương Phúc Văn
Bí thư



Đồng chí Thái Văn Phóng
Bí thư



Đồng chí Mông Đức Chu
Bí thư

STT	Họ và tên	Chức vụ
4	Ma Văn Bình	Chi ủy viên
5	Ma Đình Tinh	Chi ủy viên
6	Nguyễn Văn Mạ	Chi ủy viên
7	Ma Văn Vinh	Chi ủy viên

4. Đại hội lần thứ IV: Ngày 27-2-1960, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã ra Nghị quyết số 14-NQ/TU công nhận Ban Chi ủy xã Tân Dương (căn cứ vào biên bản Đại hội Chi bộ họp ngày 22-1-1960).

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Thái Văn Phóng	Bí thư
2	Ma Văn Vinh	Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã
3	Ma Đình Phú	Ủy viên Ban Thường vụ Chi ủy
4	Nguyễn Văn Mạ	Chi ủy viên
5	Ma Văn Bình	Chi ủy viên
6	Ma Đình Tinh	Chi ủy viên
7	Ma Văn Lược	Chi ủy viên

5. Đại hội lần thứ V: Ngày 6-3-1961, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định số 65-NQ/TU công nhận Ban Chi ủy xã Tân Dương (căn cứ vào biên bản Đại hội Chi bộ họp ngày 15-2-1961).

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Thái Văn Phóng	Bí thư
2	Nguyễn Văn Mạ	Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã
3	Ma Đình Phú	Ủy viên Ban Thường vụ Chi ủy
4	Ma Văn Lược	Ủy viên Ban Thường vụ Chi ủy
5	Nguyễn Văn Thịnh	Chi ủy viên
6	Nguyễn Văn Lường	Chi ủy viên
7	Ma Văn Kim	Chi ủy viên
8	Phùng Văn Đành	Chi ủy viên
9	Ma Đình Tinh	Chi ủy viên

6. Đại hội lần thứ VI: Ngày 9-3-1962, Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa ra Quyết định số 04-QĐ/HU, công nhận Ban Chi ủy mới (căn cứ vào biên bản Đại hội Chi bộ họp ngày 28-1-1962).

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Thái Văn Phóng	Bí thư
2	Nguyễn Văn Mạ	Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã
3	Nguyễn Văn Lường	Ủy viên Ban Thường vụ Chi ủy

STT	Họ và tên	Chức vụ
4	Ma Văn Lược	Chi ủy viên
5	Ma Văn Kim	Chi ủy viên
6	Ma Đình Tinh	Chi ủy viên
7	Nguyễn Văn Thịnh	Chi ủy viên
8	Phùng Văn Đành	Chi ủy viên
9	Ma Đình Văn Huấn	Chi ủy viên

7. Đại hội lần thứ VII: Tháng 2-1963.

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Thái Văn Phóng	Bí thư
2	Nguyễn Văn Mạ	Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã
3	Nguyễn Văn Lường	Ủy viên Ban Thường vụ Chi ủy
4	Ma Văn Lược	Chi ủy viên
5	Ma Văn Kim	Chi ủy viên
6	Ma Văn Huấn	Chi ủy viên
7	Nguyễn Văn Thịnh	Chi ủy viên
8	Phùng Văn Đành	Chi ủy viên
9	Ma Đình Tinh	Chi ủy viên

8. Đại hội lần thứ VIII: Năm 1964, tại Hội trường Hợp tác xã Kiên Dương.

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Thái Văn Phóng	Bí thư
2	Nguyễn Văn Mạ	Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã
3	Nguyễn Văn Lương	Ủy viên Ban Thường vụ Chi ủy
4	Ma Văn Lược	Chi ủy viên
5	Trần Xuân Kỳ	Chi ủy viên
6	Ma Văn Huấn	Chi ủy viên
7	Nguyễn Văn Thịnh	Chi ủy viên
8	Phùng Văn Đành	Chi ủy viên
9	Ma Đình Tinh	Chi ủy viên

C- ĐẢNG BỘ

1. Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I: Năm 1967, tại hội trường Hợp tác xã Làng Tràng.

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Thái Văn Phóng	Bí thư
2	Nguyễn Văn Mạ	Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã

STT	Họ và tên	Chức vụ
3	Ma Văn Lược	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Trần Xuân Kỳ	Ủy viên
5	Nguyễn Văn Lường	Ủy viên
6	Ma Đình Tinh	Ủy viên
7	Ma Văn Huân	Ủy viên
8	Phùng Văn Đành	Ủy viên
9	Nguyễn Văn Thịnh	Ủy viên

2. Đại hội Đảng bộ lần thứ II: Tháng 4-1969.

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Thái Văn Phóng	Bí thư
2	Nguyễn Văn Mạ	Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã
3	Ma Văn Lược	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Trần Xuân Kỳ	Ủy viên
5	Ma Đình Tinh	Ủy viên
6	Nguyễn Văn Lường	Ủy viên
7	Ma Văn Huân	Ủy viên
8	Phùng Văn Đành	Ủy viên
9	Nguyễn Văn Thịnh	Ủy viên

3. Đại hội Đảng bộ lần thứ III: Ngày 19-4-1971.

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Thái Văn Phóng	Bí thư
2	Ma Văn Lược	Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã
3	Nguyễn Văn Mạ	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Phùng Văn Đành	Ủy viên
5	Trần Thị Lan	Ủy viên
6	Hoàng Minh Thư	Ủy viên
7	Trần Xuân Kỳ	Ủy viên
8	Ma Văn Phong	Ủy viên
9	Ma Đình Tinh	Ủy viên
10	Ma Văn Dìn	Ủy viên

4. Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV: Ngày 20-3-1972.

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Thái Văn Phóng	Bí thư
2	Ma Văn Lược	Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã
3	Nguyễn Văn Mạ	Ủy viên Ban Thường vụ

4	Nguyễn Văn Bồi	Ủy viên
5	Hoàng Minh Thư	Ủy viên
6	Nguyễn Văn Dúi	Ủy viên
7	Phùng Văn Đành	Ủy viên
8	Nguyễn Thị Lan	Ủy viên
9	Ma Văn Dìn	Ủy viên
10	Trần Xuân Kỳ	Ủy viên

5. Đại hội Đảng bộ xã lần thứ V: Ngày 28-7-1974.

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Thái Văn Phóng	Bí thư
2	Nguyễn Văn Mạ	Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã
3	Trần Xuân Kỳ	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Ma Văn Lược	Ủy viên
5	Hoàng Văn Báo	Ủy viên
6	Hoàng Văn Táy	Ủy viên
7	Nguyễn Văn Dúi	Ủy viên
8	Trần Thị Lan	Ủy viên
9	Ma Văn Thành	Ủy viên
10	Nguyễn Văn Hạ	Ủy viên
11	Nguyễn Văn Lường	Ủy viên

6. Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VI: Ngày 23-12-1976.

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Thái Văn Phóng	Bí thư
2	Nguyễn Văn Mạ	Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã
3	Trần Xuân Kỳ	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Ma Văn Lược	Ủy viên
5	Hoàng Văn Báo	Ủy viên
6	Hoàng Văn Táy	Ủy viên
7	Ma Văn Vụ	Ủy viên
8	Trần Thị Lan	Ủy viên
9	Trần Văn Quảng	Ủy viên
10	Hà Văn Lưu	Ủy viên
11	Ma Đình Tinh	Ủy viên

7. Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VII: Năm 1979 (chưa tìm hết).

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Thái Văn Phóng	Bí thư
2	Nguyễn Văn Mạ	Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã
3	Trần Xuân Kỳ	Ủy viên Ban Thường vụ

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Thái Văn Phóng	Bí thư
2	Ma Đình Tinh	Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã
3	Trần Xuân Kỳ	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Thái Quyết Thắng	Ủy viên
5	Trần Minh Quan	Ủy viên
6	Nguyễn Văn Hưng	Ủy viên
7	Lê Thanh Định	Ủy viên
8	Hoàng Văn Táy	Ủy viên
9	Nguyễn Thị Lan	Ủy viên
10	Hoàng Văn Báo	Ủy viên
11	Nguyễn Ngân Thành	Ủy viên

8. Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII: Năm 1982¹.

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Thái Văn Phóng	Bí thư
2	Ma Đình Tinh	Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

1. Đại hội Đảng bộ xã Tân Dương lần thứ VIII đã bầu 11 đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ xã. Chúng tôi chưa sưu tầm được đầy đủ danh sách Ban Chấp hành (B.T).

9. Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX: Năm 1986.

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Mông Đức Chu	Bí thư
2	Thái Quyết Thắng	Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã
3	Trần Xuân Kỳ	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Hoàng Minh Sơn	Ủy viên
5	Lê Đức Thủ	Ủy viên
6	Trần Thị Lan	Ủy viên
7	Ma Văn Hiến	Ủy viên
8	Nguyễn Văn Thắng	Ủy viên
9	Hoàng Minh Thư	Ủy viên
10	Nguyễn Văn Hưng	Ủy viên
11	Ma Văn Vàng	Ủy viên

10. Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X: Năm 1989¹.

1. Chúng tôi chưa sưu tầm được danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Dương nhiệm kỳ 1989 - 1991 (B.T).

11. Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI: Ngày 5-1-1992.

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Thái Quyết Thắng	Bí thư
2	Ma Văn Hiến	Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã
3	Mông Đức Chu	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Hoàng Thị Tháng	Ủy viên
5	Ma Chiến Thế	Ủy viên
6	Ma Xuân Tạo	Ủy viên
7	Lê Đức Thủ	Ủy viên
8	Phạm Đức Tình	Ủy viên
9	Hoàng Minh Sơn	Ủy viên

12. Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII: Ngày 20-5-1994.

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ma Văn Viên	Bí thư
2	Thái Quyết Thắng	Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã
3	Ma Xuân Tạo	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Phùng Ngọc Dương	Ủy viên
5	Ma Chiến Thế	Ủy viên
6	Phạm Đức Tình	Ủy viên
7	Lê Đức Thủ	Ủy viên

STT	Họ và tên	Chức vụ
8	Ma Thị Tấn	Ủy viên
9	Hoàng Thị Tháng	Ủy viên
10	Hoàng Văn Thạo	Ủy viên
11	Nguyễn Văn Thái	Ủy viên

13. Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII: Ngày 14-1-1996.

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ma Văn Viên	Bí thư
2	Thái Quyết Thắng	Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã
3	Ma Xuân Tạo	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Phùng Ngọc Dương	Ủy viên
5	Ma Chiến Thế	Ủy viên
6	Phạm Đức Tinh	Ủy viên
7	Ma Văn Thọ	Ủy viên
8	Ma Thị Tấn	Ủy viên
9	Hoàng Thị Tháng	Ủy viên
10	Hoàng Văn Thạo	Ủy viên
11	Nguyễn Văn Thái	Ủy viên

14. Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV: Ngày 13-9-2000.

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ma Xuân Tạo	Bí thư
2	Ma Chiến Thế	Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã
3	Nguyễn Ngọc Minh	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Phùng Ngọc Dương	Ủy viên
5	Hoàng Minh Đức	Ủy viên
6	Nguyễn Thị Tiếp	Ủy viên
7	Nguyễn Thanh Cương	Ủy viên
8	Ma Thị Tấn	Ủy viên
9	Hoàng Thị Thảng	Ủy viên
10	La Văn Thọ	Ủy viên
11	Hoàng Văn Thao	Ủy viên

15. Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XV: Ngày 20-5-2005.

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ma Xuân Tạo	Bí thư
2	Nguyễn Thanh Cương	Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

STT	Họ và tên	Chức vụ
3	Nguyễn Ngọc Minh	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Phùng Ngọc Dương	Ủy viên
5	Hoàng Minh Đức	Ủy viên
6	Nguyễn Xuân Mạnh	Ủy viên
7	Hoàng Văn Vy	Ủy viên
8	Ma Văn Dũng	Ủy viên
9	Lê Xuân Trường	Ủy viên
10	Trần Thị Thái	Ủy viên
11	Nguyễn Thị Hương	Ủy viên

16. Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI: Ngày 8-6-2010.

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ma Xuân Tạo	Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã
2	Nguyễn Ngọc Minh	Phó Bí thư
3	Nguyễn Xuân Mạnh	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Nguyễn Thị Hương	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Hoàng Minh Đức	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Hoàng Văn Vy	Ủy viên

STT	Họ và tên	Chức vụ
7	Lê Xuân Trường	Ủy viên
8	Nguyễn Văn Hoa	Ủy viên
9	Nguyễn Thị Thư	Ủy viên
10	Nguyễn Thị Phụng	Ủy viên
11	Nông Thị Phương	Ủy viên
12	Trần Thị Tuyết	Ủy viên
13	Vũ Thị Thu Hoa	Ủy viên
14	Lý Văn Tuyên	Ủy viên
15	Bùi Xuân Thực	Ủy viên

MỤC LỤC

	Trang
- Lời Nhà xuất bản	5
- Lời nói đầu	9

Chương I

TÂN DƯƠNG - ĐẶC ĐIỂM VÀ TRUYỀN THỐNG	13
---	----

I- Khái quát địa lý tự nhiên, truyền thống lịch sử và văn hóa	13
II- Nhân dân Tân Dương dưới ách thống trị của của thực dân Pháp và phong kiến tay sai (1889 - 1930)	25

Chương II

TÂN DƯƠNG TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1930 - 1954)	33
--	----

I- Tân Dương trong cuộc vận động Cách mạng Tháng Tám năm 1945	33
II- Tân Dương xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng, tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)	57

Chương III

CHI BỘ TÂN DƯƠNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1955 - 1975)	101
--	-----

- | | |
|--|-----|
| I- Khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội, cải tạo xã hội chủ nghĩa và thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1955 - 1965) | 101 |
| II- Đảng bộ lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu, chi viện sức người, sức của cho chiến trường đánh Mỹ (1965 - 1975) | 126 |

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ TÂN DƯƠNG TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1985)	157
---	-----

- | | |
|---|-----|
| I- Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, chi viện cho chiến trường, góp phần bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc (1975 - 1980) | 157 |
| II- Lãnh đạo thực hiện kế hoạch 5 năm 1981 - 1985 | 170 |

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ TÂN DƯƠNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1986 - 2010)	187
--	-----

- | | |
|---|-----|
| I- Mười năm đầu thực hiện công cuộc đổi mới (1986 - 1995) | 187 |
|---|-----|

II- Đảng bộ xã Tân Dương lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh công cuộc đổi mới, từng bước tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2010)	210
Kết luận	245
Phụ lục	253

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
TS. HOÀNG PHONG HÀ

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
TS. VŨ TRỌNG LÂM

Biên tập nội dung:	ThS. PHẠM THỊ THINH
Vẽ bìa:	DUY THÁI
Chế bản vi tính:	NGUYỄN QUỲNH LAN
Sửa bản in:	ThS. PHẠM THỊ THINH
Đọc sách mẫu:	PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT

In 325 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Công ty Cổ phần in Truyền thông Việt Nam, số 843 đường Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Số đăng ký xuất bản: 2850-2015/CXBIPH/2-166/CTQG.

Quyết định xuất bản số: 6448-QĐ/NXBCTQG, ngày 27-10-2015.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 năm 2015.

Mã số ISBN: 978-604-57-1962-6.